**Giáo án soạn theo công văn 5512**

**Phần I: KHÁI QUÁT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TRUNG ĐẠI**

**Bài 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI PHONG KIẾN CHÂU ÂU ( Thời sơ, trung kì trung đại )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được quá trình hình thành xã hội phong kiến châu Âu.

- Hiểu khái niệm “lãnh địa phong kiến”, đặc trưng của kinh tế lãnh địa phong kiến.

- Biết nguyên nhân xuất hiện thành thị trung đại. Phân biệt giữa nền kinh tế lãnh địa và nền kinh tế thành thị.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt**:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:**

- Bản đồ TG

- Lược đồ châu Âu thời phong kiến

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là chế độ phong kiến được hình thành ở châu Âu, thành thị trung đại xuất hiện. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** GV giới thiệu bài mới

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV giới thiệu bài mới: Khi đế quốc Ro-ma suy yếu các dân tộc phía bắc ngày càng lớn mạnh trong đó người Giéc-man đã đánh xuống và làm chủ hình thành nên các vương quốc và sau này là Anh, Pháp... Họ thiết lập chế độ phong kiến và khi sản xuất phát triển ở đây hình thành nên các thành thị trung đại.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Sự hình thành chế độ phong kiến ở châu Âu**

**a) Mục tiêu:** HS Nắm được hoàn cảnh hình thành chế độ phong kiến ở châu Âu. Khai thác và sử dụng kiến thức trong SGK.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:  - Sau đó người Giéc-man đã làm gì?  - Những việc làm ấy làm cho xã hội phương Tây biến đổi như thế nào?  - Lãnh chúa là những người như thế nào?  - Nông nô do những tầng lớp nào hình thành?  - Quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.  + GV: quan sát và trợ giúp các cặp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau  + Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1/ Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu.**  -Cuối thế kỉ V, người Gíec-man tiêu diệt các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma. Thành lập nhiều vương quốc mới: Ăng-glôXắc-xông, Phơ-răng, Tây Gốt, Đông Gốt…  - Người Giéc-man đã chiếm ruộng đất của chủ nô, đem chia cho nhau. Phong tước vị ….  - Biến đổi xã hội: Xuất hiện các giai cấp mới lãnh chúa và nông nô.  - Nông nô phụ thuộc lãnh chúa → xã hội phong kiến hình thành. |

**Hoạt động 2: Lãnh địa phong kiến.**

**a) Mục tiêu:** Biết được thế nào là lãnh địa phong kiến và lãnh chúa phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân để trả lời:  - Em hiểu như thế nào là “lãnh địa” phong kiến?  - Hãy miêu tả và nêu nhận xét về lãnh địa phong kiến qua H1?  - Trình bày đời sống, sinh hoạt trong lãnh địa?  - Nền kinh tế lãnh địa có đặc điểm gì?  **-** Phân biệt sự khác nhau giữa xã hội cổ đại với xã hội phong kiến?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | 2/ Lãnh địa phong kiến.  - Lãnh địa là vùng đất rộng lớn do lãnh chúa làm chủ trong đó có lâu đài và thành quách.  - Đời sống trong lãnh địa: lãnh chúa xa hoa, đầy đủ, nông nô nghèo khổ.  - Đặc điểm kinh tế: Tự cung, tự cấp không trao đổi với bên ngoài. |

**Hoạt động 3: Sự xuất hiện các thành thị trung đại.**

**a) Mục tiêu:** HS biết được hoàn cảnh xuất hiện thành thị trung đại và các giai tầng trong thành thị.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:  Nguyên nhân xuất hiện thành thi?  ? Đặc điểm của thành thị là gì?  ? Thành thị trung đại xuất hiện như thế nào?  ? Cư dân thành thị gồm những ai? Họ làm những nghề gì?  ? Thành thị ra đời có ý nghĩa gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau  + Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3/ Sự xuất hiện các thành thị trung đại.  - Nguyên nhân:  Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển thợ thủ công đem hàng hoá ra những nơi đông người để trao đổi→ hình thành các thị trấn → thành thị ( thành phố).  - Hoạt động của hành thị: Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân...  -Vai trò: thúc đẩy sản xuất, làm cho xã hội phong kiến phát triển. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**Câu 1. Lãnh địa phong kiến là**

**A. vùng đất rộng lớn của các quý tộc chiếm đoạt được.**

**B. vùng đất do các chủ nô cai quản.**

**C. vùng đất do các thương nhân và thợ thủ công xây dựng nên.**

**D. vùng đất đã bị bỏ hoang nay được khai phá.**

**Câu 2. Cuối thế kỉ V các bộ tộc nào đã đánh chiếm đế quốc Rô-ma?**

**A.Các bộ tộc từ vường quốc Tây Gốt.**

**B. Các bộ tộc từ vương quốc Đông Gốt.**

**C. Các bộ tộc người Giéc-man.**

**D. Các bộ tộc từ vương quốc Phơ-răng.**

**Câu 3. Giai cấp chủ yếu sống trong thành thị trung đại là**

**A.lãnh chúa phong kiến**

**B. nông nô.**

**C. thợ thủ công và lãnh chúa.**

**D. thợ thủ công và thương nhân.**

**Câu 4. Vì sao xuất hiện thành thị trung đại?**

**A. Vì hàng thủ công sản xuất ngày càng nhiều.**

**B. Vì nông dân bỏ làng đi kiếm sống.**

**C. Vì quý tộc chiếm được những vùng đất rộng lớn.**

**D. vì số lượng lãnh chúa ngày càng tang.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng hoặc liên hệ kiến thức để phân biệt được sự khác nhau trong sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi: Nền kinh tế trong các thành thị có gì khác so với nền kinh tế lãnh địa.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

Nền kinh tế trong các thành thị có gì khác so với nền kinh tế lãnh địa.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**BÀI 2: SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CNTB Ở CHÂU ÂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Giúp hs hiểu rõ nguyên nhân và hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí một trong những nhân tố quan trọng tạo tiền đề cho việc hình thành quan hệ sản xuất TBCN

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:**

- Giáo án

- Bản đồ thế giới.

- Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp hs nắm được những cuộc phát kiến địa lí lớn, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV trực quan H.3sgk Tàu Ca – ra – ven. Các nhà thám hiểm đã dùng tàu này để vượt đại dương đến các châu lục. Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách ghi ra giấy nháp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới:Thế kỷ XV nền KT hàng hóa phát triển. Đây là nguyên nhân thúc đẩy người phương Tây tiến hành các cuộc phát kiến địa lí để tìm ra những vùng đất mới và con đường mới như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay. | - Do SX phát triển, TN, TTC cần nguyên liệu, cần thị trường |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Những cuộc phát kiến lớn về địa lí.**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được những cuộc phát kiến địa lí lớn về địa lí.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (6 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:  - GV giải thích k/n phát kiến địa lí?  - Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  - Kể tên các cuộc phát kiến?  - GV nêu sơ lược hành trình đó trên bản đồ:  ? Kết quả của các cuộc phát kiến?  ? Các cuộc phát kiến đó có ý nghĩa gì?  thúc đẩy thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí.**  - Nguyên nhân : do nhu cầu phát triển sản xuất. Tiến bộ về kĩ thuật hàng hải : la bàn, hải đồ, kĩ thuật đóng tàu...  *-* Những cuộc phát kiến lớn :  Cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI, nhiều cuộc phát kiến lớn về địa lí được tiến hành như : B. Đi-a-xơ đến cực Nam châu Phi (1487) ; Va-xcô đơ Ga-ma đến Tây Nam Ấn Độ (1498) ; C.Cô-lôm-bô tìm ra châu Mĩ (1492) ; Ph.Ma-gien-lan đi vòng quanh Trái Đất (1519 - 1522).  *- Ý nghĩa các cuộc phát kiến địa lí* : thúc đẩy thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu. |

**Hoạt động 2: Sự hình thành CNTB ở Châu Âu**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được sự hình hành CNTB ở Châu Âu

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:  ? tìm hiểu sự hình thành CNTB ở Châu Âu?  ? Những việc làm đó có tác động gì với xã hội?  ? Giai cấp Tư sản và Vô sản hình thành từ những tầng lớp nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Sự ra đời của giai cấp tư sản : Quý tộc, thương nhân trở lên giàu có nhờ cướp bóc của cải và tài nguyên ở các nước thuộc địa. Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập đồn điền, bóc lột sức lao động người làm thuê, giai cấp tư sản ra đời.  - Giai cấp vô sản được hình thành từ những người nông nô bị tước đoạt ruộng đất, buộc phải vào làm việc trong các xí nghiệp của tư sản.  - Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành CNTB ở Châu Âu.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi.

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

**+ Phần trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1.** Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến những cuộc phát kiến địa lí?(B)

A. Do khát vọng muốn tìm mãnh đất có vàng. B. Do yều cầu phát triển của sản xuất.

C. Do muốn tìm những con đường mới. D. Do nhu cầu của những người dân.

**Câu 2.** Những nước nào đi đầu trong cuộc phát kiến địa lí?(vdc)

A. Anh, Tây Ban Nha. B. Pháp, Bồ Đào Nha.

C. Anh, I-ta-li-a. D. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**Câu 3**. Chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?(H)

A. Thu vàng bạc, hương liệu từ Ấn Độ và phương Đông

B. Các thành thị trung đại

C. Vốn và công nhân làm thuê.

D. Sự phá sản của chế độ phong kiến.

**Câu 4**. Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?(H)

A. Ấn Độ và các nước phương Đông

B. Trung Quốc và các nước phương Đông.

C. Nhật Bản và các nước phương Đông

D. Ấn Độ và các nước phương Tây

**Câu 5**.Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?(H)

A. Công nhân, quý tộc. B. Thương nhân, quý tộc.

C. Tướng lĩnh, quý tộc. D. tăng lữ, quý tộc.

**Câu 6.** Giai cấp vô sản được hình thành từ những tầng lớp nào?

A. Nông nô B. Tư sản C. Công nhân D. Địa chủ.

**+ Phần tự luận**

**Câu 1:** Kể tên các cuộc phát kiến? Kết quả của các cuộc phát kiến?

**- Dự kiến sản phẩm:**

**+ Phần trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **ĐA** | D | A | A | A | B | A |

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Liên hệ để khắc sâu kiến thức, chuẩn bị bài mới

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về các cuộc phát kiến địa lí.

+ Chuẩn bị bài mới

- Học bài cũ, đọc và soạn bài 3 cuộc đấu tranh.......

- Nắm được nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào văn hóa phục hưng.

- Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo và tác động trực tiếp của phong trào này đến xã hội phong kiến Châu Âu.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 3: Bài 3: CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng.

- Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo và những tác động của phong trào này đến xã hội phong kiến châu Âu bấy giờ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Phân tích được tác động của phong rào cải cách tôn giáo dếnd xã hội châu Âu thời bây giờ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được.

**b) Nội dung:** GV giới thiệu bài

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe, ghi nhớ

**d) Tổ chức thực hiện:**

Nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng. Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo và những tác động của phong trào này đến xã hội phong kiến châu Âu bấy giờ.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Phong trào Văn hoá Phục hưng.**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được nguyên nhân, trình bày được khái niệm nội dung và ý nghĩa của Phong trào Văn hoá Phục hưng.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Tại sao giai cấp tư sản lại chọn văn hoá làm cuộc mở đường cho đấu tranh chống phong kiến?  ? Kể tên một số nhà văn hoá, khoa học mà em biết?  ? Thành tựu nổi bật của phong trào Văn hoá Phục hưng là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Phong trào Văn hoá Phục hưng.**  a. Nguyên nhân.  - Chế độ phong kiến kìm hãm sự phát triển của xã hội.  - Giai cấptư sản có thế lực kinh tế nhưng không có địa vị xã hội  b. Nội dung tư tưởng.  - Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội Ki-tô  - Đề cao giá trị con người, khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan duy vật  c.Ý nghĩa:  -Phát động quần chúng đấu tranh chống phong kiến.  -Mở đường cho sự phát triển của văn hoá châu Âu và nhân loại. |

**Hoạt động 2: Phong trào cải cách tôn giáo.**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được Phong trào cải cách tôn giáo.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo?  ? Diễn biến của phong phào cải cách tôn giáo?  ? Trình bày nội dung tư tưởng cuộc cải cách của Lu thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2 / Phong trào cải cách tôn giáo.  a. Nguyên nhân:  Giáo hội bóc lột nhân nhân và cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản.  b. Diễn biến:  - Cải cách của M.Lu-thơ ( Đức )…  - Cải cách của Can-Vanh ( Thuỵ Sĩ )…  c.Hệ quả:  Đạo Ki-tô bị chia thành hai phái:Cựu giáo là Ki-tô giáo cũ và Tân giáo >< và xung đột với nhau =>Bùng lên chiến tranh nông dân Đức. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào văn hóa phục hưng và phong trào cải cách tôn giáo.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi.

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu 1. Quê hương của phong trào văn hóa Phục hưng là

A. Đức. B. Ý. C. Pháp. D. Anh.

Câu 2. Nguyên nhân của phong trào văn hóa Phục hưng là do

A. chế độ phong kiến kìm hãm giai cấp tư sản.

B. nhân dân căm ghét sự thống trị của chế độ phong kiến.

C. giai cấp tư sản mong muốn cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

D. Nhân dân muốn khôi phục lại những gia trị tốt đẹp của xã hội thời Cổ đại.

Câu 3. Phong trào văn hóa Phục hưng đấu tranh bằng hình thức nào?

A. Vũ tráng B. Chính trị.

C. Dùng các tác phẩm. D. Dùng bạo lực.

Câu 4. Phong trào cải cách tôn giáo đã dẫn tới hệ quả gì?

A. Đạo Ki-tô bị thủ tiêu. B. Đạo Ki-tô được phát triển hơn.

C. Đạo Ki-tô bị chia thành hai phái. D. Đạo Ki-tô cải cách thành tôn giáo mới.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Liên hệ để khắc sâu kiến thức, chuẩn bị bài mới

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Phong trào cải cách tôn giáo đã có tác động trực tiếp như thế nào đến xã hội châu Âu lúc bấy giờ?

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 4: Bài 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Giúp hs hiểu được XHPK Trung Quốc được hình thành ntn? Thứ tự các triều đại, tổ chức bộ máy chính quyền đặc điểm KT, VH,....

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Bản đồ TQ thời PK

- Tranh ảnh một số công trình kiến trúc TQ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu được nét nổi bật của tình hình chính trị, kinh tế Trung Quốc thời phong kiến : Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** GV giới thiệu bài mới

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe ghi nhớ

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV giới thiệu bài mới: Là một trong những quốc gia ra đời sớm và phát triển nhanh. TQ đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị thời phong kiến. Vậy bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc.**

**a) Mục tiêu:** Nắm được sự hình thành xã hội phong kiến

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - HS trả lời các câu hỏi sau:  - Sự hình thành XHPK ở TQ như thế nào?  - GV hd h/s quan sát bản đồ CA.  - Sản xuất thời Xuân thu chiến quốc có gì tiến bộ?  - Phân tích tác dụng của công cụ bằng sắt?  - Những biến đổi về SX đã tác động đến XH ntn?  - Giải thích: Địa chủ?  - Giai cấp địa chủ và nông dân tá điền đã được hình thành như thế nào ở xã hội TQ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc.  - Xã hội phong kiến hình thành từ thế kỉ III TCN.  - Quan lại và nông dân giàu chiếm nhiều ruộng, có quyền lực trở thành địa chủ.  - Nhiều nông dân mất ruộng, phải nhận ruộng của địa chủ trở thành tá điền, phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ gọi là địa tô.  -> Xã hội phong kiến Trung Quốc được xác lập. |

**Hoạt động 2: Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán**

**a) Mục tiêu:** Nắm được tổ chức bộ máy nhà nước, chính sách đối ngoại, tình hình kinh tế của thời Tần – Hán.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Những biện pháp để củng cố chính quyền và phát triển KT thời Tần -Hán?  - ý nghĩa của những chính sách đó?  - GV giới thiệu cho hs vài nét của Tần Thủy Hoàng hậu quả của sự bạo ngược đó.  - Quan sát hình 8 nêu ý nghĩa của hình 8.  - Kể chuyện về xây dựng Vạn Lí Trường Thành  - Vua Hán đã có những chính sách gì để củng cố phát triển KT?  - Những chính sách đối ngoại của nhà Hán ntn? ý nghĩa của chính sách đó?  GV liên hệ với các triều đại phong kiến VN  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán  a. Tổ chức bộ máy nhà nước.  - Thời Tần: chia đất nước thành các quận, huyện và trực tiếp cử quan lại đến cai trị , thi hành chế độ cai trị rất hà khắc.  + Nhà Hán: chế độ pháp luật hà khắc được bãi bỏ.  b. Chính sách đối ngoại.  - Tiến hành mở rộng lãnh thổ bằng các cuộc chiến tranh xâm lược  c. Tình hình kinh tế.  - Thời Tần - Hán : ban hành chế độ đo lường thống nhất, giảm tô thuế, khuyến khích nông dân nhận ruộng cày và khẩn hoang... |

**Hoạt động 3: Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.**

**a) Mục tiêu**: Biết đượcý nghĩa của cách mạng tư sản Anh

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Cuộc cách mạng Tư sản Anh có ý nghĩa gì đối với nước Anh? Cuộc cách mạng này đem lại quyền lợi cho giai cấp nào?  Phân tích điểm hạn chế của cách mạng?  Tại sao nói đây là cuộc cách mạng không triệt để?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.  a. Tổ chức bộ máy nhà nước.  - Bộ máy nhà nước được củng cố hoànthiện hơn, cử người thân tín đi cai quản các địa phương, mở nhiều khoa thi để tuyển chọn nhân tài.  b. Chính sách đối ngoại.  - Tiến hành mở rộng lãnh thổ bằng các cuộc chiến tranh xâm lược: Triều Tiên, Nội Mông, Đại Việt…  c. Tình hình kinh tế.  - Thi hành nhiều biện pháp giảm tô, lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân  - Thực hiện chế độ quân điền, do đó sản xuất phát triển.  -> Kinh tế phồn thịnh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các triều đại phong kiến TQ mà các em đã được tìm hiểu.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi.

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu 1: Tần Thủy Hoàng đã thi hành những chính sách gì để cai trị đất nước?(H)

A. Chia đất nước thành quận, huyện để cai trị, thi hành chế độ cai trị rất hà khắc.

B. Giảm tô thuế cho nhân dân và nông nô.

C. Chia đất nước thành các quận, huyện để dễ quản lí, khuyến khích nhân dân.

D. Chia đất nước thành các quận, huyện ,cử quan lại trực tiếp quản lí.

Câu 2: Vì sao chế độ phong kiến nhà Tần lại bị sụp đổ?(B)

A. Vì Tần Thủy Hoàng chia đất nước thành quận huyện

B. Vì Tần Thủy Hoàng ăn chơi sa đọa

C. Vì Tần Thủy Hoàng là một ông vua tàn bạo, bóc lột nhân dân.

D. Vì Tần Thủy Hoàng bóc lột nhân dân.

Câu 3: Tại sao đến thời nhà Đường kinh tế ổn định và phát triển?(B)

A. Vì có bộ máy nhà nước được củng cố nền độc lập.

B. Vì có nhiều biện pháp để khai hoang, phát triển nông nghiệp.

C. Vì nhà nước ổn định và phát triển không ngừng

D. Vì kinh tế phát triển , xã hội được ổn định.

Câu 4. Xã hội phong kiến Trung Quốc xuất hiện hai giai cấp nào? (B)

A. Địa chủ , tá điền B. Địa chủ, nông nô.

C. Quý tộc, nông dân D. Quý tộc, nông nô

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Liên hệ để khắc sâu kiến thức, chuẩn bị bài mới

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Câu hỏi: Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được biểu hiện ở những mặt nào ?

=> Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được biểu hiện :

    - Xã hội ổn định, đạt đến sự phồn thịnh.

    - Bờ cõi đưuọc mở rộng bằng tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.

    - Bộ máy nhà nước được củng cố, hoàn thiện.

    → Dưới nhà Đường, Trung Quốc trở thành một quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 5: Bài 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN *(Tiếp theo)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc và các triều đại phong kiến của Trung Quốc.

- Những thành tựu lớn về văn hoá, khoa học kĩ thuật của Trung Quốc.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

+ Bản đồ TQ thời PK.

+ Tranh ảnh về một số công trình kiến trúc thời PK.

+ Một số tư liệu thành văn về các chính sách của nhà nước PK TQ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được tình hình Trung Quốc thời Tống – Nguyên, Minh – Thanh và khoa học – kĩ thuật, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Cho học sinh quan sát hình 9 và 10 SGK trang 14 và 15 và yêu cầu học sinh cho biết đây là công trình kiến trúc và sản phẩm thủ công của những triều đại nào?

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Trung Quốc thời Tống - Nguyên.**

**a) Mục tiêu:** Nắm được tình Trung Quốc thời Tống – Nguyên.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Học sinh thảo luận nhóm theo cặp đôi. Nhóm lẻ Thảo luận câu: Nhà Tống đã thi hành những chính sách gì?  Nhóm chẵn thảo luận câu: Những chính sách đó có tác dụng gì?  ? Nhà Nguyên ở Trung Quốc được thành lập như thế nào?  ?Sự phân biệt đối xử giữa người Mông Cổ và người Hán được biểu hiện như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 4/ Trung Quốc thời Tống - Nguyên.  *a. Thời Tống(960-1279)*  - Miễn giảm thuế, sưu dịch.  - Mở mang các công trình thuỷ lợi.  - Khuyến khích sản xuất thủ công nghiệp như: khai mỏ, luyện kim, dệt dụa...  - Phát minh ra la bàn, thuốc súng, nghề in...  *b. Thời Nguyên(1271-1368)*  Thi hành nhiều biện pháp phân biệt, đối xử giữa người Mông Cổ với người Hán → nhân dân nổi dậy khởi nghĩa. |

**Hoạt động 2: Trung Quốc thời Minh – Thanh.**

**a) Mục tiêu:** Nắm được tình hình Trung Quốc thời Minh – Thanh.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Trình bày diễn biến chính trị của Trung Quốc từ sau nhà Nguyên đến nhà Thanh?  ? Xã hội, kinh tế cuối thời Minh và nhà Thanh có đặc điểm gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 5/ Trung Quốc thời Minh – Thanh.  *\* Chính trị.*  - 1368 nhà Minh thành lập.  - 1644 nhà Thanh thống trị Trung Quốc.  *\* Xã hội.*  - Vua quan sa đoạ.  - Nông dân đói khổ.  *\* Kinh tế.*  - Thủ công nghiệp phát triển  - Mầm móng kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện.  - Buôn bán với nhiều nước ĐNA, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập. |

**Hoạt động 3: Văn hoá, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến.**

**a) Mục tiêu**: Nắm được các thành tựu của Trung Quốc thời phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Yêu cầu HS đọc kênh chữ.  ? Trình bày những thành tựu nổi bật về văn hoá Trung Quốc thời phong kiến?  ? Kể tên 1 số tác phẩm văn học lớn mà em biết?  ? Em có nhận xét gì về trình độ sản xuất đồ gốm qua H10?  ? Kể tên 1số công trình kiến trúc lớn?  ? Quan sát H9, em có nhận xét gì?  ? Trình bày những hiểu biết của em về khoa học kĩ thuật của Trung Quốc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 6/ Văn hoá, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến.  *a. Văn hoá.*  - Nho giáo thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến.  - Văn học, sử học rất phát triển.  - Nghệ thuật: hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc… đều ở trình độ cao.  *b. Khoa học –*  *kĩ thuật.*  Có nhiều phát minh lớn: giấy viết, nghề in, la bàn, thuốc súng…, đóng tàu, khai mỏ, luyện kim… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình Trung Quốc thời Tống – Nguyên, Minh – Thanh và thành tưu về khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu 1: Trung Quốc có 4 phát minh lớn đó là

A. Gốm, giấy, la bàn, thuốc sung.

B. La bàn, thuốc súng, thuyền, giấy.

C. Giấy, la bàn, thuốc súng, nghề in.

D. La bàn, thuốc súng, nghề in, thuyền.

Câu 2: Hệ tư tưởng và đạo đức chính thống của giai cấp phong kiến Trung Quốc là

A. Phật giáo.

B. Đạo giáo.

C. Lão giáo.

D. Nho giáo.

Câu 3. Vị vua đầu tiên của nhà Nguyên là

1. Tần Thủy Hoàng.
2. Hốt Tất Liệt.
3. Khang Hy.
4. Càng Long.

Câu 4. Tác giả của tác phẩm Tây Du Kí là

1. Thi Nại Am.
2. La Quán Trung.
3. Tào Tuyết Cần
4. Ngô Thừa Ân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Liên hệ để khắc sâu kiến thức, chuẩn bị bài mới

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Chính sách cai trị của nhà Tống và nhà Nguyên có những điểm gì khác nhau?

- Chuẩn bị bài 5 Ấn Độ thời phong kiến (1 phút)

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 6: Bài 5: ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Giúp hs nắm được các giai đoạn lớn của lịch sử ÂĐ từ thời cổ đại đến giữa TK XIX. Những chính sách cai trị của các vương triều và những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt ÂĐ thời PK

- Biết được một số thành tựu của VH ÂĐ thời cổ, trung đại.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua thời kì phong kiến ở Ấn Độ.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa Ấn Độ thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của Ấn Độ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** GV giới thiệu bài mới

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe, ghi nhớ

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: 1.Những trang sử đầu tiên. ( Đọc thêm)**

**2. Ấn Độ thời phong kiến.**

**a) Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:  Nhóm 1+ 2: Trình bày nhưng nét chính về vương triều Gúp – ta?  Nhóm 3+ 4: Trình bày nhưng nét chính về vương triều Hồi Giáo Đê – li?  Nhóm 5+ 6: Trình bày nhưng nét chính về vương triều Ấn Độ Mô – gôn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  - Em hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn.  \* Giống nhau:  - Cả hai vương triều đều do đế quốc bên ngoài xâm chiếm và xây dựng nên - Tạo điều kiện cho văn hóa phát triển - Áp bức thống trị nhân dân Ấn Độ -> sự mâu thuẫn giai cấp và dân tộc, làm cho cả 2 triều đại đều suy yếu và sụp đổ  \* Khác nhau:  \* Vương triều Hồi giáo Đê-li - Chính sách cai trị: + Truyền bá, áp đặt đạo hồi, tự dành cho mình quyền ưu tiên trong ruộng đất và địa vị quan lại + Tôn giáo: thi hành chính sách mềm mỏng nhưng vẫn xuất hiện phân biệt tôn giáo  \* Vương triều Mô-gôn.  - Chính sách cai trị: các vua ra sức củng cố theo hướng Ấn Độ hóa, xây dựng đất nước, đưa Ấn Độ đạt đến bước phát triền mới dưới thời vua A – Cơ - Ba(1556-1605) + Xây dựng chính quyền mạnh dựa trên liên kết quý tộc, không phân biệt nguồn gốc + Xây dựng khối hòa hợp dân tộc, hạn chế sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo, hạn chế sự bóc lột của chủ đất và quý tộc + đo đạc lại ruộng đất để định ra mức thuế đúng đắn và hợp lí, thống nhất đơn vị đo lường  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Ấn Độ thời phong kiến.  a. Vương triều Gúp-ta :  - Ấn Độ trở thành một quốc gia phong kiến hùng mạnh, công cụ sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế - xã hội và văn hoá phát triển.  - Thế kỉ VI, Vương triều Gúp-ta bị diệt vong.  b. Vương triều Hồi giáo Đê-li  - Thế kỉ XII, Ấn Độ bị Thổ Nhĩ Kì xâm lược, lập ra triều đại Hồi giáo Đê-li, thi hành chính sách cướp đoạt ruộng đất và cấm đoán đạo Hin-đu, mâu thuẫn dân tộc căng thẳng.  c.Vương triều Ấn Độ Mô-gôn :  Thế kỉ XVI, người Mông Cổ chiếm đóng Ấn Độ, lập Vương triều Mô-gôn, xóa bỏ sự kì thị tôn giáo, khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá Ấn Độ.  - Giữa thế kỉ XIX, Ấn Độ trở thành thuộc địa của nước Anh. |

**Hoạt động 2: Văn hóa Ấn Độ.**

**a) Mục tiêu:** Biết được Ấn Độ có nền văn hóa lâu đời, là một trong những trung tâm văn minh lớn của loài người, đạt nhiều thành tựu.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Chữ viết đầu tiên của người ÂĐ là chữ gì?  - Họ dùng chữ Phạn để làm gì?  - GV giới thệu về bộ kinh Vê-đa  (Gồm 4 tập Vê-đa nghĩa là hiểu biết)  - Kể tên các tác phẩm văn học nổi tiếng của ÂĐ.  - Kiến trúc ÂĐ có gì đặc sắc? Kể tên một số công trình kiến trúc mà em biết?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở  Kể tên những tác phẩm văn học nổi tiếng của Ấn Độ mà em biết?  - Hai bộ sư thi Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na. Đến thời Gúp-ta có Ka-li-đa-sa - ngôi sao của sân khấu và văn học Ấn Độ, tác giả của nhiều vở kịch nổi tiếng, trong đó có vở Sơ-kun-tơ-la luôn là niềm tự hào của nhân dân An Độ trong suốt 15 thế kỉ qua.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - Chữ viết: Chữ Phạn.  - Văn học: Sử thi đồ sộ, kịch, thơ ca, ...  - Kinh Vê-đa  - Kiến trúc: Hin-đu và kiến trúc phật giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3. Văn hóa Ấn Độ  - Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự.  - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu  + Kinh Vê-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất  - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội.  - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Chữ viết phổ biến của người Ấn Độ là gì?(B)

A. Chữ Hán B. Chữ Phạn C. Chữ La tinh D. Chữ Nôm

Câu 2. Tôn giáo phổ biến của Ấn Độ ngày nay là?(H)

A. Đạo Hồi và Hin đu B. Đạo Thiên Chúa và Hin đu

C. Đạo Bà La Môn và Hin đu D. Đạo Nho và Hin đu

**Câu 3. Ấn Độ thời phong kiến trải qua những vương triều nào?(H)**

**A. Vương triều Gúp –ta,** vương triều Mô – gôn, vương triều hồi giáo Đê-li

B. Vương triều Gúp –ta, vương triều Hin - đu, vương triều hồi giáo Đê-li

C Vương triều Gúp –ta, vương triều hồi giáo Đê-li, vương triều hồi giáo Đê-li

D. Vương triều Gúp –ta, vương triều hồi giáo Đê-li, vương triều hồi giáo Đê-li

Câu 4. Hoàng đế A –cơ – ba là vị vua của vương triều nào? (H)

A. Vương triều Gúp –ta B. Vương triều Mô – gôn.

C. Vương triều hồi giáo Đê-li D. Vương triều Hin – đu.

+ Phần tự luận

Câu 1: Người Ấn Độ đã đạt được những thành tựu gì về văn hóa?

Câu 2: - Em hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn.

\* Giống nhau:

- Cả hai vương triều đều do đế quốc bên ngoài xâm chiếm và xây dựng nên  
- Tạo điều kiện cho văn hóa phát triển

- Áp bức thống trị nhân dân Ấn Độ -> sự mâu thuẫn giai cấp và dân tộc, làm cho cả 2 triều đại đều suy yếu và sụp đổ

\* Khác nhau:

\* Vương triều Hồi giáo Đê-li

- Chính sách cai trị:

+ Truyền bá, áp đặt đạo hồi, tự dành cho mình quyền ưu tiên trong ruộng đất và địa vị quan lại

+ Tôn giáo: thi hành chính sách mềm mỏng nhưng vẫn xuất hiện phân biệt tôn giáo

\* Vương triều Mô-gôn.

- Chính sách cai trị: các vua ra sức củng cố theo hướng Ấn Độ hóa, xây dựng đất nước, đưa Ấn Độ đạt đến bước phát triền mới dưới thời vua A – Cơ - Ba(1556-1605)  
+ Xây dựng chính quyền mạnh dựa trên liên kết quý tộc, không phân biệt nguồn gốc  
+ Xây dựng khối hòa hợp dân tộc, hạn chế sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo, hạn chế sự bóc lột của chủ đất và quý tộc

+ đo đạc lại ruộng đất để định ra mức thuế đúng đắn và hợp lí, thống nhất đơn vị đo lường.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Người Ấn Độ đã đạt được những thành tựu gì về văn hóa, sưu tầm một vài hình ảnh văn hóa Ân độ thời phong kiến tồn tại cho đến ngày nay?

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Bài 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được tên gọi của các quốc gia trong khu vực ĐNÁ.

- Những đặc điểm tương đồng về vị trí địa lí của các quốc gia đó.

- Các giai đoạn lịch sử quan trọng của khu vực ĐNÁ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Lược đồ ĐNÁ, tranh ảnh liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được phạm vi lãnh thổ và những nét chung cơ bản về văn hóa của các nước Đông Nam Á.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Chiếu lược đồ ĐNÁ và yêu cầu học sinh cho biết:

+ Hãy nêu tên các nước ở khu vực Đông Nam Á. Xác định trên lược đồ lãnh thổ Việt Nam.

+ Hiện nay khu vực có một tổ chức chung và em hãy cho biết tên của tổ chức đó.

- Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: ĐNA từ lâu đã được coi là một khu vực có bề dày văn hoá, lịch sử. ngay từ những thế kỉ đầu Công nguyên, các quốc gia đầu tiên ở ĐNA đã bắt đầu xuất hiện. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các quốc gia đó đã có nhiều biến chuyển.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á.**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV: hướng dẫn HS tìm hiểu lược đồ Đông Nam Á.  - Yêu cầu HS xác định các quốc gia Đông Nam Á trên lược đồ.  ? Đặc điểm chung về tự nhiên?  ? Điều kiện tự nhiên có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển nông nghiệp?  ? Các quốc gia cổ ĐNÁ cổ xuất hiện từ bao giờ?  ? Trong khoảng 10 thế kỉ đầu SCN tình hình ĐNÁ ntn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1 / Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á.  - Đến những thế kỉ đầu Công nguyên, cư dân ở đây biết sử dụng công cụ sắt → các quốc gia đầu tiên ở ĐNÁ xuất hiện  -Trong khoảng 10 thế kỉ đầu CN, hàng loạt các quốc gia nhỏ được hình thành: Cham-pa ở Trung bộ VN, vương quốc Phù Nam ở lưu vực sông Mê Công... |

**Hoạt động 2: Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.**

**a) Mục tiêu:** Nắm được sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Trình bày sự hình thành của quốc gia phong kiến In-đô-nê-xi-a?  ? Kể tên 1 số quốc gia phong kiến ĐNÁ và thời điểm hình thành của các quốc gia đó?  ? Nêu 1 số thành tựu thời phong kiến của các quốc gia ĐNÁ.  ? Em có nhận xét gì về kiến trúc ĐNÁ qua H12, H13?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - Chữ viết: Chữ Phạn.  - Văn học: Sử thi đồ sộ, kịch, thơ ca, ...  - Kinh Vê-đa  - Kiến trúc: Hin-đu và kiến trúc phật giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2/ Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.  - Từ TK X → TK XVIII là thời kì thịnh vượng của cá quốc gia phong kiến Đông Nam Á.  - Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á:  + In-đô-nê-xi-a: vương triều Mô-giô Pa-hít (1213-1527).  + Cam Pu Chia: thời kì Ăng co (IX-XV).  + Mianma: vương quốc Pa gan (XI).  + Thái Lan: vương quốc Su khô thay (XIII).  + Lào: vương quốc Lạn Xạng (TK XIV).  + Đại Việt (X), Cham Pa (II).  - Nửa sau thế kỉ XVIII các quốc gia phong kiến Đông Nam Á suy yếu, giữa thế kỉ XIX trở thành thuộc địa của tư bản phương Tây**.** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc cổ và thời phong kiến ở Đông Nam Á và vương quốc Cam – Pu – Chia.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Dựa vào yếu tố tự nhiên nào, cư dân Đông Nam Á từ xa xưa đã biết trồng lúa và nhiều loại cây ăn quả, ăn củ khác?

A. Mùa khô tương đối lạnh, mát. B. Mùa mưa tương đối nóng.

C. Gió mùa kèm theo mưa D. Khí hậu mát, ẩm.

Câu 2. Quốc gia nào có lịch sử lâu đời và phát triển nhất Đông Nam Á thời cổ- trung đại?

A.Việt Nam. B. Lào. C. Cam-pu-chia. D. Thái Lan.

Câu 3, Nét đặc sắc trong kiến trúc của các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á ?

A. Các đền, chùa với kiến trúc độc đáo. B. Ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ.

C. Có nhiều đền, chùa đẹp. D. Có nhiều đền, tháp nổi tiếng.

Câu 4. Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến phương Đông?

A. Hình thành sớm, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

B. Hình thành muộn, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

C. Hình thành muộn, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

D. Hình thành sớm, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng qua việc tìm hiểu tự nhiên ảnh hưởng đến nền kinh tế nông nghiệp ở Đông Nam Á.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới: Điều kiện tự nhiên có những thuận lợi và khó khan gì cho sự phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Á?

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 8: Bài 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được tên gọi của các quốc gia trong khu vực ĐNÁ.

- Những đặc điểm tương đồng về vị trí địa lí của các quốc gia đó.

- Các giai đoạn lịch sử quan trọng của khu vực ĐNÁ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Lược đồ ĐNÁ, tranh ảnh liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về các quốc gia phong kiến ĐNÁ tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV dùng bản đồ ĐNÁ và trả lời câu hỏi sau

Nêu tên và xác định vị trí các nước Cam - pu – chia và Lào?

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Vương quốc Cam-pu-chia.**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được sự hình thành Vương quốc Cam-pu-chia.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  - Từ khi thành lập đến 1863 lịch sử Cam-pu-chia chia thành mấy giai đoạn?  - Cư dân Cam-pu-chia do tộc người nào hình thành?  - Tại sao thời kỳ PT của Cam-pu-chia lại được gọi là thời kì Ăng co?  - Nêu các chính sách đói nội, đối ngoại của các vua thời ăng co?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | a/ Từ TKI - VI: Nước Phù Nam.  b/ TK VI - IX: Nước Chân lạp  c/ TK IX - XV: Thời kì Ăng-co.  - Là thời kì phát triển huy hoàng của chế độ phong kiến Cam-pu-chia :  + Nông nghiệp phát triển.  + Lãnh thổ mở rộng.  + Văn hoá độc đáo, mà tiêu biểu nhất là kiến trúc đền tháp như Ăng-co Vát, Ăng-co Thom.  d/ Từ TKXVI-1863: Thời kì suy yếu thực dân Pháp xâm lược biến Cam-pu-chia thành thuộc địa. |

**Hoạt động 2: Vương quốc Lào**

**a) Mục tiêu:** Nắm được sự hình thành và phát triển của Vương quốc Lào

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Người Thái là ai? Cuộc sống của họ ra sao?  - Nước Lan Xạng được thành lập trong hoàn cảnh nào?  - Nêu biểu hiện PT của nhà nước Lạn Xạng?  - Những chính sách đối nội, đối ngoại của Vương quốc Lạn Xạng?  - Kiến trúc Thạt Luổng của Lào có gì giống và khác với công rình kiến trúc của các nước trong khu vực.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 4. Vương quốc Lào  - Trước TKXIII: người Lào Thơng.  - Sau TKXIII: người Thái di cư đến gọi là người Lào Lùm  - Năm 1353: Nước Lạn Xạng được thành lập.  - TKXV-XVII: Thời kì thịnh vượng.  \* Đối nội:  Chia đất nước thành các mường để cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy  \* Đối ngoại:  Quan hệ hào hiếu với Cam-pu-chia và Đại Việt.  - Kiên quyết chống quân xâm lược Miến Điện.  - TKXVIII-XIX: Suy yếu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các quốc gia phong kiến ĐNÁ

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Quốc gia nào có lịch sử lâu đời và phát triển nhất ở Đông Nam Á thời trung đại?(H)

A. Việt Nam B. Lào C. Cam - pu –chia D. Thái Lan

Câu 2: Thời kì thịnh vượng của Lào thời phong kiến là (B)

A. thời kì Ăng – co B. thời vương triều Mô- giô-pa- hít

C. thời vương quốc Pa – gan C. vương quốc Lạn Xạng

Câu 3: Thời kì Ăng – co là thời kì thịnh vượng của nước nào?(B)

A. Việt Nam B. Lào C. Cam - pu –chia D. Thái Lan

Câu 4: Cư dân Cam - pu –chia do tộc người nào hình thành (H)

A. Tộc người Khơ – me B. Tộc người Ba – na

C. Tộc người Mường D. Tộc người Thái

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng qua việc tìm hiểu tự nhiên ảnh hưởng đến nền kinh tế nông nghiệp ở Đông Nam Á.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1: Hãy lập niên biểu các giai đoạn phát triển chính của lịch sử Cam- pu – chia đến giữa thế kỉ XIX?

Câu 2: Kiến trúc Thạt Luổng của Lào có gì giống và khác với các công trình kiến trúc của các nước trong khu vực?(VDC)

- Dự kiến sản phẩm:

Câu 1:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Các giai đoạn lịch sử lớn |
| Thế kỉ VI – Thế kỉ IX | Người Khơ – me xây dựng vương quốc riêng gọi là Chân Lạp. |
| Từ thế kỉ IX (năm 820) đến thế kỉ XV | Thời kì phát triển của vương quốc Cam-pu-chia, còn gọi là thời kì Ăng-co. |
| Thế kỉ XV - 1863 | Cam-pu-chia bước vào thời kì suy thoái. |
| Năm 1863 | Thực dân Pháp xâm lược Cam-pu-chia. |

Câu 2: Uy nghi đồ sộ, có kiến trúc nhiều tầng lớp, có một tháp chính và nhiều tháp phụ nhỏ hơn ở xung quanh, không cầu kì, phứt tạp như các công trình của Cam – pu – chia.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 8: Bài 7: NHỮNG NÉT CHUNG VỀ XÃ HỘI PHONG KIẾN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thời gian hình thành và tồn tại của xã hội phong kiến.

- Nền tảng kinh tế và các giai cấp cơ bản trong xã hội.

- Thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Bản đồ thế giới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là thời gian tồn tại và nền kinh tế của các nước phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên yêu cầu học sinh cho biết quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở châu Âu và phương Đông có gì khác nhau.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách ghi ra giấy nháp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Qua các tiết học trước, chúng ta đã biết được sự hình thành, phát triển của chế độ phong kiến ở cả phương Đông và phương Tây. Chế độ phong kiến là một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của xã hội loài người. | Châu Âu chế độ phong kiến hình thành muộn hơn phương Đông nhưng lại phát triển sớm hơn và suy vong sụp đổ diễn ra nhanh còn phương Đông phát triển muộn và suy yếu kéo dài. |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến.**

**a) Mục tiêu:** **:** Trình bày được những nét chính Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -Yêu cầu HS đọc kênh chữ.  GV tổ chức học sinh thảo luận nhóm: chia lớp thành bốn nhóm, mỗi nhóm đảm nhận giải quyết một vấn đề giáo viên chuyển giao  ?cơ sở kinh tế của XHPK phương Đông và phương Tây là gì?  ? Trình bày các giai cấp cơ bản trong XHPK ở cả phương Đông và châu Âu?  ? Hình thức bóc lột chủ yếu trong XHPK là gì?  ? Giai cấp lãnh chúa và địa chủ bóc lột địa tô như thế nào?  ? Nền kinh tế phong kiến ở phương Đông và phương Tây còn khác nhau ở điểm nào?  GV: sau khi học sinh thảo luận và trình bày xong giáo viên tiếp tục giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện.  ? Theo em cơ sở kinh tế của XHPK phương Đông và châu Âu có điểm giống và khác nhau?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1 / Sự hình thành xã hội phong kiến. *( Không dạy )*  2/ Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến.  - Cơ sở kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công.  - Xã hội gồm hai giai cấp cơ bản:  + Phương Đông: địa chủ và nông dân.  + Phương Tây: lãnh chúa và nông nô    - Phương thức bóc lột bằng địa tô. |

**Hoạt động 2: Nhà nước phong kiến**

**a) Mục tiêu:** Nắm được thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Trong xã hội phong kiến ai là người nắm quyền?  ? Chế độ phong kiến phương Đông và Châu Âu có gì khác biệt.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3.Nhà nước phong kiến.  - Thể chế nhà nước: Vua đứng đầu -> Chế độ quân chủ  - Chế độ quân chủ phương Đông và châu Âu có sự khác biệt:  + Phương Đông quyền lực tập trung vào tay vua nhưng đến thời phong kiến vua được tăng thêm quyền lực gọi là Hoàng đế hoặc Đại vương.  + Phương Tây lúc đầu quyền lực của vua bị hạn chế trong các lãnh địa nhưng sau đócàng được tập trung cao hơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cơ sở kinh tế và thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến phương Đông là

A. hình thành sớm, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

B. hình thành muộn, phát triển chậm, quá trình khủng hoảng, suy vong kéo dài.

C. hình thành muộn, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

D. hình thành sớm, phát triển nhanh, quá trình khủng hoảng, suy vong nhanh.

Câu 2. Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến châu Âu là

A. hình thành sớm, phát triển nhanh, kết thúc sớm, nhường chỗ cho chủ nghĩa tư bản.

B. hình thành muộn, phát triển nhanh, ngắn, kết thúc sớm.

C. hình thành muộn, phát triển nhanh, kết thúc muộn.

D. hình thành sớm, phát triển muộn, kết thúc chậm.

Câu 3. Cơ sở kinh tế của Xã hội phong kiến phương Đông là.

A. sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp, đóng kín trong các công xã nông thôn.

B. nghề nông trồng lúa nước.

C. kinh tế nông nghiệp lãnh địa phong kiến.

D. nghề nông trồng lúa và chăn nuôi.

Câu 4. Cơ sở kinh tế của Xã hội phong kiến châu Âu là

A. nghề nông trồng lúa nước.

B. kinh tế nông nghiệp đóng kín trong các lãnh địa phong kiến.

C. sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp, đóng kín trong các công xã nông thôn.

D. nghề nông trồng lúa và chăn nuôi gia súc.

Câu 5.Các giai cấp cơ bản trong Xã hội phong kiến phương Đông là

A. địa chủ và nông nô. B. lãnh chúa phong kiến và nông nô.

C. địa chủ và nông dân lĩnh canh. D. lãnh chúa phong kiến và nông dân lĩnh canh.

Câu 6. Các giai cấp cơ bản trong Xã hội phong kiến châu Âu là

A. địa chủ và nông nô. B. lãnh chúa phong kiến và nông dân lĩnh canh.

C. địa chủ và nông dân lĩnh canh. D. lãnh chúa phong kiến và nông nô.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng qua việc tìm hiểu tự nhiên ảnh hưởng đến nền kinh tế nông nghiệp ở Đông Nam Á.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Thế nào là chế độ quân chủ?

- Thời gian: 2 phút.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Phần Hai : LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**CHƯƠNG I BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ-ĐINH-TIỀN LÊ (TK X)**

**Tuần 6: TIẾT 11: BÀI 8: NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Giúp HS nắm được sự ra đời của triều đại nhà Ngô - Đinh, tổ chức nhà nước thời Ngô - Đinh. Công lao của Ngô Quyền, Đinh bộ Lĩnh trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước về đời sống, kinh tế xã hội.

- GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sự, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Sử dụng các kênh hình trong SGK

- Sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

HS trả lời câu hỏi sau

- Tại sao Ngô Quyền lại bãi bỏ bộ máy cai trị của họ Khúc để thiết lập triều đình mới?

- Dự kiến sản phẩm: Họ Khúc mới chỉ giành được quyền tự chủ trên danh nghĩa-> Ngô Quyền quyết tâm xây dựng chính quyền độc lập.

\* Giới thiệu bài: Sau hơn 1000 năm đấu tranh chống đô hộ phong kiến phương Bắc. Nhân dân ta đã giành được độc lập và bước vào thời kì độc lập tự chủ.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Buổi đầu độc lập thời Ngô**

**a) Mục tiêu:** **:** Trình bày được những nét chính Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK  ? Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng?  ? Những việc làm trên của Ngô Quyền chứng tỏ điều gì?  GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ ,không phụ thuộc vào nước khác.  ? Ngô quyền đã xây dựng chính quyền mới như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  HD hs vẽ sơ đồ nhà nước thời Ngô  GV treo bảng phụ vẽ sơ đồ( để trống )  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Buổi đầu độc lập thời Ngô  - Tổ chức nhà nước :  + Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.  + Xây dựng chính quyền :  Trung ương : Vua đứng đầu quyết định mọi việc, đặt các chức quan văn, võ, quy định lễ nghi, sắc phục của quan lại các cấp.  Ở địa phương : cử các tướng có công coi giữ các châu quan trọng. |

**Hoạt động 2: Tình hình chính trị cuối thời Ngô (Giảm tải)**

**Hoạt động 3: Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.**

**a) Mục tiêu:** Nắm quá trình Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS đọc mục 3 SGK  Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ đoạn :  “ Đinh Bộ Lĩnh.....làm cờ”  ? Đinh Bộ Lĩnh là ai?  Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ đoạn:  “Sau này....sứ quân”  Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút  Nhóm 1 + 2 + 3: Nêu nguyên nhân loạn 12 sứ quân?  Nhóm 4 + 5 + 6: Nêu hậu quả của tình trạng loạn 12 sứ quân?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ? Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào?  ? Nhờ đâu mà ông dẹp được loạn của 12 sứ quân?  ? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu đọc lập?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - Nhận xét về công lao của Đinh Bộ Lĩnh :  + Dẹp "Loạn12 sứ quân".  + Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...).  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.  - Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt tên nước là Đại Cồ Việt (nước Việt lớn), đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình).  - Năm 970, vua Đinh đặt niên hiệu là Thái Bình, phong vương cho các con, cử các tướng thân cận nắm giữ các chức vụ chủ chốt ; xây dựng cung điện, đúc tiền ... sai sứ sang giao hảo với nhà Tống. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?( B )

A. Vua. B. Các quan văn. C. Các quan võ. D. Các quan thứ sử.

Câu 2. ‘Loạn 12 sứ quân’’ gây ran guy cơ lớn nhất cho đất nước là?(H )

A. Kinh tế suy sụp. B. Ngoại xâm đe dọa. C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3.Thời nhà Ngô giúp việc cho vua được gọi là gì?( B )

A. Quan văn, nô tì. B. Quan võ, gia nhân. C. Quan võ, nô lệ. D. Quan văn, quan võ.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?( Vd )

A. Bãi bỏ chức tiết độ sứ. B. Đóng đô ở cổ Loa.

C. Xưng vương. D. Lập triều đình quân chủ.

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là ( H )

A. đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập

B. thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

C. chấm dứt loạn 2 sứ quân.

D. đánh tan quân xâm lược.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng qua việc tìm hiểu tự nhiên ảnh hưởng đến nền kinh tế nông nghiệp ở Đông Nam Á.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1: ? Em có nhận xét gì về tổ chức nhà nước thời Ngô?

Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đó thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền.

Câu 2: Nêu công lao to lớn của Đinh Bộ Lĩnh?

- Thời gian: 8 phút.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đó thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền.

Câu 2: công lao to lớn của Đinh Bộ Lĩnh

+ Dẹp "Loạn12 sứ quân".

+ Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...).

\*GV giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài đầy đủ

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tuần 6: TIẾT 12: Bài 9: NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH-TIỀN LÊ. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - QUÂN SỰ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Giúp HS nắm được

* Thời Đinh - Tiền Lê , bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hồn chỉnh, khơng cịn đơn
* Nhà Tống tiến hành chiến tranh xâm lược và bị quân ta đánh bại.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực đánh giá, nhận xét nhân vật lịch sử, trình bày lược đồ, vẽ sơ đồ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính. Tranh ảnh thời kì văn hóa Phục hưng.

**2. Học liệu:**

- Lược đồ cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống Tống.

- Tranh ảnh và tài liệu lịch sử.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV đưa lược đồ 12 sứ quân, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời:

- Em hãy quan sát lược đồ và cho biết lược đồ phản ánh tình trạng gì của nước ta cuối thời Ngô?

- Vậy ai là người có công dẹp loạn 12 sứ quân?

- Vậy sau khi dẹp loạn thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh làm gì, tình hình đất nước như thế nào, hôm nay cô và các em cùng đi vào tìm hiểu...

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhà Đinh xây dựng đất nước**

**a) Mục tiêu:** **Nắm được những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh nhằm xây dựng đất nước sau khi thống nhất.**

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS đọc thầm SGK phần 1 và trả lời các câu hỏi sau:  - Hỏi: Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì ?  - Hỏi: Tại sao Đinh Tiên Hồng lại đóng đô ở Hoa Lư ?  - Hỏi: Việc nhà Đinh không dùng niên hiệu của Trung Quốc để đặt tên nước nói lên điều gì ?  - Hỏi: Đinh Tiên Hồng đã thi những biện pháp gì để xây dựng đất nước ?  - Hỏi: Những việc làm đó có ý nghĩa gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  \* GV giải thích một số từ  - GV giải thích tên nước “Đại Cồ Việt”.  - GV giải thích từ Vương và Đế  - GV giảng: Thời kì này chưa cĩ pháp luật cụ thể mà việc xử tội bằng những biện pháp như vạc dầu hay chuồng cọp để ren đe kẻ phản loạn. | - Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngơi hoàng đế (Đinh Tiên Hồng) lấy niên hiệu Thái Bình.  - Đặt tên nước là Đại Cồ Việt và đóng đô ở Hoa Lư.  - Phong vương cho các con.  - Cắt cử quan lại  - Dựng cung điện, đúc tiền ,xử phạt nghiêm kẻ phạm tội.  🡪 Ổn định đời sống xã hội |

**Hoạt động 2: Tổ chức chính quyền thời Tiền Lê.**

**a) Mục tiêu:** Nắm quá trình Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**   * Nhóm 1: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào ? Vì sao Lê Hồn được suy tơn lên làm vua? Việc bà Thái hậu Dương Vân Nga trao áo bào nói lên điều gì ? * Nhóm 2,3: Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào ? Vẽ sơ đồ? * Nhóm 4: Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào ?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc theo nhóm, thảo luận nội dung theo PHT – GV gợi ý, kích thích các nhóm làm việc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  \* GV Nhận xét, chuẩn xác kiến thức và so sánh với sơ đồ minh họa của GV  - GV giảng thêm về cái chết của Đinh Tiên Hoàn, mở rộng về hành động của thái hậu họ Dương. | a) Sự thành lập nhà Tiền Lê.  -Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết 🡪 nội bộ lục đục  -Nhà Tống lăm le xâm lược 🡪  Lê Hồn được suy tơn lê làm vua.  B/ Tổ chức chính quyền:   * Trung ương  |  | | --- | | VUA |  |  | | --- | | THÁI SƯ – ĐẠI SƯ |  |  |  | | --- | --- | | QUAN VÕ | QUAN VĂN |   Địa phương   |  | | --- | | LỘ |      |  | | --- | | PHỦ |  |  | | --- | | CHÂU |     c) Quân đội: 2 bộ phận  -Cấm quân.  -Quân địa phương. |

**Hoạt động 3: Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn**

a) Mục tiêu: Nắm được hoàn cảnh, diễn biến và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Tổ chức hoạt động:GV yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi, quan sát lược đồ  +B1: Yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi:  - Hỏi: Quân Tống xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ?  -GV treo lược đồ và tường thuật diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống.  - Yêu cầu HS quan sát lược đồ:  Description: Description: Description: C:\Users\Tii Tii Madridista\Desktop\2015.6.2-Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần 1-2.jpg  -Hỏi: Thắng lợi này có ý nghĩa gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ | a) Hoàn cảnh:  -Nhà Đinh rối loạn Nhà Tống đem quân xâm lược.  b) Diễn biến.  - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thuỷ và bộ.  - Lê Hồn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến  c) Kết quả:  - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết.  - Cuộc kháng chiến thắng lợi  d) Ý nghĩa:  -Khẳng định quyền làm chủ đất nước.  -Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố để HS nắm được hoàn cảnh thành lập nhà Đinh, Tiền Lê, tổ chức chính quyền thời Đinh- Tiền Lê và hoàn cảnh, diễn biến, kết quả ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 do Lê Hoàng lãnh đạo.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

1.Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì?Đóng đô ở đâu?

a.Đại Việt. Ở Hoa Lư b.Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư

c.Đại Cồ Việt.Ở Cổ Loa d.Đại Việt.Ở Đại La

2. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với bọn xâm lược nào?

a. Nhà Minh ở Trung Quốc b. Nhà Hán ở Trung Quốc

c. Nhà Đường ở Trung Quốc d.Nhà Tống ở Trung Quốc

3, Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

a. Năm 980.Niên hiệu Thái Bình

b. Năm 979 Niên hiệu Hưng Thống

c. Năm 980 Niên hiệu Thiên Phúc.

d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

4. Thời kì Tiền Lê có mấy đời vua? Vị vua nào tồn tại lâu nhất?

a. 4 đời vua . Lê Long Đỉnh lâu nhất

b. 3 đời vua. Lê Đại Hành lâu nhất

c. 2 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

d. 3 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

5. Lập bảng so sánh giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê theo yêu cầu sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung so sánh | Nhà Đinh | Nhà Tiền Lê |
| Người làm vua |  |  |
| Tên nước |  |  |
| Niên hiệu |  |  |
| Đời vua |  |  |
| Thời gian tồn tại |  |  |

6. Gọi 2 HS trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 bằng lược đồ:

- Dự kiến sản phẩm:

1b, 2d,, 3c, 4b

5

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung so sánh | Nhà Đinh | Nhà Tiền Lê |
| Người làm vua | Đinh Bộ Lĩnh ( Đinh Tiên Hoàng) | Lê Hoàn( Lê Đại Hành) |
| Tên nước | Đại Cồ Việt | Đại Cồ Việt |
| Niên hiệu | Thái Bình | Thiên Phúc |
| Đời vua | 2 đời vua | 3 đời vua |
| Thời gian tồn tại | 12 năm | 29 năm |

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** - GD cho HS ý thức bảo vệ môi trường vùng đất đất ven biển khơng những có ý nghĩa về mặt quân sự mà ngày nay còn phát triển kinh tế và đời sống con người.

- HS biết nhận xét, đánh giá và trình bày diễn biến bằng lược đồ. Từ đó rút ra được lòng biết ơn đối với các vị anh hùng dân tộc, niềm tự hào. . .

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

\* Em thử đánh giá công lao của Đinh Bộ Lĩnh và Lê Hoàn đối với nước ta trong buổi đầu độc lập.

\* Tìm hiểu sự phát triễn về kinh tế, văn hóa nước ta thời kì Đinh Tiền Lê

Câu 1: Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đó thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền.

Câu 2: công lao to lớn của Đinh Bộ Lĩnh

+ Dẹp "Loạn12 sứ quân".

+ Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...).

\*GV giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài đầy đủ

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**TIẾT 13: Bài 9: NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH-TIỀN LÊ ( TIẾP THEO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Giúp HS nắm được

* Thời Đinh - Tiền Lê , bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hồn chỉnh, khơng cịn đơn
* Nhà Tống tiến hành chiến tranh xâm lược và bị quân ta đánh bại.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực đánh giá, nhận xét nhân vật lịch sử, trình bày lược đồ, vẽ sơ đồ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Tranh ảnh di tích các công trình văn hóa, kiến trúc thời Đinh - Tiền Lê.

- Tranh ảnh và tài liệu lịch sử.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về sự phát triển văn hóa buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS liên hệ bài cũ trả lời câu hỏi:

Nêu kết quả cuộc kháng chiến chống Tống do Lê Hoàn lãnh đạo? Thắng lợi đó có ý nghĩa gì?

GV: Vậy đất nước được độc lập nhân dân làm chủ đó là cơ sở để xây dựng nền kinh tế, văn hóa buổi đầu độc lập. Và nền kinh tế tự chủ bước đầu được xây dựng ra sao, tình hình văn hóa xã hội như thế nào? Hôm nay cô cùng các em cùng tìm hiểu...

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhà Đinh xây dựng đất nước**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được những biện pháp vua Đinh và Tiền Lê thực hiện xây dựng nền KT tự chủ.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK  - Hỏi: Em có suy nghĩ gì về tình hình nơng nghiệp thời Đinh-Tiền Lê ?  - Hỏi: Vua Lê tổ chức lễ cày tịch điền để làm gì ?  - Hỏi: Sự phát triển của thủ công nghiệp thể hiện những mặt nào ?  - Hỏi: Thương nghiệp có gì đáng chú ý ?  - Hỏi: Việc thiết lập ban giao với nhà Tống có ý nghĩa gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  - GV giảng và chốt kiến thức.  - GV giảng: Đất nước độc lập các nghề có điều kiện tự do phát triển và các thợ thủ công khéo tay cũng không bị cống nộp sang Trung Quốc như trước đây.  - GV chốt ý: Nguyên nhân thành công trong bước đầu xây dựng nền KT tự chủ đó là có các biện pháp khuyến nông , đất nước được độc lập các thợ thủ công không bị bắt đưa sang TQ. | II. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA  1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ  a. Nông nghiệp:  - Ruộng đất thuộc quyền sở hữu của nhà nước chia cho nông dân sản xuất.  - Tổ chức Lễ cày tịch điền  - Khai khẩn đất hoang.  - Chú trọng thuỷ lợi.  🡪Ổn định phát triển.  b. Thủ công nghiệp:  - Lập nhiều xưởng mới.  - Nghề cổ truyền phát triển.  c. Thương nghiệp:  - Đúc tiền đồng.  - Chợ được hình thành.  - Buôn bán với nước ngoài |

**Hoạt động 2: Đời sống xã hội và văn hóa**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được các giai tầng trong xã hơi và biết vẽ sơ đồ tổ chức xã hội, đặc điểm đời sống kinh tế.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS đọc mục 3 SGK  Yêu cầu HS quan sát sơ đồ và SGK phần 2 để trả lời câu hỏi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập  GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội - HS quan sát trả lời. GV gợi ý.  - GV giới thiệu sơ đồ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | VUA | | | | VĂN | VÕ | TĂNG QUAN |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nông dân | Thợ thủ công | Buôn bán | Địa chủ |  |  | | --- | | Nô tỳ |   - Hỏi: Xã hội có những tầng lớp nào ?  - Hỏi: Tầng lớp thống trị bao gồm những ai ?  - Hỏi: Những người nào thuộc tầng lớp bị trị ?  - Hỏi: Đời sống văn họ ntn ?  - Hỏi: Vì sao các nhà sư được trọng dụng?  - Hỏi: Nghệ thuật kiến trúc ra sao ?  - Hỏi: Đời sống tinh thần ntn ?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV kết luận: GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.  GV kể thêm về nhà sư Đổ Thuận.  - GDBVMT: Giáo dục biết tôn trọng và bảo vệ các công trình văn hóa trên. | 2. Đời sống xã hội và văn hóa  a. Xã hội: Chia thành ba tầng lớp  - Tầng lớp thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư)  - Tầng lớp bị trị đa số là nông dân tự do, cày ruộng công làng xã  - Tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều).  b. Văn hóa:  - Giáo dục chưa phát triển.  - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi.  - Nhà sư được coi trọng.  - Chùa chiền được xây dựng nhiều .  - Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát triển. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự phát triển văn hóa buổi đầu độc lập

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Dưới thời Đinh – Tiền Lê, ruộng đất trong làng xã thuộc quyền sở hữu của ai?

A. Của Vua B. Của quý tộc C. Của làng xã D. Của binh lính

Câu 2: Dưới thời Đinh – Tiền Lê, tầng lớp nào là tầng lớp dưới cùng của xã hội?

A. Nông dân B. Công nhân C. Thợ thủ công D. Nô tỳ

Câu 3: Dưới thời Đinh – Tiền Lê, tôn giáo nào được truyền bá rộng rãi?

A. Nho giáo B. Phật giáo C. Thiên chúa giáo D. Đạo tin lành

Câu 4: Trò chơi nào dưới đây không phải là trò chơi dân gian?

A. Đánh cầu, nhảy dây B. Kéo co, đánh đu C. Nhảy sạp, múa lân D. Internet

Câu 5: Thời Đinh – Tiền Lê, các nhà sư được Vua trọng dụng

A. vì họ là những người theo đạo phật C. vì họ là những người có học, giỏi chữ Hán

B. vì họ là những người hiền lành D. vì họ là những người được vua yêu mến

6. Giới thiệu một số bức tranh về các làng nghề truyền thống – yêu cầu HS quan sát và xác định tên làng nghề đó?

Hình1

7. Hãy kể tên một số di tích lịch sử ở quê hương em?

- Dự kiến sản phẩm:

Câu: 1c, 2d, 3b, 4d, 5c,

Câu 6: H1: Làng nghề thuốc lá; H2: Làng chạm khắc đá; H3: Làng đúc đồng; H4: Làng nuôi tằm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

HS biết phân tích và nhận xét sự phát triển của nền kinh tế tự chủ, sự phân hóa các tầng lớp xã hội và những đặc trưng về văn hóa nước ta thời Đinh – Tiền Lê. Từ đó giáo dục HS ý thức tự chủ và bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Giao bài tập về nhà:

* Sự thành lập nhà Lý.
* Tổ chức quân đội và luật pháp thời Lý.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tuần 7: Tiết 14:**

**Chương II: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (XI – XII)**

**Bài 10: NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Các chính sách của nhà Lý để xây dựng đất nước: dời đô về Thăng Long, đặt tên nước “Đại Việt”, chia lại đất nước về mặt hành chính, tổ chức lại bộ máy chính quyền trung ương và địa phương, xây dựng luật pháp chặt chẽ, quân đội vững mạnh...

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực đánh giá, nhận xét nhân vật lịch sử, trình bày lược đồ, vẽ sơ đồ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Gv cho HS quan sát các tranh ảnh sau:



Nhìn vào hình em hãy cho biết địa điểm trên thuộc thành phố nào của nước ta? ( Hà Nội)

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Sự thành lập nhà Lý**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được nguyên nhân, ý nghĩa việc dời đô ra Thăng Long, tổ chức bộ máy nhà nước thời Lý.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Khi Long Đĩnh chết quan lại trong triều tôn ai làm vua?  ? Tại sao Lý Công Uẩn được tôn làm vua?  ? Tại sao Lý Công Uẩn quyết định dời đô về Thăng Long?  -HS đọc phần chữ nhỏ SGK  ? Việc dời đô về Thăng Long nói lên ước nguyện gì của ông cha ta?  ? Tại sao Lý Công Uẩn quyết định dời đô về Thăng Long?  -HS đọc phần chữ nhỏ SGK  ? Việc dời đô về Thăng Long nói lên ước nguyện gì của ông cha ta?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Năm 1005, Lê Hoàn mất → Lê Long Đỉnh nối ngôi → Năm 1009, Lê Long Đĩnh mất → triều Lê chấm dứt → Lý Công Uẩn được suy tôn làm vua.→ Nhà Lý thành lập.  - Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô về Đại La, đổi tên thành là Thăng Long.  - 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.  - Sơ đồ tổ chức chính quyền.  Vua  Trung ương  Địa phương    Quan văn  Quan võ  24 lộ, phủ  Huyện  Địa phương  Hương, xã  Vua  Quan văn  Quan võ  Trung ương  24 lộ, phủ  Huyện  Hương, xã |

**Hoạt động 2: Luật pháp và quân đội.**

**a) Mục tiêu:** Biết được những nét chính về luật pháp, quân đội và chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Lý.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Nêu nội dung chủ yếu của bộ hình thư ?  ? Bộ hình thư bảo vệ ai? Bảo vệ cái gì?  ? Quân đội nhà lý gồm mấy bộ phận?  ? Nhà Lý ban hành chính sách đối nội , đối ngoại như thế nào ?  ? Em có nhận xét gì về các chủ trương trên?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV kết luận: GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.  GV kể thêm về nhà sư Đổ Thuận.  - GDBVMT: Giáo dục biết tôn trọng và bảo vệ các công trình văn hóa trên. | 2. Luật pháp và quân đội.  - Luật pháp :  + 1042, nhà Lý ban hành bộ Hình thư.  \* Nội dung :  +Bảo vệ vua và cung điện.  +Bảo vệ của công và tài sản của nhân dân  +Nghiêm cấm giết mổ trâu, bò.  +Bảo vệ sản xuất nông nghiệp.  +Sử phạt nghiêm khắc với kẻ phạm tội.  -Quân đội:  +Gồm có quân bộ và quân thủy.  +chia làm hai loại: cấm quân và quân địa phương.  -Chính sách đối nội, đối ngoại :  + Đối nội : Gả công chúa, ban quan tước cho các tù trưởng dân tộc; trấn áp những người có ý định tách khỏi Đại Việt.  + Đối ngoại : Giữ quan hệ với bình thường nhà Tống và Cham Pa. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

HS hệ thống kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để thực hành

+ HS xác định biết được nhà Lý được thành lập ntn, bộ máy nhà nước ra sao? Tình hình luật pháp, quân đội , đối ngoại, đối nội được tổ chức ntn?

+ HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan :

Câu 1: Lý Công Uẩn lên ngôi vua lập ra nhà Lý vào năm nào ?

1. Năm 1054. B. Năm 1009.

C. Năm 1010. D. Năm 1042.

Câu 2: Dưới thời nhà Lý, đến năm 1054, tên nước ta là gì ?

1. Đại Việt. B. Đại Cồ Việt.
2. Đại Nam. D. Việt Nam.

Câu 3: Nhà Lý chia nước ta ra bao nhiêu lộ, phủ ?

1. 24 lộ, phủ.

B. 22 lộ, phủ.

C. 40 lộ, phủ.

D.42 lộ phủ.

Câu 4: Nhiệm vụ của cấm quân là gì ?

A.Bảo vệ triều đình và hoàng tộc.

B.Bảo vệ vua và kinh thành.

C.Bảo vệ vua, hoàng hậu, thái tử và tể tướng.

D.Bảo vệ vua, thái tử, công chúa và các quan đại thần.

2.Thông hiểu:

Câu 5: Lý Công Uẩn dời đô về Đại La vì

A.đây là quê hương của vua Lý.

B.đây là vị trí thuận lợi để phát triển đất nước.

C.đây là vị trí phòng thủ.

D.được sự nhất trí cao của các quan lại trong triều.

Câu 6: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu bò?

1. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

B.Đạo Phật được đề cao nên cấm sát sinh.

C.Trâu bò là động vật quý hiếm.

D.Trâu bò là động vật linh thiêng.

Câu 7: Dưới thời nhà Lý, cơ cấu hành chính được sắp xếp như thế nào?

A.Lộ-Huyện-Hương, xã.

B.Lộ- Phủ- Châu, xã.

C.Lộ- Phủ- Châu- Hương, xã.

D.Lộ- Phủ- Huyện- Hương, xã.

3.Vận dụng:

Câu 8: Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì ?

1. Củng cố khối đoàn kết dân tộc.

B.Chia sẻ quyền lực cho các tù trưởng.

C.Ưu tiên khuyến khích cho các công chúa.

D.Mở rộng quyền lực lên miền núi.

Câu 9: Nguyên tắc nhà Lý luôn kiến quyết giữ vững trong việc duy trì mối bang giao với các nước láng giềng.

A.hòa hảo, thân thiện.

B.đoàn kết tránh xung đột.

C.giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

D.mở cửa trao đổi lưu thông hàng hóa.

Câu 10: Bộ luật Hình thư đầu tiên ra đời có tác dụng gì?

A. Để khỏi bị oan ức cho nhân dân.

B. Xử phạt nghiêm khắc những kẻ phạm tội.

C. Ổn định xã hội, nâng cao uy tín của nhà Lý.

D.Bảo vệ quyền lợi phụ nữ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

HS trình bày được âm mưu xâm lược của nhà Tống. Nhà Lý đã chủ động tiến công để phòng vệ ntn? Việc tấn công phòng vệ đó có ý nghĩa ra sao?

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 15: Bài 11. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC**

**TỐNG (1075 - 1077)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống là nhằm bành trướng lãnh thổ, đồng thời giải quyết những khó khăn về tài chính và xã hội trong nước.

- Cuộc tiến công tập kích sang đất Tống của Lý Thường Kiệt là hành động chính đáng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Lí giải, phân tích được việc chủ động tấn công để tự vệ của nhà lí. Đọc và trình bày diễn biến trên bản đồ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh hiểu được âm xâm lược nước ta của nhà Tống.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Gv trình chiếu hình ảnh Lí Thường Kiệt, qua đó Gv nêu vấn đề cho Hs trả lời các câu hỏi:

Qua hình ảnh trên em biết đó là ai,? em biết gì về Li Thường Kiệt ?

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Tình hình nhà Tống trước khi xâm lược Đại Việt như thế nào?  ? Nhà Tống xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?  ? Để chiếm được Đại Việt nhà Tống đã làm gì?  ? Chúng xúi giục Cham Pa đánh lên từ phía Nam nhằm mục đích gì?  ? Đứng trước âm mưu xâm lược, nhà Lý đã đối phó bằng cách nào?  ? Cho biết 1 vài nét về Lý Thường Kiệt?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  HS thực hiện nhiệm vụ, GV hướng dẫn bằng những câu hỏi gợi mở:  ? Nhà Tống xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?  HS: Giải quyết tính trạng khủng hoảng trong nước.  ? Để chiếm được Đại Việt nhà Tống đã làm gì?  HS: Xúi giục vua Cham pa đánh lên từ phía Nam; phía Bắc nhà Tống ngăn cản việc trao đổi, buôn bán giữa hai nước, dụ dỗ các tù trưởng dân tộc.  ? Chúng xúi giục Cham Pa đánh lên từ phía Nam nhằm mục đích gì?  HS:...  ? Đứng trước âm mưu xâm lược, nhà Lý đã đối phó bằng cách nào?  HS: Cử thái uý Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy tổ chức kháng chiến.  ? Cho biết 1 vài nét về Lý Thường Kiệt?  HS:...   * *Giảng:* Lý Thường Kiệt cùng quân sĩ ngày đêm luyện tập, mộ thêm binh lính, quyết làm thất bại âm mưu xâm lược của nhà Tống, Lý Thường Kiệt đưa Lý Đạo Thành, 1 đại thần có uy tín cùng làm việc nước; vua Lý Thánh Tông và thái uý Lý Thường Kiệt chỉ huy 5 vạn quân đánh Cham Pa, vua Cham Pa bị bắt làm tù binh buộc Cham Pa cắt 3 châu ( Thuộc vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay ) chuộc vua.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Để giải quyết tình hình khó khăn trong nước.  - Xúi giục vua Cham pa đánh lên từ phía Nam; phía Bắc nhà Tống ngăn cản việc trao đổi, buôn bán giữa hai nước, dụ dỗ các tù trưởng dân tộc. |

**Hoạt động 2: Nhà Lý chủ động tấn công để phòng vệ.**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được nhà Lý đứng trước âm mưu xâm lược của nhàTốngđã chuẩn bị kháng chiến ra sao.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Trước tình hình như vậy, Lý Thường Kiệt chủ trương đánh giặc như thế nào?  ? Việc chủ động tấn công có ý nghĩa như thế nào?  ? Tại sao nói đây là cuộc tấn công tự vệ mà không phải là xâm lược?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  *- Giảng:* “ngồi yên đợi giặc … chặn thế mạnh của giặc”.  ? Câu nói trên thể hiện điều gì?  HS: Thể hiện chủ trương táo bạo, giành thế chủ động tiêu hao sinh lực địch ngay từ lúc chúng chưa tiến hành xâm lược.  - Nhấn mạnh: Đây là cuộc tấn công tự vệ chứ không phải xâm lược.  10/5/1075, 10 vạn quân ta chia làm 2 đạo tấn công vào đất Tống:  + Quân bộ do các tù trưởng Tông Đản và Thân Cảnh Phúc chỉ huy vượt biên giới đánh vào châu Ung.  + Quân thuỷ do Lý Thường Kiệt chỉ huy theo vùng ven biển Quảng Ninh đổ bộ vào châu Khâm và châu Liêm.  Để cô lập và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc, Lý Thường Kiệt đã cho yết bảng nói rõ mục đích cuộc tiến quân tự vệ của mình.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. | *a. Hoàn cảnh.*  - Nhà Tống ráo riết xâm lược Đại Việt.  *b. Diễn biến.*  - 10/1075, Lý Thường Kiệt và Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân thuỷ, bộ chia làm 2 đạo tiến vào đất Tống.  *c. Kết quả:* Sau 42 ngày, đêm quân ta làm chủ thành Ung Châu, tướng giặc phải tự tử.  *d.Ý nghĩa:*  Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược của nhà Tống vào nước ta. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

HS hệ thống kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để thực hành.

+ HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan :

Câu 1 : Nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt

A. vì Lê Long Đỉnh chạy sang cầu cứu nhà Tống

B. vì nội bộ triều Lí mâu thuẩn

C. để giải quyết khủng hoảng trong nước

D. do ngân khố cạn kiệt, tài chính nguy ngập

Câu 2: Lí Thường Kiệt quyết định đánh vào Châu Ung, Châu Khâm, Châu Liêm vì đây làA. căn cứ xuất phát của Quân TốngB. những địa điểm tập kết của quân TốngC. nơi tích trữ lương thực và khí giới của quân Tống

D. kinh đô của nhà Tống

3. Lí Thường Kiệt được làm quan vào năm

A. 23 tuổi B. 24 tuổi

C. 25 tuổi D. 26 tuổi

\*. Mức độ hiểu:

4. Lí Thường Kiệt được phong làm Thái úy dưới thời vua

A. Lí Thánh Tông B. Lí Công Uẩn

C. Lí Huệ Tông D. Lí Thái Tông

5. Những tướng nào của nhà Lí đã hạ thành Ung Châu

A. Lí Thường Kiệt, Lí Đaọ Thành, Lí Kế Nguyên

B. Thân Cảnh Phúc, Tông Đản, Lí Thường Kiệt

C. Lí Đạo Thành, Tông Đản, Lí Thường Kiệt

D. Thân Cảnh Phúc, Lí Kế Nguyên, Lí Thường Kiệt

6. Ai được nhân dân gọi là “cô Tấm lộ Bắc” ?

A. Thái hậu Dương Vân Nga

B. Lí Chiêu Hoàng

C. Nguyên phi Ỷ Lan

D. An Tư công chúa

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Vì sao nói cuộc tiến công của Lý Thường Kiệt vào đất Tống là cuộc tiến công để phòng vệ?

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**TIẾT 16: Bài 11 (tt): CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075 - 1077)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống là nhằm bành trướng lãnh thổ, đồng thời giải quyết những khó khăn về tài chính và xã hội trong nước.

- Cuộc tiến công tập kích sang đất Tống của Lý Thường Kiệt là hành động chính đáng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh hiểu đươc trận chiến tại phong tuyến Như Nguyệt.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Gv trình chiếu hình ảnh bản đồ trận chiến tại phong tuyến Như Nguyệt

Sau đó Gv nêu vấn đề cho Hs trả lời các câu hỏi:

Qua hình ảnh trên em biết đó là trận chiến nào? Do ai chỉ huy?

Hình ảnh trận chiến trên sông Như Nguyệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống. Tuy nhiên, các em chưa thể hiểu cụ thể diễn biến trận đánh, là một trong những trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Thầy và Trò chúng ta đi vào tìm hiểu bài.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Kháng chiến bùng nổ**

**a) Mục tiêu:** HS trình bày cuộc kháng chiến bùng nổ

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Gọi HS đọc bài  Hỏi: Sau khi rút quân khỏi Ung Châu, Lý Thường Kiệt đã làm gì?  Hạ lệnh cho các địa phương chuẩn bị bố phòng.  Giảng: Dự kiến địch kéo vào nước theo hai hướng, Lý Thường Kiệt đã bố trí ( sử dụng lược đồ):  + Một đạo quân chặn giặc ở vùng biển Quảng Ninh, không cho thuỷ quân địch vượt qua.  + Đường bộ được bố trí dọc tuyến sông Cầu qua đoạn Như nguyệt và xây dựng chiến tuyến Như Nguyệt không cho giặc vào sâu.  + Ngoài ra các tù trưởng dân tộc ít người ở gần biên giới đã cho quân mai phục những vị trí chiến lược quan trọng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở.  Hỏi: Tại sao Lý Thường Kiệt chọn sông Cầu làm phòng tuyến chông quan Tống?  Hỏi: Phòng tuyến sông Cầu được xây dựng như thế nào?  - Vì:  + Đây là vị trí chặn ngang các hướng tấn công cuả địch từ Quảng Tây (Trung Quốc) đến Thăng Long.  + Được ví như chiến hào tự nhiên khó vượt qua.  - Được đắp bằng đất vững chắc, nhiều giậu tre dày đặc.  Hỏi: Sau thất bại ở Ung Châu, nhà Tống đã làm gì?  Giảng:  - Cuối năm 1076, 10 vạn bộ binh tinh nhuệ, một vạn ngựa chiến, 20 vạn dân phu do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy tiến vào nước ta. Một đạo quân do Hoà Mâu dẫn đầu tiếp ứng theo đường biển.  - Năm 1077, quân dân Đại Việt đã đánh những trận nhỏ để cản bước tiến của chúng. Khi đến phòng tuyến Như Nguyệt, quân Tống phải đòng quân ở bên bờ Bắc chờ thuỷ quân đến. Trước mặt chúng là sông và bờ bên kia là chiến luỹ kiên cố.  - Thuỷ quân của chúng đã bị Lý Kế Nguyên chặn đánh 10 trận tại Quảng Ninh không thể hỗ trợ được.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Kháng chiến bùng nổ  - Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng.  - Chọn phòng tuyến sông Cầu là nơi đối phó với quân Tống.  a. Diễn biến  Cuối năm 1076, quân Tống kéo vào nước ta.  Năm 1077, nhà Lý đã đánh nhiều trận nhỏ cản bước tiến của quân giặc.  - Lý Kế Nguyên đã mai phụcvà đánh 10 trận liên tiếp ngăn bước tiến đạo quân thuỷ của giặc.  b. Kết quả  Quân Tống đóng quân ở bờ bắc sông Cầu không lọt vào sâu được.  24 lộ, phủ  Huyện  Hương, xã  Vua  Trung ương  Quan văn  Quan võ  Địa phương  24 lộ, phủ  Huyện  Hương, xã |

**Hoạt động 2: Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt**.

**a) Mục tiêu:** HS trình bày cuộc cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 5 phút  Nhóm 1+ 2: Dùng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt để miêu tả trận chiến đấu?  Nhóm 3+4: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hoà với giặc?  Vì:  + Để đảm bảo mối quan hệ bang giao hoà hiếu giữa 2 nước.  + Để không làm tổn thương danh dự của nước lớn đảm bảo nền hoà bình lâu dài.  Nhóm 5+6: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?  - Cách tấn công.  + Phòng thủ.  + Cách kết thúc chiến tranh.  + Tinh thần đoàn kết và chiến đấu anh dũng của nhân dân ta.  + Sự chỉ huy tài tình của Lý Thường Kiệt.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  Chiến thắng ở phòng tuyến Như Nguyệt có ý nghĩa gì*?*- Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc.  + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố.  + Buộc nhà Tống phải từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt  GDBVMT: Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiẹn tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. | 2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt  a. Diễn biến  - Quách Quỳ cho quân vượt sông đánh phòng tuyến của ta nhưng bị quân ta phản công quyết liệt.  - Một đêm cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông bất ngờ đánh vào đồn giặc.  b. Kết quả  + Quân giặc "mười phần chết đến năm sáu phần".  + Quách Quỳ chấp nhận "giảng hoà" và rút quân về nước.  c. Ý nghĩa:  + Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc.  + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố.  + Nhà Tống từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt |

**C + D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP + VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075).

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Sông Như Nguyệt là một khúc của sông

A. Thái Bình B. Sông Cầu C. Sông Lô D. Sông Đà

Câu 2: Lí Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng giảng hòa vì

A. do quân ta yếu thế hơn giặc

B. thể hiện tinh thần nhân đạo của dân tộc

C. giữ mối quan hệ ban giao giữa hai nước

D. để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc

Câu 3: Người chỉ huy thủy binh của quân ta là

A. Tông Đản B. Lí Thường Kiệt C. Lí Kế Nguyên D. Lí Thánh Tông

Câu 4: Người chỉ huy bộ binh của quân ta là

A. Tông Đản B. Lí Thường Kiệt C. Lí Kế Nguyên D. Lí Thánh Tông

\* Mức độ thông hiểu:

Câu 5: Lí Thường Kiệt được phong làm Thái úy dưới thời vua

A. Lí Thánh Tông B. Lí Thái Tông C. Lí Huệ Tông D. Lí Công Uẩn

Câu 6. Bài thơ thần được xem là bản tuyên ngôn độc lập đầu của nước ta

A. nam quốc sơn hà B. đại việt sử kí toàn thư

C. bách khoa toàn thư D. tụng giá hoàn kinh sư

Câu 7: Nguyên nhân vì sao quân dân Đại Việt chống Tống thắng lợi?

A. Sự chỉ huy tài tình của Lí Thường Kiệt

B. Nhà Lí quan tâm xây dựng, tổ chức kháng chiến

C. Ý chí đấu tranh kiên cường, đoàn kết của toàn dân

D. Thế và lực của nhà Tống còn yếu

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**TIẾT 17: LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ**

***(CHƯƠNG I VÀ II)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-HS biết: Củng cố những kiến thức đã học phần lịch sử Việt Nam(Chương I và II)

-HS hiểu: lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XII

- HS vận dụng làm bài tập liên quan

**2. Năng lực**

Năng lực cần hình thành:Tái hiện sự kiện lịch sử,giải quyết vấn đề,thực hành bộ môn

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào về lịch sử dân tộc từ đó có ý thức tìm hiểu về lịch sử nước nhà

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Chương trình giáo dục,Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập

- Đèn chiếu,phim trong

- Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống

**2. Học sinh**

- Ôn lại kiến thức chương I và II

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Tiến hành trong tiết học

**2. Làm bài tập lịch sử**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân vẽ sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:** hoàn thành bài tập thể hiện đầy đủ nội dung bài học

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập 1. Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất trong các câu sau đây**

Câu 1: Bộ máy nhà nước do Ngô Quyền tổ chức là:

A.Một nhà nước đơn giản

B. Một nhà nước phức tạp

C. Một nhà nước rất quy mô

D. Một nhà nước hoàn chỉnh

Câu 2: Ai là người dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước?

A.Kiều Công Hãn B. Lê Hoàn

C. Đinh Bộ Lĩnh D. Lê Lợi

Câu 3:Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển của nền nông nghiệp nước ta thời Đinh-Tiền Lê?

A. Triều đình chú trọng thuỷ lợi

B. Chính sách chia ruộng đất cho nông dân

C.Đất nứơc hoà bình

D.Cả A và C

**Bài tập 2. Nối cột A(thời gian )với cột B(sự kiện) sao cho chính xác**

**A B**

1.Chiến thắng Bạch Đằng a.938

2.Ngô Quyền lên ngôi vua b. 968

3. .Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi c.981

Hoàng Đế

4. Cuộc kháng chiến chống d.939

Tống của Lê Hoàn

**Bài tập 3. GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm:**

Nguyên nhân nào làm cho nền kinh tế thời Đinh-tiền Lê phát triển?

**GV:** Kết luận,chuyển ý

**Bài tập 4:Tự luận**

Câu 1:Tại sao nhà Lý lại dời đô về Thăng Long?

Câu 2:Trình bày diễn biến của Cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077)?

Câu 3:Vì sao nhân dân ta chống Tống thắng lợi? ý nghĩa ls?

**Bài tập 5:** **Đi tìm chân dung LS**

- Lý Công Uẩn

- Lý Thường Kiệt

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vậndụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau: ? Đánh giá công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê hoàn, Lý Thường Kiệt, Lý Công Uẩn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc

**c) Sản phẩm:** Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

**d) Tổ chức thực hiện:**

? Đánh giá công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê hoàn, Lý Thường Kiệt, Lý Công Uẩn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc

**\* Hướng dẫn học bài ở nhà và chuẩn bị bài tiếp theo**

Ôn tập các kiến thức đã học chuẩn bị cho bài ôn tập

**TIẾT 18: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- HS biết: củng cố các kiến thức đã học phần lịch sử thế giới trung đại và phần lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X-XII

- HS hiểu: lịch sử thế giới trung đại và phần lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X-XII

- HS vận dụng : Ôn tập

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip…

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập

- Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2’)**
2. **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
3. **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua
4. **Sản phẩm:** HS lắng nghe
5. **Tổ chức thực hiện:**

Để củng cố các kiến thức đã học phần lịch sử thế giới trung đại và phần lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X-XII

Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20’)**

**Hoạt động 1 (15’):**tìm hiểu Những thành tựu về Văn hóa, KH - KT của Trung Quốc thời phong kiến.

1. **Mục tiêu:** tìm hiểu Những thành tựu về Văn hóa, KH - KT của Trung Quốc thời phong kiến.
2. **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua
3. **Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cách tiến hành:** HS làm việc cá nhân  **?** Nêu thành tựu về Văn hóa, KH KT của TRung Quốc thời phong kiến?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tái hiện kiến thức đã học  **Bước 3 : Báo cáo thảo luận**  Cá nhân HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **I. Những thành tựu về Văn hóa, KH - KT của Trung Quốc thời phong kiến.**  \* Tư tưởng: Nho giáo là hệ thống tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến.  \* Văn học: Có nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng.  \* Sử học: Bộ Sử Kí của Tư Mã Thiên.  \* Nghệ thuật: Kiến trúc, điêu khắc, hội họa rất nổi tiếng.  \* Khoa học: Tứ đại phát minh: Giấy viết, la bàn, thuốc súng, Nghề in.  \* Kĩ thuật: Đóng tàu, luyện kim, khai mỏ. |

**Hoạt động 2 (10’):** tìm hiểuKhu vực Đông Nam Á

**a) Mục tiêu:** tìm hiểuKhu vực Đông Nam Á

**b) Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

**c) Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cách tiến hành:** HS làm việc cá nhân  Khu vực Đông Nam Á hiện nay có bao nhiêu nước? Kể tên các nước đó. Vùng Đông Nam Á có điểm gì chung về điều kiện tự nhiên? Nó ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất nông nghiệp?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tái hiện kiến thức đã học  **Bước 3 : Báo cáo thảo luận**  Cá nhân HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **II. Khu vực Đông Nam Á**:  - hiện có 11 nước  - Điểm chung: đều chịun ảnh hưởng của gió mùa →Tạo nên 2 mùa rõ rệt.  - Ảnh hưởng thuận, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. |

**Hoạt động 3 (20’)**: tìm hiểuLịch sử Việt Nam

**a) Mục tiêu:** tìm hiểuLịch sử Việt Nam

**b) Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

**c) Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dụ kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cách tiến hành:** HS làm việc cá nhân  **GV:** hướng dẫn HS lập bảng so sánh giữa nhà Đinh-Tiền Lê với nhà Lý  **?** Nhà Đinh-Tiền Lê và nhà Lý thành lập vào năm nào và trong hoàn cảnh nào?  **?** Bộ máy chính quyền thời Đinh- Tiền Lê và thời Lý được tổ chức như thế nào?  **?** Ngành kinh tế nào được coi là nền tảng?  **?** Tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp như thế nào?  **?** Xã hội gồm những giai cấp,tầng lớp nào?  **?** Nhận xét sự phân hoá giai cấp?  ? Từ thời Đinh-Tiền Lê đến thời Lý ,nước ta đã phải đương đầu với những cuộc xâm lược nào?  **?** Trình bày quá trình và ý nghĩa của việc Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước?  **?** Trình bày diễn biến của Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981?  **?** Trình bày diễn biến của Cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tái hiện kiến thức đã học  **Bước 3 : Báo cáo thảo luận**  Cá nhân HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **III. Lịch sử Việt Nam**  1. Đời sống chính trị ,kinh tế văn hoá ,xã hội   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Thời Đinh-Tiền Lê | Thời Lý | | Về chính trị |  |  | | Về kinh tế |  |  | | Về xã hội |  |  | |  |  |  |   2. Các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược tiêu biểu từ thế kỉ X-XI |

**C + D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP + VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mà HS đã được lĩnh hội

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS

**c) Sản phẩm:** hoàn thành bài tập thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Câu hỏi ôn tập**

Câu 1: Kể tên các n­ước trong khu vực Đông Nam á ? Các n­ước này có đặc điểm gì chung về điều kiện tự nhiên ?Điều kiện đó có ảnh h­ưởng như­ thế nào đến sản xuất nông nghiệp?

Câu 2: Tên gọi Thăng Long có từ bao giờ? Tại sao Lý Công Uẩn lại dời đô từ Hoa Lư­ về Đại La?

Câu 3: Em hãy nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống (1075-1077)?Em có suy nghĩ gì về cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt?

**TIẾT 19: KIỂM TRA VIẾT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS biết: khắc sâu kiến thức cơ bản,trọng tâm về phần lịch sử thế giới trung đại và phần lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X-XII

- HS hiểu : về phần lịch sử thế giới trung đại và phần lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X-XII

- HS vận dụng kiến thức để làm bài kiểm tra.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip…

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉhọc tập tích cực, chủ động và có ý thức tự giác làm bài

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Chuẩn bị đề kiểm tra có đáp án,ma trận kèm theo

**\* Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Xã hội phong kiến Châu Âu | - Biết được sự ra đời của hai giai cấp mới trong xã hội phong kiến Châu Âu.  - Biết được hai đại diện tiêu biểu nhất của phong trào cải cách tôn giáo |  |  |  |  |
| Câu | 2 |  |  |  | 2 |
| Điểm | 0,6 đ |  |  |  | 0,6 đ |
| Xã hội phong kiến phương Đông | -Biết được xuất xứ của tên gọi ấn Độ  - Biết được chủ nhân đầu tiên trên đất Lào |  |  |  |  |
| Câu | 2 |  |  |  | 2 |
| Điểm | 0,6 đ |  |  |  | 0,6 đ |
| Buổi đầu độc lập thời Ngô-Đinh-Tiền Lê | -Biết được Ngô Quyền đóng đô ở đâu.  -Biết được người dẹp loạn 12 sử quân,thống nhất đất nước vào thế kỉ XI .  -Biết được việc làm của nhà tiền Lê nhằm khuyến khích nhân dân sản xuất |  |  |  |  |
| Câu | 3 |  |  |  | 3 |
| Điểm | 0,9 đ |  |  |  | 0,9đ |
| Nước Đại Việt thời Lý | - Biết được tên Thăng Long xuất hiện vào thời giai nào  -Biết được bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta  - Biết được chính sách gì để quân sĩ luân phiên nhau vừa sản xuất vừa chiến đấu  -Biết được câu nói: “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc” là của ai | - Hiểu được nguyên nhân Lý Công Uẩn lại dời đô từ Hoa Lư về Đại La  -Hiểu được những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống | - Suy nghĩ về cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt |  |  |
| Câu | 3,5 | 1 | 0,5 |  | 5 |
| Điểm | 1,9đ | 4đ | 2 đ |  | 7,9đ |
| Tổng câu | 10,5 | 1 | 0,5 |  | 12 câu |
| Tổng điểm | 4đ | 4đ | 2đ |  | 10đ |

**\*Đề bài**

**Câu 1 :** (3đ) Tên gọi Thăng Long có từ bao giờ? Tại sao Lý Công Uẩn lại dời đô từ Hoa Lư về Đại La?

**Câu 2** (4đ): Em hãy nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống (1075-1077)?Em có suy nghĩ gì về cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt?

**\*Đáp án và biểu** **điểm**

**I. Bài tập trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| Đáp án | C | B | A | A | D | C | C | A | B | D |

**Câu 1 (3đ)**

**\***Tên gọi Thăng Long có từ 1010**.(1đ)**

\* Vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Đại La(**2đ)**

+ Hoa Lư là vùng đất chật, khổ thấp trũng tối tăm

+ Thăng Long đất rộng mà bằng phẳng,thế đất cao mà sáng sủa

+Thăng Long có thể rồng cuộn ,hổ ngồi,4 mặt đông ,tây ,nam ,bắc

+ Thăng Long ở gần quê hương họ Lý.

**Câu 2 : (4đ)**

\*Những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống (1075-1077):(2 đ)

-Tổ chức cuộc tiến công trước để tự vệ

- Xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt để chặn giặc:Kết hợp sức mạnh của tựu nhiên với sức mạnh của con người

- Đánh giặc trên mặt trận tư tưởng

-Kết thúc chiến tranh bằng biện pháp giảng hòa

\* Suy nghĩ về cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt(2 đ)

- Bảo đảm mối quan hệ bang giao,hòa hiếu giữa hai nước:Không làm tổn thương danh dự của nước lớn,bảo đảm 1 nền hòa bình lâu dài.

- thể hiện tinh thần nhân đạo của dân tộc ta

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của Giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- GV giao đề kiểm tra cho HS

- GV coi kiểm tra

- Cuối giờ GV thu bài

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 20: Bài 12: ĐỜI SỐNG KINH TẾ - VĂN HÓA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được những điểm chủ yếu sau:

- Đời sống kinh tế: quyền sở hữu ruộng đất, khai hoang, đào vét kênh ngòi, một số nghề thủ công, đúc tiền, các trung tâm buôn bán.

- Hiểu được nguyên nhân thành công trong bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ So sánh, phân tích kinh tế thời Lý với các thời đại trước.

+ Vận dụng kiến thức thực hành

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giáo viên cho học sinh miêu tả được những nét chính của bức tranh kinh tế nông nghiệp và thủ công nghiệp thời Lý.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giáo viên nhận xét và dẫn dắt các em vào bài mới

Tình hình kinh tế thời Lý có những bước phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta tìm hiểu nội dung bài học .

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Sự chuyển biến của nền nông nghiệp**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được nguyên nhân thành công trong bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 1.  - HS làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  - Theo em ruộng đất thời Lý thuộc quyền sở hữu của ai Được sử dụng như thế nào?  - Vì sao vua Lý rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp?  - Những việc làm nào chứng tỏ nhà Lý rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp?  - Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa gì?  - Ngoài việc cày tịch điền nhà Lý còn có biện pháp gì để khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Sự chuyển biến của nền nông nghiệp.  - Nhà nước có nhiều biện pháp quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, đề ra nhiều biện pháp khuyến khích nông nghiệp phát triển như đắp đê, đào vét kênh mương , khai khẩn đất hoang, cấm giết trâu bò.  - Nông nghiệp ổn định và bước đầu phát triển. Nhiều năm được mù | |

**Hoạt động 2: Thủ công nghiệp và thương nghiệp.**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được nguyên nhân phát triển thủ công nghiệp. Biết quan sát hình ở SGK và nhận xét.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc mục 2 SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  Hãy hoàn thành bảng sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Thủ công nghiệp | Thương nghiệp | | Đặc điểm | …………………  …………………  …………………  ………………… | ………………  ………………  ……………… | | Nhận xét | …………………  …………………  ………………… | ………………  ………………  ……………. |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  Chiến thắng ở phòng tuyến Như Nguyệt có ý nghĩa gì?- Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc.  + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố.  + Buộc nhà Tống phải từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt  GDBVMT: Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiẹn tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. | 2. Thủ công nghiệp và thương nghiệp  a. TCN:  - Nghề dệt, làm đồ gốm, xây dựng đền đài, cung điện....rất phát triển.  - Nghề làm đồ trang sức, làm giấy, đúc đông...được mở rộng. Có nhiều công trình độc đáo như Vạc Phổ Minh, chuông Quy Điền, Tháp Báo Thiên...do bàn tay của thợ thủ công nước ta tạo dựng.  b.TN: Buôn bán trong & ngoài nước được mở mang hơn trước.Vân Đồn là nơi buôn bán tấp nập. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là biết được sự phát kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhà Lý.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1. Các Vua nhà Lý thương về các địa phương để làm gì?

A. Thăm hỏi nhân dân. B. Cày tịch điền.

B. Thị sát tình hình sản xuất. C. Đốc thuốc việc thu thuế.

Câu 2. thời Lý ruộng đất thuộc quyền sở hữu tối cao của ai?

A. Nông dân B. Nhà chùa C. Nhà vua D. Địa chủ

Câu 3. Một bến cảng nổi tiếng được thành lập ở thời nhà Lý là:

A. Cửa Đại B. Vân Đồn C. Cam Ranh D. Cửa Ông

Câu 4. Chuông Quy Điền được chế tác dưới thời:

A. Nhà Đinh B. Nhà Lê C. Nhà Lý D. Nhà Trần

\* Thông hiểu:

Câu 5. Dưới thời Lý nghề thủ công nào phát triển nhất?

A. Đúc đồng B. Làm gốm C. Làm giấy D. Dệt vải

Câu 6. Bến cảng Vân Đồn thuộc tỉnh nào ngày nay?

A. Quảng Bình B. Quảng Ninh C. Quảng Trị D. Hà Tĩnh

Câu 7. Ý nào không phản ảnh những biện pháp để nông nghiệp thời Lý phát triển?

A. Khuyến khích khai khẩn đất hoang

B. Cấm giết hại trâu bò

C. Hạn chế việc đào kênh mương, khai ngòi

D. Đắp đê phòng chống ngập lụt

3.Vận dụng:

Câu 8. Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa là

A. khuyến khích nhân dân tích cực sản xuất

B. cầu cho mưa thuận gió hòa

C. tế lễ thần Nông

D. khuyến khích khai khẩn đất hoang

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Học sinh trình bày được các tầng lớp xã hội, những thành tựu văn hóa, giáo dục ở thời Lý

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành.

+ HS có thể viết báo cáo( cá nhân hoăc nhóm)

Dự kiến sản phẩm: Trình bày được các tầng lớp xã hội bằng sơ đồ, những thành tựu văn hóa, giáo dục ở thời Lý.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 21: Bài 12: ĐỜI SỐNG KINH TẾ - VĂN HÓA (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Xã hội có chuyển biến , các giai tầng trong xã hội .

-Văn hóa, giáo dục phát triển, hình thành văn hóa Thăng Long .

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ So sánh, phân tích kinh tế thời Lý với các thời đại trước.

+ Vận dụng kiến thức thực hành

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giáo viên cho học sinh quan sát các kênh hình ở sách giáo khoa,qua đó giúp các em khái quát được búc tranh xã hội ,văn hóa ,giáo dục ở thời Lý.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giáo viên cho HS quan sát hình ảnh thấy được sự phát triển phong phú, độc đáo của văn hóa nước ta dưới thời Lý.

Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Bên cạnh việc phát triển kinh tế thì văn hóa xã hội thời Lý cũng đạt nhiều thành tựu rực rỡ , bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó .

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Những thay đổi về mặt xã hội**

**a) Mục tiêu:** Biết được các tầng lớp xã hội thời Lý. Vẽ được sơ đồ phân hoá XH.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  -Vẽ sơ đồ phân hóa xã hội thời Lý?  -Nêu đặc điểm của các tầng lớp? Tại sao tầng lớp địa chủ ngày càng đông?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  - Theo em ruộng đất thời Lý thuộc quyền sở hữu của ai Được sử dụng như thế nào?  - Vì sao vua Lý rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp?  - Những việc làm nào chứng tỏ nhà Lý rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp?  - Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa gì?  - Ngoài việc cày tịch điền nhà Lý còn có biện pháp gì để khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Những thay đổi về mặt xã hội :  - Vua quan là bộ phận chính trong giai cấp thống trị,một số quan lại. một số ít dân thường có nhiều ruộng cũng trở thành địa chủ.  -Nông dân chiếm đa số, là lực lượng sản xuất chủ yếu.  -Thợ thủ công, thương nhân phải nộp thuế và làm nghĩa vụ cho nhà Vua.  -Nô tì phục vụ trong cung điện, các nhà quan. |

**Hoạt động 2: Giáo dục và văn hóa.**

**a) Mục tiêu:** HS quan sát kênh hình ở SGK nhận biết về những thành tựu văn hoá-nghệ thuật đã đánh dấu sự ra đời của một nền văn hoá riêng biệt của dân tộc-VH Thăng Long

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Nêu những việc làm thể hiện nhà Lý rất quan tâm đến giáo dục?  - Em có nhận xét gì về nền giáo dục Đại Việt?  - Nêu những dẫn chứng chứng tỏ dưới thời Lý đạo phật rất được coi trọng ?  - Cho HS đọc SGK/48 chữ in nghiêng .  - Giới thiệu cho HS xem các công trình thời Lý H.24, H.25 SGK  - Kể những hoạt động văn hóa dân gian và những trò chơi dân gian mà nhân dân ưa thích ? Ngày nay các trò chơi nào còn tồn tại ?  - Kiến trúc và điêu khắc thời kì này như thế nào ?  - Kể tên những công trình có qui mô lớn và độc đáo?  - GV cho HS quan sát hình rồng thời Lý và cho các em nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. Chốt kiến thức. | 2. Giáo dục và văn hóa :  - 1070 xây dựng Văn Miếu .  -1075 mở khoa thi đầu tiên .  -1076 mở Quốc tử Giám .  -Văn học chữ Hán bước đầu phát triển  -Các Vua Lý rất tôn sùng đạo phật .  - Ca hát nhảy múa... kiến trúc điêu khắc rất phát triển.  -Văn hóa mang tính dân tộc (văn hóa Thăng Long ) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

+ HS hệ thống kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để thực hành.

+ HS xác định biết được các tầng lớp xã hội ở thời Lý, cũng như những thành tựu giáo dục,văn hóa và vai trò của đạo Phật dưới thời Lý như thế nào?

+ HS nắm được nội dung bài học và vận dụng để làm bài tập.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1. Lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội thời Lý là:

A. thợ thủ công B. nông dân C. nông nô D. thương nhân

Câu 2.Văn Miếu được xây dựng vào năm:

1. 1070 B. 1071 C. 1072 D. 1073

Câu 3. Chùa Một Cột được xây dựng dưới thời:

A. Nhà Ngô B. Nhà Đinh C. Nhà Tiền Lê D. Nhà Lý

Câu 4. Nhà Lý xây dựng Văn Miếu- Quốc Tử Giám để:

A. Thờ Phật Tổ B. Nơi dạy cho các con vua

C. Thờ Lão Tử D. Lễ tế trời đất

2. Thông hiểu:

Câu 5. Kể tên các tầng lớp cư dân trong xã hội thời Lý?

A. Địa chủ, nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tỳ

B. Lãnh chúa, thương nhân, nô lệ, nông nô

C. Vua, địa chủ, nông dân, tá điền

D. vua, binh lính, hiệp sĩ, nô tỳ

Câu 6.Các vua nhà Lý sùng bái tôn giáo nào nhất?

A. Đạo Nho B. Đạo Lão C. Đạo Phật D. Đạo Hồi

Câu 7. Nhà Lý mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại vào năm nào?

A. Năm 1075 B. Năm 1076 C. Năm 1077 D. Năm 1078

3. Vận dụng:

Câu 8. Văn hóa- nghệ thuật phong phú, độc đáo, sáng tạo và linh hoạt của nhân dân ta bắt đầu hình thành rõ nét vào

A. thời Tiền Lê B. thời Hậu Lê C. thời Lý D. thời Đinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Học sinh trình bày được hoàn cảnh sụp đổ của nhà Lý.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thành.

+ HS có thể viết báo cáo (cá nhân hoăc nhóm)

? Xã hội thời Lý có sự thay đổi như thế nào so với thời Đinh - Tiền Lê

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**CHƯƠNG III: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN ( Thế kỉ XIII- XIV )**

**Tuần 11: Tiết 22: BÀI 13: NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội cuối thời Lý dẫn tới sự sụp đổ của triều đại Lý. Trần Cảnh lên ngôi vua, thiết lập triều đại Trần.

- Biết những nét chính về tổ chức bộ máy nhà nước, quân đội thời Trần (quy củ hơn thời Lý), nông nghiệp (đắp đê, khai hoang), thủ công nghiệp (hình thành các phường hội ở Thăng Long), thương nghiệp (hình thành nhiều chợ và trung tâm buôn bán), văn hoá giáo dục thời Trần.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Biết những nét chính về tổ chức bộ máy nhà nước

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được tình hình kinh tế cuối thời Lý, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV cho học sinh xem hình. Yêu cầu HS phát biểu suy nghĩa trả lời.



Giáo viên nhận xét và vào bài mới. Cuối thế kỷ XII- đầu XIII nhà Lý ngày càng suy yếu: Chính trị Vua quan ăn chơi, triều chính lục đục, Kinh tế suy sụp, mất mùa đói kém xảy ra liên miên, Xã hội rối loạn, nhân dân nổi dậy ở nhiều nơi.

- Đầu 1226 nhà Lý sụp đổ, nhà Trần thành lập vua quan rất chăm lo đến phát triển đất nước. Vì vậy ở thời Trần đã đạt nhiều thành tựu rực rõ trên các lĩnh vực. vậy hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhà Lý sụp đổ.**

**a) Mục tiêu:** Biết được bối cảnh thành lập triều đại Trần

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - HS đọc SGK mục 1.  - Tìm hiểu tình hình cuối thời Lý  - Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  ? Nêu những biểu hiện về sự suy yếu của nhà Lý?  GV: Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ  ? Việc làm nói trên của vua quan nhà Lý dẫn tới hậu quả gì?  GV: các thế lực p.kiến địa phương đánh giết lẫn nhau, quấy phá nhân dân chống lại triều đình  ? Trước tình hình đó nhà Lý đã làm gì?  GV: nhân cơ hội đó nhà Trần buộc nhà Lý phải nhường ngôi.  Yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Từ cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, chính quyền không chăm lo đời sống nhân dân, quan lại ăn chơi sa đoạ.  - Kinh tế khủng hoảng, mất mùa, dân li tán.  - Một số thế lực phong kiến địa phương nổi dậy, nhà Lý buộc phải dựa vào thế lực họ Trần để chống lại các lực lượng nổi loạn.  - Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần được thành lập. |

**Hoạt động 2: Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền**

**a) Mục tiêu:** Biết được những nét chính về tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc mục 2 SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  - Câu hỏi thảo luận nhóm:  Nhóm 1,2: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần?  Nhóm 3,4: Em có nhận xét gì về bộ máy chính quyền trung ương thời Trần so với thời Lý?  Nhóm 5,6: So với bộ máy nhà nước thời Lý, bộ máy nhà nước thời Trần có điểm gì khác?  - Tổ chức bộ máy quan lại và các đơn vị hành chính thời Trần được hoàn chỉnh và chặt chẽ hơn thời Lý ; chế độ tập quyền thời Trần được củng cố hơn thời Lý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.  Gv: Vua Trần thường nhường ngôi sớm cho con, tự mình xưng là thái thượng hoàng & cùng con quản lí đất nước. Các chức đại thần do người trong họ nắm giữ. Đặt thêm một số cơ quan, một số chức quan, cả nước chia làm 12 lộ.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền  - Bộ máy quan lại thời Trần cũng giống như thời Lý, được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền, gồm 3 cấp : triều đình, các đơn vị hành chính trung gian từ lộ, phủ, huyện, châu và cấp hành chính cơ sở là xã. Thời Trần thực hiện chế độ Thái thượng hoàng.  - Đặt thêm một số cơ quan như Quốc sử viện, Thái y viện, Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ...  - Cả nước chia lại thành 12 lộ.  - Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu và ban thái ấp. |

**Hoạt động 3: Pháp luật thời Trần.**

**a) Mục tiêu:** Biết được những nét chính về luật pháp thời Trần

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc mục 2 SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  - Câu hỏi thảo luận nhóm:  Nhóm 1,2: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần?  Nhóm 3,4: Em có nhận xét gì về bộ máy chính quyền trung ương thời Trần so với thời Lý?  Nhóm 5,6: So với bộ máy nhà nước thời Lý, bộ máy nhà nước thời Trần có điểm gì khác?  - Tổ chức bộ máy quan lại và các đơn vị hành chính thời Trần được hoàn chỉnh và chặt chẽ hơn thời Lý ; chế độ tập quyền thời Trần được củng cố hơn thời Lý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền  - Bộ máy quan lại thời Trần cũng giống như thời Lý, được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền, gồm 3 cấp : triều đình, các đơn vị hành chính trung gian từ lộ, phủ, huyện, châu và cấp hành chính cơ sở là xã. Thời Trần thực hiện chế độ Thái thượng hoàng.  - Đặt thêm một số cơ quan như Quốc sử viện, Thái y viện, Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ...  - Cả nước chia lại thành 12 lộ.  - Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu và ban thái ấp. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là sự thành lập của nhà Trần.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: Nhà Trần thành lập thời gian nào?

A. Năm 1226 B. Năm 1227 C. Năm 1228 D. Năm 1229

Câu 2: Vị Hoàng đế cuối cùng của nhà Lý là ai?

A. Lý Thánh Tông B. Lý Nhân Tông C. Lý Chiêu Hoàng D. Lý Công Uẩn

Câu 3: Nhà Trần ban hành bộ luật nào để củng cố pháp luật?

A. Luật Hồng Đức B. Quốc triều hình luật C. Luật hình thư D. Luật Gia Long

Câu 4: Quân đội thời Trần gồm những bộ phận nào?

A. Cấm quân và quân ở các địa phương B. Quân tinh nhuệ

C. Quân địa phương D. Quân triều đình

B. Tự Luận:

Câu 5: ? Nhà Trần đã thực hiện những biện pháp gì để phục hồi & phát triển nông nghiệp?

- Đẩy mạnh khai hoang.

- Đắp đê,đào sông, nạo vét kênh mương..

- Đặt chức hà đê sứ để trông coi & đốc thúc việc đắp => Nông nghiệp nhanh chúng phục hồi & phát triển.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Rút ra được bài học kinh nghiệm qua sự suy yếu về mọi mặt cuối thời Lý và quá trình thành lập của nhà Trần.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

+ Tìm hiểu về quân đội thời Trần so sánh quân đội thời Lý.

+ Chuẩn bị bài mới

- Tìm hiểu nhà Trần Xây dựng và củng cố quốc phòng ntn ?

- Nhận xét về tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Trần thế kỉ XIII.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 23: Bài 13: NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thế kỉ XIII nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố lực lượng quốc phòng.

- Thấy được quân đội có cấm quân và quân ở các lộ.

- Chính sách " ngụ binh ư nông" và "quân cốt tinh không cốt đông"

- Sự phục hồi và phát triển kinh tế dưới thời Trần.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua việc tổ chức quân đội của nhà Trần so với nhà Lý trước đó.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về chính sách quốc phòng của nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về việc phát triển kinh tế đất nước.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Một số tư liệu có liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Cho HS thấy được quân đội thời Trần và lực lượng quốc phòng được củng cố từ trung ương đến địa phương và chủ trương " quân cốt tinh không cốt đông".

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Quan sát hình 27 sgk em có nhận xét gì? Để hiểu biết về quân đội và lực lượng quốc phòng thời Trần chúng ta tìm hiểu nội dung: Nhà Trần xây dựng quân đội và phát triển kinh tế.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau khi được thành lập nhà Trần đã thực hiện một loạt các chính sách để phục hồi, củng cố và phát triển đất nước.

Trong tiết học hôm nay thầy vf trò chúng ta cùng tìm hiểu những chinhsachs về quân đội và kinh tế thời Trần.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Quân đội thời Trần.**

**a) Mục tiêu:**

+ Thấy được cách tổ chức quân đội thời Trần

+ Biết so sánh quân đội thời Trần với thời Lý

+ Chính sách tích cực: '' ngụ binh ư nông''

+ Sự củng cố lực lượng quốc phòng của nhà Trần

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Cá nhân : tham khảo sgk trả lời  + Nhóm: 1,2: so sánh quân đội thời Trần với thời Lý  3,4: việc làm của nhà Trần nhằm để củng cố lực lượng quốc phòng  - Tổ chức hoạt động:  + GV: giao nhiệm vụ tổ 1,2 nội dung 1; tổ 3,4 nội dung 2  +HS: trình bày nội dung thảo luận nhóm  + GV: nhận xét, bổ sung  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  ? Quân đội nhà Trần được tổ chức như thế nào?  ? Vì sao nhà Trần chỉ kén chọn những thanh niên khoẻ mạnh ở quê họ Trần để vào cấm quân?  ? Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách và chủ trương nào?  - Chính sách: ngụ binh ư nông.  - Chủ trương: quân lính cốt tinh nhuệ không cốt đông.  - Sử dụng H27 để minh chứng cho việc tăng cường củng cố quốc phòng của triều Trần.  ? Bên cạnh xây dựng quân đội, nhà Trần đã làm gì để củng cố quốc phòng?  - Cử các tướng giỏi đóng giữ các vị trí hiểm yếu. Vua thường xuyên tuần tra việc phòng bị ở các nơi này.  ? Việc xây dựng quân đội nhà Trần có gì giống và khác với nhà Lý?  - Giống: quân đội có 2 bộ phận, được tuyển dụng theo chính sách ngụ binh ư nông.  - Khác: cấm quân được tuyển dụng những người khoẻ mạnh ở quê nhà, theo chủ trương cốt tinh nhuệ không cốt đông.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Quân đội thời Trần  - Gồm: cấm quân và quân các lộ  - Cấm quân: bảo vệ kinh thành  - Quân địa phương: vừa sản xuất vừa chiến đấu  - Chính sách ''ngụ binh ư nông ''  - Chủ trương '' quân cốt tinh không cốt đông''  + Tổ chức: học tập binh pháp, luyện tập võ nghệ, xây dựng đoàn kết  + Củng cố quốc phòng: bố trí tướng giỏi, đóng quân nơi hiểm yếu, nhất là biên giới phía Bắc |

**Hoạt động 2: Phục hồi và phát triển kinh tế**

**a) Mục tiêu:**

+ Học sinh nắm được chủ trương của nhà Trần đối với nông nghiệp, các chính sách về nông nghiệp của nhà Trần

+ Hiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp thời Trần

+ Học sinh so sánh kinh tế thời Trần với thời Lý

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV: giao nhiệm vụ cá nhân, nhóm; đặt câu hỏi gợi mở  + HS: dựa vào sgk trả lời; tìm hiểu khái niệm ''điền trang'' và chính sách khuyến nông của nhà Trần  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  ? Nhà Trần đã làm gì để phát triển nông nghiệp?  - Đẩy mạnh khai hoang để mở rộng diện tích sản xuất, đắp đê phòng lụt, nạo vét kênh mương.  ? Việc khai hoang của nhà Trần có tác dụng gì?  - Vừa tăng diện tích sản xuất vừa cải tạo môi trường.  ? Tên chức quan nhà Trần đặt để coi sửa chữa đắp đê?  ? Em có nhận xét gì về chủ trương phát triển nông nghiệp của nhà Trần?  - Các chủ trương đó rất phù hợp, kịp thời để phát triển nông nghiệp.  ? Kể tên các nghề thủ công trong nhân dân?  ? Nhận xét về tình hình thủ công nghiệp thời Trần?  ? Thương nghiệp có đặc điểm gì?  - Phát triển mạnh mẽ, việc buôn bán với nước ngoài diễn ra sôi nổi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2/ Phục hồi và phát triển kinh tế  - Nông nghiệp:  + Khai hoang, đắp đê, đào sông, nạo vét kênh mương.  + Đặt chức Hà đê sứ  - Thủ công nghiệp:  + Xưởng thủ công nhà nước và nhân được phục hồi.  + Phát triển các nghề: gốm, chế tạo vũ khí, đúc đồng, làm giấy...  - Thương nghiệp:  + Chợ mọc lên nhiều  + Thăng Long 61 phố phường  + Buôn bán phát triển nhất là với nước ngoài ( Bến cảng Vân Đồn) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quân đội nhà Trần và tình hình kinh té thời Trần.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Quân đội thời Trần được tuyển chọn theo chủ trương nào?

A. Quân đội đông. mạnh

B. Quân cốt tinh nhuệ không cốt đông

C. Quân vừa đông vừa tinh nhuệ

D. Quân văn võ song toàn

Câu 2: Thời Trần chức quan nào trông coi việc đắp đê?

A. Đồn điền sứ

B. Khuyến nông sứ

C. Hà đê sứ

D. Không có chức quan nào

Câu 3: Các loại quân dưới thời nhà Trần?

A. Cấm quân

B. Quân địa phương và quân ở các phủ, lộ

C. Cấm quân và quân địa phương

D. Quân địa phương

Câu 4: Điểm giống nhau về cơ cấu tổ chức bộ máy quan lại thời Trần với thời Lý

A. Nhà nước tổ chức theo chế độ quân chủ tập quyền

B. Đứng đầu nhà nước là vua và Thái thượng hoàng

C. Đều có chức Hà đê sứ

D. Giúp việc cho vua có quan đại thần, quan văn. quan võ

Câu 5: Việc nhà Trần khôi phục và phát triển kinh tế có tác dụng như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của đất nước?

A. Đất nước đổi mới

B. Quân đội và lực lượng quốc phòng phát triển

C. Kinh tế nhanh chóng phục hồi, nhân dân tin tưởng vào nhà nước thời Trần

D. Làm giàu cho vua, quan lại và địa chủ

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| ĐA | B | C | C | D | C |

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về việc tổ chức và chính sách quân sự của nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về chính sách kinh tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay..

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Em hãy cho biết việc tổ chức quân đội của nước ta hiện nay có điểm gì giống so với thời Trần?

=> Hiện nay nhà nước ta thực hiện tổ chức quân đội có một số đặc điểm giống với thời Trần đó là thanh niên nhập ngũ sau hai năm tập trung nếu không tiếp tục đi theo quân đội thì sẽ về quê sản xuất, phát triển kinh tế và sẽ được huấn luyện một thời gian nhất định trong một năm và khi cần thì quân đội sẽ triệu tập tương tự như chính sách ngụ binh ư nông thời Trần.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 24: Bài 14: BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC**

**MÔNG - NGUYÊN THẾ KỈ XIII.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Giúp HS hiểu biết:

- Âm mưu xâm lược của quân Mông Cổ.

- Chủ trương, chính sách và những việc làm của vua quan nhà Trần để đối phó với quân Mông Cổ.

- Giáo dục ý thức kiên cường, bất khuất, mưu trí của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến.

- Giáo dục ý thức cho HS về việc lợi dụng tự nhiên để chống giặc ngoại xâm.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Trình bày diễn biến bằng lược đồ.

+ Phân tích, đánh giá nhận xét các nhân vật lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là chủ trương, chính sách và những việc làm của vua quan nhà Trần để đối phó với quân Mông Cổ để, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Gv cho HS đọc câu nói sau: “Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo”

Em hãy cho biết câu nói này của ai, câu nói trên nói lên điều gì? ( Trần Thủ Độ, lúc bấy giờ quân Nguyên vào nước ta, quân giặc quá mạnh vua Trần lo lắng hỏi ý kiến của Thái sư Trần Thủ Độ, nói lên niềm tin chiến thắng của quân và dân ta.)

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1:** Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ.

**a) Mục tiêu:**

Biết được sức mạnh quân sự của quân Mông Cổ và âm mưu xâm lược Đại Việt của quân Mông Cổ.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS đọc SGK mục 1.  ? Yêu cầu HS quan sát H29  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  ? Yêu cầu HS quan sát H29 và nêu hiểu biết của em về quân Mông Cổ.  ? Tại sao quân Mông Cổ đánh Đại Việt trước?  ? Trước khi vào nước ta, tướng Mông Cổ đã làm gì?  ? Vua Trần đã làm gì khi các sứ giả Mông Cổ đến?  ? Quân MC xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ.  - Năm 1257, Mông Cổ tiến đánh Nam Tống nhằm xâm chiếm toàn bộ Trung Quốc. Để đạt được mục đích, quân Mông Cổ quyết định xâm lược Đại Việt rồi đánh thẳng lên phía nam Trung Quốc. |

**Hoạt động 2: Nhà Trần chuẩn bị và tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ.**

**a) Mục tiêu:**

Biết và hiểu về sự kháng chiến của nhà Trần, trình bày trên lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân Mông Cổ.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 1.  ? Yêu cầu HS quan sát H30 SGK/56  - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận:  + Nhóm 1,2: Khi được tin quân Mông Cổ xâm lược nước ta, vua Trần đã làm gì?  + Nhóm 3,4: tường thuật diễn biến của cuộc kháng chống quân Mông Cổ của nhà Trần.  + Nhóm 5,6: ? Vì sao quân ta đánh bại quân Mông Cổ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Nhà Trần chuẩn bị và tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ.  a. Sự chuẩn bị của nhà Trần  - Vua Trần ban lệnh sắm sửa vũ khí, quân đội ngày đêm luyện tập.  b. Diễn biến  - Tháng 1/1258, 3 vạn quân Mông Cổ tiến vào nước ta theo đường sông Thao qua Bạch Hạc đến Bình Lệ Nguyên và bị chặn lại, sau đó tiến vào Thăng Long.  - Ta thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.  - Ta mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu  - Ngày 29/1/1858 quân Mông Cổ rút chạy về nước. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ kết thúc thắng lợi. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: âm mưu xâm lược Đại Việt của vua Mông vào thế kỉ XIII

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu hỏi:trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Đầu thế kỉ XIII, quân Mông Cổ đã có âm mưu gì?(B)

A. Lo phòng thủ đất nước.

B. Mở rộng xâm lược các nước vùng lân cận.

C. Mở rộng xâm lược khắp châu Á, châu Âu.

D. Cho sứ giả sang Đại Việt, thực hiện chính sách giao bang hòa hảo.

Câu 2: Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư dụ hàng, vua Trần có thái độ như thế nào?(B)

A. Trả lại thư ngay. B. Bắt giam vào ngục.

C. Tỏ thái độ giảng hòa. D. Chém đầu sứ giả ngay tại chổ.

Câu 3: Vào Đại Việt, quân Mông Cổ bị chặn đánh đầu tiên tại đâu?(B)

A. Chương Dương. B. Quy Hóa. C. Bình Lệ Nguyên. D. Vạn Kiếp.

Câu 4: Trước nguy cơ bị quân Mông Cổ xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?(H)

A. Kiên quyết chống giặc và chuẩn bị kháng chiến.

B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

Câu 5: Người có công lớn trong việc tổ chức cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ là ai?(H)

A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Thủ Độ C. Trần Thánh Tông. D. Trần Quang Khải.

Câu 6: Tại Bình Lệ Nguyên, trước thế giặc mạnh vua Trần đã quyết điịnh như thế nào?(vd)

A. Lui quân để bảo toàn lực lượng. B. Dân biểu xin hàng.

C. Cho sứ giả cầu hòa. D. Vừa chuẩn bị lực lượng phản công.

Câu 7: Bài học kinh nghiệm rút ra trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ?

A. Dốc toàn bộ lực lượng để đối phó. B. Lấy yếu đánh mạnh, lấy ít đánh nhiều..

C. Đề nghị giảng hòa . D. Xây dựng phòng tuyến để chống giặc.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cách đánh giặc của nhân dân.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Câu hỏi: Nêu sự đúng đắn, sáng tạo trong đường lối đánh giặc của nhà Trần, trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất (1258)

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

=> - Nhà Trần thực hiện chủ trương: tránh thế giặc mạnh khi chúng kéo đến xâm lược, cho quân rút lui để bảo toàn lực lượng, thực hiện vườn không nhà trống để dồn quân giặc vào thế bị động, tạo thời cơ để quân dân nhà Trần phản công tiêu diệt quân xâm lược.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 25: Bài 14: BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC**

**MÔNG - NGUYÊN THẾ KỈ XIII (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài, học sinh

- Việc chuẩn bị cho cuộc xâm lước ĐV lần thứ II của nhà Nguyên chu đáo hơn so với lần I . Nhờ sự chuẩn bị chu đáo, đường lối đánh giặc đúng đắn và với quyết tâm cao, quân dân ĐV đã giành thắng lợi vẻ vang.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua công tác chuẩn bị cảu nhà Trần trong cuốc kháng chiến chống quan Nguyên lần thứ hai.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về việc bảo vệ quốc phòng an ninh. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về việc bảo về tổ quốc ta hiện nay.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần hai.

- Tranh minh hoạ Thoát Hoan nằm trong ống đồng trốn về nước .

- Đoạn trích Hịch Tướng Sĩ .

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là công tác chuẩn bị của nhà Trần chống quân Nguyên, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**



Em hãy cho biết 2 bức tranh này nói lên nội dung gì ?

=> Hội nghị Bình Than, Hội nghị Diên Hồng nói lên sự chuẩn bị của nhà Trần để đối phó với quân Nguyên.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau thất bại lần thứ nhất nhà Nguyên tiếp tục chuẩn bị xâm lược Đại Việt lần thứ hai và để chống lại cuộc kháng chiến này nhà Trần đã có sự chuẩn bị và cuộc kháng chiến diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Âm mưu xâm lược Champa và Đại Việt của nhà Nguyên.**

**a) Mục tiêu:**

Hiểu và biết sự chuẩn bị kháng chiến của nhà Trần.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hốt Tất Liệt cho quân xâm lược Champa và Đại Việt nhằm mục đích gì ?  - Nhà Nguyên cho quân đánh Champa trước nhằm mục đích gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ? Hốt Tất Liệt cho quân xâm lược Cham Pa và Đại Việt nhằm mục đích gì?  ? Nhà Nguyên cho quân đánh Cham Pa nhằm mục đích gì?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Sau khi thống trị toàn bộ Trung Quốc, vua Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Cham Pa và Đại Việt.  - 1283, tướng Toa Đô cho quân xâm lược Cham Pa nhưng chỉ chiếm đươc phần phía bắc Cham pa. Kế hoạch xâm lược Cham pa bước đầu phá sản. |

**Hoạt động 2: Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến.**

**a) Mục tiêu:**

Biết được công tác chuẩn bị của nhà Trần.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Sau khi biết tin quân Nguyên có ý định xâm lược ĐV, vua Trần đã làm gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Hội nghị Bình Than : Bàn kế phá giặc  - Trần Quốc Tuấn được giao nhiệm vụ chỉ huy cuộc kháng chiến.  - 1285 : Hội nghị Diên Hồng : Ý chí tiêu diệt giặc của toàn dân ta  - Tổ chức cuộc tập trận lớn ở Đông Bộ Đầu.  - Chia quân đóng giữ những nơi hiểm yếu. |

**Hoạt động 3: Cuộc kháng chiến bùng nổ và thắng lợi**

**a) Mục tiêu:**

Trình bày trên lược đồ nét chính diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần hai.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **-** Yêu cầu HS tường thuật diễn biến của cuộc kháng chống quân Nguyên lần hai.  - Không thực hiện được âm mưu bắt sống vua Trần và quân chủ lực, Thoát Hoan đã làm gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ? Trận chiến này ta đạt được những kết quả gì?  ? Nêu cách đánh của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần 2?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | a. Diễn biến: (sgk)  b. Kết quả:  - Nhân lúc quân giặc gặp khó khăn, nhà Trần cho quân tổ chức phản công đánh bại quân giặc ở nhiều nơi .  - Quân giặc phần bị chết, phần còn lại chạy về nước .  - Thoát Hoán chui vào ống đồng trốn về nước, Toa đô bị chém đầu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về âm mưu xâm lược Cham pha và Đại Việt của quân Nguyên, công tác chuẩn bị và cuộc kháng chiến của nhà Trần chống quân Nguyên.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu hỏi:trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai, người tự giương lá cờ “Phá cường địch báo hoàng ân” là

A.Trần Quốc Tuấn. B. Phạm Ngũ Lão

C.Trần Khánh Dư. D.Trần Quốc Toản .

Câu 2: Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn được viết vào thời điểm nào:?

A. Kháng chiến chống quân Nguyên lần I.

B. Kháng chiến chống quân Nguyên lần II.

C. Kháng chiến chống quân Nguyên lần III.

D. Vào thời điểm sau khi đánh tan quân Nguyên.

Câu 3: Tháng 5-1288, quân Trần tổ chức phản công đánh bại giặc Nguyên ở đâu?

A. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương. B.Tây Kết, Thăng Long, Chương Dương

C. Vạn Kiếp, Hàm Tử, Đông Bộ Đầu. D.Tây Kết, Chương Dương, sông Bạch Đằng.

2.Thông hiểu:

Câu 4: Hành động thể hiện ý chí quyết chiến của quân đội nhà Trần là

A. tổ chức duyệt binh.

B. tổ chức hội nghị Bình Than .

C. các chiến sĩ đều thích trên tay hai chữ “Sát Thát”

D. tổ chức hội nghị Diên Hồng.

Câu 5: Sát thát” có nghĩa là

A. quyết chiến . B. đoàn kết.

C. chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. D. giết giặc Mông Cổ.

3.Vận dụng:

Câu 6: Một trong các cách đánh giặc của nhà Trần ở lần hai giống lần nhất là

A. tiến công để tự vệ.

B. dân biểu xin hàng.

C. cho sứ giả cầu hòa, vừa chuẩn bị lực lượng phản công.

D. thực hiện ‘vườn không nhà trống” ở kinh thành Thăng Long

- Dự kiến sản phẩm

Câu 1 2 3 4 5 6

ĐA D B A C D D

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về sự chuẩn bị của nhà Trần để chống quân Nguyên thắng lợi. Cách đánh giặc của nhà Trần trong lần hai

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

- Việc chuẩn bị của nhà Trần chống quân xâm lược có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến? (1258)

- Em hãy nhận xét cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân nguyên lần hai.

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

=> Việc chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của nhà Trần đã góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Nhà Trần có quân đội mạnh, có tinh thần chiến đấu cao, có nền kinh tế hùng hậu để cung cấp cho cuộc kháng chiến, các tầng lớp nhân dân đoàn kết chặt chẽ với triều đình nên một lực lượng cả nước đánh giặc.

- Cách đánh giặc của nhà Trần trong lần hai:

+ Chỉ tổ chức chặn giặc ở vùng biên giới rồi rút quân để bảo toàn lực lượng.

+ Thực hiện vườn không nhà trống ở kinh thành Thăng Long.

+ Phá vỡ thế gọng kìm của chúng và đẩy chúng vào thế bị động.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 26: Bài 14: BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC**

**MÔNG - NGUYÊN THẾ KỈ XIII (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Những nét chính về cuộc kháng chiến lần III , những trận đánh quyết định như Vân Đồn, Bạch Đằng.

- Tinh thần toàn dân đoàn kết quyết tâm đánh giặc của quân và dân thời Trần qua các sự kiện nhân vật lịch sử cụ thể tiêu biểu.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Trình bày diễn biến bằng lược đồ.

+ Phân tích, đánh giá nhận xét các nhân vật lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần hai.

- Tranh minh hoạ Thoát Hoan nằm trong ống đồng trốn về nước .

- Đoạn trích Hịch Tướng Sĩ .

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**



Em hãy cho biết bức tranh này là hình ảnh của ai? ( Trần Hưng Đạo)

Em biết gì về vai trò của Trần Hưng Đạo trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhà Nguyên xâm lược Đại Việt.**

**a) Mục tiêu:** Âm mưu của nhà Nguyên ở lần III và sự chuẩn bị của nhà Trần

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 1.  - Chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu thảo luận câu hỏi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS.  + N1,2: Vì sao đã hai lần xâm lược ĐV đều thất bại nhưng vua vẫn tiếp tục xâm lược lần ba ?  + N 3,4: Nêu những dẫn chứng về việc quân Nguyên chuẩn bị cho cuộc xâm lược ĐV ?-Cho hs đọc chữ nhỏ và nhận xét câu nói của vua Nguyên  + N5,6: Qua sự chuẩn bị của vua Nguyên nói lên điều gì? Trước nguy cơ đó, vua tôi nhà Trần đã làm gì ?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Nhà Nguyên xâm lược Đại Việt .  a. Hoàn cảnh :  -Vua Nguyên quyết tâm xâm lược ĐV lần III  - Nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến.  b. Diễn biến :  -12-1287, quân Nguyên ồ ạt tấn công ĐV .  -Đầu năm 1288, Thoát Hoan chọn Vạn Kiếp để xây dựng căn cứ . |

**Hoạt động 2: Chiến thắng Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ.**

**a) Mục tiêu:**

Trình bày được diễn biến của trận Vân Đồn.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 2.  - HS Trình bày diễn biến trận Vân Đồn theo lược đồ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Chiến thắng Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ.  a. Diễn biến :  - Trần Khánh Dư cho quân mai phục  - Khi đoàn thuyền của Trương Văn Hổ đến, quân ta đánh dữ dội.  b. Kết quả: Phần lớn thuyền lương bị đắm, số còn lại bị quân ta chiếm . |

**Hoạt động 3: Chiến thắng Bạch Đằng.**

**a) Mục tiêu:**

Trình bày được diễn biến của trận Bạch Đằng, nhận xét cách đánh của quân ta

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 3 và trả lời các câu hỏi:  - Sau trận Vân Đồn tình thế của quân Nguyên ntn ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  - Đợi mãi không thấy lương đến, Thoát Hoan đã làm gì ?  - Trước tình thế đó, vua tôi nhà Trần đã làm gì ?  - Dựa vào đâu mà vua Trần và TQT chọn sông BĐ làm nơi mai phục ?  - HS tường thuật diễn biến qua lược đồ .  - Hãy nêu ý nghĩa của trận BĐ năm 1288 ?  Nêu cách đánh giặc của nhà Trần lần III ? Có gì giống và khác so với hai lần trước ?  - So sánh với cách đánh của Ngô Quyền năm 938?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3. Chiến thắng Bạch Đằng:  - Hoàn cảnh :  - Tháng 1-1288 Thoát Hoan cho quân chiếm đóng Thăng Long .  - Ta thực hiện Kế hoạch “vườn không nhà trống” .  - Diễn biến: SGK  - Kết quả: Tiêu diệt phần lớn quân giặc, Ô Mã Nhi bị bắt sống  - Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi vẻ vang. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: diễn biến của cuộc kháng chiến lần ba

+ Hiểu được thái độ của của nhà Trần đối với kẻ thù.

+ Phân tích cách đánh giặc của nhân dân ta trong lần thứ ba so sánh với lần hai. HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu hỏi:trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Bị thất bại sau hai lần xâm lược Đại Việt, thái độ của vua Nguyên là

A. không dám xâm lược Đại việt. B. cho sứ sang cống nạp

C. đề nghị cho con trai sang ở rể. D. quyết tâm đánh Đại Việt lần ba.

Câu 2: Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên của quân dân nhà Trần diễn ra trong những năm

A. 1285 - 1286. B. 1286 - 1287 . C. 1287 - 1288 D. 1288 - 1289

Câu 3: Tác giả của khúc khải hoàn ca “Tụng giá hoàn kinh sư” là

A. Trần Hưng Đạo. B. Trần Quang Khải . C. Trần Thủ Độ. D. Trần Thái Tông.

Câu 3: Với chiến thắng Bạch Đằng năm 1288, quân ta đã bắt sống tướng nào của quân Nguyên?

A. Hốt Tất Liệt. B. Toa Đô . C. Thoát Hoan. D. Ô Mã Nhi.

Câu 4: Hãy chọn đáp án nối đúng

|  |  |
| --- | --- |
| Nhân vật | Sự kiện |
| 1. Trần Khánh Dư | a. Chỉ huy trận Bạch Đằng |
| 2. Trần Hưng Đạo | b.“ Lá cờ thêu 6 chữ vàng” |
| 3. Trần Quốc Toản | c.“Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” |
| 4. Trần Thủ Độ | d.Tiêu diệt đoàn thuyền lương |

A. 1-.b, 2 - a , 3 - d, 4 – c. B. 1-.a, 2 – b, 3- d, 4 – c.

C. 1-.c, 2 - a , 3 - d, 4 – b. D. 1-.d, 2 - a , 3 - b, 4 – c.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về sự chuẩn bị của nhà Trần để chống quân Nguyên thắng lợi. Cách đánh giặc của nhà Trần trong lần hai

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Câu hỏi: Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có khác lần hai?

- Trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, Trần Quốc Tuấn đã có những đóng góp gì?

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

=> \*Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có khác lần hai:

- Tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ để dồn chúng vào thế bị động

- Chủ động bố trí trận địa bãi cọc trên sông Bạch Đằng để tiêu diệt thuyền chiến của giặc và đánh sập ý đồ xâm lược của nhà nguyên đối với nước ta.

\* Công lao của Trần Quốc Tuấn:-

- Chỉ huy cuộc kháng chiến.

- Là nhà lí luận quân sự tài ba, là tác giả của bộ “Binh thư yếu lược”, “Vạn Kiếp tông bí truyền thư”

- Là người tổ chức và chỉ đạo cuộc phản công trong cuộc kháng chiến lần hai chống quân Nguyên.

- Là người quyết định tổ chức trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng, đập tan hoàn toàn âm mưu xâm lược của nhà Nguyên**.**

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 27: Bài 14: BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC**

**MÔNG - NGUYÊN THẾ KỈ XIII (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Hiểu được vì sao ở thế kỉ XIII, trong 3 lần kháng chiến chống xâm lược Mông Nguyên, quân dân ĐV đều thắng lợi . Ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống xâmlược Mông Nguyên .

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về công cuộc bảo vệ đất nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc khãng chiến của ông cha ta.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần hai.

- Tranh minh hoạ Thoát Hoan nằm trong ống đồng trốn về nước .

- Đoạn trích Hịch Tướng Sĩ .

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là nguyên nhân tháng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV cho học sinh đọc câu : “ Khoan thư sức dân, để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước” Em hãy nêu ý nghĩa của câu nói này? Muốn đánh giặc để bảo vệ đất nước phải dựa vào dân, lấy dân làm gốc vì vậy nhà Trần rất quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân, gần gũi dân.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Qua ba lần khãng chiến chống quân Mông Nguyên giành thắng lợi đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu và mặc dù tương quan lực lượng luôn nghiên về quân giặc nhưng quân dân nhà Trần đã giành thắng lợi vẻ vang và có ý nghĩa gì đối với đất nước, trong tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học này.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nguyên nhân thắng lợi.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm được các nguyên nhân dẫn đến sự thắng lợi của quân dân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV giao nhiệm vụ cho cả lớp nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi  Những nguyên nhân nào làm cho cả 3 lần kháng chiến chống quân Nguyên dân tộc ta đều thắng lợi ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  ? Hãy nêu 1 số dẫn chứng vế tinh thần đoàn kết của dân tộc ta?  ? Nêu những việc làm của nhà Trần chuẩn bị cho 3 lần kháng chiến?  ? Trình bày những đóng góp của Trần Quốc Tuấn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Nguyên nhân thắng lợi :  - Tất cả các tầng lớp nhân dân đều tham gia .  - Nhà Trần đã chuẩn bị chu đáo về mọi mặt .  - Tinh thần hi sinh của toàn dân ta, đặc biệt là quân đội nhà Trần .  - Những chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của những ngươì chỉ huy . |

**Hoạt động 2: Ý nghĩa lịch sử.**

**a) Mục tiêu:**

Hiểu được ý nghĩa của thắng lợi trong ba lần lkhangs chiến chống Mông Nguyên.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV giao nhiệm vụ cho cả lớp nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi  Những thắng lợi đó của quân ta trong hoàn cảnh như vậy có ý nghĩa gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp. Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập  Thảo luận : Bài học lịch sử từ 3 lần chiến thắng xâm lược Mông Nguyên ?  B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu , khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  B3: HS: báo cáo, thảo luận  B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Ý nghĩa lịch sử :  - Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của đế chế Nguyên, bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ .  - Góp phần xây đắp truyền thống quân sự VN .  - Để lại nhiều bài học vô cùng quí giá  - Ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với các nước khác . |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mộng.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Người đã có công lao to lớn trong ba cuộc kháng chiến chống quân Nguyên là

A. Trần Hưng Đạo. B. Trần Quang Khải . C. Trần Thủ Độ. D. Trần Thái Tông.

Câu 2: Cách đánh giặc của nhà Trần trong cả ba lần kháng chiến chống quân Nguyên là

A. tự vũ trang đánh giặc

B. Bắt sứ giả của giặc .

C. Chặn đánh địch khi chúng mới đến

D. Thực hiện “ vườn không nhà trống”

2.Thông hiểu:

Câu 3: Câu nào dưới đây không nằm trong ý nghĩa của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên?

A. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông – Nguyên, .

B. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc .

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.

D. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.

Câu 4: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất trong các nguyên nhân dẫn đến thắng lợi trong ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên?

A. Nhân dân có lòng yêu nước và tích cực tham gia kháng chiến . B. Nội bộ lãnh đạo nhà Trần đoàn kết.

C. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo.

D. Nhà Trần được nhân dân các dân tộc ủng hộ .

3.Vận dụng

Câu 5: Thắng lợi của 3 lần cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên để lại bài học quí giá là

A. dốc toàn bộ lực lượng để đối phó.

B. lấy yếu đánh mạnh, lấy ít đánh nhiều..

C. củng cố khối đoàn kết toàn dân .

D. Xây dựng phòng tuyến để chống giặc.

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm

Câu 1 2 3 4 5

ĐA B D D C C

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Câu hỏi: Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên do chiến lược chiến thuật đúng đắn của sáng tạo của bộ chỉ huy. Bằng kiến thức đẫ học em hãy chứng minh

+ HS có thể viết báo cáo trước lớp (cá nhân hoặc nhóm)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi.

=>\* Chiến lược chiến thuật đúng đắn của bộ chỉ huy được biểu hiện là:

- Thấy được chỗ mạnh, chỗ yếu của kẻ thù, tránh chỗ mạnh và đánh vào chỗ yếu của giặc.

- Biết phát huy chỗ mạnh, lợi thế của đất nước, của quân đội và nhân dân ta, buộc địch phải đánh theo cách đánh của ta đã chuẩn bị từ trước.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**TIẾT 28: BÀI 15: SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ & VĂN HÓA THỜI TRẦN.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết được một số nét chủ yếu về tình hình kinh tế, xã hội của nước ta sau chiến tranh chống xâm lược Mông- Nguyên.

- Biết được một số thành tựu phản ánh sự phát triển của văn hoá, giáo dục, khoa học kinh tế thời Trần.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

Tái tạo kiến thức năng lịch sử dụng tranh ảnh và lược đồ rút ra nhận xét.quan sát so sánh hình vẽ

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là, Nền kinh tế và xã hội thời Trần sau chiến tranh đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV đặt câu hỏi: Nền kinh tế sau chiến tranh về nông nghiệp thủ công nghiệp thương nghiệp ?

=> Nhận xét rút ra bài học mới về sự phát triển kinh tế thời Trần. Những chính sách của nhà trần nhằm phát triển kinh tế: nông nghiệp thủ công nghiệp thương nghiệp. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nền kinh tế sau chiến tranh.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm được sau chiến tranh nhà Trần đã đề ra chính sách gì để phát triển kinh tế ?

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 1.  - Tìm hiểu tình hình kinh tế sau chiến trnh  ? Sau chiến tranh nhà Trần đã đề ra chính sách gì để phát triển kinh tế nông nghiệp?  ? Nhờ những chính sách ấy nền kinh tế thời Trần như thế nào?  - Phát triển nhanh chóng  ? So với thời Lý ruộng đất thời Trần có gì thay đổi?  - Ruộng tư tăng.  ? Vì sao số ruộng đất tư tăng nhanh?  - Chính sách khai hoang, phong thưởng, mua bán ruộng đất -> địa chủ đông  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ?  - Câu hỏi thảo luận nhóm:  Nhóm 1,2: Sau chiến tranh kinh tế nông nghiệp như thế nào?  Nhóm 3,4: Trình bày tình hình thủ công nghiệp thời Trần sau chiến tranh?  Nhóm 5,6: Tình hình thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh như thế nào?  - Trình độ kĩ thuật thời Trần tinh xảo hơn  ? Thời Trần có hai nghề mới đó là nghề gì?  - Đóng tàu, chế tạo vũ khí  ? Em có nhận xét gì về thủ công nghiệp thời Trần?  - Phát triển nhiều ngành nghề, kĩ thuật cao.  ? Thương nghiệp thời Trần hoạt động như thế nào?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Nền kinh tế sau chiến tranh.  - Kinh tế :  + Nông nghiệp: công cuộc khai khẩn đất hoang, thành lập làng, xã được mở rộng, đê điều được củng cố. Các vương hầu, quý tộc chiêu tập dân nghèo đi khai hoang lập điền trang. Nhà Trần ban thái ấp cho quý tộc.  + Thủ công nghiệp: do nhà nước trực tiếp quản lí rất phát triển và mở rộng nhiều ngành nghề : làm đồ chế tạo vũ khí, đóng thuyền đi biển...  + Thương nghiệp: Chợ búa mọc lên nhiều.Việc trao đổi buôn bán với nước ngoài được đẩy mạnh qua cảng Vân Đồn. |

**Hoạt động 2: Tình hình xã hội sau chiến tranh.**

**a) Mục tiêu:**

Hiểu được tình hình XH sau chiến tranh

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc mục 2 SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  ? Sau chiến tranh xã hội có mấy tầng lớp cư dân? Đời sống của họ ra sao?  ? Sự phân hoá tầng lớp thời Trần có gì khác so với thời Lý?  - Phân hoá sâu sắc hơn: địa chủ ngày càng đông, nông nô và nô tì ngày càng nhiều  ? Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện sự phân hoá trong xã hội thời Trần..  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Tình hình xã hội sau chiến tranh.  Xã hội gồm 5 tầng lớp.  - Vương hầu, quý tộc.  - Địa chủ.  - Nông dân., nông dân tá điền.  - Thợ thủ công, thương nhân .  - Nông nô, nô tỳ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình kinh tế, xã hội thời Trần sau chiến tranh.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Sau chiến tranh nhà Trần làm gì để phát triển nông nghiệp?(B)

A. Thực hiện chính sách phát triển kinh tế B. Khai hoang

C. Khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt D. Lập đồn điền

Câu 2: Thủ công nghiệp do nhà nước quản lý gồm:(B)

A. nghề làm đồ gốm tráng men, nghề dệt vải, lụa, chế tạo vũ khí, đóng thuyền đi biển

B. nghề làm đồ gốm tráng men

C. nghề dệt vải,lụa, chế tạo vũ khí

D. đóng thuyền đi biển

Câu 3:Thủ công nghiệp trong nhân dân, nổi bật là nghề:(B)

A. Làm đồ gốm. Đúc đồng, xây dựng

B. Làm đồ gốm, rèn sắt, nghề đúc đồng, làm giấy và khắc bản in, nghề mộc và xây dựng..

C. nghề đúc đồng, làm giấy và khắc bản in

D. nghề mộc và xây dựng, làm gốm, dệt

Câu 4 : Sự phát triển kinh tế thời trần nguyên nhân nhờ vào đâu (vd)

A. Khuyến khích sản xuất B. Đẩy mạnh khai hoang

C. Mở rộng ruộng đất công D. Mở rộng ruộng đất tư

Câu 5: Tầng lớp nào đông đảo nhất trong xã hội

A. Quan lại B. Địa chủ C. Qúy tộc D. Nông dân

Tự Luận:

Câu 4: Thủ công nghiệp & thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh có gì mới?(vd)

\* TCN thời Trần sau chiến tranh:

- TCN do nhà nước quản lý được mở rộng ( nhiều ngành nghề )

- TCN trong nhân dân rất phổ biến & phát triển.

- Xuất hiện các làng nghề ( một số người tới T.Long lập ra các phường nghề )

- Sản phẩm thủ công ngày càng tốt, đẹp hơn.

\* Tình hình TN thời Trần sau chiến tranh: - Buôn bán tấp nập, chợ búa mọc lên nhiều nơi ( xuất hiện một số thương nhân )

- T.Long là trung tâm k. tế khá sầm uất ( có nhiều phường TC, nhiều chợ thu hút người buôn bán các nơi )

- Trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài được đẩy mạnh ( thương cảng Vân Đồn )

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Nhận xét được tình hình kinh tế nhà trần sau chiến tranh có điểm gì mới.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

? Thủ công nghiệp & thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh có gì mới?

- Thời gian: 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

\* TCN thời Trần sau chiến tranh:

- TCN do nhà nước quản lý được mở rộng ( nhiều ngành nghề )

- TCN trong nhân dân rất phổ biến & phát triển.

- Xuất hiện các làng nghề (một số người tới T.Long lập ra các phường nghề )

- Sản phẩm thủ công ngày càng tốt, đẹp hơn.

\* Tình hình TN thời Trần sau chiến tranh: - Buôn bán tấp nập, chợ búa mọc lên nhiều nơi ( xuất hiện một số thương nhân )

- T.Long là trung tâm k. tế khá sầm uất ( có nhiều phường TC, nhiều chợ thu hút người buôn bán các nơi )

- Trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài được đẩy mạnh ( thương cảng Vân Đồn )

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**TIẾT 29: BÀI 15: SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ & VĂN HÓA THỜI TRẦN**

**(tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được đời sống tinh thần của nhân dân ta dưới thời Trần rất phong phú, đa dạng.

- Hiểu nền văn hoá phong phú mạng đậm bản sắc dân tộc là rạng rỡ cho nền văn hoá Đại Việt.

- Giáo dục khoa học, kĩ thuật thời Trần đạt tới trình độ cao nhiều công trình nghệ thuật tiêu biểu.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm qua nền giáo dục thời Trần

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về giáo dục hiện nay.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Phiếu học tập.

- Tư liệu, tranh ảnh về kiến trúc thời Trần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là đời sống nhân dân, văn học, giáo dục và nghệ thuật thời Trần. đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV cho học sinh quan sát một số hình ảnh về kiến trúc thời Trần và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về nghệ thuật của những hình ảnh về kiến trúc trên?

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Cùng với sự phục hồi và phát triển kinh tế, nền văn hóa Đại Việt thời Trần cũng đạt được nhiều thành tựu. Vậy nền văn hóa đó có những nết gì đặc sắc chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Đời sống văn hoá.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm được các tín ngưỡng và hình thức sinh hoạt của nhân dân.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Em hãy kể tên một vài tín ngưỡng cổ truyền trong nhân dân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Thực hiện nhiệm vụ học tập  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt.  ? Đạo phật thời Trần so với thời Lý ntn?  ? So với đạo phật thì đạo nho có vị trí ntn?  ? Em hãy nêu những tập quán sống giản dị trong nhân dân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Thời Trần các tín ngưỡng cổ truyền vẫn phổ biến trong nhân dân.  - Đạo được nâng cao, chú ý hơn do nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước của g/c thống trị  - Các nhà nho giữ vị trí cao trong bộ máy nhà nước được trọng dụng<Trương Hán Siêu, Chu Văn An>... | 1.Đời sống văn hoá.  - Tín ngưỡng:  + Thờ tổ tiên.  + Thờ anh hùng.  + Thờ người có công.  - Đạo phật, nho giáo phát triển mạnh.  - Tập quán: Nhân dân đi chân đất, quần đen, áo tứ thân, cạo trọc đầu.  - Hình thức sinh hoạt:  + Nhân dân thích ca hát, nhảy múa.  + Tập võ nghệ.  + Đấu vật... |

**Hoạt động 2: Văn học.**

**a) Mục tiêu:**

Nội dung cơ bản và một số tác phẩm tiêu biểu của nền văn học thời Trần.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ?Văn học thời Trần có đặc điểm gì?  ? Các tác phẩm văn học thời kì này nội dung ntn?  ? Em hãy kể tên 1 số TP mà em biết.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2.Văn học  -Văn học gồm chữ Hán và chữ Nôm.  - Chứa đựng nhiều nội dung phong phú làm rạng rỡ văn hoá Đại Việt  - Hịch tướng sĩ, Phò giá về kinh... |

**Hoạt động 3: Giáo dục và khoa học, kĩ thuật.**

**a) Mục tiêu:**

Nắm được tình hình giáo dục nước ta thời Trần. Thành tựu về khoa học – thuật thời Trần.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Giáo dục thời Trần có đặc điểm gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  ? Quốc sử viện có nhiệm vụ gì? Ai đứng đầu?  ? Em có nhận xét gì về tình hình phát triển giáo dục, khoa học, kĩ thuật, kinh tế thời Trần?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3.Giáo dục và khoa học, kĩ thuật.  - Giáo dục:  + Mở trường học nhiều nơi.  + Tổ chức thi thường xuyên.  + Lập cơ quan “Quốc sử viện”.  + 1272 “Đại Việt sử kí” 30 quyển của Lê Văn Hưu.  - Quân sự, y học, khoa học, kĩ thuật đạt nhiều thành tựu. |

**Hoạt động 4: Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc.**

**a) Mục tiêu:**

Nắm được nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cũng như đặc điểm kiến trúc và biết các công trình kiến trúc.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Hãy kể tên các công trình kiến trúc, điêu khắc thời Trần?  ? Quan sát H rồng thời thời Trần và hãy so sánh với hình rồng thời Lý.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 4.Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc.  - Tháp phổ Minh, chùa thành Tây Đô.  - Nghệ thuật chạm khắc rồng... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về đời sống văn hóa, giáo dục, khoa học kĩ thuật và nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Trần..

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu1 : Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến trong nhân dân

A Phật giáo

B Nho giáo

C Thiên chúa giáo

D Thờ cúng tổ tiên và các anh hùng dân tộc

\* Câu 2: Bộ Đại Việt sử kí gồm

A 50 quyển

B 40 quyển

C 20 quyển

D 30 quyển

\* Thông hiểu

Câu 3:Vì sao địa vị của nhà nho ngày càng được nâng cao ?

A Nho giáo ngày càng phát triển

B Nhà nho giữ những chức vụ quan trọng

C Nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước

D Nhà nho được trọng dụng

\* Vận dụng :

Câu 4 :Câu nhận xét của của nhà nho Lê Văn Hưu : Nhân dân quá nữa làm sư . vào thế kỉ thứ mấy ?

A Thế kỉ XIV

B Thế tỉ XV

C Thế kỉ XVI

D Thế kỉ XVII.

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm

Câu 1 2 3 4

ĐA A D C A

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Nhận xét được tình hình kinh tế nhà trần sau chiến tranh có điểm gì mới.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em có nhận xét gì về tình hình phát triển giáo dục, khoa học, kĩ thuật, kinh tế thời Trần?

- Thời gian: 2 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Phát triển mạnh trên mọi lĩnh vực và có nhiều đóng góp cho nền văn hoá dân tộc. Tạo bước phát triển cao cho nền văn minh Đại Việt.

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**TIẾT 30: BÀI 16: SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Sự yếu kém của vua quan nhà Trần trong việc quản lí và điều hành đất nước, tình hình kinh tế, xã hội các cuộc đấu tranh của nông nô, nô tì đã diễn ra ngày càng rầm rộ

- Giải thích sự sụp đổ của nhà Trần – nhà Hồ thành lập

- Nêu nội dung chính sách cải tổ của Hồ Quý Ly. Tác dụng của cải cách này.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: sự ăn chơi xa đọa của vua quan nhà Trần, đời sống lam lũ bần cùng của nhân dân ta và những cuộc nổi dạy của nông dân và nô tì cuối thế kỉ XIV.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Phiếu học tập.

- Tư liệu, tranh ảnh về kiến trúc thời Trần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là, Nền kinh tế và xã hội cuối thời Trần sau đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS đọc đoạn chữ nhỏ SGK từ vào nữa sau thế kỉ XIV

+ Em hãy cho biết nội dung đoạn sử liệu trên

+ Nguyên nhân nào dẫn đến hậu quả như vậy?

+ Vào nửa sau thế kỉ XIV, Vua Quan nhà Trần đã lao vào con đương ăn chơi như thế nào?

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tình hình kinh tế.**

**a) Mục tiêu:** Tình hình KT nước ta đời sống nhân dân vào nửa sau TK XIV

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK mục 1.  - Tìm hiểu tình hình kinh tế  - Chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu thảo luận câu hỏi  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ?  - Câu hỏi thảo luận nhóm:  Nhóm 1,2: Tìm hiểu tình hình kinh tế nông nghiệp nước ta vào nửa sau thế kỉ XIV .  Nhóm 3,4 : trình bày đời sống nhân dân ta vào nửa sau thế kỉ XIV.. ?  Nhóm 5,6: để bù lại sau những năm tháng chiến tranh họ phải chịu nhiều cực khổ hi sinh, mất mác  Vương Hầu, Quý Tộc nhà Trần đã làm gì. Tại sao có tình trạng đó ?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Tình hình kinh tế.  + Từ nửa sau thế kỉ XIV, nhà nước không còn quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, đê điều, các công trình thuỷ lợi không được chăm lo, tu sửa, nhiều năm xảy ra mất mùa. Nông dân phải bán ruộng, thậm chí cả vợ con cho quý tộc và địa chủ.  + Quý tộc, địa chủ ra sức cướp ruộng đất công của làng xã. Triều đình bắt dân nghèo mỗi năm phải nộp ba quan tiền thuế đinh. |

**Hoạt động 2: Tình hình xã hội sau chiến tranh.**

**a) Mục tiêu:** Tình hình XH sau chiến tranh

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc mục 2 SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  Nhóm 1,2 : Trước tình hình đời sống nhân dân như vậy vua Quan nhà Trần đã làm gì? Nêu việc làm của Chu Văn An? Việc làm đó chứng tỏ điều gì?  Nhóm 3,4: Lợi dụng tình hình đó các thế lực bên ngoài đã làm gì? trình bày diễn biến các cuộc nổi dậy qua lược đồ  Nhóm 4,6 : Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa Lịch sử  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Tình hình xã hội.  + Vua, quan, quý tộc, địa chủ thả sức ăn chơi xa hoa, xây dựng nhiều dinh thự, chùa chiền...  + Trong triều nhiều kẻ gian tham, nịnh thần làm rối loạn kỉ cương phép nước... Chu Văn An dâng sớ đòi chém 7 tên nịnh thần nhưng nhà vua không nghe.  + Khi vua Trần Dụ Tông mất (1369), Dương Nhật Lễ lên thay, tình hình càng trở nên rối loạn, nông dân nổi dậy khởi nghĩa khắp nơi.  + Đầu năm 1344, Ngô Bệ hô hào nông dân ở Yên Phụ (Hải Dương) đứng lên khởi nghĩa, bị triều đình đàn áp nên thất bại.  + Đầu năm 1390, nhà sư Phạm Sư Ôn hô hào nông dân ở Quốc Oai (Sơn Tây) nổi dậy. Nghĩa quân đã chiếm thành Thăng Long trong  ba ngày. Cuộc khởi nghĩa thất bại vì bị triều đình tập trung lực lượng đàn áp... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình kinh tế, xã hội thời Trần cuối thế kỉ XIV

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: : Vào nửa sau thế kỉ XIV sự ăn chơi của vua quan nhà Trần làm cho đê vỡ mấy lần ?

A. 8 lần B. 9 lần C. 10 lần D. 11 lần

Câu 2: : Ruộng đất ngàn dặm đỏ như cháy

Đồng quê than vãn trông vào đâu

Lưới chài quan lại còn vơ vét

Máu thịt nhân dân cản nửa rồi

4 câu thơ trên của ai?

A. Chu Văn An B. Trần Dụ Tông C. Nguyễn Phi Khanh D. Trần Khánh Dư

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa nào đã kéo quân về đánh chiếm Thăng Long trong 3 ngày.

A. Phạm Sư Ôn B. Nguyễn Nhữ Cái C. Nguyễn Thanh D. Ngô Đệ

Câu 4: các cuộc KN của Nông dân nửa cuối TK XIV bị thất bại nói lên điều gì?

A. Tinh thần yêu nước đấu tranh chống ngoại xâm.

B. Tinh thần đấu tranh chống áp bức bóc lột.

C. Tinh thần đấu tranh kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển đảo

D. Tinh thần đấu tranh bảo vệ và gìn giữ nền văn hóa đậm bản sắc dân tộc

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Nhận xét được tình hình kinh tế nhà trần sau chiến tranh có điểm gì mới.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

+ Vua, quan, quý tộc, địa chủ thả sức ăn chơi xa hoa, xây dựng nhiều dinh thự, chùa chiền...

+ Trong triều nhiều kẻ gian tham, nịnh thần làm rối loạn kỉ cương phép nước

+ Nhiều cuộc nổi dậy của nông dân bùng nổ

=> Tình hình xã hội bất ổn định

- GV giao nhiệm vụ cho HS

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**TIẾT 31: BÀI 16: SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV**

**(tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Sự yếu kém của vua quan nhà Trần trong việc quản lí và điều hành đất nước, tình hình kinh tế, xã hội các cuộc đấu tranh của nông nô, nô tì đã diễn ra ngày càng rầm rộ.

- Giải thích sự sụp đổ của nhà Trần – nhà Hồ thành lập

- Nêu nội dung chính sách cải tổ của Hồ Quý Ly

- Tác dụng của cải cách này.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Nhà Trần suy yếu tột độ, không còn đủ sức điều khiển triều chính, sụp đổ là điều tất yếu.

+ Cải cách HQL bao trùm tất cả các lĩnh vực điều hành đúng thời điểm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Phiếu học tập.

- Tư liệu, tranh ảnh về nhà Hồ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hoàn cảnh thành lập nhà Hồ, nội dung cải cách và ý nghĩa cải cách của Hồ Quý Ly., đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS nhân xét câu trả lời của phần KTBC sau đó GV kết luận.  Do sự ăn chơi xa đọa của nhà Trần nên sự sụp để sẽ là tất yếu, giữa lúc đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng tột độ đó, một nhân vật mới xuất hiện, ông là ai, ông đã làm gì để đưa đất nước ta thoát khỏi sự bế tắc đó, chúng ta cùng đi vào tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách ghi ra giấy nháp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**: Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới. | + Nhà Trần Suy yếu, làng xã tiêu điều  + Khủng hoảng tột đổ, không đủ sức để tồn tại  + Hồ Quý Ly |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhà Hồ thành lập.**

**a) Mục tiêu:**

- Sự sụp đổ của nhà Trần, Nhà Hồ thành lập là điều tất yếu

- Bối cảnh thành lập nhà Hồ

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc mục I SGK và thực hiện yêu cầu sau  Nhóm 1. Nhà Hồ được thành lập trong bối cảnh như thế nào?  Nhóm 2,3 : Đọc tiểu sử HQL và cho biết HQL là người như thế nào?  Nhóm 4: Nhận xét về thời điểm thực cải cách HQL  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1. Nhà Hồ thành lập.  - Năm 1400, nhà Trần suy sụp, Hồ Quý Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ.  - Đổi quốc hiệu là Đại Ngu |

**Hoạt động 2: Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm được những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 5 nhóm các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và hoành thành các yêu cầu sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thời gian | Lĩnh Vực | Nội Dung | |  |  |  |   Nhóm 1 : lĩnh vực chính trị  Nhóm 2: Kinh tế\_ tài chính  Nhóm 3: Xã Hội  Nhóm 4: Văn hóa, Giáo dục  Nhóm 5: Quân sự  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  Nhóm 1,2 : Trước tình hình đời sống nhân dân như vậy vua Quan nhà Trần đã làm gì? Nêu việc làm của Chu Văn An? Việc làm đó chứng tỏ điều gì?  Nhóm 3,4: Lợi dụng tình hình đó các thế lực bên ngoài đã làm gì? trình bày diễn biến các cuộc nổi dậy qua lược đồ  Nhóm 4,6 : Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa Lịch sử  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 2. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.  - Chính trị:  +Thay thế dần các võ quan cao cấp do quý tộc, tôn thất nhà Trần = những người không phải nhà Trần thân cận với mình.  +Đổi tên 1 số đơn vị hành chính cấp trấn và quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp  + Quy định cách làm việc của bộ máy chínhQuyền các cấp.  -Kinh tế:  +Ban hành chính sách hạn điền, phát hành tiền giấy thay tiền đồng, quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng.  - Xã hội:  Thực hiện chính sách hạn nô.  - Văn hoá, giáo dục:  +Dịch chữ Hán ra chữ Nôm, sửa đổi quy chế học tập, thi cử.  +Các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục.  - Quốc phòng:  Tăng cường củng cố quân đội, quốc phòng, chế tạo nhiều vũ khí mới…. |

**Hoạt động 3: Ý nghĩa, tác dung của cải cách Hồ Quý Ly.**

**a) Mục tiêu:**

+ Học sinh nắm được ý nghĩa của các cải cách của Hồ Quý Ly.

+ Học sinh nhận xét được tác dụng của những cải cách và lien hệ với những chính sách kinh tế, xã hội của nước ta hiện nay.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu LPHT chia thành các cặp đôi đọc mục 3 SGK thảo luận và trình bày  Nhóm 1, 2 Nêu ý nghĩa của những cải cách của Hồ Quý Ly.  Nhóm 3, 4 Nêu tác động của những cải cách.  Nhóm 5, 6 Nêu những hạn chế của những cải cách của Hồ Quý Ly.  HS đọc SGK liên hệ mục 2 SGK thực hiện yêu cầu GV đưa ra.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3. Ý nghĩa, tác dung của cải cách Hồ Quý Ly.  a. Ý nghĩa, tác dung:  - Hạn chế ruộng đất tập trung vào tay giai cấp quý tộc, địa chủ.  - Làm suy yếu thế lực của quý tộc, tôn thất nhà Trần.  Tăng nguồn thu nhập cho đất nước, tăng quyền lực của nhà nước quân chủ TW tập quyền.  b. Hạn chế:  - Một số chính sách chưa triệt để, chưa phù hợp với tình hình thực tế.  - Chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nhà Hồ thành lập, những chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và đánh giá được những ưu điểm và Hhạn chế của những chính sách đố.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Nhà Hồ thành lập trong hoàn cảnh nào?

A/ Nhà Minh xâm lược nước ta. B/ Champa đem quân tấn công.

C/ Nông dân và nô tì nổi dậy. D/ Nhà Trần quá suy yếu.

Câu 2: Những cải cách HQL thực hiện vào thời điểm nào?

A/ Nhà Trần suy yếu tột độ. B/ Trước khi ông lên ngôi.

C/ Sau khi ông lên ngôi. D/ Trước và sau khi ông lên ngôi

Câu 3: Cải cách nào của HQL đã chặn đứng tệ tập trung ruộng đất vào tay địa chủ PK nguồn thu nhập nhà nước tăng lên.

A/ Hạn điều. B/ Hận nô. C/ Quân sự. D/ Xã hội.

Câu 4: Chính sách nào của HQL cho ta thấy ông luôn để cao tinh thần dân tộc

A/ Cải tổ hàng ngũ võ quan. B/ Ban hành tiền giấy

C/ Dịch sách chữ hán ra chữ nôm. D/ Tích cực sản xuất vũ khí

Câu 5: Di tích thành nhà hồ được xây dựng ở đâu ?

Â/ Cao Bằng. B/ Lạng Sơn. C/ Thanh Hóa. D/ Bắc giang

Câu 6: Qua cải cách HQL cho ta thấy ông là người như thế nào?

A/ Cơ hội.

B/ Có tài và yêu nước thiết tha

c/ Bất tài, tiến than được nhờ vào sự ưu ái của 2 người cô

d/ Chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của mình và dòng họ

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm

Câu 1 2 3 4 5 6

ĐA D D A C C B

+ Phần tự luận: Em có nhận xét gì về các cải cách của Hồ Quý Ly?

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về chính sách kinh tế của nhà nước ta hiện nay. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về những chính sách của nhà nước để phát triển đất nước.

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

Em có nhận xét, đánh gí gì về nhân vật Hồ Quý Ly.

- Thời gian: 2 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Hồ Quý Ly là người có tai năng và là người hết lòng vì đất nước.

+ Chuẩn bị bài mới

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Bài 17: ÔN TẬP CHƯƠNG II VÀ CHƯƠNG III**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố những kiến thức cơ bản về lịch sử dân tộc thời Lý, Trần, Hồ.

- Nắm được những thành tựu chủ yếu về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá của Đại Việt ở thời Lý, Trần, Hồ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- lược đồ Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ, lược đồ kháng chiến chống Tống,…

- Tư liệu, tranh ảnh về nhà Hồ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt

**b) Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Nêu những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly?

- Tác dụng của những cải cách đó?

=> Giáo viên giới thiệu bài: Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, ba triều đại Lý, Trần, Hồ thay thế nhau lên nắm chính quyền. Đó là giai đoạn lịch sử hào hùng, vẽ vang của dân tộc ta. Nhìn lại cả một chặng đường lịch sử, chúng ta có quyền tự hào về truyền thống.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** Ôn tập lại các kiến thức đã dược học trong chương II, chương III

**b) Nội dung:** HS hoàn thành các yêu cầu của GV giao

**c) Sản phẩm:** HS dựa vào kiến thức đã học và SGK trả lời các câu hỏi

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong SGK:  ? Dưới thời Lý - Trần nhân dân ta đối đầu với cuộc xâm lược nào?   * Sử dụng bảng phụ thống kê các cuộc kháng chiến và gọi từng HS lên hoàn thành.   ? Thời gian bắt đầu và kết thúc của các cuộc chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần  ? Đường lối chống giặc trong mỗi cuộc kháng chiến thể hiện như thế nà  ? Những tấm gương tiêu biểu qua các cuộc kháng chiến? Tấm gương chỉ huy nào em nhớ nhất? Công lao đóng góp của các vị anh hùng tiêu biểu.    ? Em có nhận xét gì về tinh thần đoàn kết đánh giặc trong mỗi cuộc kháng chiến của dân tộc?  ? Nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   Hs nêu – Gv khái quát.  - Gv cho Hs làm bài tập 1.  Chia Hs thành các nhóm, mỗi nhóm làm mỗi lĩnh vực.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Cử đại diện nhóm trình bày  **Bước 4: Kết luận nhận định**  GV nhận xét – kết luận | 1. Lý: 1077=>Lý Thường Kiệt lãnh đạo kháng chiến thắng lợi.  -Trần:  +1258 => Chiến thắng quân xâm lược Mông Cổ.  +1285 => Chiến thắng quân Nguyên lần thứ hai.  +1288 => Chiến thắng quân Nguyên lần ba.  2. Kháng chiến chống Tống: tháng 10/1075 đến tháng 3/1077  - Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất: đầu tháng 1/1258 – 29/1/1528.  - Kháng chiến chống quân Nguyên lần 2: 1/1285 – 6/1285.  - Chống quân Nguyên lần thứ 3: 12/1287 – 4/1288  3. Kháng chiến chống Tống:  + Đường lối chung: chủ động đánh giặc, buộc giặc đánh theo cách của ta.  + Giai đoạn 1: “ tiến công để tự vệ”  + Giai đoạn 2: chủ động xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt, không cho giặc tiến vào Thăng Long, tìm cách phản công tiêu hao lực lượng địch.  - Kháng chiến chống Mông - Nguyên.  + Đường lối chung: thực hiện chủ trương “ vườn không nhà trống”, tạm rút khỏi kinh thành Thăng Long.  + Lần thứ nhất: nhân dân rút khỏi thành, quân Mông Cổ thiếu lực lượng trầm trọng, quân nhà Trần phản công mạnh vào Thăng Long.  + Lần thứ hai: làm tiêu hao sinh lực địch rồi tổ chức phản công, đánh giặc ở nhiều nơi và tiến vào giải phóng Thăng Long.  + Lần thứ ba: chủ động mai phục tiêu diệt đoàn thuyền lương, mở cuộc phản công tiêu diệt giặc trên sông Bạch Đằng.  4. Thời Lý: Lý Thường Kiệt, Lý Kế Nguyên, Tông Đản, hoàng tử Hoằng Chân.  - Thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Toản, Trần Quốc Tuấn…  Vai trò:  - Tập họp quần chúng nhân dân, đoàn kết chống giặc.  - Chỉ huy nghĩa quân tài tình, sáng suốt.  - Kháng chiến chống Tống: sự đoàn kết chiến đấu giữa quân đội triều đình với đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng núi  - Kháng chiến chống Mông – Nguyên: dân nhân theo lệnh triều đình thực hiện “ vườn không nhà trống”, tự xây dựng làng chiến đấu, phối hợp với quân triều đình để tiêu diệt giặc.  5. - Các tầng lớp nhân đoàn kết, chiến đấu anh dũng.  - Sự đóng góp của các vị anh hùng tiêu biểu với đường lối chiến lượt, chiến thuật đúng đắn, kịp thời, sáng tạo.  6. - Nguyên nhân thắng lợi:  + Sư ủng hộ của nnhân dân.  + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của các tướng lĩnh. |

**C + D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mà HS đã lĩnh hội được để giải quyết vấn đề trong học tập và thực tiễn

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

**GV đặt câu hỏi:**

- Các triều đại phong kiến Việt Nam từ 1009 - 1407?

- Những chiến thắng tiêu biểu trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta ở thế kỉ XI; thế kỉ XIII?

- Dựa vào đâu có thể nhận định: thời Lý - Trần dân tộc ta xây dựng được nền văn minh rực rỡ, gọi là văn minh Đại Việt?

- Theo em, trách nhiệm của chúng ta đối với những thành quả mà ông cha ta đã làm là gì?

HS trả lời

**Ngày soạn: …. /…. /….**

**Tiết 33: Bài 18: CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA CHỐNG QUÂN MINH ĐẦU THẾ KỈ XV**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được âm mưu, những hành động bành trướng và những thủ đoạn cai trị của nhà Minh..

- Nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa quý tộc Trần, tiêu biểu là Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tái hiện lại những cuộc kháng chiến của khởi nghĩa chống quân Minh

+ Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tài liệu tranh ảnh, ca dao, tục ngữ nói về tội ác của nhà Minh và cuộc kháng chiến nhà Hồ chống quân Minh.

+ So sánh phân tích tình hình chính trị xã hội nước ta qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, căm thù sự thống trị nhà Minh yêu quý các anh hung dân tộc, ra sức học tập để góp công sức nhỏ của mình vào sự nghiệp CNH HĐH đất nước.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** tivi, máy tính.

**2. Học liệu:**

- Giáo án word

- Phiếu học tập.

- Tư liệu, tranh ảnh về cuộc kháng chiến chống quân Minh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là sự xâm lược của nhà Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV treo bảng lược đồ: cuộc xâm lược của nhà Minh vào đầu thế kỉ XV và đặt câu hỏi vịn vào cớ nào, nhà Minh xâm lược nước ta?

Diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Minh vào đầu thế kỉ XV?

Kết quả?

Vì sao nhà Hồ chống quân Minh thất bại nhanh chóng?

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau 3 lần kháng chiến chống MN, nhà Trần lao vào con đường ăn chơi truy lạc ,sự ăn chơi vô độ của vua quan nhà Trần, làm cho nhà Trần đi vào con đường suy yếu, không đủ sức điều khiển triều chính lợi dụng tình hình đó nhà Minh đem quân hạch sách đủ điều. Đằng sau những đòi hỏi ngang ngược vô lí nhà Minh muốn xâm lược nước ta nhà Hồ lên thay nhà Trần năm 1400 nhà Minh càng xúc tiến hơn nữa âm mưu xâm lược của mình. Để biết được nhà Hồ đã đối phó như thế nào trước sự xâm lược của nhà Minh, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ.**

**a) Mục tiêu:**

Nắm được diễn biến cuộc xâm lược nhà Minh và sự thất bại nhanh chóng của nhà Hồ

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV giao nhiệm vụ cho HS, chia cả lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc nội dung và mục I SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau.  Nhóm 1: Vịn vào cớ nào nhà Minh xâm lược nước ta? Đó có phải là nguyên nhân chính không?  Nhóm 2: Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Quân Minh của nhà Hồ qua lược đồ?  Nhóm 3: kết quả? Nguyên nhân thất bại.  Nhóm 4: vì sao nhà trần 3 lần chống Mn đều thắng lợi , mà nhà Hồ chống quân Minh lại thất bại nhanh chóng..  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 1/ Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ:  a/ nguyên nhân: vịn vào cớ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần  b/ Diễn biến SGK  C/ kết quả: thất bại  d/ Nguyên nhân: không được sự ủng hộ toàn dân |

**Hoạt động 2: Chính sách ca trị của nhà Minh**

**a) Mục tiêu:** Nắm được chính sách cai trị cùng với những thủ đoạn vô cùng tàn ác và thâm độc của nhà Minh

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Chuyển giao nhiệm vụ học tập   * cả lớp chia thành 4 nhóm , các nhóm đọc nội dung mục 2 SGK thảo luận và hoành thành các câu hỏi sau * Nhóm 1 :trình bày những chính sách về KT * Nhóm 2: trình bày những chính sách về Văn hóa * Nhóm 3: trình bày những chính sách về Chính trị * Nhóm 4: nhận xét các chính sách đó?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | Chuyển giao nhiệm vụ học tập  cả lớp chia thành 4 nhóm , các nhóm đọc nội dung mục 2 SGK thảo luận và hoành thành các câu hỏi sau  Nhóm 1 :trình bày những chính sách về KT  Nhóm 2: trình bày những chính sách về Văn hóa  Nhóm 3: trình bày những chính sách về Chính trị  Nhóm 4: nhận xét các chính sách đó? |

**Hoạt động 3: Những cuộc KN của quý tộc Trần.**

**a) Mục tiêu:**

Nắm được sau kháng chiến của nhà Hồ nắm được diễn biến KN Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia cả lớp thành 4 nhóm , cả lớp đọc mục 3 SGK thảo luận nhóm  • Nhóm 1: Nêu các cuộc KB của nhân dân sau sự thất bại của nhà Hồ?  • Nhóm 2: Trình bày diễn biến KN Trần Ngỗi  • Nhóm 3: Trình bày diễn biến khởi nghĩa Trần Quý Kháng  • Nhóm 4 : Nguyên nhân thất bại các cuộc KN trên ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | 3/ Những cuộc KN của quý tộc Trần  a/ KN Trần Ngỗi \_( 1407 – 1409)  - Tháng 10 -1407 Trần Ngỗi tự xưng Giản Định Hoàng Đế  - Tháng 1 -1408 được sự ủng hộ của Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân , nghĩa quân đánh thắng trận ở Bô cô ( 12- 1408)  - Nội bộ chia rẽ, thất bại  b/ KN Trần Quý Kháng ( 1409- 1414)  - Cuộc khởi nghĩa phát triển nhanh chóng, từ Thanh Hoá đến Hoá Châu  - 8/1413 cuộc khởi nghĩa thất bại. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc xâm lược của nhà Minh, chính sách cai trị của nhà Minh và những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của quý tộc Trần

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Câu nói “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo” của ai?

a/ Hồ Quý Ly

b/ Hồ Nguyên Trừng

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

a/ Chính trị

b/ Kinh Tế

c/ Văn hóa

d/ Quân sự

Câu 3: Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

a/ Đại Việt sử kí toàn thư

b/ Binh thư yếu lược

c/ Vân Đài loại ngữ

d/ Bình Ngô đại cáo

3. Dự kiến sản phẩm

Câu 1: B

Câu 2: a

Câu 3 : B

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã lĩnh hội được để giải quyết vấn đề trong học tập và thực tiễn

- HS biết nhận xét ,đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong đấu tranh tự phát

**b) Nội dung:**

+ Phát vấn

+ Hoạt động cá nhân/ cả lớp

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

**d) Tiến trình hoạt động**

a/ Trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: Câu nói “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo” của ai?

a/ Hồ Quý Ly

b/ Hồ Nguyên Trừng

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

a/ Chính trị

b/ Kinh Tế

c/ Văn hóa

d/ Quân sự

Câu 3: Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

a/ Đại Việt sử kí toàn thư

b/ Binh thư yếu lược

c/ Vân Đài loại ngữ

d/ Bình Ngô đại cáo

Câu 4: Cuộc KN nào thất bại do nội bộ chia rẽ, mất đoàn kết

a/ Phạm Ngọc

b/ Lê Ngã

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý Khoáng

Câu 5: Tháng 12- 1408 nghĩa quân Trần Ngỗi thắng trận lớn ở đâu?

a/ Yên Mô ( Ninh Bình)

b/ Hóa Châu ( Thừa Thiên Huế)

c/ Thăng Hoa ( Quảng Nam)

d/ Bô Cô ( Nam Định)

Câu 6: Vì sao cuộc kháng chiến nhà Hồ Chống quân Minh Thất bại nhanh chóng?

a/ Nhà Minh tấn công bất ngờ

b/ Không được sự ủng hộ toàn dân

c/ Nhà Hồ chưa chuẩn bị chu đáo

d/ Lực lượng nhà Minh quá mạnh

Câu 7: Mục đích thâm độc của chính sách đồng hóa là gì?

a/ Cướp đất lâu dài

b/ Vơ vét của cải

c/ Vơ vét tài nguyên , khoáng sản

d/ Cướp dân lâu dài

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm

Câu 1 2 3 4 5 6 7

ĐA B A D C D B D

**TIẾT 34: LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ CHƯƠNG III**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố những kiến thức đã học phần lịch sử Việt Nam chương III

- Vận dụng làm bài tập liên quan

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip…

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tinh thần yêu nước,tự hào về lịch sử dân tộc từ đó có ý thức tìm hiểu về lịch sử nước nhà

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Chương trình giáo dục,Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập

- Bảng phụ

- Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên,khởi nghĩa nông dân nửa cuối thế kỉ XIV.

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân vẽ sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:** hoàn thành bài tập thể hiện đầy đủ nội dung bài học

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập 1. Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất trong các câu sau đây**

***Câu 1: Chủ trương xây dựng quân đội thời Trần***

A.Chia quân đội thành bất kì

B. Chia thành cấm quân và quân ở lộ

C. Quân cốt tinh nhuệ không cốt đông

D. Ngụ binh ư nông

***Câu 2: Quân Mông Cổ xâm lược nước ta vào năm:***

A. 1/1238 B. 1/1259

C. 1/1258 D.1/1288

***Câu 3:Câu nói: “ Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo” là của ai?***

1. Trần Thủ Độ
2. Trần Khánh Dư
3. Trần Quốc Tuấn
4. D. Trần Nhật Duật

***Câu 4: Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên ,tướng giặc nào đã chết tại trận?***

A.Thoát Hoan B.Toa Đô

C. Ô Mã Nhi C.Cả ba

**Bài tập 2. Nối cột A(tác phẩm )với cột B(tác giả) sao cho chính xác**

**A (Tác phẩm) B(Tác phẩm)**

1. Hịch tướng sĩ a. Trương Hán Siêu

2.Phò giá về kinh b.Trần Quốc Tuấn

3.Đại Việt sử kí c. Lê Văn Hưu

**Bài tập 3: Thảo luận nhóm**

Vì sao kinh tế và văn hoá thời Trần sau chiến tranh phát triển mạnh?

**Bài tập 4:Tự luận**

Câu 1: Trình bày diễn biến của 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên?

Câu 2:Trình bày tóm tắt diễn biến các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa sau thế kỉ XIV?

Câu 3:Trình bày tóm tắt cuộc cải cách của Hồ Quý Ly? Nêu những mặt tiến bộ và hạn chế ?

**Bài tập 5: Đi tìm chân dung lịch sử**

-Trần Thái Tông

-Trần Quốc Tuấn

-Hồ Quý Ly

**\* Chuẩn bị bài tiếp theo**

Ôn tập các kiến thức đã học chuẩn bị cho bài ôn tập

**TIẾT 35: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**:

- Giúp HS củng cố các kiến thức cơ bản trong chương I,II,III

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip…

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, lòng biết ơn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Chương trình giáo dục,Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập

- Lược đồ các cuộc kháng chiến chống Tống,Mông-Nguyên

- Tranh ảnh các công trình văn hoá,nghệ thuật thời Lý,Trần ,Hồ

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

1. **Mục tiêu:** Ôn tập những kiến thức đã học chuẩn bị kiểm tra học kì I
2. **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua
3. **Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS lập bảng so sánh giữa nhà Đinh-Tiền Lê, nhà Lý, nhà Trần  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lập bảng so sánh  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Cá nhân HS trình bày bảng so sánh, HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận nhận định**  GV nhận xét, kết luận | | | I. Đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội |
| Nội dung | Thời Đinh-Tiền Lê | Thời Lý | Thời Trần |
| 1.Về chính trị | - 968 Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước,thành lập ra nhà Tiền Lê  - 979 Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua | 1009 Lê Long Đĩnh chết,Lý Công Uẩn được suy tôn làm vua | 1/1226 Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh ,thành lập ra nhà Trần |
| 2. Kinh tế | - Nông nghiệp là nền tảng  - Thủ công nghiệp,thương nghiệp phát triển | - Nông nghiệp là nền tảng  - Thương nghiệp :mở rộng hơn | - Nông nghiệp được phục hồi và phát triển  - Thủ công nghiệp,thương nghiệp phát triển |
| 3. Về xã hội | - Chia làm 2 giai cấp:  + Thống trị: Vua,quan văn,quan võ,nhà sư  + Bị trị:Nông dân,thợ thủ công,người buôn bán nhỏ,địa chủ  --> Phân hoá giai cấp chưa sâu sắc | - Chia làm 2 giai cấp:  + Thống trị: Vua, quý tộc, địa chủ  + Bị trị: Nông dân, thợ thủ công,người buôn bán nhỏ  --> Phân hoá giai cấp sâu sắc hơn | - Chia làm 2 giai cấp:  + Thống trị: Vua,vương hầu,quý tộc ,quan lại,địa chủ  + Bị trị:Nông dân,thợ thủ công, thương nhân, nông dân tá điền,nông nô,nô tì |
| 4. Về văn hoá, giáo dục | - Giáo dục: chưa phát triển  - Văn hoá:  đạo phật được truyền bá rộng rãi  Văn hoá dân gian phát triển | - Giáo dục : phát triển hơn  - Văn hoá:  Đạo phạt giữ vị trí quốc giáo  Văn hoá dân gian phát triển | - Giáo dục phát triển  - Văn hoá:  đạo phật,đạo nho đều phát triển  Văn học phát triển mạnh cả chữ nôm và chữ Hán |
| **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV nêu câu hỏi**  **?** Từ thời Đinh-Tiền Lê đến thời Hồ,nước ta phải đương đầu với những cuộc xâm lược nào?  **?** Đường lối của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên của nhà Trần và cuộc kháng chiến của nhà Hồ có gì khác nhau?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**  HS tái hiện kiến thức đã học  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **HS:** Nhà Hồ có đường lối sai lầm: không dựa vào dân và đoàn kết toàn dân  **Bước 4:** **Kết luận nhận đinh**  GV nhận xét, chốt kiến thức | | | II/ Các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược tiêu biểu  1. Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn(938)  2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống(1075-1077)  3. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-nguyên  4. Cuộc kháng chiến của nhà Hồ và phong trào khởi nghĩa chống quân Minh ở đầu thế kỉ XV. |

**KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Giúp khắc sâu kiến thức cơ bản,trọng tâm về phần lịch sử Việt Nam từ bài 8 đến bài 18

**2. Năng lực:** Tư duy, phân tích.

**3. Phẩm chất:** GD ý thức tự giác, độc lập trong ôn tập và làm bài.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Chuẩn bị đề kiểm tra có đáp án,ma trận kèm theo

**A. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Nước Đại Việt thời Lý | - Biết được nhà Lý thành lập vào năm nào  - Biết được Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư về Đại La vào năm nào  -Biết được Tên gọi của nước ta thời Lý  -Biết được Thời Lý,nước ta được chia làm mấy lộ  -Biết được Quân đội nhà Lý gồm mấy bộ phận  -Biết được Chùa Một cột được xây dựng dưới thời  -Biết được Lý Thường Kiệt xây dựng phũng tuyến chống quõn Tống ở đâu? |  |  |  |  |
| Câu | 7 |  |  |  | 7 |
| Điểm | 2,1 đ |  |  |  | 2,1 đ |
| Nước Đại Việt thời Trần và nhà Hồ | -Biết được Nhà Trần được thành lập vào năm nào  -Biết được Câu nói: “Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo.”là của ai  -Biết được Tướng giặc nào phải chui vào ống đồng,bắt quân lính khiêng chạy về nước  - Trỡnh bày được tổ chức của quân đội thời Trần  -Trình bày được ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên | -Giải thích được nguyên nhân thắng lợi của 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên | -So sánh được điểm giống và khác so với quân đội thời Lý |  |  |
| Câu | 4 | 1/2 | 1/2 |  | 5 |
| Điểm | 4,4 đ | 2đ | 1,5đ |  | 7,9 đ |
| Tổng câu | 10,5 | 1/2 | 1/2 |  | 12 câu |
| Tổng điểm | 6,5đ | 2đ | 1,5đ |  | 10đ |

**B-Đề bài**

**I/Bài tập trắc nghiệm(3 điểm) Khoanh trũn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất**

Câu 1: Nhà Lý được thành lập vào năm nào?

A. 1009 B. 1010 C.1011 D.1012

Câu 2: Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư về Đại La vào năm nào?

A. 1005 B. 1009 C.1010 D.1042

Câu 3:Tên gọi của nước ta thời Lý

A. Đại Cồ Việt B. Đại Việt C.Đại Ngu D.Việt Nam

Cõu 4: Thời Lý,nước ta được chia làm mấy lộ?

A. 10 lộ B. 12 lộ C. 24 lộ D. 32 lộ

Câu 5:Quân đội nhà Lý gồm:

A. Cấm quân và quân địa phương C. Thủy binh,bộ binh và cấm quân

B. Thủy binh,bộ binh,kị binh D. Thủy binh,bộ binh,tượng binh

Cõu 6: Chựa Một cột được xây dựng dưới thời:

A. Thời Ngô B. Thời Đinh C. Tiền Lê D. Thời Lý

Cõu 7: Lý Thường Kiệt xây dựng phũng tuyến chống quõn Tống ở đâu?

A. Ải Chi Lăng B. Sông Như Nguyệt C. Cửa sông Bạch Đằng D. Sông Cà Lồ

Câu 8:Nhà Trần được thành lập vào năm nào?

A. 1054 B. 1070 C. 1225 D.1226

Câu 9: Câu nói: “Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo.”là của ai?

A. Lý Thường Kiệt B. Trần Thủ Độ C. Trần thái Tông D. Trần Quốc Tuấn

Câu 10: Tướng giặc nào phải chui vào ống đồng,bắt quân lính khiêng chạy về nước?

A. Ngột Lương Hợp Thai B. Toa Đô

C. Thoát Hoan D. Ô Mã Nhi

**II/Tự luận(7 điểm)**

Câu 1:(3 điểm) Quân đội thời Trần được tổ chức như thế nào?So với thời Lý có đặc điểm gì giống và khác?

Câu 2:(4 điểm) Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông -Nguyên ở thế kỉ thứ XIII?

**C-Đáp án và biểu** **điểm**

**I.Bài tập trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| Đáp án | A | C | B | C | A | D | B | D | B | C |

**II/Tự luận(7 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm)**

***\*Tổ chức của quân đội nhà Trần (1,5điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm***

- Gồm có Cấm Quân và quân ở các lộ .

- Quân đội tuyển dụng theo chính sách “Ngụ Binh Cư Nông”.

+ Chủ Trương: “Quân cốt tinh nhuệ không cốt đông”.

- Quân lính được học tập binh pháp, luyện tập võ nghệ .

**=>** Là quân đội hùng mạnh, có tinh thần kỉ luật cao, được huấn luyện chu đáo.

***\* Giống:*** ***(0,5điểm)***

-Quân đội gồm 2 bộ phận: được tuyển theo chính sách “Ngụ binh ư Nông”

***\*Khác:*** ***(1điểm)***

-Cấm Quân: Được tuyển thanh niên khỏe mạnh ở nhà Trần; chủ trương “Cốt tinh nhuệ không cốt đông”.

**Câu 2 ( 4 điểm )**

***\* Nguyên nhân thắng lợi. (2điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm***

- Nhờ có sự tham gia tích cực chủ động của tất cả các tầng lớp nhân dân, thành phần dân tộc.

- Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cuộc kháng chiến của nhà Trần.

- Tinh thần đoàn kết, hi sinh quyết chiến, quyết thắng của toàn dân, đặc biệt là quân đội nhà Trần.

- Có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn và sáng tạo. Có người chỉ huy tài giỏi -Tiêu biểu là Trần Quốc Tuấn.

***\*Ý nghĩa lịch sử (2điểm):Mỗi ý đúng được 0,5 điểm***

- Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Nguyên bảo vệ nền độc lập của tổ quốc.

- Khẳng định lòng yêu nước ý chí quyết tâm bảo vệ đất nước của dân tộc.

- Nâng cao lòng tự hào dân tộc.

- Góp phần làm phong phú thêm truyền thống quân sự của nhân dân ta.

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của Giáo viên

**III. Tiến trình tổ chức dạy**

**1. ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số

**2. Kiểm tra**

- GV giao đề kiểm tra cho HS

- GV coi kiểm tra

- Cuối giờ GV thu bài

**Tiết 37, 38, 39 BÀI 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN ( 1418-1427)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Lập niên biểu và tường thuật diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn trên sơ đồ: từ lập căn cứ lực lượng xây dựng, chống địch vây quét và mở rộng vừng hoạt động ở miền Tây Thanh Hóa cho đến chuyển căn cứ vào Nghệ An, mở vùng giải phóng và Tân Bình Thuận Hóa rồi phản công diệt viện và giải phóng đất nước.

- Nhớ tên một số nhân vật và địa danh. Lịch sử cùng với những chiến công tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa

- Hiểu được nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân Minh

**2. Về năng lực:**

**-** Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tham khảo các tài liệu lịch sử để bổ sung cho bài học.

**3. Về phẩm chất**:

- Chăm chỉ: học tập tinh thần hi sinh, vượt qua gian khổ, anh dũng bất khuất của nghĩa quân Lam Sơn.

- Yêu nước, tự hào và tự cường dân tộc.

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần quyết tâm vượt khó và phấn đấu vươn lên trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên::**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, sơ đồ, tranh ảnh Nguyễn Trãi, lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)…

**2. Chuẩn bị của học sinh::**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

**III. DỰ KIẾN TIẾT DẠY**

Tiết 1: Tìm hiểu về Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa,Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (mục 1)

Tiết 2: Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ( Mục 2,3)

Tiết 3: Nguyên nhân thắng lợi

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 37**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

**b) Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:** Đoạn trích dưới đây và cho biết em liên tưởng đến sự kiện lịch sử : cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo.

* Những hiểu biết của em về một số nhân vật lịch sử liên quan đến sự kiện mà em biết là : Nguyễn Chích, Lê Lai, Lê Lợi, Đinh Liệt, Lưu Nhân Chú, Trần Nguyên Hãn,....

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi:** Đọc đoạn trích dưới đây và cho biết em liên tưởng đến sự kiện lịch sử nào? Chia sẻ những hiểu biết của mình về một số nhân vật lịch sử liên quan đến sự kiến mà em biết.

*"Ta đây:*

*Núi Lam Sơn dấy nghĩa*

*Chốn hoang dã nương mình*

*Ngẫm thù lớn há đội trời chung*

*Căm giặc nước thề không cùng sống"*

*(Theo:Nguyễn Trãi, Bình ngô đại cáo)*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

-Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

-Giáo viên chốt kiến thức và dẫn dắt vào bài mới

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: I. LÊ LỢI DỰNG CỜ KHỞI NGHĨA (15p)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào?

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm::** Trả lời được Lê lợi dựng cờ khởi nghĩa năm 1418 ở Lam Sơn Thanh Hóa

**d) Tổ chức thực hiện::**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi  *?* Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào và vào thời gian nào?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ? Hãy cho biết một vài nét về Lê Lợi?  - Ông là một hào trưởng có uy tín ở vùng Lam Sơn ông sinh năm 1385. Là con của địa chủ bình dân, ông là người yêu nước, cương trực, khẳng khái trước cảnh nước mất nhà tan ông đã nuôi ý trí giết giặc cứu nước.  ? Em hiểu gì về câu nói của Lê Lợi *(đoạn in nghiêng trang 85)*  - Thể hiện ý trí của người dân Đại Việt  ? Lê Lợi đã chọn nơi nào làm căn cứ?  - Lam Sơn  ? Em hãy cho biết một vài nét về căn cứ địa Lam Sơn?  - Là căn cứ địa đầu tiên của cuộc khởi nghĩa, là quê hương của Lê Lợi  - Đó là vùng đồi núi tháp xen kẽ rừng thưa và thung lũng nằm ở tả ngạn sông Chu nơi có dân tộc Mường- Thái sinh sống, có địa thế hiểm trở.  Khi nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, hào kiệt khắp nơi hưởng ứng và về hội tụ ngày càng đông trong đó có Nguyễn Trãi.  ? Em biết gì về Nguyễn Trãi?  - Là người học rộng trí cao, có lòng yêu nước thương dân, hết mực (mở rộng về Nguyễn Trãi trang 147 sách thiết kế )  *(Đọc phần in ngiêng đầu năm 1416….trang 85)*  Bài văn thề của Lê Lợi …..  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Lê Lợi là người yêu nước, thương dân, có uy tín lớn.  - Năm 1416 Lê Lợi cùng bộ chỉ huy tổ chức hội thề Lũng Nhai.  - Năm 1418 Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn- Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương. |

**Hoạt động 2: II. DIỄN BIẾN CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN**

**1. Những năm đầu hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn (15p)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm::** Trả lời được lực lượng thiếu, yếu, phải 3 lần rút lên núi Chí Linh và 2 lần giảng hòa

**d) Tổ chức thực hiện::**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu HS đọc thông tin trang 85 hướng dẫn HS trao đổi, đàm thoại để trả lời cáccâu hỏi sau :  ? Giải thích vì sao hào kiệt khắp nơi tìm về Lam Sơn hội tụ dưới ngọn cờ của Lê Lợi  ? Lập niên biểu các hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn?   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện | |  |  | |  |  |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, thống nhất nhóm, GV có thể gọi HS trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - HS khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của nhóm  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết | Lực lượng còn yếu thiếu lương thực, giặc tấn công. 1418-nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh.  - Quân Minh đã huy động lực lượng mạnh để bắt và giết Lê Lợi. Lê Lai đã cải trang làm Lê Lợi liều chết cứu chủ tướng.  - Cuối 1421 quân Minh lại mở một cuộc càn quét lớn buộc quân ta phải rút lui lên núi Chí Linh. (lần 2)  - Năm 1423 Lê Lợi quyết định hào hoãn với quân Minh.  - Năm 1424 sau nhiều lần dụ dỗ Lê Lợi không được quân Minh trở mặt tấn công ta, ta phải rút lui lên núi Chí Linh (lần 3)   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện | | 1418 | Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn  Nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần 1 | | 1421 | nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần thứ 2 | | 1423 | Lê Lợi quyết định hào hoãn với quân Minh | | 1424 | Nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần 1 | |

**Tiết 38**

**2. Những thắng lợi đầu tiên cuả nghĩa quân Lam Sơn**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ những thắng lợi đầu tiên của cuộc khởi nghĩa chính là giải phóng Nghệ An (năm 1424):.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thỏa luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên và lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu

**c) Sản phẩm::** Trả lời được nhờ kế hoạch của Nguyễn Chích mà nghĩa quân Lam Sơn đã mở rộng được địa bàn hoạt động vào Nghệ An và có tiềm lực để giải phóng Tân Bình, tiến công ra Bắc

**d) Tổ chức thực hiện::**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  -GV yêu cầu HS đọc thông tin trong bảng trang 81 và quan sát hình 2, hướng dẫn HS trao đổi, đàm thoại để trả lời cáccâu hỏi sau :  *? Em biết gì về Nguyễn Chích? Cho biết vì sao Nguyễn Chích đề xuất kế hoạch chuyển quân* vào *Nghệ An? Kế hoạch đó đem lại kết quả gì?*  *? Lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu sau khi thực hiện kế hoạch của Nguyễn Chích*   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện | |  |  | |  |  |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - HS trả lời.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết: | |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện | | 1424 | Giải phóng Nghệ An | | 1425 | Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa | | 1426 | Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động | |

**3. Trận Tốt động- Chúc Động (cuối năm 1426) và trận Chi Lăng – Xương Giang (10/1427) – khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ được diến biến, kết quả trận Tốt Động – CHúc Động và Chi Lăng – Xương Giang

**b) Nội dung:**  Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thỏa luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm::** trình bày được hoàn cảnh, diễn biến kết qủa ý nghĩa của trận Tốt Động – Chúc Động; Chi Lăng- Xương Giang trên lược đồ

**d) Tổ chức thực hiện::**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK  ? Trình bày diễn biến, kết quả trận Tốt Động – Chúc Động?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu**.**  - Gv nhắc lại bài trước -> Địch cố thủ trong thành Đông Quan.  ?Với sự thất bại đó quân Minh đã làm gì?  ?Sau khi đến Đông Quan, Vương thông đã làm gì?  - Phản công quân ta.  ?Trước tình hình đó ta đối phó như thế nào?  *Gv trình bày trên lược đồ*  Gv cho hs trình bày diễn biến trận Tôt Động – Chúc Động trên lược đồ.  ? Trận thắng này có ý nghĩa như thế nào?  - Thay đổi tương quan lực lượng.  - Ý đồ củ địch bị thất bại.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | ***\*Trận Tốt động- Chúc Động (cuối năm 1426***  a) Hoàn cảnh:  - 10/1426, 5 vạn viện binh do vương Thông chỉ huy đã đến Đông Quan.  - Ta đặt phục binh ở Tốt Đông, Chúc Động  b) Diễn biến:  -7/11/1426 Vương Thông quyết định tấn công Cao Bộ (Chương Mĩ- Hà Tây).  - Quân ta từ mọi phía xông vào địch  c) Kết quả:  - 5 vạn quân địch tử thương, Vương Thông chạy về Đông Quan  -> Đẩy giặc lún sâu vào thế bị động, lúng túng, ta chủ động... |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc mục II SGK  *?* Trình bày diễn biến, kết quả trận Chi Lăng – Xương Giang?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu**.** GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  ? Sau thất bại ở Tôt Động – Chúc Động quân Minh có kế hoạch ntn?  ? Trước tình hình đó, nghĩa quân đối phó như thế nào?  ?Tại sao ta đánh Liếu Thăng trước?  - Vì tiêu diệt quân của Liếu Thăng (10 vạn) sẽ diệt số lượng lớn địch -> Lúc đó cánh quân của Mộc Thạnh sẽ hoang mang lo sợ.  Hs đọc phần in nghiêng SGK  Gv trình bày trên lược đồ  ?Liễu Thăng chết, quân Minh đã làm gì?  Gv trình bày  Hs đọc phần in nghiêng  ?Em có nhận xét gì về những thắng lợi chúng ta đã đạt được qua đoạn Bình Ngô đại cáo?  - Thời gian đồn dập.  ? Với sự thất bại của Liễu Thăng và Mộc Thạnh thì Vương Thông đã làm gi?  ?Kết quả?  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh**.** | **\*Trận Chi Lăng – Xương Giang (tháng 10 – 1427)**  a,Chuẩn bị:  -Địch: 15 vạn viện binh từ TQ kéo vào nước ta  - Ta: Tập trung lực lượng tiêu diệt quân Liễu Thăng trước  b) Diễn biến:  - 8/10/1427 Liễu Thăng dẫn quân vào nước ta đã bị phục kích và bị giết ở ải Chi Lăng  - Lương Minh lên thay dẫn quân xuống Xương Giang liên tiếp bị phục kích ở Cần Trạm, Phố Cát  - Biết Liễu Thăng tử trận, Mộc Thạnh vội vã rút quân về nước.  c) Kết quả:  - Liễu Thăng, Lương Minh bị tử trận, hàng vạn tên địch bị chết  - Vương Thông xin hoà, mở hội thề Đông Quan, rút khỏi nước ta |

**Tiết 39**

**III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ được nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm::** trình bày được

**-** Nguyên nhân thắng lợi:

+ Nhân dân ta có lòng yêu nước, ý chí bất khuất, quyết tâm giành lại độc lập tự do.

+ Tất cả cá tầng lớp nhân dân đều đoàn kết đánh giặc, đoàn kết, ủng hộ nghĩa quân.

+ Nhờ có chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy, đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi.

- Ý nghĩa lịch sử:

+ Cuộc KN LS thắng lợi đã kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của nhà Minh.

+ Mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc-thời Lê sơ.

**d) Tổ chức thực hiện::**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Gv chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu hs đọc mục III SGK  Nhóm chẵn: Trình bày nguyên nhân thắng lợi của khởi ngĩa Lam Sơn.  Nhóm lẻ: Nêu ý ngĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  Gv cho hs đọc SGK  “Đất nước ……khởi nghĩa đó”  ?Nội dung của Bình Ngô đại cáo là gì?  - Tuyên ngôn độc lập lần II  ? Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa?  ?Ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa?  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả**.**  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **-**Nguyên nhân thắng lợi:  + Nhân dân ta có lòng yêu nước, ý chí bất khuất, quyết tâm giành lại độc lập tự do.  + Tất cả cá tầng lớp nhân dân đều đoàn kết đánh giặc, đoàn kết, ủng hộ nghĩa quân.  + Nhờ có chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy, đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi.  - Ý nghĩa lịch sử:  + Cuộc KN LS thắng lợi đã kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của nhà Minh.  + Mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc-thời Lê sơ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* vẽ sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm::** hoàn thành phiếu và bài tập thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện::**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***

1, Hoàn thành bảng hệ thống dưới đây về khởi nghĩa Lam Sơn(1418-1427)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Trận đánh tiêu biểu** | **Kết quả** |
|  |  |  |
|  |  |  |

2.Nêu vai trò của Lê Lợi và đóng góp của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

3.Cách kết thúc chiến tranh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn để lại bài học lịch sử gì với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. Hs phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

**Dự kiến sản phẩm**

**1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Trận đánh  tiêu biểu** | **Kết quả** |
| Năm 1425 | Tân Bình Thuận Hóa | Thắng lợi |
| Năm 1426 | Tốt Động- Chúc Động | Thắng lợi |
| Năm 1427 | Chi Lăng- Xương Giang | Thắng lợi |

***2. Vai trò của Lê Lợi và đóng góp của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn***

Vai trò của nhân dân:

* Chống lại Quân xâm lược Minh
* Ủng hộ và tham gia cuộc kháng chiến
* Giúp sức cho quân đội( góp lương thực, vũ khí,...)

Vai trò của  Lê Lợi: Ông là linh hồn của cuộc khởi nghĩa, đóng vai trò to lớn, là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa

* Tạo dựng nên cuộc khởi nghĩa Lam Sơn
* Đánh tan Quân xâm lược Minh với đường lối và chiến thuật đúng đắn
* Đóng góp nhiều công sức vào cuộc khởi nghĩa.....

***3.*** *Cách kết thúc chiến tranh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn để lại bài học lịch sử gì với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm chính là phải dựa vào nhân dân, đại đoàn kết dân tộc, phát triển thành cuộc chiến giải phóng dân tộc quy mô cả nước, kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh*

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

**c) Sản phẩm::** Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

**d) Tổ chức thực hiện::**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***

- GV tổ chức cho HS đọc đoạn trích về Lời thề Lũng nhai sau đó tổ chức cho HS viết kịch bản về hội thề Lũng nhai

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. Hs phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu một số tài liệu

- Nghệ thuật quân sự độc đáo của Nguyễn Trãi

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục I bài 20: Tình hình chính trị, quân sự và pháp luật và trả lời câu hỏi cuối SGK

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 40, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ ( 1428-1527)**

**I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được bộ máy chính quyền thời Lê sơ, chính sách đối với quân đội thời Lê, những điểm chính của bộ luật Hồng Đức.

-So sánh với thời Trần để chứng minh dưới thời Lê sơ, nhà nước tập quyền tương đối hoàn chỉnh, quân đội hùng mạnh, có luật pháp để đảm bảo kỉ cương, trật tự xã hội.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

- Phát triển khả năng đánh giá tình hình phát triển về chính trị, quân sự, pháp luật ở một thời kì lịch sử (Lê sơ).

**3. Phẩm chất:**

Giáo dục cho HS niềm tự hào về thời thịnh trị của đất nước, có ý thức bảo vệ Tổ quốc.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- **GV**: Tài liệu: SGK, SGV, Tư liệu lịch sử 7. Đồ dùng dạy học: Sơ đồ tổ chức chính quyền thời Lê sơ. Lược đồ hành chính nước Đại Việt thời Lê sơ.

- **HS**: SGK, sách bài tập (hoặc sách thực hành).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về những việc làm của Lê Lợi để xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng hoàn thiện

**b) Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm::** biết được sơ lược về những việc làm để xây dựng bộ máy chính quyền, quân đội ….

**d) Tổ chức thực hiện::**

- Sau khi đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi biên giới, Lê Lợi lên ngôi vua (Lê Thái Tổ). Nhà Lê bắt tay ngay vào việc tổ chức lại bộ máy chính quyền, xây dựng quân đội, luật pháp nhằm ổn định tình hình xã hội, phát triển kinh tế.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** HS ghi nhớ, trình bày những nét cơ bản về tình hình chính trị,quân sự,pháp luật thời Lê sơ

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

+ Thời Lê sơ, nhà nước quân chủ trung ương tập quyền được củng cố vững mạnh, quân đội hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện thường xuyên.

+ Pháp luật có những điều khoản tiến bộ, đã quan tâm, bảo vệ phần nào quyền lợi cho dân chúng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| Mục 1:  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  Đọc thông tin, kết hợp quan sát hình, hãy:   * Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời  vua Lê Thánh Tông và nêu nhận xét * Cho biết những cải cách của vua Lê Thánh Tông nhằm mục đích gì * Dựa vào lược đồ, kể tên 13 đạo thừa tuyên dưới thời Lê sơ   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả**.**  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  Thảo luận: So sánh tổ chức nhà nước thời Lê với thời Trần, nhiều người cho rằng tổ chức nhà nước thời Lê sơ tập quyền hơn (Tập quyền là sự thống nhất tập trung quyền hành vào triều đình trung ương), 🡪 Vua nắm mọi quyền hành, Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp nhất như tướng quốc, đại tổng quản, đại hành khiển. Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành, kể cả chức tổng chỉ huy quân đội 🡪 Quyền lực nhà vua ngày càng được củng cố.  **Mục 2: Tổ chức quân đội**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  Đọc thông tin, hãy:  - Quân đội nhà Lê được tổ chức như thế nào?  - Cho biết cách tổ chức quân đội thời Lê sơ có điểm gì giống với thời Lí-Trần   * Nêu dẫn chứng cho thấy triều Lê sơ rất quan tâm đến việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả**.**  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  **Mục 3: Luật pháp**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - GV gọi HS đọc mục 3 SGK.trả lời câu hỏi  - Nội dung chính của bộ luật là gì? -Luật Hồng Đức có điểm gì tiến bộ? 🡪 Quyền lợi, địa vị của người phụ nữ được tôn trọng.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả**.**  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1.Tổ chức bộ máy chính quyền:**  Sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ.   * Bộ máy trung ương   untitled_148   * Bộ máy địa phương   untitled_147   * **Như vậy, từ sơ đồ trên ta thấy:**   -Tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ, đặc biệt là dưới thời Lê Thánh Tông hoàn chỉnh và đầy đủ hơn so với thời Lê Thái Tổ ở một số điều, như triều đình có đầy đủ các bộ, các tự, các khoa và các cơ quan chuyên môn.  -Hệ thống thanh tra, giám sát được tăng cường từ triều đình đến các địa phương.  -Ở các đơn vị hành chính, tổ chức chặt chẽ hơn (nhất là các cấp đạo thừa tuyên), có 3 cơ quan phụ trách mà không tập trung quyền lực vào một An phủ sứ như trước và có phân công trách nhiệm rõ ràng. Bộ máy chính quyền cấp xã được tổ chức chặt chẽ hơn.  **Mục đích những cải cách của vua Lê Thánh Tông :**  Cải cách lại hành chính, hệ thống quan lại.  Cải cách lại quân đội và củng cố quốc phòng.  Hoàn thành pháp luật và Lê triều hình luật  Cải cách lại kinh tế, phát triển nông nghiệp.  🡪 Nhà nước tập quyền chuyên chế hoàn chỉnh.  **2. Tổ chức quân đội:**  - Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”.  - Quân đội gồm 2 bộ phận: Quân triều đình và quân địa phương.  **Giống nhau:**   * Quân đội thời Lê và Quân đội thời Lý - Trần đều theo chế độ "ngụ binh ư nông", được tổ chức chặt chẽ, luyện tập võ nghệ hàng năm, có năng lực bảo vệ Tổ quốc. * Gồm có 2 bộ phận chính : Quân ở triều đình và quân ở các địa phương , bao gồm bộ binh, thủy binh, tượng binh và kỵ binh   **Dẫn chúng cho thấy triều Lê rất quan tâm đến việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia:**   * Hệ thống thanh tra giám sát được tăng cường từ triều đình đến địa phương * Hàng năm quân lính được luyện tập võ nghệ chiến trận. Quân đội mạnh được bố trí bảo vệ biên giới   **3. Luật pháp:**  - Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (luật Hồng Đức).  - Nội dung:  + Bảo vê quyền lợi của vua và hoàng tộc.  + Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị.  + Khuyến khích phát triển kinh tế.  + Bảo vệ người phụ nữ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về bộ máy nhà nước, quân đội và pháp luật thời Lê Sơ

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành phiếu học tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:** hoàn thành phiếu thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện::**

*- Giáo viên giao bài tập cho HS- HS thực hiện nhiệm vụ- giáo viên kiểm tra bài làm của 1 số em lấy điểm tx*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Hoàn thành bảng so sánh sau vào vở: | | | |
| **Nội dung** | **Thời Lý – Trần** | **Thời Lê** |
| Bộ máy nhà nước ở Trung ương |  |  |
| Các đơn vị hành chính ở  địa phương |  |  |
| Cách đào tạo, bổ sung quan lại |  |  |
| Pháp luật |  |  |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời Lý- Trần** | **Thời Lê sơ** |
| **Bộ máy nhà nước ở Trung ương** | Lí: Vua đứng đầu nhà nước, giúp việc cho vua có các quan đại thần.  Trần: Có thêm chế độ thái thượng hoàng đăth tên một số chức quan | Vua đứng đầu nhà nước. Giúp việc cho vua có 6 bộ và các cơ quan chuyên môn. |
| **Các đơn vị hành chính địa phương** | Chủ thành các lộ. | Chủ thành 13 đạo, đứng đầu mỗi đạo có 3 ti. |
| **Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại** | Quan lại do vua đề cử. | Quan lại được tuyển chọn qua thi cử. |
| **Pháp luật** | Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, bảo vệ sức kéo.  + Xác nhận quyền sỡ hữu tài sản.  + Quy định việc mua bán ruộng đất .v.v. | Bảo vệ vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị, địa chủ phong kiến.  Bảo vệ chủ quyền quốc gia. Khuyến khích phát triển kinh tế, bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ, nghiêm cấm cách hành vi tự bán mình thành nô |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

**c) Sản phẩm:** Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

**d) Tổ chức thực hiện::**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Dựa vào đoạn thông tin, kết hợp với hiểu biết của em, nêu chủ trương của các vua thời lê sơ đói với lãnh thổ của đất nước. Chủ trương đó có giá trị đến ngày nay không? Tại sao?

+ Thông tin: Vua Lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều: “ Một thước núi, một tấc sông của ta có lẽ nào lại vứt bỏ? Phải cương quyết tranh biện chớ cho họ lấn dần, nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu người nào dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di” – (Theo: Đại Việt sử kí toàn thư)”.

2. Đóng vai một thuyết minh viên ở bảo tàng lịch sử, giới thiệu cho các bạn về một lĩnh vực thuộc triều đại Lê sơ mà em biết và thích nhất.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

*- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà*

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

*- Tiết học sau GV kiểm tra sản phẩm*

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

Tìm đọc và xem một số cuốn sách:

+ Danh tướng Việt nam – Nguyễn Khắc Thuần- NXB GD, 1996

+ Chính sách sử dụng người tài của triều Lê Thánh Tông.

+ Tìm hiểu về nghệ thuật quân sự độc đáo của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh.

* Làm các bài tập trong SBT
* Tìm hiểu tiếp tiết 43 về một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc. Chuẩn bị bài tiếp theo
* Tìm hiểu về tình hình kinh tế và xã hội

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 41, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ ( 1428-1527) (Tiếp theo)**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  HS trình bày được

- Sau khi nhanh chóng khôi phục sản xuất, thời Lê sơ nền kinh tế phát triển về mọi mặt. –

- Sự phân chia xã hội thành 2 giai cấp chính: địa chủ phong kiến và nông dân.

- Đời sống các tầng lớp khác ổn định.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Bồi dưỡng khả năng phân tích tình hình kinh tế-xã hội theo các tiêu chí cụ thể để từ đó rút ra nhận xét chung

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục ý thức tự hào về thời kì thịnh trị của đất nước.

- Ý thức tự học tự vươn lên

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Tài liệu: SGK, SGV, Tư liệu lịch sử 7. Đồ dùng dạy học: Sơ đồ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lê sơ, tư liệu phản ánh sự phát triển kinh tế-xã hội thời Lê sơ.

**2. Học sinh:** SGK, sách bài tập (hoặc sách thực hành).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** HS nhớ lại kiến thức tiết trước để làm nền vào tiết sau

**b) Nội dung:** Kiểm tra bài cũ

**c) Sản phẩm:** Vẽ được sơ đồ và trình bày được bộ máy chính quyền, tổ chức quân đội pháp luật thời Lê Sơ

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Kiểm tra bài cũ:***

* Em hãy trình bày và vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ?
* Tổ chức quân đội và luật pháp của nhà Lê ra sao?

- Song song với việc xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước, nhà Lê có nhiều biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế. Nền kinh tế và xã hội thời Lê sơ có điểm gì mới?

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** HS ghi nhớ và trình bày được những thay đổi về tình hình kinh tế - xã hội thời Lê Sơ

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, nhóm thực hiện bảng thống kê các lĩn vực thể hiện nền kinh tế - xã hội nước ta thời Lê Sơ

**c) Sản phẩm:** hoàn thành bảng thể hiện sự phát triển về các lĩnh vực trong kinh tế, xác định được sơ đồ xã hội thời Lê Sơ

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **1. Kinh tế 15 p**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc thông tin sgk hãy: Hoàn thành bảng( vào vở) về tình hình kinh tế dưới thời Lê sơ theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Tình hình phát triển | | Nông nghiệp |  | | Thủ công nghiệp |  | | Thương nghiệp |  |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - Các ngành nông nghiệp, tcn, thương nghiệp như thế nào? Nhà nước đã có những biện pháp nào để phát triền?  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***   * HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.   - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành | **1. Kinh tế:**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tình hình phát triển** | | **Nông nghiệp** | -Nhà Lê cho lính về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh, thay nhau về quê sản xuất  -Kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng; đặt một số chức quan chuyên chăm lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đẽ sứ, Đồn điền sứ...  -Thi hành chính sách quản điền, cấm giết trâu, bò và bắt dân đi phu trong mùa gặt cấy | | **Thủ công nghiệp** | -Có nhiều làng nghề nổi tiếng(bát tràng,chu đậu,..), còn phường thủ công có: dệt Nghi tàm(Thăng Long), giấy Yên Bái,.... Cục Bách Tác: phụ trách đồ dùng cho nhà vua( vũ khí, đóng thuyền,...) | | **Thương nghiệp** | -Khuyến khích lập chợ mới, họp chợ.  -Duy trì và kiểm soát buôn bán vs nước ngoài ở các cửa khẩu lớn | |
| Sơ đồ giai cấp, tầng lớp trong xã hội. | |
| **Hoạt động 2: *Tìm hiểu tình hình xã hội thời Lê sơ***  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  **- Yêu cầu hs :** Quan sát sơ đồ, qua tìm hiểu SGK em hãy cho biết xã hội thời Lê có những tầng lớp, giai cấp nào?  **?**Quyền lợi, địa vị của các giai cấp, tầng lớp như thế nào?  **?** So với thời Trần có gì giống và khác?  ?Em có nhận xét gì về chủ trương hạn chế việc nuôi và mua bán nô tì của nhà Lê sơ?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  **-** Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành | **2.Xã hội:**    - Phân hóa thành 2 giai cấp chính:  + Thống trị: Vua, quan, địa chủ.  + Bị trị: Nông dân, thợ thủ công, thương nhân.  + Nô tì: Giảm. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính tình hình kinh tế, xã hội thời Lê Sơ

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:** trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

* Hãy trình bày những nét chính về tình hình kính tế thời Lê sơ.
* Thời Lê sơ, xã hội có những giai cấp và tầng lớp nào?

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:** bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên ra bài tập các nhóm thảo luận:

*So sánh kinh tế thời Lê sơ với Lý Trần*

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

*- Làm theo yêu cầu của giáo viên*

***Bước 3: Báo cáo sản phẩm:***

*- HS trình bày câu trả lời trước lớp*

**\*Dự kiến sản phẩm**

Tình hình kinh tế thời Lê sơ có gì giống và khác thời Lý - Trần?​

*a/ Nông nghiệp*

- giống nhau: nông nghiệp phát triển, nhà nước quan tâm mở rộng diện tích đất trồng, xây dựng hệ thống đê điều kiên cố.

- khác nhau:

+ Thời Lí, Trần: ruộng đất công chiếm ưu thế

+ Thời Lê sơ: ruộng đất tư ngày càng nhiều

*b/ Thủ công nghiệp*

- giống nhau: nhiều ngành nghề thủ công phát triển

- khác nhau: Thời Lê sơ có xưởng thủ công của nhà nước( cục bách tác )

*c/ Thương nghiệp*

- giống nhau: cả nội thương và ngoại thương đều phát triển

- khác nhau: Thời Lê sơ càng có nhiều chợ, vua khuyến kích phát triển thương

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét đánh giá các sản phẩ của các nhóm

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 42, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ ( 1428-1527) (Tiếp theo)**

**III. TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  HS trình bày được chế độ giáo dục -thi cử thời Lê và thấy được thời Lê Sơ rất được coi trọng giáo dục

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Nhận xét về thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lê sơ

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục ý thức tự hào về thời kì thịnh trị của đất nước, sống có trách nhiệm

- Ý thức tự học tự vươn lên

- Lòng yêu nước giữ gìn nét đẹp văn hóa

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh về các di tích lịch sử

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về các di tích lịch sử.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là tình hình văn hóa giáo dục nước Đại Việt thời Lê sơ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:**HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:** biết được đôi nét về bia Tiến sĩ trong Văn Miếu Hà Nội

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho hs xem một số tranh ảnh về các di tích dưới thời Lê.

*? Chủ đề các bức tranh này nói về vấn đề gì?*

*- Dự kiến sản phẩm: Bia tiến sĩ trong Văn Miếu Hà Nội*

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

*-Học sinh trả lời câu hỏi*

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: *Sau cuộc kháng chiến chống quân Minh lâu dài và gian khổ nhưng thắng lợi vẽ vang, đầu năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, mở ra triều đại mới trong lịch sử Việt Nam – thời Lê sơ, khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt. Sử sách thường gọi là nước Đại Việt thời Lê sơ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về những nội dung này.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: 1. Tình hình giáo dục và khoa cử (15p)**

**a) Mục tiêu:** Ghi nhớ và trình bày được tình hình giáo dục dưới thời Lê sơ. So sánh với thời nhà Trần.

**b) Nội dung:**HS dưới sự hướng dẫn của GV hoạt động cá nhân, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:** trình bày được các dẫn chứng thể hiện sự phát triển trong giáo dục và thi cử

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  -GV giới thiệu sơ lược tình hình giáo dục và khoa cử thời Lê sơ phát triển hơn thời Trần và đạt được nhiều thành tựu.  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK trả lời các câu hỏi:  ? Dựa vào sgk, nêu dẫn chứng sự phát triển của giáo dục và khoa cử.  ? Vì sao thời Lê hạn chế Phật giáo và tôn sùng Nho giáo?  *( Phục vụ giai cấp phong kiến)*  ? Giáo dục và thi cử thời Lê rất quy củ và chặt chẽ, biểu hiện như thế nào? ( *Muốn làm quan phải thi rồi mới được bổ nhiệm, thi gồm 3 kì: Hương -Hội -Đình*)  ? Để khuyến khích việc học và kén chọn nhân tài, nhà Lê có chủ trương gì? (*Vua ban mũ áo, vinh quy bái tổ, khắc tên vào bia đá)*  -Gv cho HS khai thác /45: bia Tiến sĩ trong Văn Miếu (81 bia) khắc tên người đỗ Tiến sĩ...  ? nhận xét tình hình thi cử -giáo dục thời Lê? (*Quy củ, chặt chẽ, đào tạo được nhiều quan lại trung thành, nhiều nhân tài...)*  *? So sánh với thời Trần*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK, quan sát kênh hình và thực hiện yêu cầu.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ họctập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành | -Dựng lại Quốc tử Giám.  -Mở nhiều trường học  -Tổ chức các khoa thi.  -Nho giáo chiếm địa vị độc tôn  *So sánh điềm khác với thời Lê – Trần:*  - Thời Lê các phủ đều có trường công, hằng năm mở khoa thi để tuyển chọn quan lại. Đa số dân đều có thể đi học trừ kẻ phạm tội và làm nghề ca hát.  Nội dung học tập, thi cử là các sách của đạo Nho. Đạo Nho chiếm địa vị độc tôn. Phật giáo, Đạo giáo bị hạn chế.  **Nhà Trần**   * Tổ chức 7 năm 1 kỳ thi * Chỉ có ai làm quan thì mới thi cử |

**2. Hoạt động 2: 2. Văn học, khoa học, nghệ thuật**

**a) Mục tiêu:** Ghi nhớ và trình bày được tình hình giáo dục dưới thời Lê sơ. So sánh với thời nhà Trần.

**b) Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV hoạt động cá nhân, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:** trình bày được các dẫn chứng thể hiện sự phát triển trong giáo dục và thi cử

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ? Nêu những thành tựu nổi bất về văn học? Kể những tác phẩm tiêu biểu? Các tác phẩm văn học tập trung phản ánh điều gì?   * GV bổ sung về tình hình văn học thời Lê sơ, giới thiệu một số tác phẩm nổi tiếng và lưu ý HS về sự phát triển của chữ Nôm -> thể hiện sự độc lập về mặt chữ viết.   ? Tại sao văn học thời kì này tập trung nội dung yêu nước, thể hiện niềm tự hào dân tộc? (Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi...)  ? Nêu những thành tựu khoa học nổi tiếng?Nhận xét?  - GV chuẩn xác kiến thức  - GV giới thiệu một số nghệ thuật trong thời kì này.  ? Nêu những nét đặc sắc của nghệ thuật sân khấu? nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc có gì tiêu biểu? (quy mô đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện)  ? Tại sao quốc gia Đại Việt đạt được những thành tựu trên?( công lao đóng góp xây dựng đất nước của nhân dân, triều đại phong kiến có phương pháp cai trị đúng đắn -> xuất hiện nhiều nhân tài)  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành | a. Văn học:  -Gồm văn học chữ Hán và chữ Nôm  -Nội dung yêu nước sâu sắc  b. Khoa học:  \* Xuất hiện nhiều tác phẩm khoa học  c. Nghệ thuật:  -Gồm nghệ thuật sân khấu, điêu khắc và kiến trúc.  -Phát triển mạnh, phong phú và đa dạng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình văn hóa, giáo dục dưới thời Lê sơ

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:** trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-Gv yêu cầu học sinh làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

**Câu 1**: Hệ tư tưởng nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội nước ta thời Lê sơ?

**A. Nho giáo.** B. Phật giáo. C. Đạo giáo. D. Thiên chúa giáo.

**Câu 2:** Chế độ khoa cử thời Lê sơ phát triển thịnh nhất dưới triều vua nào?

A. Lê Thái Tổ. B. Lê Thái Tông.

**C. Lê Thánh Tông.**  D. Lê Nhân Tông.

**Câu 3**: Văn học dưới thời Lê sơ thể hiện nội dung

**A. có nội dung yêu nước sâu sắc.**

B. thể hiện tình yêu quê hương.

C. đề cao giá trị con người.

D. đề cao tính nhân văn.

**Câu 4:** Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc thời Lê sơ biểu hiện rõ rệt và đặc sắc ở những công trình nào?

**A. Công trình lăng tẩm, cung điện ở Lam Kinh.**

B. Kinh thành Thăng Long.

C. Các ngôi chùa lớn ở Thanh Hóa.

D. các dinh thự, phủ chúa to lớn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm bài tập theo hoạt động cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh trả lời câu hỏi trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chốt lại đáp án

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:** bài tập cá nhân

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Hoàn thành bảng sau vào vở:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời Lý- Trần** | **Thời Lê sơ** |
| Bộ máy nhà nước ở Trung ương |  |  |
| Các đơn vị hành chính địa phương |  |  |
| Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại |  |  |
| Pháp luật |  |  |

- Các bước thực hiện:

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***

* GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoàn thành vào vở

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. Hs phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

* HS trả lời

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

**Dự kiến sản phẩm**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời Lý- Trần** | **Thời Lê sơ** |
| **Bộ máy nhà nước ở Trung ương** | Lí: Vua đứng đầu nhà nước, giúp việc cho vua có các quan đại thần.  Trần: Có thêm chế độ thái thượng hoàng đăth tên một số chức quan | Vua đứng đầu nhà nước. Giúp việc cho vua có 6 bộ và các cơ quan chuyên môn. |
| **Các đơn vị hành chính địa phương** | Chủ thành các lộ. | Chủ thành 13 đạo, đứng đầu mỗi đạo có 3 ti. |
| **Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại** | Quan lại do vua đề cử. | Quan lại được tuyển chọn qua thi cử. |
| **Pháp luật** | Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, bảo vệ sức kéo.  + Xác nhận quyền sỡ hữu tài sản.  + Quy định việc mua bán ruộng đất .v.v. | Bảo vệ vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị, địa chủ phong kiến.  Bảo vệ chủ quyền quốc gia. Khuyến khích phát triển kinh tế, bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ, nghiêm cấm cách hành vi tự bán mình thành nô tì |

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 43, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ ( 1428-1527) (Tiếp theo)**

**IV. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HÓA XUẤT SẮC CỦA DÂN TỘC.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh thấy được những đóng góp nổi bật của vua Lê thánh Tông và Nguyễn Trãi trên lĩnh vực văn học, khoa học.

- Những đóng góp của Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh.

- Biết kính trọng, khâm phục, những vị tiền bối này

- Tự hào về dân tộc có nhiều danh nhân.

- GD học sinh phải có ý thức, trách nhiệm tu dưỡng, rèn luyện.

- Có kỹ năng so sánh, phân tích, nhận xét những đóng góp của những anh hùng.

**2. Năng lực:**

- Biết sử dụng, xử lý tư liệu lịch sử, biết vận dụng linh hoạt kiến thức lịch

- Tự học, thực hành với đồ dùng trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, hợp tác.

- Đánh giá một vấn đề, liên hệ thực tiễn.Tìm kiếm tư liệu. Đánh giá nhân vật sự kiện.

**3. Phẩm chất:**

Giáo dục học sinh biết tự hào và biết ơn các vị danh nhân thời Lê, từ đó hình thành ý thức, trách nhiệm giữ gìn phát huy truyền thống văn hoá dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV và HS chuẩn bị: chân dung Nguyễn Trãi, các tư liệu lịch sử về Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi ,Lương Thế Vinh,Ngô Sĩ Liên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG**

**a) Mục tiêu:** giúp HS vận dụng được các kiến thức kỉ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

**b) Nội dung:** HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm

**c) Sản phẩm:** HS hiểu và trả lời được câu hỏi của GV

**d) Các bước thực hiện:**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ :***

* Dựa vào đoạn thông tin: *Vua lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều: Một thước núi một tấc song của ta lẽ nào lại vứt bỏ? Phải cương quyết trinh biện chới cho họ lấn dần, nếu học không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày lẽ ngay điều gian. Nếu người nào muốn đem một thước một tấc đất của thái tổ làm mồi cho giặc thì bị chu di cửu tộc*, kết hợp hiểu biết của em, nêu chủ trương của các vua thời Lê sơ đối với lãnh thổ của đất nước. Chủ trương đó có giá trị đến ngày nay không? Vì sao?

**Dự kiến sản phẩm**

**Chủ trương của các vua thời Lê Sơ:**

* Quyết tâm củng cố quân đội, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, biên giới bảo vệ tổ quốc
* Đề cao tránh nhiệm bảo vệ tổ quốc đối với mỗi người dân, trừng trị thích đáng kẻ bán nước

**Chủ trương đó có giá trị đến ngày nay** bởi bảo vệ đất nước chính là nhân tố ưu tiên hàng đầu của một dân tộc, một dân tộc có chủ quyền, lãnh thổ, có nền móng vững chắc, một tình yêu quê hương đất nước nồng nàn thì có thể đánh bại bất kì kẻ nào lăm le xâm lược, thôn tính đất nước

N***êu những việc làm và đánh giá vai trò của vua Lê Thánh Tông trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước***

**Gợi ý**

Dưới thời Lê Sơ, vua Lê Thánh Tông đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc xây dựng  và bảo vệ đất nước. Cụ thể là:

* Đối với bộ máy nhà nước: Vua Lê Thánh Tông đã điều chỉnh lại bộ máy nhà nước ngày càng đầy đủ, hoàn thiện, chặt chẽ hơn thời Vua Lê Thái Tổ, chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên, có bộ máy trung ương và địa phương rõ ràng.
* Đối với pháp luật: Vua Lê Thánh Tông đã soạn thảo ra và ban hành Quốc Triều hình luật. Đây là bộ luật đầy đủ và tiến bộ nhất trong các bộ luật thời phong kiến Việt Nam.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. Hs phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

HS trả lời

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

***Ngày soạn : ………………***

***Ngày dạy : ………………***

**Tiết 44**

**Lịch sử địa phương:**

**ĐÔNG ĐÔ- ĐÔNG KINH TỪ THỜI HỒ ĐẾN THỜI LÊ SƠ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  HS hiểu và nắm được những điểm chính sau đây:

+ Hiểu được vì sao Thăng Long đổi tên thành Đông Đô

+ Chiến dịch giải phóng Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn

+ Đông Kinh thời Lê Sơ - đặc biệt là sự hình thành rõ nét các phường, huyện ( 36 phố phường)

**2. Năng lực:**

- Rèn luyện năng lực tìm hiểu sử dụng lược đồ, sưu tầm tư liệu lịch sử

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

+ Bồi dưỡng cho HS tự hào về truyền thống nghìn năm của Hà Nội , thấy đuợc sự hồi sinh của Thăng Long sau khi bị giặc Minh tàn phá .

+ Bồi dưỡng cho HS biết trân trọng bảo vệ những di tích của Hà Nội, phát huy ngành nghề truyền thống của địa phương .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên chuẩn bị**

- Tranh ảnh các di tích thời Lê .

- Tranh ảnh một số cổ vật khai thác được ở Hoàng Thành có từ thời Hồ , Lê sơ

- Một số bài ca dao về Thăng Long thời kì này

- Tư liệu lịch sử về Thăng Long thời kì nạy

- Bản đồ Đông Kinh thời Lê sơ

- Máy vi tinh , máy chiếu

- Bài tập trắc nghiệm , phiếu bài tập , giấy to , nam châm , que chỉ ..

- Bản đồ Hà Nội ngày nay

**2. Học sinh chuẩn bị**

- Tìm hiểu về chiến dịch Đông Quan ( Dựa vào phần lịch sử dân tộc đã học )

- Tên các phố phường của Hà nội có từ thời này

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về sự hình thành và phát triển của vùng đất Đông Đô

**b) Nội dung:** trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:** trả lời những hiểu biết về Thăng Long Thời Trần

\* Nói Thăng Long thời Trần là một đô thị sầm uất vì :

- Chợ búa, phố phường phát triển nhanh

- Thu hút được lái buôn nước ngoài chứng tỏ ngoại thương cũng đã phát triển)

\* Một số nét tiêu biểu về văn hoá Thăng Long thời Trần

- Việc thi cử hơn hẳn thời Lý

- Thăng Long là nơi hội tụ của các danh nhân

- Sinh hoạt văn hoá , lễ hội mang đậm tính dân gian

- Xuất hiện lối sống thị dân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV ra câu hỏi HS trả lời

*Câu hỏi 1: Vì sao nói Thăng Long thời Trần là một đô thị sầm uất ?.Hãy nêu một só nét tiêu biểu về Thăng Long thời Trần?*

*Câu hỏi 2: Nêu một số nét tiêu biểu về văn hoá Thăng Long thời Trần ?*

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

*-Học sinh trả lời câu hỏi*

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

*-Học sinh trình bày trước lớp*

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

GV chuyển ý: Thăng Long thời Lý - Trần với việc xây dựng những quần thể kiến trúc cung đình , kiến trúc tôn giáo, hệ thống bến chợ tấp nập, mở mang phố phường...xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị văn hoá của cả nước. Nhưng từ cuối thế kỉ mười bốn, cuối đời Trần – dòng lịch sử Thăng Long Hà Nội có một nét đứt gãy. Sự suy thoái của triều đình nhà Trần ở Thăng Long đã không chỉ khiến kinh đô xuống cấp mà đất nứơc cũng khủng hoảng. Ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài học: Đông Đô - Đông Kinh từ thời Hồ đến thời Lê sơ.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:**

+ Hiểu được vì sao Thăng Long đổi tên thành Đông Đô

+ Chiến dịch giải phóng Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn

+ Đông Kinh thời Lê Sơ - đặc biệt là sự hình thành rõ nét các phường, huyện ( 36 phố phường)

**b) Nội dung:**Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:** Trình bày cụ thể về kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

**1. Thăng Long – Đông Đô – Đông Quan**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu và nói được vì sao Thăng Long lại đổi tên là Đông Đô – Đông Quan

**b) Nội dung:** thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV hướng dẫn HS nghiên cứu SGK, trả lời các câu hỏi:  ? Thăng Long bị đổi tên thành Đông Đô và Đông Quan trong hoàn cảnh lịch sử nào?  + Em hãy giải thích nghĩa của từ Đông Đô và Đông Quan ?  +Em có nhận xét gì về vai trò của Đông Đô và Đông Quan ?  GV giới thiệu những việc làm của giặc Minh ở Đông Quan (Bảng phụ)  - GV nêu câu hỏi cuối mục : Em có suy nghĩ gì về những thủ đoạn của giặc Minh ?  GV nhấn mạnh : Tội ác của giặc Minh ở Đông Quan đã khiến ‘’Thần và người đều căm giận’’như lời ‘’Bình Ngô đại cáo’’ Nguyễn Trãi đã viết  - GV chốt chuyển ý: sự căm thù giặc 🡢 mục 2  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***  - 1 HS đọc SGK  - 1- 2 HS giải thích  ***Bước 3:******Báo cáo, thảo luận:***  Đông Đô: Kinh đô ở phía Đông  Đông Quan : Cánh cửa phía Đông.  - HS thảo luận nhóm cử đại diện trả lời.  + Khi đổi tên thành Đông Đô mất vị trí là kinh đô của đất nước vì đã có Tây Đô làm đối trọng.  + Khi đổi tên thành Đông Quan trở thành căn cứ đầu não và là thủ phủ của bộ máy đô hộ ngoại bang trên toàn đất nước.  - HS tự do bộc lộ suy nghĩ của mình.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định:***  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức | - 1400 Hồ Quý Ly lập ra triểu Hồ.  Thăng Long 🡢 Đông Đô.  - 1407 , Giặc Minh xâm lược Đông Đô – Đông Quan.  - Giặc Minh ra sức huỷ hoại văn hoá Thăng Long.  \* Chiến dịch giải phóng Đông Quan :   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nội dung | Giai đoạn I | Giai đoạn 2 | Giai đoạn 3 | | | Thời gian | 22/01/1426 đến hết mùa xuân 1427 | Mùahè 1427  đến 03/11/  1427 | 3/11/1427 đến 3/1/1428 | | | Diễn biến | + Ta : Tiêu diệt căn cứ. Phá thành.  + Địch : Cố thủ , hoãn binh ,phản công . | Diệt viện | Ta: Bao  vây ,  thương  lượng ,  buộc  giặc đầu  hàng | | | Kết quả | Quân ta tổn thất lớn. | Viện binh bị tiêu diệt | Giặc  Minh phải đầu hàng | |

**2. Chiến dịch giải phóng Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn**

**Hoạt động 1**

**a)** **Mục tiêu:** HS nắm được chiến dịch giải phóng Đông Quan diễn ra qua 3 giai đoạn và diễn biến của từng giai đoạn .

**b) Nội dung:** thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi định hướng:  *Chiến dịch giải phóng thành Đông Quan diễn ra như thế nào?qua mấy giai đoạn?*  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu:  +GV đưa bảng phụ kẻ sẵn ô và nội dung diễn biến, thời gian của từng giai đoạn .  Nêu yêu cầu HS hoạt động :  Chia nhóm : Nối các thông tin phù hợp theo phiếu học tập. Sau một phút các nhóm cử đại diện lên bảng điền vào bảng phụ những nội dung phù hợp.GV hướng dẫn H thảo luận :  + Ví dụ :  Ở giai đoạn 1, Lê Lợi đích thân chỉ huy , điều đó chứng tỏ những trận đánh như thế nào ?  *+ Em có thể kể tên một số địa danh có liên quan đến những trận đánh thành Đông Quan?*  + *Bộ chỉ huy của nghĩa quân đóng ở đâu? Em có biết câu ca nào liên quan đến địa danh ấy không?*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  *- Học sinh trả lời câu hỏi, hoạt động theo nhóm*  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  *- Đại diện nhóm lên trả lời*  ***Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV chốt và chuyển ý | - Theo dõi SGK(đọc thầm)  - Mỗi nhóm cử một HS lên bảng điền thông tin hình thức trò chơi: Ai nhanh hơn .  + Những trận đánh diễn ra rất ác liệt .  + Cầu Nhân Mục , Cầu Sa Đôi ( Thanh Xuân - Từ Liêm )  + Sở chỉ huy của nghĩa quận đóng ở Bồ Đề Gia Lâm  ‘’Nhong nhong ngựa ông đã về , cắt cỏ Bồ Đề cho ngựa ông ăn’’ |

**Hoạt động 2:**

**a. Mục tiêu:** nắm được cách kết thúc chiến dịch giải phóng Đông Quan rất độc đáo : Hội thề Đông Quan

**b. Nội dung:** thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi định hướng: Chiến dịch giải phóng thành Đông Quan kết thúc ntn? Cách đánh giặc của nghĩa quân Lam Sơn có gì độc đáo ?  GV hướng dẫn HS nghiên cứu SGK  + Nêu yêu câù HS trả lời câu hỏi cuối mục :  Nhận thức về hình thức đánh giặc của nghĩa quân Lam Sơn ở Đông Quan trong giai đoạn 3?  - GV đưa tư liệu một đoạn trích trong hội thề Đông Quan .  + Bộ chỉ huy của nghĩa quân Lam Sơn đã đối xử ntn với giặc Minh bại trận ? Điều đó thể hiện tư tưởng đạo lí tốt đẹp nào?  - GV chốt vế ý nghĩa của hội thề Đông Quan , mở rộng một chút về tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi( GV đọc một đoạn trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ được giao  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện nhóm học sinh lên trả lời câu hỏi:  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức  - Chuyển mục 3 | + Bao vây  + Vừa uy hiếp vừa kiên trì vận động giặc ra hàng .    - HS dựa vào SGK trả lời🡢Tư tưởng nhân nghĩa  \* Hội thề Đông Quan :  Ngày 14/14/1427 tại phía Nam thành Đông Quan , Vương Thông cam kết rút quân về nước.  - 03/01/1428 đất nước sạch bóng quân thù |

**3. Động Kinh thời Lê sơ (1428 -1527)**

**Hoạt động 1:**

**a. Mục tiêu:** hiểu và nêu được ý nghĩa của việc Lê Lợi lấy lại Thăng Long làm kinh đô

**b. Nội dung:** thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu câu hỏi định hướng nhận thức: Nhà Lê đổi tên Đông Đô thành Đông Kinh có ý nghĩa ntn?  - GV hướng dẫn HS nghiên cứu SGK  - GV hướng dẫn HS thảo luận  + Em có nhận xét gì về vai trò của Đông Kinh lúc này ?  - GV nhận xét phần trả lời của HS và ghi bảng .  - GV nêu câu hỏi : Em có biết vào giai đoạn này Đông Kinh còn được gọi với những tên gọi nào khác không?  - GV chốt : tên mới , Đông Kinh bước vào thời kì thịnh trị , xây dựng kinh đô sau chiến tranh | - HS đọc SGK  Thảo luận  1430 đổi tên Đông Đô 🡢Đông Kinh |

**Hoạt động 2:**

\* **Mục tiêu:** HS nắm được sơ lược quy hoạch , cấu trúc, đặc điểm kinh thành thời Lê sơ

**\* Nội dung:** thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**\* Sản phẩm:** HS hiểu bài

**\* Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi định hướng:Đông Kinh thời Lê sơ được quy hoạch ntn?  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu :  + GV đưa lược đồ thành Đông Kinh thời Lê sơ  + Nêu yêu cầu HS hoạt động :Quan sát lược đồ và nhận xét  + Em hãy nhận xét về cầu trúc thành luỹ Đông Kinh . So với Thăng Long trước đây có gì mới và khác hơn?  - Giải thích khái niệm : phường , phố  + Kể tên một số phường mà em biết? Phường đó làm nghề gì ? Cư dân hiện nay ra sao /  - Ảnh Văn Miếu  - Liên hệ bài trước  + Quy mô Văn Miếu thời kì na ỳ được mở rộng ntn?  + Kể mốt số sinh hoạt văn hoá tiêu biểu ở Đông Kinh?  *Câu hỏi nâng cao : Những sinh hoạt văn hoá ấy thời Đông Kinh có ý nghĩa ntn?Nói lên điều gì về truyền thống tốt đẹp của Thăng Long – Hà nội nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Trả lời câu hỏi mà giáo viên hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức | + Vẫn dựa trên cấu trúc của Thăng Long( trong thành ngoài thị )  + Nhiểu kiến trúc mới  + Quy hoạch thành 36 phố phường  - Quy hoạch :  + Dựa trên cấu trúc cũ : trong thành ngoài thị với nhiều kiển trúc mới.  + 2 huyện , 36 phường  🡢Trung tâm buôn bán tấp nập  Sinh hoạt văn hoá;  + Lệ xướng danh , ghi tên bảng vàng  + Hội thơ Tao Đàn |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn học sinh làm một số bài tập

Bài tập 1: Bài tập trắc nghiệm

Hình thức: Phát phiếu học tập,HS làm cá nhân, GV chữa

Hãy khoanh tròn vào các ý kiến mà e cho là đúng.

1. Năm 1400 Hà Nội có tên gọi là gì ?

a. Thăng Long b. Đông Đô c. Đông Kinh d. Đông Quan

2. Hội thề Đông Quan diễn ra vào ngày tháng năm nào?

a. 22/11/1426 b. 29/12/1427 c.10/12/1427 d.03/11/1427

3 . Đâu không phải là tên gọi của những phường thủ công nổi tiếng thời Đông Kinh

a. Nghi Tàm b. Đồng Xuân c. Yên Thái d. Hàng Đào

Bài tập 2: Kể về một vài danh nhân thời Lê mà em biết?

Bài tập 3: Cảm nhận của em về Hà Nội thời kì 1400 -1527 ?

**Bước 2.: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm bài trắc nghiệm và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh trả lời trước lớp từng câu hỏi

**Bước 4: Kết luận**

- HS nhận xét, bổ sung

- Giáo viên nhận xét, chốt lại kiến thức

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Sưu tầm tư liệu về Thăng Long thời Mạc đến thời Tây Sơn

- Sưu tầm tư liệu về những danh nhân nổi tiếng thời Mạc đến thời Tây Sơn

- Sưu tầm tư liệu về văn hoá Thăng Long thời Mạc đến thời Tây Sơn

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 45: BÀI TẬP LỊCH SỬ (PHẦN CHƯƠNG IV)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Hệ thống lại các kiến thức đã học ơ chương IV.

-Rèn luyện cho học sinh khả năng phân tích, so sánh

-Giáo dụccho học sinh lòng yêu thích môn học

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện ý thức chăm chỉ, đoàn kết, hộ trợ lẫn nhau trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên: -** Lược đồ nước Đại Việt Thời Lê sơ

- Các bảng mẫu thống kê

- Phiếu bài tập

**2.Học sinh:** Chuẩn bị bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

* 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***

GV kẻ bảng mẫu lên bảng chia nhóm học sinh hoàn chỉnh các nội dung: so sánh những điểm giống và khác nhau về kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, văn hoá, giáo dục thời Lý-Trần và thời Lê, chú ý mục đích so sánh nhằm làm nổi bật sự phát triển thịnh vượng của nhà Lê.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

HS tiếp nhận nhiệm vụ và thảo luận.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

HS thảo luận và trình bày (3’).

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

GV cho nhận xét và bổ sung, các nhóm tự đưa ra kết luận cho phần trình bày của nhóm mình. HS tự hoàn thành bảng biểu.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên giao bài tập cho học sinh

***1. Hoàn thành bảng hệ thống dưới đây về khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Trận đánh tiêu biểu** | **Kết quả** |
|  |  |  |
|  |  |  |

***2. Trình bày (vào vở) một số thành tựu đạt được dưới thời Lê sơ trên các lĩnh vực: Kinh tế, pháp luật, giáo dục văn học-nghệ thuật khoa học***

***3. Hoàn thành bảng sau vào vở:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời Lý- Trần** | **Thời Lê sơ** |
| Bộ máy nhà nước ở Trung ương |  |  |
| Các đơn vị hành chính địa phương |  |  |
| Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại |  |  |
| Pháp luật |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-Học sinh thảo luận theo nhóm và làm bài tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

-Đại diện các nhóm lên bảng trình bày

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

-Giáo viên xem bài làm, nhận xét sau đó chốt lại đáp án đúng

**Dự kiến sản phẩm**

**1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Trận đánh  tiêu biểu** | **Kết quả** |
| Năm 1425 | Tân Bình Thuận Hóa | Thắng lợi |
| Năm 1426 | Tốt Động- Chúc Động | Thắng lợi |
| Năm 1427 | Chi Lăng- Xương Giang | Thắng lợi |

***2 Trình bày (vào vở) một số thành tựu đạt được dưới thời Lê sơ trên các lĩnh vực: Kinh tế, pháp luật, giáo dục văn học-nghệ thuật khoa học***

**Kinh tế**

* Nông nghiệp:
  + Đặt các chức quan chuyên lo về nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ.
  + Thực hiện phép quân điền.
  + Chú trọng việc khai hoang.
  + Cấm giết trâu, bò; điều động dân phu mùa cấy gặt.
* Thủ công nghiệp: Quy mô sản xuất của ngành thủ công nghiệp mở rộng
  + Các ngành nghề thủ công truyền thống ở các làng, xã phát triển: Kéo tơ, dệt lụa, đúc đồng…
  + Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời: Bát Tràng làm gốm; Làng Vân Chàng rèn sắt…
  + Các xưởng thủ công do nhà nước quản lý (Cục bách tác)
  + Nghề khai mỏ được đẩy mạnh: Mỏ đồng, vàng…
* Thương nghiệp: Hàng hóa, tiền tệ dễ dàng lưu thông
  + Trong nước:
    - Khuyến khích họp chợ, mở chợ mới.
    - Đúc tiền đồng...
  + Ngoài nước:
    - Duy trì việc buôn bán với nước ngoài
    - Một số của khẩu kiểm soát chặt chẽ.

**Luật pháp :**

* Vua Lê Thánh Tông cho soạn bộ luật Hồng Đức (Quốc triều hình luật): bảo vệ vua, hòang tộc, quan lại, giai cấp thống trị ….bảo vệ chủ quyền quốc gia
* Có điểm tiến bộ bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và phát triển kinh tế.
* Củng cố chế độ phong kiến tập quyền
* Thúc đẩy kinh tế phát triển, ổn định trật tự xã hội.

**Tình hình giáo dục và khoa cử:**

* Dựng lại Quốc Tử Giám, mở nhiều trường học, mở khoa thi.
* Nội dung học tập thi cử là sách của đạo nho.
* Một năm tổ chức ba kì thi: Hương – Hội - Đình

=> Giáo dục ,thi cử chặt chẽ, thường xuyên hơn,tuyển chọn được nhiều nhân tài.

**Văn học, khoa học, nghệ thuật:**

* Văn học:
  + Văn học chữ Hán chiếm ưu thế, văn học chữ Nôm giữ vị trí quan trọng.
  + Nội dung: Yêu nước sâu sắc, niềm tự hào dân tộc,khí phách ,tinh thần bất khuất của dân tộc.
* Khoa học:
  + Khoa học phát triển,  phong phú, đa dạng.
  + Sử học, địa lí, y học, toán học đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể.
* Nghệ thuật:
  + Nghệ thuật sân khấu được phục hồi và phát triển.
  + Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc:đặc sắc thể hiện ở các cung điện, lăng tẩm. Phong cách khối đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện.

**3.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời Lý- Trần** | **Thời Lê sơ** |
| **Bộ máy nhà nước ở Trung ương** | Lí: Vua đứng đầu nhà nước, giúp việc cho vua có các quan đại thần.  Trần: Có thêm chế độ thái thượng hoàng đăth tên một số chức quan | Vua đứng đầu nhà nước. Giúp việc cho vua có 6 bộ và các cơ quan chuyên môn. |
| **Các đơn vị hành chính địa phương** | Chia thành các lộ. | Chia thành 13 đạo, đứng đầu mỗi đạo có 3 ti. |
| **Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại** | Quan lại do vua đề cử. | Quan lại được tuyển chọn qua thi cử. |
| **Pháp luật** | Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, bảo vệ sức kéo.  + Xác nhận quyền sỡ hữu tài sản.  + Quy định việc mua bán ruộng đất .v.v. | Bảo vệ vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị, địa chủ phong kiến.  Bảo vệ chủ quyền quốc gia. Khuyến khích phát triển kinh tế, bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ, nghiêm cấm cách hành vi tự bán mình thành nô tì |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm tòi nghiên cứu tài liệu ở nhà hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:** bàì thuyết minh

**d) Tổ chức thực hiện:**

* + - *Em hãy đóng vai một thuyết minh viện bảo tàng Lịch sử, giới thiệu cho các bạn về một lĩnh vực thuộc triều đại Lê sơ mà em thích nhất*

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 46, Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN**

**(thế kỉ XVI - XVIII)**

**I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

**I: MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhà nước phong kiến tập quyền của Đại Việt phát triển hàn chỉnh và đạt đến đỉnh cao ơt TK XV về các mặt thiết chế chính trị, pháp luật, kinh tế.

- Đầu TK XVI những biểu hiện về sự suy yếu của nhà Lê ngày càng rõ nét trên các mặt chính trị, xa hội. Hiểu được nguyên nhân và hậu quả của tình hình đó.

**2. Năng lực:**

- Đánh giá đúng nguyên nhân sự suy yếu của triều đình phong kiến Lê.

- Xác định các vị trí địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân.

- Hiểu được rằng nhà nước thịnh trị hay suy vong là ở lòng dân.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. 1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, lược đồ phong trào nông dân TK XVI

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu về phong trào nông dân TK XVI.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**  Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới:Vì sao nhà nước phong kiến thời Lê sơ (ở TK XV) rất thịnh trị mà sang TK XVI lại suy thoái nhanh chóng như vậy. Vậy đâu là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy thoái đó. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về những nội dung này.

**d.Tổ chức hoạt động:** GV đặt câu hỏi: Chính quyền thời Lê Sơ hoàn chỉnh và cực thịnh thời vua nào ?

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: 1. Sự sa đọa của triều đình nhà Lê (15p)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ được sự sa đoạ của triều đình phong kiến, những phe phái dẫn đến mâu thuẫn xung đột, tranh giành quyền lợi ngày càng gay gắt trong nội bộ giai cấp thống trị.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời được hoàn cảnh ra đời của nhà nước văn Lang:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK trả lời câu hỏi sau:  *? Nhận xét về nhà nước phong kiến Lê sơ đầu thế kỷ XIX.*  *? Tại sao bước vào thế kỉ XVI nhà nước Lê sơ lại suy yếu?*  *YC HS lấy tư liệu ( các đoạn trích trong SGK) để chứng minh*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành  *Sau khi HS trả lời GV phân tích cho HS hiểu rõ khi bộ máy nhà nước suy yếu thì không có những chính sách tiến bộ để trị vì đất nước ...triều đại đó sẽ suy thoái* | -Từ đầu thế kỷ XVI Vua, quan ăn chơi xa xỉ, xây dựng cung điện, lâu đài tốn kém.  - Nội bộ triều đình chia bè kéo cánh, tranh giành quyền lưc. Dưới thời Lê Uy Mục quý tộc ngoại thích nắm hết quyền lực, hiêt hại công thần nhà Lê.  Dưới thời Lê Tương Dực , Trịnh Duy Sản gây bè cánh, giết nhau liên miên suốt 10 năm.  - Quan lại ở địa phương hà hiếp vơ vét của cải của dân. |

**2. Hoạt động 2: 2. Phong trào khởi nghĩa nông dân ở đầu TK XVI (15p)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào nông dân.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:** Trả lời được do đời sống nhân dân cực khổ.Mâu thuẩn giữa nông dân với địa chủ, giữa nhân dân với nhà nước phong kiến trở nên gay gắt.-> Bùng nổ các cuộc khởi nghĩa; các cuộc khởi nghĩa diễn ra sôi nổi nhưng không thành công

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Hoạt động cá nhân:  *? Vì sao đầu thế kỉ XVI nông dân nổi dậy khởi Nghĩa?*  *? Gọi HS lên bảng chỉ trên lược đồ và Kể tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu đầu thế kỉ XVI?*   * + Hoạt động nhóm:   +Lập bảng thống kê theo mẫu  Thời gian  Lãnh đạo  Địa bàn hoạt động của các cuộc khởi nghĩa  + Em có nhận xét gì về phong trào đấu tranh của nông dân ở thế kỉ XVI?  + Trong các cuộc khởi nghĩa đó cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất vì sao ?  + Việc nghĩa quân nông dân ba lần tấn công Thăng Long nói lên điều gì?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu của giáo viên.  - Hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  *GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành* | a. Nguyên nhân:  - Đời sống nhân dân khổ cực.  -> Nông dân >< Địa chủ  Nhân dân >< nhà nước phong kiến.  b. Các phong trào đấu tranh tiêu biểu:  - K/n Trần Tuân.  - K/n Lê Hy, Trịnh Hưng  - K/n Phùng Chương.  -\*K/n Trần Cảo.: là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất , ba lần tấn công Thăng Long uy hiếp nhà Vua, làm lung lay triều đình phong kiến.  -Quy mô rộng lớn , thu hút được nhiều thành phần tham gia  - nổ ra lẻ tẻ, chưa đồng loạt,  c. ý nghĩa:  - các cuộc khởi nghĩa đã tấn công mạnh mẽ vào chính quyền nhà Lê sơ đang mục nát.  - thể hiện tinh thần đấu tranh chống áp bức cường quyền của nhân dân ta. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự sa đọa của cuối thời Lê dẫn đến đời sống khổ cực của nhân dân buộc họ phải đứng lên chống lại triều đình

**b) Nội dung:**  GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:** *học tập****:*** trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

**Câu 1:** Tình hình nhà Lê sơ đầu TK XVI có điểm gì nổi bật?

**A. Khủng hoảng suy vong.** B. Phát triển ổn định.

C. Phát triển đến đỉnh cao. D. Phát triển không ổn định.

**Câu 2**: Thời Lê sơ đầu TK XVI mâu thuẩn nào diễn ra gay gắt nhất?

A. Mâu thuẩn giữa nông dân với địa chủ.

B. Mâu thuẩn giữa các phe phái phong kiến.

C. Mâu thuẩn giữa bọn quan lại với nhân dân địa phương.

**D. Mâu thuẩn giữa nhân dân với nhà nước phong kiến.**

**Câu 3:** Nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa nào được mệnh danh là "quân ba chỏm"

A. Khởi nghĩa Trần Tuân. **B. Khởi nghĩa Trần Cảo.**

C. KHởi nghĩa Phùng Chương. D. Khởi nghĩa Trịnh Hưng.

**Câu 4**: Kết quả của các cuộc khởi nghĩa đầu TK XVI.

**A. Góp phần làm nhà Lê nhanh chóng sụp đổ.**

B. Nhiều lần uy hiếp chiếm kinh thành.

C. Có lần khiến vua Lê hoảng sợ chạy khỏi kinh thành.

D. Trước sau đều bị dập tắt.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

***- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

-Trình bày đáp án cá nhân trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên lắng nghe câu trả lời, nhận xét và chốt đáp án đúng

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục II bài 22: Các cuộc chiến tranh Nam Bắc triều và Trịnh - Nguyễn và trả lời câu hỏi cuối SGK

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 47, Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (thế kỉ XVI - XVIII) (tiếp theo)**

**II. CÁC CUỘC CHIẾN TRANH NAM - BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH - NGUYỄN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết được nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của các cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều và Trịnh- Nguyễn

**2. Năng lực:**

- Tự học, thực hành với đồ dùng trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, hợp tác.

- Đánh giá đúng nguyên nhân sự suy yếu của triều đình phong kiến Lê.

- Xác định các vị trí địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước có ý thức bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất đất nước, chống mọi âm mưu chia cắt lãnh thổ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. 1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Bản đồ Việt Nam

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu về cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm đ­ược những nét chính về sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung hoạt động:**HS dưới sự hướng dẫn của GV trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đặt câu hỏi: Sự suy yếu của triều đình nhà Lê đã dẫn đến hậu quả gì?

- Dự kiến sản phẩm: cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh trả lời câu hỏi, hoạt động cá nhân

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*-GV chính xác hóa lại đáp án, trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Nguyên nhân sâu xã của cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều và Trịnh - Nguyễn phân tranh là sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, cụ thể là triều đình nhà Lê từ đầu TK XV. Vậy các cuộc chiến tranh đó đã để lại hậu quả gì, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Chiến tranh Nam - Bắc triều** *(15p)*

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của cuộc chiến tranh Nam – bắc triều

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời được hoàn cảnh ra đời của nhà nước văn Lang:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi  *Trình bày nguyên nhân, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tranh Nam -Bắc triều*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ?Sự suy yếu của triều đình nhà Lê được biểu hiện như thế nào? *(Tranh chấp phe phái)*  ?Trước tình hình đó Mạc Đăng Dung đã làm gì? (*Lập ra Nam triều.)*  \* Trực quan bản đồ Việt nam +GV chỉ vị trí trên bản đồ.  ? Qua đó em nào có thể nói lại nguyên nhân hình thành Ban-Bắc triều?  ?Sau khi thành lập 2 tập đoàn pk này đã làm gì?  Gv trình bày sơ lược diễn biến.  ?Hậu quả của cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều?  Hs đọc SGK  Gv phân tích thêm về hậu quả của cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều để lại.  ?Với hậu quả đó e có nhận xét gì về tính chất của cuộc chiến tranh?  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành | **\*Nguyên nhân:**  **-** Mạc Đăng Dung vốn là võ quan, đã tiêu diệt các thế lực đối lập, thâu tóm mọi quyền hành, quyền như tể tướng  - Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, lập nên nhà Mạc (Bắc triều).  **\* Diễn biến**  - 1533, Nguyễn Kim, võ quan nhà Lê, chạy vào Thanh Hoá, đưa một người thuộc dòng dõi nhà Lê lên làm vua. (Nam triều)  - Hai tập đoàn đánh nhau liên miên ,Kéo dài hơn 50 năm.  - 1592, Nam triều chiếm Thăng Long, chiến tranh kết thúc.  **\* Hậu quả:**  Nhân dân đói khổ ly tán, đất nước bị chia cắt.  Chiến tranh phi nghĩa.( chiến tranh phong kiến )  **Là một cuộc nội chiến** |

**2. Hoạt động 2: 2. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.** *(15p)*

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ nguyên nhân, diễn biến cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời được hoàn cảnh ra đời của nhà nước văn Lang:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ::***  - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi  *Trình bày nguyên nhân, diễn biến chiến tranh Nam - Bắc triều và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  ? Sau khi chiến tranh kết thúc với phần thắng thuộc về Nam triều (Nguyễn Kim), tình hình nước ta có gì thay đổi?  *Gv trình bày: Trịnh Kiểm giết Nguyễn Kim và con cả của ông là Nguyễn Uông -> Nắm quyền*  ?Trước tình hình đó Nguyễn Hoàng đã làm gì? Vì sao?  *- Con thứ của Nguyễn Kim*  *- lo sợ bị giết*  Trực quan bản đồ hành chính Việt Nam  -> Với mâu thuẩn đó thì giữa họ Trịnh và họ Nguyễn đã bùng nổ chiến tranh.  ? Hậu quả của chiến tranh?  Hs đọc SGk phần in nghiêng để trả lời  ? Tính chất của cuộc chiến tranh *- Là cuộc chiến tranh phi nghĩa.*  ? Em có nhận xét gì về tình hình chính trị - xã hội nước ta ở TK XVI - XVII?  *Tình trạng chia cắt kéo dài, gây bao đau thương cho dân tộc và tổn hại cho sự phát triển của đất nước.*  *- Đàng Ngoài do vua Lê chúa Trịnh nắm giữ - Đàng Trong do họ Nguyễn cai quản.*  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs trình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành | **\*Nguyên nhân**  - 1545, Trịnh Kiểm nắm toàn bộ binh quyền.  - Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận Hóa - Quảng Nam -> Hình thành thế lực họ Nguyễn.  \*Diễn biến:  - Đầu thế kỉ XVII , Cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn bùng nổ  - Chiến tranh diễn ra (1627-1672) đã 7 lần đánh nhau, chiến trường chính là Quảng Bình – Hà Tĩnh  - Cuối cùng lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới chia cắt đất nước.  - Hậu quả: Chia cắt đất nước thành Đàng Trong- Đàng Ngoài.  Nhân dân đói khổ ly tán.  - Ngăn cản sự phát triển kinh tế chung.  - Làm thế và lực đất nước suy yếu |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

**Câu 1:** Năm 1527 đã diễn ra sự kiện quan trọng gì trong lịch sử Việt Nam?

A. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn kết thúc.

B. Chính quyền Đàng Ngoài được thành lập.

C. Chính quyền Đàng Trong được thành lập.

**D. Mạc Đăng Dung lập ra triều Mạc.**

**Câu 2:**  "Khôn ngoan qua được Thanh Hà

Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy"

Hai câu thơ trên cho thấy vai trò gì của Lũy Thầy trong lịch sử nước ta từ TK XVII - XVIII?

**A. Là ranh giới chia cắt đất nước.** B. Là dãy núi cao nhất Thanh Hà.

C. Là vùng đất quan trọng của Đàng Trong.

D. Là nguyên nhân gây chia cắt lâu dài đất nước.

Câu 3: Chiến trường chính chiến tranh Nam - Bắc triều diễn ra ở đâu?

A. Từ Thanh Hóa ra Bắc. B. Từ Nghệ An ra Bắc.

C. Từ Thuận Hóa ra Bắc. D. Từ Quảng Bình ra Bắc.

**Câu 4:** Các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn đã để lại cho nhân dân hậu quả gì?

**A. Nhân dân đói khổ, đất nước bị chia cắt làm hai.**

B. Tình hình xã hội không ổn định. C. Cuộc sống nhân dân có nhiều cải thiện.

D. Kinh tế 2 miền bị tàn phá nặng nề.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Trình bày trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên chốt đáp án, kiến thức

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Học bài cũ, soạn mục I bài 23: Kinh tế - văn hóa TK XVI - XVIII và trả lời câu hỏi cuối SGK

- Cho biết tình kinh kế nông nghiệp ở đằng trong, đằng ngoài có bước biến chuyển như thế nào.

- Sự khác nhau giữa kinh tế nông nghiệp và kinh tế hàng hoá ở 2 miền đất nước, nguyên nhân của sự khác nhau đó.

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tiết 48, BÀI 23: KINH TẾ, VĂN HÓA THẾ KỶ XVI - XVIII**  **I. KINH TẾ** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được một cách tổng quát bức tranh kinh tế cả nước :

+ Sự khác nhau của kinh tế nông nghiệp và kinh tế hàng hóa ở 2 miền đất nước. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.

+ Thủ công nghiệp phát triển : chợ phiên, thị tứ và sự xuất hiện thêm một số thành thị. Sự phồn vinh của các thành thị.

**2. Năng lực:**

- Tự học, thực hành với đồ dùng trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, hợp tác.

- Đánh giá một vấn đề, liên hệ thực tiễn.

- So sánh sự phát triển chênh lệch nền kinh tế đất nước. Rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong xây dựng nền kinh tế đất nước.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết xây dựng quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ VÀ TƯ LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Máy móc, phương tiện có liên quan.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Chuẩn bị bài mới.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm đ­ược những nét chính về sự phát triển kinh tế Đàng trong và Đàng Ngoài, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung hoạt động:**HS dưới sự hướng dẫn của GV trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**thấy được bức tranh tương phản Đàng Trong và Đàng Ngoài

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa một số hình ảnh trong bài, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

**B. HOẠT DỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Nông nghiệp:(20’)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ nông nghiệp Đàng Trong phát triển hơn nông nghiệp Đàng Ngoài. Nguyên nhân của sự khác nhau đó

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận nhóm

**c) Sản phẩm:**hoàn thành phiếu học tâp

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ :***  - Gv phát phiếu học học tập , chia lớp thành 2 nhóm lớn,yêu cầu học sinh thảo luận nhóm với nội dung sau:  - Nhóm 1: tìm hiểu nông nghiệp đàng trong ,  - Nhóm 2: tìm hiểu tình hình nông nghiệp đàng ngoài  So sánh sự phát triển của nông nghiệp đàng trong và đàng ngoài theo nội dung sau :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Đàng trong | Đàng ngoài | | tình hình nông nghiệp |  |  | | Nguyên nhân |  |  | | Hậu quả,( đàng ngoài) kết quả ( đàng trong ) |  |  |   ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Thực hiện nhiệm vụ, trong quá trình thực hiệnGv dùng hệ thống câu hỏi, kết hợp phần tự hỏi của học sinh.  ? Việc bọn cường hào cầm bán ruộng đất có ảnh hưởng gì đến đời sống nhân dân? Chúa Nguyễn đã đưa ra những biện pháp để phát triển kinh tế đằng trong.  ?Kết quả của những biện pháp đó?  ?Em có nhận xét gì về kinh tế đành trong và đàng ngoài ?  ?Tại sao kinh tế đàng ngoài kại kém phát triển hơn đàng trong?  ?Trình bày những dẫn chứng biểu hiện nền kinh tế đàng trong phát triển ?  ? Sự phát triển sản xuất ở đằng trong có ảnh hưởng như thế nào đến xã hội.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1.  *- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh* | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Đàng trong | Đàng ngoài | | tình hình nông nghiệp | nông nghiệp phát triển mạnh | Kinh tế sa sút.  - Đời sống nhân dân khổ cực. | | Nguyên nhân | Nhờ đất đai màu mỡ, ít thiên tai lũ lụt  Khai hoang mở rộng diện tích.  - Lập làng, xóm mới.  Tổ chức khai hoang, lập thôn xóm.  - Cung cấp nông cụ, lương ăn.  - Xá thuế, lao dịch 3 năm. | Chế độ tô thuế,binh dịch nặng nề  Nạn tham ô lại hoành hành.Bọn quan lại “hà khắc bạo ngược,đua nhau ăn chơi xa sỉ,coi một huyện thì làm khổ dân một huyện, coi một xã thì làm khổ dân một xã; dân trong nước thì: con trai có người không có áo,con gái có người không có váy”. | | Hậu quả, kết quả | Số đinh tăng, số ruộng tăng, lập nhiều làng, xóm mới.  Hình thành từng lớp địa chủ chiếm đoạt ruộng đất nhưng đời sống nhân dân vẫn ổn định.  Đằng trong nông nghiệp phát triển | đằng ngoài trì trệ. | |

**1.Thủ công nghiệp và thương nghiệp(15’)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ Thủ công nghiệp phát triển, chợ phiên, thị tứ và sự xuất hiện thêm một số thành thị. Sự phồn vinh của các thành thị

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận nhóm

**c) Sản phẩm:**hoàn thành phiếu học tâp

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Đọc thông tin kết hợp quan sát hình, hãy:   * *Cho biết về tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp trong các thế kỉ XVI-XVIII* * *Giải thích sự xuất hiện của một số đô thị và thương nhân nhiều nước đến nước ta buôn bán chứng tỏ điều gì?*   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS: Thực hiện nhiêm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  GV dùng lược đồ yêu cầu học sinh xác định các địa danh nổi tiếng có nghề thủ công truyền thống nổi tiềng .( tích hợp giáo dục di sản) (giới thiệu một số làng nghề ở Hà nội)  ? thế kỷ XVII thủ công nghiệp có điểm gì mới?  ?Qua câu nói của lái buôn phương Tây nhận xét về sản phẩm Đường Quảng nam em có suy nghĩ gì ?  ? Nghề thủ công nào tiêu biểu nhất thời bấy giờ? (*Gốm Bát Tràng, đường Quảng Nam).*  - Cho HS xem hình 51. Qua đó em có nhận xét gì sản phẩm gốm Bát Tràng.  ?Việc xuất hiện nhiều chợ chứng tỏ điều gì?  ?Vì sao việc buôn bán với nước ngoài ban đầu phát triển về sau hạn chế?(*Lúc đầu phát triển 🡪 Mua vũ khí phục vụ chiến tranh*.*Vì sợ người phương Tây có ý đồ xâm chiếm nước ta).*  ?Vì sao Hội An là nơi diễn ra buôn bán tấp nập với thương nhân nước ngoài? *(Gần biển thuận tiện cho các thuyền ra vào*).  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh | **Thủ công nghiệp:**   * Phát triển, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công với những sản phẩm có giá trị.   **Thương nghiệp:**   * Thế kỉ XVII, buôn bán phát triển, xuất hiện nhiều chợ, phố xã, các đô thị. * Thương nhân nước ngoài vào buôn bán tấp nập * Hạn chế ngoại thương -> đô thị suy tàn.   Vào thế kỉ XVII, sự phát triển của công thương nghiệp đã giúp cho quá trình buôn bán trở nên tấp nập hơn. Từ đó hình thành nên nhiều đô thị mới như Hội An, Thanh Hà, Gia Định, Kinh Kì (Thăng Long) ngày càng phồn vinh thu hút nhiều thương nhân nhiều nước đến giao lưu, buôn bán. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính tình hình kinh tế, xã hội thời Lê Sơ

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

+ GV đưa ra các câu hỏi HS trả lời.

+ GV cho HS làm một số bài tập trắc nghiệm

***Chọn đáp án đúng nhất*** *:*

a. Điểm mới nhất của kinh tế nước ta thế kỉ XVIII

A. xuất hiện các làng nghề thủ công

B . xuất hiện các chợ

C . xuất hiện đô thị

D . cả 3 đáp án trên đều đúng

b. Hãy nối các làng nghề với địa danh sao cho phù hợp

|  |  |
| --- | --- |
| Làng nghề | Địa danh |
| Gốm | Bát Tràng |
| Dệt lụa | La Khê |
| đường trắng | Hà Đông |
|  | Quảng Nam |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

? Kể các ngành nghề thủ công ở địa phương em thời kỳ này .

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

\* Dặn dò:

GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài cũ và bài mới.

+ Chuẩn bị nội dung bài mới

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tiết 49, BÀI 23 : KINH TẾ , VĂN HÓA NƯỚC TA TK XVI - XVIII (tt)**  **II. VĂN HÓA** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Những nét chính về tình hình văn hóa nước ta ở các thế kỉ XVI – XVII. Chú ý nêu được những điểm mới về mặt tư tưởng, tôn giáo và văn học, nghệ thuật.

- Sự ra đời chữ Quốc ngữ.

**2. Năng lực:**

- Tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác…

- Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử. Năng lực thực hành bộ môn: khai thác kênh hình, tư liệu, tranh ảnh, sử dụng lược đồ... Phân tích, so sánh, liên hệ thực tiễn...

- Mô tả lễ hội hoặc vai trò chơi tiêu biểu trong lễ hội của làng mình….

**3. Phẩm chất:**  Hiểu được truyền thống văn hoá của dân tộc luôn phát triển trong bất kì hoàn cảnh nào.

- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ truyền thống văn hoá dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Máy móc, phương tiện có liên quan.

- Tranh ảnh

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Chuẩn bị bài mới.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**  Tạo sự hứng thú tìm hiểu bài mới cho học sinh.

**b. Nội dung:** GV kiểm tra bài cũ

***Nhận xét về tình hình kinh tế ở Đàng Trong, Đàng Ngoài***

**c. Sản phẩm:** HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Một trong những điều rất đặc biệt của Lịch sử nước ta ở những thế kỷ XVI-XVII là bên cạnh sự suy yếu khủng hoảng của chế độ phong kiến, sự suy giảm của kinh tế nhưng nền văn hoá của dân tộc vẫn có những bước chuyển biến rất rất tuyệt vời. để tìm hiểu những nét đặc sắc của văn hoá nước ta thời kỳ này cô cùng các em tìm hiểu trong nội dung bài học hôm nay****.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ tình hình văn hóa ở các thế kỷ XVI-XVII ; biết sự ra đời chữ quốc ngữ và lý giải được vì sao chữ quốc ngữ giai đoạn này không dược dùng ; trình bày được những thành tựu về văn học nghệ thuất

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận cặp đôi, nhóm hoàn thành các hoạt động giáo viên tổ chức

**c) Sản phẩm:**Hoàn thành phiếu học tâp

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV: giao nhiệm vụ cho HS.  ? Ở thế kỷ XVI - XVII nước ta có những tôn giáo nào ? Em biết gì về các tôn giáo đó ?  ? Ngoài các tôn giáo thì ở nước ta các TK XVI-XVII tồn tại các tín ngưỡng nào ? Các tín ngưỡng nào hiện nay vẫn được duy trì.  ? Quan sát H.53 và những hiểu biết của em, kể tên các hình thức sinh hoạt văn hóa ? Các hình thức sinh hoạt văn hóa có tác dụng gì ?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS: Thực hiện nhiêm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Trình bày câu trả lời trước lớp  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  **2. Hoạt động 2: Sự ra đời chữ quốc ngữ**.  **a. Mục tiêu:** Biết được sự ra đời của chữ Quốc ngữ.  **b. Nội dung:** (Cá nhân)  **c. Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi của GV  **d. Tổ chức hoạt động:**  ? Chữ quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào ?  HSTL – GV nhận xét, chốt ý.  Ai là người có công lao lớn trong việc tạo ra chữ Quốc ngữ ? (G.sĩ A-Lếch-Xăng đơ Rốt )  ? Vì sao chữ Quốc ngữ trở thành chữ viết chính thức của nước ta cho đến nay . HSTL-GV nhận xét, chốt ý.  **3. Hoạt động 3: Văn học, nghệ thuật.**  **a. Mục tiêu:** nêu được những điểm mới về văn học, nghệ thuật.  **b. Nội dung:** (nhóm…)  **c. Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi của GV  **d.Tổ chức hoạt động:**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Trình bày sự phát triển của nền văn học nước ta trong các gđ từ các TK XVI - XVII và nữa đầu TK XVIII .  ? Trình bày những nét chính về nghệ thuật dân gian, nghệ thuật và sân khấu ở nước ta vào các TK XVII-XVIII và nhận xét..  ? Vì sao ở thời kì này nghệ thuật dân gian lại phát triển cao ?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS: Thực hiện nhiêm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Tôn giáo:**  + Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại.  + Phật giáo và Đạo giáo thời Lê sơ bị hạn chế, đến lúc này được phục hồi.  + Nhân dân vẫn giữ nếp sống văn hoá truyền thống, qua các lễ hội đã thắt chặt tình đoàn kết làng xóm và bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước.  + Từ năm 1533, các giáo sĩ (Bồ Đào Nha) theo thuyền buôn đến nước ta truyền bá đạo Thiên Chúa. Sang thế kỉ XVII - XVIII, hoạt động của các giáo sĩ ngày càng tăng.  + Hoạt động của đạo Thiên Chúa không hợp với cách cai trị của các chúa Trịnh - Nguyễn nên nhiều lần bị cấm, nhưng các giáo sĩ vẫn tìm cách để truyền đạo.  **2. Sự ra đời chữ quốc ngữ.**  - Thế kỷ XVII, một số giáo sĩ Phương Tây đã dùng chữ cái la tinh ghi âm tiếng việt -> chữ Quốc ngữ ra đời .  - Đây là thứ chữ viết tiện lợi, khoa học, dễ phổ biến, lúc đầu chỉ dùng trong việc truyền đạo, sau lan rộng ra trong nhân dân và trở thành chữ viết chính thức của nước ta cho đến ngày nay .  **3. Văn học, nghệ thuật.**  ***a. Văn học :***  + Các thế kỉ XVI - XVII, tuy văn học chữ Hán chiếm ưu thế, nhưng văn học chữ Nôm cũng phát triển mạnh, có truyện Nôm dài hơn 8.000 câu như bộ *Thiên Nam ngữ lục*. Nội dung truyện Nôm thường viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội... các nhà thơ Nôm nổi tiếng như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ...  + Sang thế kỉ XVIII, văn học dân gian phát triển mạnh mẽ, bên cạnh truyện Nôm dài như Phan Trần, Nhị Độ Mai... còn có truyện Trạng Quỳnh, truyện Trạng Lợn...  ***b. Nghệ thuật:***  + Nghệ thuật dân gian như múa trên dây, múa đèn, ảo thuật, điêu khắc... nghệ thuật sân khấu như chèo, tuồng, hát ả đào... được phục hồi và phát triển. |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Vào thế kỉ XVI – XVII, Nho giáo ở nước ta như thế nào?

A. Được xem như quốc giáo

B. Được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại

C. Không hề được quan tâm

D. Đã bị xóa bỏ hoàn toàn

Câu 2: Vì sao vào thế kỉ XVII – XVIII, đạo Thiên chúa nhiều lần bị chúa Nguyễn, chúa Trịnh ngăn cấm du nhập vào nước ta?

A. Không phù hợp với cách cai trị dân của chúa Nguyễn, chúa Trịnh

B. Không phù hợp với làng quê Việt Nam

C. Đạo phật và Đạo giáo phát triển mạnh

D. Đạo Nho tồn tại ở nước ta

Câu 3: Đến thế kỉ nào tiếng việt trở nên phong phú và trong sáng?

A. Thế kỉ XV B. Thế kỉ XVI C. Thế kỉ XVII D. Thế kỉ XVIII

Câu 4: Trạng Trình là tên dân gian của ai?

A. Lương Thế Vinh B. Nguyễn Bỉnh Khiêm C. Vũ Hữu D. Lương Đắc Bằng

Câu 5: Truyện Nôm vào thế kỉ XVI – XVII thường mang nội dung gì?

A. Viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội và bộ máy quan lại thối nát

B. Phản ánh bất công và tội ác xã hội phong kiến

C. Vạch trần quan lại tham nhũng

D. Đã kích vua quan lại phong kiến, bênh vực quyền sống của phụ nữ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS: Chọn câu trả lời đúng

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Sản phẩm hoạt động của HS: câu trả lời đúng

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Kết luận của GV: Đánh giá khả năng tiếp thu bài HS

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức.

*1. Em biết những đường phố trường học nào mang tên các nhân vật: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Anh, Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất? Giải thích vì sao được đặt tên đó*

*2. Sưu tầm những mẩu truyện về Nguyễn Bỉnh Khiêm và kể lại cho bạn nghe mẩu chuyện mà em thích nhất về nhân vật này.*

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

1.Ở Việt Nam hiện nay, có những đường phố, trường học mang tên các nhân vật như: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương,..........Cụ thể như:

* Đường Nguyễn Hữu Cầu (Đà Nẵng), Đào Duy Từ(Hà Nội), Nguyễn Hữu Cầu(  Hải Dương), Hoàng Công Chất( Hà Nội), đường Nguyễn Danh Phương (Vĩnh Phúc)
* Trường:  THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm

Đó là cách để toàn dân ta, đồng bào ta tỏ lòng thành kính, biết ơn tới những vị anh hùng, danh nhân văn hóa những người tài giỏi đã có công xây dựng nước, góp phần làm cho đất nước thêm giàu đẹp, văn minh. Nhân dân ta đang thực hiện chủ chương "Uống nước nhớ nguồn" và "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"!.

***2. Sưu tầm những mẩu truyện về Nguyễn Bỉnh Khiêm và kể lại cho bạn nghe mẩu chuyện mà em thích nhất về nhân vật này.***

**Sau khi ông mất, những giai thoại về tài đoán số của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm vẫn không ngừng được người đời lưu truyền. Một trong số đó là mẩu chuyện dưới đây:**

Ngày xuân năm mới sắp tới, mời các bạn cùng suy ngẫm về giai thoại sau:

Tối 30 tết năm ấy, Nguyễn Bỉnh Khiêm đang ngồi đàm luận lý số với một người học trò từ xa đến, bỗng ngoài cửa có tiếng gọi cửa. Ông sai gia nhân ra bảo người đó chờ chút.

Trong khi đó, ông và người học trò ngồi bấm quẻ để xem thử người gõ cửa có chuyện gì. Cả hai thầy trò đều bấm vào quẻ "thiết đoản mộc tràng", nghĩa là "sắt ngắn gỗ dài". Ông hỏi học trò:

Anh đoán người đó vào đây để làm gì?

Anh học trò trả lời:

- Thưa thầy, sắt ngắn gỗ dài theo ý con, người này vào đây chắc chắn chỉ mượn có cái mai đào đất. Chứ ngoài ra không có cái gì sắt ngắn gỗ dài nữa đâu.

Nguyễn Bỉnh Khiêm cười:

- Tôi đoán anh ta vào mượn cái búa.

Quả nhiên người gõ cửa vào mượn cái búa thật. Anh học trò hỏi lý do thầy đoán đúng. Nguyễn Bỉnh Khiêm giải thích:

- Như anh bấm quẻ cũng là giỏi nhưng mức đoán còn thấp. Anh nói sắt ngắn gỗ dài mà đoán vậy thử hỏi 30 tết, người ta đến đây mượn mai để làm gì? Tôi đoán người ta đến mượn cái búa để họ bổ củi nấu bánh chưng. Bấm que đã trúng, nhưng phán đoán phải cơ biến, linh hoạt mới tránh được sai lầm.

Người học trò nghe xong rất khâm phục tài nghệ thầy mình

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 50 LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

*-* Củng cố kiến thức phần đầu chương V: nước Đại Việt ở các thế kkỉ XVI-XVIII.

- Giáo dục ý thức: lòng tự hào dân tộc.

**2. Năng lực:**

- Tự học, hợp tác, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề, vận dụng

- lập bảng biểu và nhận xét sự kiện, nhân vật tiêu biểu thông qua xác định các tiêu chí.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ ghi bảng thống kê bài tập, phiếu học tập.

**2. Học sinh**: Vở bài tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 1,2,3,4.

**Bài tập 1**. (10’) Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Minh .

Phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

Thông tin phản hồi phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| 1418 | Lê Lợi và 18 người trong bộ chỉ huy K/n La, Sơn tổ chức hội thề Lũng Nhai |
| 7/2/1418 | Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa và xưng là Bình ĐịnhVương |
| 1424- | Giải phóng Nghệ An |
| 1425 | Giải phóng Tân Bình, thuận Hóa |
| 1426 | Chiến quân ra Bắc theo 5 hướng |
| 11/1426 | Chiến thắng Tốt Động- Chúc Động |
| 10/1427 | Chiến thắng Chi Lăng- Xương Giang |
| 10/12/1427 | Hội thề Đông Quan, khởi nghĩa chống quân Minh kết thúc thắng lợi. |

**Bài tập 2:** Lập bảng các thành tựu tiêu biểu thời Lê Sơ ( 10’)

Phiếu học tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
|  |  |
|  |  |

Thông tin phản hồi phiếu học tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| Chính trị | Xây dựng bộ máy nhà nước TW tập quyền hoàn chỉnh nhất |
| Luật pháp | Luật Hồng Đức tiến bộ nhất Đông Nam á thời bấy giờ |
| Kinh tế | - Đặt các chức quan chuyên trông coi nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà Đê sứ, Đồn điền sứ  - Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời. |
| Giáo dục khoa cử | Tổ chức 26 khoa thi, lấy đôc 989 tiến sĩ, 2 trạng nguyên. Thi cử là phương thức để tuyển chọn quan lại. |
| Sử học | Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư |
| Địa lý | Bản đồ Hồng Đức, Dư địa chí |
| Toán học | Đại thành toán pháp |

**Bài 3**: 10 phút Lập bảng so sánh tình hình nông nghiệp và đời sống của nông dân Đàng Ngoài và Đàng Trong thế kỉ XVI-XVIII.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Chính sách nông nghiệp** | **Tình hình ruộng đất** | **Đời sống nhân dân** |
| Đàng ngoài | - Trì trệ, bị kìm hãm chúa Trịnh không lo khai hoang củng cố đê điều |  |  |
| Đàng trong | - Có những bước phát triển, khia hoang lập làng. |  |  |

**Bài tập 4**: HS hoạt động nhóm (10 phút)

GV chia lớp làm hai nhóm lớn, mỗi lĩnh vực HS chọn một sự kiện, hoặc thành tựu để trình bày về giá trị của sự kiện, hoặc thành tựu đó. Nêu được giá trị thực tiễn của sự kiện, thành tựu đó đối với hiện tại.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm bài tập theo sự hướng dẫn của giáo viên:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

-HS trình bày trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

-Giáo viên nhận xét, đưa ra đáp án và chốt lại kiến thức cần nhớ

\* Gợi ý:

- HS có thể chọn chiến thắng Chi Lăng Xương Giang, hoặc hội thề Đông Quan

- HS chọn cách xây dựng bộ máy nhà nước, luật pháp, chính sách phát triển nông nghiệp.... liên hệ với những chính sách của Đảng và nhà nước hiện nay với những vấn đề đó.

- Dùng ý nghĩa sự kiện để trình bày giá trị, nêu bật được đó là chiến thắng lớn nhất trong khởi nghĩa, hội thề Đông quan kết thúc chiến tranh....Thấy được tư tưởng yêu chuộng hòa bình của dân tộc ta...

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 51 ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1 . Kiến thức:**

-Hệ thống hoá kiến thức, khắc sâu những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI-XVIII.

**2. Năng lực:**

Rèn luyện kỹ năng lập bảng biểu và nhận xét sự kiện, nhân vật tiêu biểu thông qua xác định các tiêu chí.

Thông qua cách học này GV kích thích sự tìm tòi sáng tạo của HS nhất là đối với các tư liệu lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án word và powerpoint

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính tình hình chính trị kinh tế, xã hội nước ta trong các thế kỷ XVI-XVIII

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân, thỏa luận cặp đôi, nhó*  trả lời các câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 1 *Chính trị- xã hội (10’)***

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

GV giới thiệu bài: Đây là giai đoạn lịch sử có nhiều biến cố, vừa đau thương, vừa vẻ vang. Tìm hiểu để thấy đau thương và vẻ vang như thế nào ?

GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nội dung ôn tập.

*Biến động chính trị lớn nhất của dân tộc ta thế kỷ XVI-XVII là gì ?*

*YC trên cơ sở những biến động chính trị,xã hội của nước ta từ thế kỷ XVI-XVII hình thành sơ đồ kiến thức.*

*GV hướng dẫn HS lấy sự kiện trung tâm để hình thành chủ đề sau đó phát triển theo mạch tư duy kiến thức theo các nhánh làm sao thể hiện được sự liên quan,nảy sinh các sự kiện.*

***GV trình chiếu sơ đồ***

***NNPK suy yếu***

*Chiến tranh PK*

*Đất nước*

*Chia cắt*

*Bắc Triều*

*1527*

*Mạc Đăng Dung lập nhà Mạc*

*Các phep phái tranh giành quyền lực*

*KN*

*nông dân*

*Nhân dân loạn lạc, cực khổ*

*1533 Ng.Kim khôi phục nhà Lê ở Thanh Hoá*

*Nam triều*

*Trần Cảo(15/6)*

*3 lần tấn công Thăng Long*

*1627-1672*

*Chiến tranh*

*Trịnh –Nguyễn*

*Nguyễn Hữu Câu*

*Hoàng Công Chất*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Hoạt động 2**  *Kinh tế (7’)*

|  |  |
| --- | --- |
| Những nét nổi bật của kinh tế-văn hoá thế kỷ XVI-XVII.  Yêu cầu học sinh xác định trên bản đồ vị trí của các vùng đô thị.  Nhận xét về các đô thị đó ? | **a.Kinh tế:**  -Nông nghiệp Đàng Trong phát triển  -Thủ công nghiệp: XH nhiều làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng.  -Xuất hiện nhiều đô thị:Thăng Long, phố Hiến Thanh Hà, Hội An, Gia Định → buôn bán sầm uất.  →Là trung tâm chính trị,buôn bán, văn hoá |

**Hoạt động 3**  *Văn hoá (7’)*

GV phát phiếu học tập yêu cầu học sinh điền nội dung vào phiếu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nét mới và nổi bật** |  | **Lĩnh vực** | **Nét mới và nổi bật** |
|  |  |  | Tôn giáo  Chữ viết  Văn Học  Nghệ thuật  Sinh hoạt dân gian | Nho giáo không còn chiếm vị trí độc tôn – xuất hiện thiên chúa giáo  Xuất hiện chữ quốc ngữ  Văn học Nôm phát triển mạnh  Điêu khắc và sân khấu  phong phú |

**Hoạt động 4 LUYỆN TẬP TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI**

***Câu 1:***

Ai là những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

1. *Lê Lợi và Nguyễn Trãi c. Lê Lợi và Lê Lai*
2. *Lê Lợi và Nguyễn Chích d.Lê Lợi và Nguyễn Xí*

Câu 2: Theo kế hoạch của Nguyễn Chích, vùng đất nào được giải phóng đầu tiên để làm chỗ đứng chân vững chắc cho nghĩa quân Lam Sơn?

1. *Tân Bình-Thuận Hóa c Lam Sơn- Thanh Hóa*
2. *Nghệ An d. Đông Quan*

Câu 3: Bộ luật được biên soạn dưới thời Vua Lê Thánh Tông manh tên là

1. *Luật Hồng Đức c Luật Hình Thư*
2. *Quốc Triều hình luật d. Hoàng triểu luật lệ*

Câu 4: Trận đánh quyết định để kết thúc thắng lợi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

1. *Trận Tốt Động- Chúc Động cTrận Chi Lăng- Xương Giang*
2. *Trận Bồ Đằng dTrận đánh thành Đông Quan*

Câu 5: Tôn giáo nào chiếm vị trí độc tôn thời Lê Sơ?

1. *Đạo giáo*
2. *Phật giáo*
3. *Nho giáo*
4. *Thiên chúa giáo*

Câu 6: Thời Lê Sơ đối tượng nào sau đây không được đi học?

1. *nông dân*
2. *thợ thủ công và thương nhân*
3. *nô tì*
4. *kẻ phạm tội và làm nghề ca hát*

Câu 7: Đánh giá nào sau đây đúng nhất với quốc gia Đại Việt thế kỷ XV?

1. *Là quốc gia phát triển nhất châu á*
2. *Là quốc gia cường thịnh nhất Đông Nam Á*
3. *Là quốc gia có nền văn hóa đặc sắc nhất Đông Nam Á*
4. *Là quốc gia phong kiến phát triển nhanh nhất Đông Nam Á.*

Câu 8: Nội dung nào sau đây không phải là điểm mới của Luật Hồng Đức

1. *bảo vệ chủ quyền quốc gia*
2. *Giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc*
3. *Bảo vệ quyền lợi của Vua, hoàng tộc*
4. *Bảo vệ một số quyền của phụ nữ.*

*Câu 9 : Thời Lê Sơ nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất là*

1. *Thăng Long*
2. *Phố Hiến*
3. *Hội An*
4. *Thanh Hà*

*Câu 10: Chữ Quốc Ngữ ra đời xuất phát từ*

1. *nhu cầu truyền đạo Thiên Chúa giáo của các giáo sỹ Phương Tây*
2. *nhu cầu của nhân dân ta*
3. *nhu cầu của nhà nước phong kiến*
4. *Nho giáo đã mất dần hiệu lực độc tôn*

*Câu 11: Nối nội dung ở cột A với B để có nội dung đúng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ***A*** |  | ***B*** |
| *1* | *Nguyễn Trãi* | *A* | *Vị Vua anh minh, tài năng xuất sắc trên nhiều lính vực* |
| *2* | *Lê Thánh Tông* | *B* | *Là nhà chính trị quân sự tài ba, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới* |
| *3* | *Lương Thế Vinh* | *C* | *Nhà sử học nổi tiếng* |
| *4* | *Thiên Nam ngữ lục* | *D* | *Nhà toán học nổi tiếng với nhiều tác phẩm giá trị như Đại thành toán pháp...* |
| *5* | *Ngô Sĩ Liên* | *E* | *Truyện Nôm dài 8000 câu* |

*Câu 12: Viết Đ trước câu đúng và S trước câu sai với các câu sau:*

*1.Các công xưởng do nhà nước quản lý gọi là Cục Bách tác*

*2. Thời Lê sơ tổ chức được 26 khoa thi, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 30 trạng nguyên.*

*3. Tác phẩm Hồng Đức Bản đồ,Dư địa chí thuộc lĩnh vực Lịch sử*

* **Kiểm tra 15 phút:**
* Đề ra: Em hãy tổng quát bức tranh Xã hội Việt nam từ thế kỷ XVI- XVIII
* Xã hội Việt Nam thế kỉ XVI- XVIII bức tranh tổng quát :
* + Về chính trị xã hội: Sự sa đoạ của triều đình phong kiến, những phe phái dẫn đến xung đột, tranh giành quyền lợi ngày càng gay gắt trong nội bộ giai cấp thống trị; các cuộc đấu tranh của nông dân bùng nổ ( 4đ)
* + Về kinh tế: Nông nghiệp Đàng Trong phát triển hơn Đang Ngoài; Thủ công nghiệp phát triển chợ phiên thị tứ và đã xuất hiện thêm các thành thị; (4đ)
* + Văn hóa: Tôn giáo văn hoá, nghệ thuật có nhiều điểm mới (2đ)

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 52 KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần Lịch sử Việt Nam trong giai đoạn từ thế kỷ XV đến XVIII so với yêu cầu của chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Từ kết quả kiểm tra, các em tự đánh giá kết quả học tập, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân trong thời gian sau.

- Giáo viên đánh giá được kết quả giảng dạy, kịp thời điều chỉnh phương pháp và hình thức dạy học.

1. **Kiến thức:**

- Nhận biết được các mốc thời gian, tình hình đất nước thời Lê Sơ cũng như giai đoanh thế kỷ XVI – XVIII

- Trình bày được các trận đánh trong khởi nghĩa Lam Sơn

- Đánh giá lý giải được một vấn đề

**2. Năng lực:**

- Rèn luyện cho học sinh các kĩ năng trình bày, viết bài, thực hành bài tập, vận dụng kiến thức...

**3. Phẩm chất:**

Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, yêu kính những con người đã xả thân vì đất nước.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:** - Tự luận – Trắc nghiệm

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Cộng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| Khởi nghĩa Lam sơn | Nhận biết được các mốc thời gian | | Trình bày được diến biến, kết quả của các trận đánh | | Lý giải được một vấn đề | |  | |  |
| Câu  Điểm | 1  0,25 |  |  | 1  5 | 1  0,25 |  |  |  |  |
| Đại Việt thời Lê Sơ | Nhận biết được tình hình pháp luật quan đội giáo dục của đất nước ta trong thòi kỳ này | |  | | Đánh giá các câu nói nổi tiếng cảu các nhân vật lịch sử | | * Đánh giá công lao các nhân vật lịch sử | |  |
| Câu  Điểm | 2  1,25 |  |  |  | 1  0,25 |  | 2  0,5 |  |  |
| Đại Việt ở các thế kỉ XVI – XVIII | Nhận biết được tình hình đất nước ta trong thời kỳ này | |  | | Đánh giá hậu quả tính chất của một cuộc chiến tranh phong kiến | |  | |  |
| Câu  Điểm | 2  0,5 |  |  |  |  | 1  2 |  |  |  |
| Câu  Điểm | 5  2,0 |  |  | 1  5.0 | 2  0,5 | 1  2 | 2  0,5 |  | 9+2  10 |
| Tỉ lệ | 70 | | | | 30 | | | |  |

**IV. ĐỀ KIỂM TRA:**

**Phần 1. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm) Khoanh tròn vào đáp án đúng.**

*1. Vương Thông vội xin hòa và chấp nhận Hội thề Đông Quan (10-12-1427) để rút quân về nước, vì?*

A. Quân Minh bị ta đánh bại trong trận Tốt Động - Chúc Động.  
B. Hai đạo viện binh của Liễu Thăng và Mộc Thạch bị ta tiêu diệt.  
C. Tướng giặc là Trần Hiệp, Lý Lượng, Lý Đằng bị giết.  
D. Cả ba phương án A, B, C.

*2. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh thời gian nào?*

A. Ngày 07-02-1418 B. Ngày 17-12-1416 C. Ngày 28-06-1917

*3. Dựa vào thông tin dưới đây, hãy cho biết tên nhân vật lịch sử này là ai?*

A. Ông là một nhà quân sự, chính trị lỗi lạc, là tác giả của bài Đại Cáo Bình Ngô.

B. Ông là người cùng Lê Lợi lãnh đạo nhân dân ta khởi nghĩa chống giặc Minh thắng lợi.

Trả lời: Ông là: ......

*4. Trong câu nói của vua Lê Thánh Tông dưới đây còn thiếu từ nào trong chỗ trống?*

"Nếu người nào dám đem một thước, một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc thì tội phải............"

A. Giết chết       B. Chặt đầu      C. Đi tù       D. Tru di

*5. Thế kỉ XVII, "Kẻ Chợ" là tên gọi của đô thị nào ở nước ta?*

A. Phố Hiến (Hưng Yên) B. Thăng Long (Hà Nội)

C. Thanh Hà (Thừa Thiên - Huế) D. Hội An (Quảng Nam)

*6. Địa danh nào là giới tuyến giữa Đàng Trong – Đàng Ngoài trong thời kì chiến tranh Trịnh - Nguyễn?*

A. Sông Gianh (Quảng Bình) B. Vùng núi Tam Đảo  
C. Thanh Hóa - Nghệ An D. Quang Bình - Hà Tĩnh

*7. Luật pháp thời Lê Sơ khác thời Lý - Trần ở điểm nào?*

A. Bảo vệ quyền lợi của vua và quý tộc. B. Khuyến khích sản xuất.

C. Bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ. D. Xác nhận quyền sở hữu tài sản.

*8. Thế kỉ XVII, một số giáo sĩ phương Tây học Tiếng Việt (trong đó có A-lêc-xăng-đơ Rôt) để truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm Tiếng Việt (có sự hợp tác của một số người Việt Nam). Chữ Quốc ngữ đã ra đời như vậy.*

A. Đúng         B. Sai

**Câu 2:** (1,0 Điểm) Chọn các thông tin sau (Lê Sơ, 989, 26, 20) và điền thông tin vào chỗ trống cho thích hợp trong câu sau:

Thời ...... (1428 - 1527) tổ chức được ...... khoa thi. Đỗ ……… tiến sĩ và .................trạng nguyên.

**Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)**

Câu 1. (5 điểm) Trình bày diễn biến chính và kết quả của trận Tốt Động - Chúc Động?

Câu 2. (2 điểm) Hãy cho biết hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều ?

**Đề 2**

**Phần 1. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**

Câu 1: (2,0 điểm) Khoanh tròn vào đáp án đúng.

*1. Vương Thông vội xin hòa và chấp nhận Hội thề Đông Quan (10-12-1427) để rút quân về nước, vì?*

A. Quân Minh bị ta đánh bại trong trận Tốt Động - Chúc Động.  
B. Hai đạo viện binh của Liễu Thăng và Mộc Thạch bị ta tiêu diệt.  
C. Tướng giặc là Trần Hiệp, Lý Lượng, Lý Đằng bị giết.  
D. Cả ba phương án A, B, C.

*2. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh thời gian nào?*

A. Ngày 07-02-1418 B. Ngày 17-12-1416 C. Ngày 28-06-1917

*3. Dựa vào thông tin dưới đây, hãy cho biết tên nhân vật lịch sử này là ai?*

A. Ông là người soạn thảo và ban hành Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức). Đây là bộ luật đầy đủ và tiến bộ nhất trong các bộ luật thời phong kiến Việt Nam.

B. Ông là người là người có công đóng góp làm cho bộ máy nhà nước Ông chia nước làm 13 đạo).

Trả lời: Ông là: ..................

*4. Trong câu nói của vua Lê Thánh Tông dưới đây còn thiếu từ nào trong chỗ trống?*

"Nếu người nào dám đem một thước, một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc thì tội phải.........."

A. Giết chết       B. Chặt đầu      C. Đi tù       D. Tru di

*5. Thế kỉ XVII, "Kẻ Chợ" là tên gọi của đô thị nào ở nước ta?*

A. Phố Hiến (Hưng Yên) B. Thăng Long (Hà Nội)

C. Thanh Hà (Thừa Thiên - Huế) D. Hội An (Quảng Nam)

*6. Địa danh nào là giới tuyến giữa Đàng Trong – Đàng Ngoài trong thời kì chiến tranh Trịnh - Nguyễn?*

A. Sông Gianh (Quảng Bình) B. Vùng núi Tam Đảo  
C. Thanh Hóa - Nghệ An D. Quang Bình - Hà Tĩnh

*7. Quân đội thời Lê Sơ khác thời Lý - Trần ở điểm nào?*

A. Thực hiện chế độ “ngụ binh ư nông” B. Tổ chức chặt chẽ luyện tập hàng năm

C. Bảo vệ biên cương không để giặc xâm lấn D. Vua trực tiếp nắm quyền tổng chỉ huy quân đội.

*8. Thế kỉ XVII, một số giáo sĩ phương Tây học Tiếng Việt (trong đó có A-lêc-xăng-đơ Rôt) để truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm Tiếng Việt (có sự hợp tác của một số người Việt Nam). Chữ Quốc ngữ đã ra đời như vậy.*

A. Đúng         B. Sai

Câu 2: (1,0 Điểm) Chọn các thông tin sau (Lê Sơ, 989, 26, 20) và điền thông tin vào chỗ trống cho thích hợp trong câu sau:

Thời ...... (1428 - 1527) tổ chức được ...... khoa thi. Đỗ ……… tiến sĩ và .................trạng nguyên.

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 3. (5 điểm) Trình bày diễn biến chính và kết quả của trận Chi Lăng – Xương Giang?

Câu 5. (2 điểm) Hãy cho biết hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn?

**Đáp án**

Phần I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | A | Nguyễn Trãi | D | B | A | C | A |

Câu 2. (1,0 điểm)

(1) Lê Sơ  
(2) 26  
(3) 989  
(4) 20

Phần II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (5 điểm) Trận Tốt Động - Chúc Động (cuối 1427)

a. Diễn biến:

-Tháng 10-1426, Vương Thông chỉ huy 5 vạn viện binh kéo vào thành Đông Quan. (0,5 điểm)

-Ngày 7-10-1426, Vương Thông tiến đánh quân chủ lực của ta ở Cao Bộ (Chương Mĩ - Hà tây). (0,5 điểm)

-Nắm được âm mưu của địch, ta đặt phục binh ở Tốt Động – Chúc Động. Giặc lọt vào trận địa, quân ta nhất tề xông ra tiêu diệt. (0,5 điểm)

b. Kết quả:

-Năm vạn quân địch tử thương, bắt sống trên một vạn; Vương Thông bị thương tháo chạy về Đông Quan. (1,0 điểm)

-Nghĩa quân thừa thắng kéo quân về vây hãm thành Đông Quan và giải phóng thêm nhiều châu, huyện. (1,0 điểm)

Câu 2 (2 điểm)

-Hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn:

-Đất nước bị chia cắt, kinh tế sa sút, chính trị xã hội mất ổn định, nhân dân lầm than... (1 điểm)

-Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa vì tranh giành quyền lực giữa hai tập đoàn phong kiến. (1điểm)

Đề 2 Câu 2 (2 điểm)

-Hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn:

-Đất nước bị chia cắt Đàng Trong và đàng ngoài, kinh tế sa sút, chính trị xã hội mất ổn định, nhân dân lầm than... (1 điểm)

-Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa vì tranh giành quyền lực giữa hai tập đoàn phong kiến. (1điểm)

Câu 2 đề 2

Diễn biến chi lăng xương giang

* Đầu tháng 10-1427, hơn 10 vạn viện binh từ Trung Quốc chia làm hai đạo kéo vào nước ta.
* *+ Đạo thứ nhất:* do Liễu Thăng chỉ huy, từ Quảng Tây tiến vào theo hướng Lạng Sơn.
* *+ Đạo thứ hai:* do Mộc Thạnh chỉ huy, từ Vân Nam tiến vào theo hướng Hà Giang.
* - Bộ chỉ huy nghĩa quân quyết định tập trung lực lượng tiêu diệt viện quân giặc, trước hết là đạo quân của Liễu Thăng, không cho chúng tiến sâu vào nội địa nước ta.
* - Ngày 8-10, Liễu Thăng hùng hổ dẫn quân ào ạt tiến vào biên giới nước ta, bị nghĩa quân phục kích và giết ở ải Chi Lăng.
* - Sau khi Liễu Thăng chết, Phó tổng binh là Lương Minh lên thay, chấn chỉnh đội ngũ, tiến xuống Xương Giang (Bắc Giang). Trên đường tiến quân, quân giặc liên tiếp bị phục kích ở cần Trạm, Phố Cát, bị tiêu diệt đến 3 vạn tên, ông binh Lương Minh bị giết tại trận, Thượng thư bộ Binh Lý Khánh phải thắt cổ tự tử.
* - Mấy vạn địch còn lại cố gắng lắm mới tới Xương Giang xong cũng bị tiêu diệt, kể
* cả tướng giặc là Thôi Tụ, Hoàng Phúc.

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tiết 53, BÀI 24: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN ĐÀNG NGOÀI**  **THẾ KỶ XVIII** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu những biểu hiện về đời sống khổ cực của nông dân và giải thích nguyên nhân chính của tình trạng đó.

- Kể tên các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày trên lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.

**2. Năng lực:**

- Tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác

- Sưu tầm ca dao, tục ngữ, phản ánh sự căm phẫn của nông dân và các tầng lớp bị trị đối với chính quyền phong kiến.

- Tập vẽ bản đồ, xác định địa danh ( đối chiếu với địa danh hiện nay) hình dung địa bàn hoạt động và qui mô của từng cuộc khởi nghĩa lớn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng ý thức căm ghét sự áp bức, cầm quyền đồng cảm với nỗi khổ cực của nông dân, buộc họ phải vùng lên đấu tranh giành quyền sống, khắc phục tinh thần đấu tranh kiên cường của NN và các thủ lĩnh chống chính quyền phong kiến thối nát.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Máy móc, phương tiện có liên quan.

- Lược đồ phong trào khởi nghĩa nông dân ở thế kỷ XVIII.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Chuẩn bị bài mới.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nông dấn

**b) Nội dung hoạt động:** HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**nhận định đúng vai trò của nhân dân

**d) Tổ chức thực hiện:**

*Em có suy nghĩ gì về câu nói cả Nguyễn Trãi: Vua là thuyền. Dân là nước. Nước có thể đẩy thuyền đi nhanh, Nước cũng có thể lật thuyền.*

*Qua câu trả lời của HS GV dẫn dắt để giới thiệu bài.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ được những nét chính về tình hình chính trị ở Đàng Ngoài vào giữa TK XVIII; Kể tên được các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày theo lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biễn chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời được các câu hỏi theo kế hoạch của giáo viên

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **1. Hoạt động** **1:** **Tình hình chính trị:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời  *? Cho biết tình hình chính trị ở Đàng Ngoài giữa thế kỷ XVIII ? HSTL-GVKL*  *? Sự mục nát của chính quyền họ Trịnh đã dẫn đến hậu quả gì ? HSTL – GVKL.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức  2. Hoạt động 2: Những cuộc khởi nghĩa lớn.  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Hãy kể tên và xác định những cuộc khởi nghĩa lớn tiêu biểu ở Đàng Ngoài trên lược đồ ?  ? Quan sát H.55. SGK và rút ra nhận xét về quy mô của các phong trào.  ? Nêu kết quả và ý nghĩa của các phong trào.  ? Theo em vì sao các cuộc KN đều bị thất bại?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS: Thực hiện nhiêm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời trước lớp  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  - GV treo lược đồ giải thích ký hiệu.  - HS dựa vào lược đồ lên bảng chỉ địa bàn hoạt động của các cuộc khởi nghĩa. | **1. Tình hình chính trị:**  + Giữa TK XVIII, chính quyền ở Đàng ngoài mục nát cực độ.  + Vua Lê Chỉ là bù nhìn. Chúa Trịnh quanh năm hội hè, yến tiệc.  + Quan lại, binh lính, địa chủ hoành hành, đục khoét nhân dân.  + Sản xuất nông nghiệp đình đốn, thiên tai, hạn hán xảy ra liên tiếp ; công thương nghiệp sa sút, chợ phố điêu tàn.  + Vào những năm 40 của thế kỉ XVIII, hàng chục vạn nông dân chết đói, nhiều người phải bỏ làng đi phiêu tán.  **2. Những cuộc khởi nghĩa lớn.**  ***a. Những cuộc KN tiêu biểu :***  + Khởi nghĩa Nguyễn Dương Hưng (1737) ở Sơn Tây.  + Nguyễn Danh Phương (1740 - 1751) ở Sơn Tây, sau lan rộng ra Thái Nguyên và Tuyên Quang...  + Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751) và Hoàng Công Chất (1739 - 1769) :  • Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751), còn gọi là quận He. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ Đồ Sơn (Hải Phòng), sau lan ra Kinh Bắc, uy hiếp Thăng Long rồi lan xuống Sơn Nam và Thanh Hoá -  Nghệ An.  • Khởi nghĩa Hoàng Công Chất (1739 - 1769), bắt đầu ở Sơn Nam, sau chuyển lên Tây Bắc. Các dân tộc Tây Bắc hết lòng ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Hoàng Công Chất có công lớn trong việc bảo vệ vùng biên giới và giúp dân ổn định cuộc sống.  ***b. Kết quả và Ý nghĩa*** :  - Các cuộc khởi nghĩa trước sau đều bị thất bại, nhiều thủ lĩnh bị bắt, bị xử tử, nhưng cũng đã góp phần làm cho cơ đồ họ Trịnh lung lay. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS vừa được lĩnh hội.

**b. Nội dung:**

 Lập bảng theo yêu cầu dưới đây về những cuộc khởi nghĩa lớn ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**c. Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

Lập bảng  theo yêu cầu dưới đây về những cuộc khởi nghĩa lớn ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

**Bài làm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn** |
| Nguyễn Dương Hưng | 1737 | Sơn Tây |
| Lê Duy Mật | 1738 – 1770 | Thanh Hóa, Nghệ An |
| Nguyễn Danh Phương | 1740 – 1751 | Tam Đảo, Sơn Tây, Tuyên Quang |
| Nguyễn Hữu Cầu | 1741 – 1751 | Đồ Sơn, Kinh Bắc, Sơn Nam, Nghệ An, Thanh Hóa |
| Hoàng Công Chất | 1739 - 1769 | Sơn Nam, Tây Bắc |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức.

*? Nguyên nhân thất bại của các cuộc KN. Qua đó rút ra bài học kinh nghiệm.*

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 54, BÀI: 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN**

**I. KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN TÂY SƠN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Sự mục nát của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong nửa sau thế kỷ XVIII, từ đó dẫn đến phong trào nông dân ởĐàng Trong mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.

- Anh em Nguyễn Nhạc lập căn cứ Tây Sơn và sự ủng hộ của đồng bào Tây Nguyên.

**2. Năng lực:**

- năng lực giao tiếp và hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề

- Sử dụng lược đồ kết hợp với tường thuật sự kiện, khai thác tư liệu lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước :Sức mạnh quật khởi, ý chí kiên cường của nhân dân chống lại ách áp bức bóc lột.

- Chăm chỉ, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan. Lược đồ căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về thân thế sự nghiệp cảu ê anh em Tây Sơn

**b) Nội dung hoạt động:**HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**HS trả lời được Hình ảnh ba anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa chống lại sự thống trị của nhà Nguyễn

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho học sinh quan sát hình ảnh về 3 anh em Tây Sơn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

*- Em hãy cho biết nội dung của các hình ảnh?*

*- Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc khởi nghĩa Tây Sơn?*



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

Hình ảnh ba anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa chống lại sự thống trị của nhà Nguyễn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Tình hình đàng ngòai nhân dân bị bóc lột nhiều cuộc khởi nghĩa bùng nổ? Vậy tình hình Đàng Trong như thế nào chúng ta hãy cùng tìm hiểu cụ thể ở bài học hôm nay

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ những nét chính về xã hội Đàng Trong từ đó nhận thức được nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa nông dân

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời được nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa và xác định trên bản đồ địa bàn hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Khởi nghĩa Tây Sơn***  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  -GV yêu cầu HS đọc thông tin phần 1 sgk xác định nguyên nhân dẫn đến khởi nghĩa Tây Sơn  Đọc phần 2 kết hợp với quan sát trên bản đồ em hãy:  ? Xác định trên lược đồ nơi bùng nổ , địa bàn hoạt động của nghĩa quân Tây sơn trong những năm đầu khởi nghĩa  ? Giải thích vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây sơn ngay từ đầu  ? Nêu mục đích ban đầu của nghĩa quân Tây sơn  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao (hoạt động cá nhân)  GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  GV có thể gọi HS trình bày  - HS khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết:  **Sở dĩ nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu bởi vì:**   * Thứ nhất, xã hội chúng ta lúc bấy giờ đang vô cùng mục nát, đời sống nhân dân ngày càng nghèo khổ, cơ cực. Chính điều đó đã làm cho lòng căm thù và oán hận đối với chính quyền họ Nguyễn ngày càng nâng cao, họ sẵn sàng đứng lên bất cứ lúc nào để đánh đổ chính quyền. * Thứ hai, nghĩa quân Tây Sơn đã đề ra khẩu hiệu hợp với lòng dân “lấy của người giàu chia cho người nghèo”, xóa nợ cho nông dân và bãi bỏ nhiều thứ thuế.   Mục đích là để lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong=>phục hổi đất nước hưng thịnh,phát triển, nhân dân không bị áp bức, bóc lột mà thay vào đó là cuộc sống tốt đẹp hơn | 1. Nguyên nhân bùng nổ của cuộc khởi nghĩa  *- Chính quyền họ Nguyễn suy yếu mục nát.*  *- Kinh tế suy giảm trầm trọng.*  *- Đời sống nông dân cơ cực*  *Các cuộc khởi nghĩa nông dân: Khởi nghĩa của Chàng Lía ở Truông Mây.*  *+Chủ trương: Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo.*  *-> Báo hiệu thời kỳ suy tàn của chế độ phong kiến, báo hiệu cho một thời kỳ mới, sự nổi dậy của những người nông dân không khuất phục bởi cường quyền* **2. Vài nét về khởi nghĩa nông dân Tây Sơn**  \* **Lãnh đạo**: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.  **\* Căn cứ:**  + Tây Sơn Thượng Đạo (An Khê, Gia Lai)  + Tây Sơn Hạ Đạo (Tây Sơn, Bình Định)  + Lực lượng: dân nghèo, đồng bào dân tộc: Chămpa, Ba na, thợ thủ công, thương nhân… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nguyên nhân, lực lượng…

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Trình bày đáp án trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Nhận xét, chốt đáp án và nói lại kiến thức

Câu 1: Tình hình chính trị ở Đàng Trong từ giữa thế kỉ XVIII có điểm gì nổi bật?

* a. chính quyền họ Nguyễn suy yếu dần
* b. chúa Trịnh liên tục mở rộng lãnh thổ về phía Nam
* c. chính quyền họ Nguyễn được củng cố vững chắc
* d. vua Lê giành lại được thực quyền từ chúa Trịnh

Câu 2: Chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong suy yếu dần vào thời gian nào?

* a. Đầu thế kỉ XVIII
* b. Giữa thế kỉ XVIII
* c. Nửa cuối thế kỉ XVIII
* d. Cuối thế kỉ XVIII

Câu 3: Ai là người tự xưng là "quốc phó" lấn át quyền hành của chúa Nguyễn?

* a. Mai Thúc Loan
* b. Trương Phúc Loan
* c. Nguyễn Hữu Chính
* d. Vũ Văn Nhậm

Câu 4: Đâu là căn cứ đầu tiên của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn?

* a. Tây Sơn thượng đạo
* b. Tây Sơn hạ đạo
* c. Truông Mây
* d. Phú Xuân

Câu 5: Tổ tiên của Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ ở đâu?

* a. Bình Định
* b. Thanh Hóa
* c. Nghệ An
* d. Hà Tĩnh

Câu 6: "Từ quan to đến quan nhỏ, nhà cửa chạm trổ... lấy sự phú quý phong lưu để khoe khoang lẫn nhau... Họ coi vàng bạc như cát, lúa gạo như bùn, hoang phí vô cùng"

Đoạn trích trên phản ánh hiện trạng gì ở Đàng Trong giữa thế kỉ XVIII?

* a. tình trạng sưu thuế nặng nề của nông dân
* b. tình trạng tham nhũng của quan lại
* c. đời sống xa xỉ của quan lại
* d. các cuộc đấu tranh của nông dân phát triển

Câu 7: Căn cứ Tây Sơn thương đạo của nghĩa quân Tây Sơn nay thuộc vùng nào?

* a. Tây Sơn – Bình Định
* b. An Khê – Gia Lai
* c. An Lão – Bình Định
* d. Đèo Măng Giang – Gia Lai

Câu 8: Tại sao nghĩa quân Tây Sơn được gọi là giặc nhân đức?

* a. do chủ trương thống nhất đất nước
* b. do chủ trương lật đổ chính quyền chúa Nguyễn
* c. do chủ trương lấy của người giàu chia cho người nghèo
* d. do chủ trương thiết lập một vương triều mới tiến bộ

Câu 9: Nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ của phong trào nông dân Tây Sơn?

* a. mâu thuẫn giữa nông dân với chính quyền Đàng Trong
* b. nguy cơ xâm lược của nhà Xiêm
* c. nguy cơ xâm  lược của nhà Mãn Thanh
* d. yêu cầu thống nhất đất nước

Câu 10: Điểm đặc biệt trong lực lượng tham gia của phong trào nông dân Tây Sơn là gì?

* a. được sự ủng hộ của nhà Mãn Thanh
* b. được sự  ủng hộ của các văn thân, sĩ phu
* c. được sự ủng hộ của người Pháp
* d. được sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động kể cả dân tộc thiểu số

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**a. Giáo viên** nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

*- Nhân dân ta đã thể hiện lòng biết ơn đối với anh em Tây Sơn bằng những việc làm như thế nào?*

**b.** GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi…

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 55, BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN**

**II. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM ( Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Các mốc quan trọng của phong trào Tây Sơn nhằm đánh đổ tập đòan phong kiến phản động,tiêu diệt quân Xiêm,từng bước thống nhất đất nước.

-Tài chỉ huy quân sự của Nguyễn Huệ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề

- Rèn luyện kỹ năng khai thác tranh ảnh, nhận xét các sự kiện lịch sử, sử dụng bản đồ thành thạo để khai thác kiến thức, xác định địa danh biết đối chiếu các địa danh lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước:Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc,những chiến công vĩđại của nghĩa quân Tây Sơn.

-Chăm chỉ, tự lực cánh sinh

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan: - Lược đồ Tây Sơn khởi nghĩa chống các thế lực phong kiến và chống quân xâm lược nước ngoài- Lược đồ chiến thắng Rạch Gầm -Xòai Mút?

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới .Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về về chiến thắng Rạch Gầm Xoài Mút

**b) Nội dung hoạt động:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trình bày trên lược đồ sơ lược những nét chính diễn biến của nghĩa quân Tây sơn

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV cho HS xem lược đồ về chiến thắng Rạch Gầm Xoài Mút trong SGK

- GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

*- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên*

*- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đấu tranh chống quân Xiêm.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

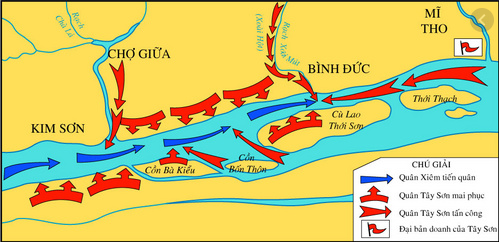
- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Học sinh trình bày câu trả lời trước cả lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - Sau khi xây dựng căn cứ nghĩa quân Tây Sơn ngày càng vững, phát triển lực lượng nghĩa quân 3 anh em Nguyễn Nhạc làm gì, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.



**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ;

- Sự lớn mạnh của nghĩa quân Tây Sơn?Tại sao Nguyễn Nhạc tạm hòa với quân Trịnh

**-** Nguyên nhân dẫn đến quân Xiêm xâm lược nước ta , diễn biến , kết quả , ý nghĩa

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời được câu hỏi của giáo viên và trình bày diễn biến trên bản đồ:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1: Lật đổ chính quyền họ Nguyễn**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau:  - Sử dụng lược đồ H.57.  - Sau khi lực lượng lớn mạnh, nghĩa quân đã làm gì?  - Biết Tây Sơn nổi dậy chúa Trịnh có hành động gì?  - Tại sao Nguyễn Nhạc lại phải hòa hõan với quân Trịnh?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK- dựa vào lược đồ và thực hiện yêu cầu.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  Sau khi HS trả lời GV chốt giúp HS thấy được tình thế nguy hiểm của nghĩa quân vì rất có thể quân Trịnh và quân Nguyễn cấu kết để đối phó với Tây Sơn. Hơn nữa mục tiêu trước mắt của nghĩa quân là tiêu diệt nhà Nguyễn. để tránh cùng một lúc phải đụng độ với 2 kẻ thù nguy hiểm.  - Đây là một chủ trương rất đúng và kịp thời.  GV tiếp tục nhìn bản đồ tường thuật quá trình mở rộng địa bàn kiểm soát của nghĩa quân Tây Sơn.  GV dùng lược đồ giảng cho HS rõ : Để lật đổ hoàn toàn chính quyền họ Nguyễn quân Tây Sơn đã phải 5 lần tiến quân vào Đàng trong ( 1776 Ng.Lữ, 1777 Ng.Huệ ; 1778 2 tướng Tây Sơn, 1783 Ng.Huệ, Ng,Lữ)  GV cho HS hoạt động nhóm nhỏ : Vì sao cuộc khởi nghĩa lan rộng và thắng lợi nhanh chóng như vậy ?  **Hoạt động 2: Chiến thắng Rạch Gầm -Xoài Mút (1785)**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau:  - Vì sao quân Xiêm xâm lược nước ta?em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh?  GV cho HS quan sát Lược đồ 57  - Thái độ của chúng như thế nào? ( Kiêu căng,hung bạo , mặc sứcđốt phá, giết người .. )  - Vì sao Nguyễn Huệ chọn đoạn sông này làm trận địa quyết chiến?  - HS dựa vào SGK trả lời.  GV cho HS lên chỉ diễn biến trên bản đồ  Kết quả ?  - Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút có ý nghĩa gì?  **Thảo luận nhóm**  Nhóm 1,2: Em hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút  Nhóm 3,4: Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết của dân tộc  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1/. Lật đổ chính quyền họ Nguyễn**  -Tháng 9/1773, nghĩa quân hạ thành Quy Nhơn.  -Năm 1774, mở rộng vùng kiểm sóat từ Quảng Nam đến Bình Thuận.  - Quân Trịnh đánh vào Phú Xuân.  ->Nguyễn Nhạc phải tạm hòa với quân Trịnh để tập trung đánh Nguyễn.  - Năm 1777 Tây Sơn bắt và giết được Chúa Nguyễn ,chính quyền họ Nguyễn bị lật đổ.  **2/. Chiến thắng Rạch Gầm -Xoài Mút (1785)**  ***a. Nguyên nhân:***  - Nguyễn Ánh cầu cứu quân Xiêm.  ***b. Diễn biến:***  -Giữa năm 1784, 5vạn quân Xiêm tiến vào nước ta.  - 1/1785, Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm Xòai Mút làm trận địa. Bị tấn công bất ngờ và mãnh liệt quân Xiêm bị tiêu diệt gần hết,Nguyễn Ánh thóat chết,sang Xiêm lưu vong.  ***c. Kết quả:***  Quân Xiêm bị đánh tan.  ***d. Ý nghĩa***:  - Đây là một trong những trận thủy chiến lớn nhấttrong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta . Đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến Xiêm đưa phong trào Tây Sơn phát triển lên một trìnhđộ mới trở thành phong trào quật khới của cả dân tộc |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành bảng niên biểu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc giáo viên.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- Tổ chức cho hoạc sinh lập bảng niên biểu:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| ***Đầu năm 1771*** |  |  |
| ***Tháng 9-1773*** |  |  |
| ***Giữa năm 1774*** |  |  |
| ***Năm 1777*** |  |  |
| ***Tháng 1-1785*** |  |  |

Dự kiến sản phẩm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| ***Đầu năm 1771*** | Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). | Thể hiện được lòng căm thù bọn quan lại cưỡng bức, bóc lột nhân dân, thương dân của ba anh em họ nguyễn và được đông đảo các đồng bào dân tộc, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng |
| ***Tháng 9-1773*** | Chiếm được phủ thành Quy Nhơn | là thắng lợi đầu tiên của nghĩa quân. Họ đã đánh thẳng vào uy quyền thành lũy của chế độ phong kiến. tạo thêm uy thế cho nghĩa quân. |
| ***Giữa năm 1774*** | Nghĩa quân kiểm soát vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc đến Bình Thuận ở phía Nam. | Tạo nền tảng cho nghĩa quân Tây sơn lật đổ cq họ Nguyễn |
| ***Năm 1777*** | Lật đổ chính quyền phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong. | Xóa bỏ sự thống trị, áp bức của CQ Đàng trong |
| ***Tháng 1-1785*** | Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan 5 vạn quân Xiêm. | - Đập tan âm mưu xâm lược của quân Xiêm.  - Đây là trận thuỷ chiến lớn nhất trong lịch sử dân tộc  - Khẳng định sực mạnh của nghĩa quân, thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ.  Đưa nghĩa quân Từ một đội quân nông dân trở thành quân đội quốc gia đứng lên bảo vệ chủ quyền dân tộc. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**a.** Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết

- Để tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đi trước nhân dân ta đã làm gì ?

**b.** GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi…

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

|  |
| --- |
| **Tiết 56,** **BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN (tiếp theo)**  **III. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH**  **I . MỤC TIÊU** |

**1. Kiến thức:**  Nắm được những sự kiện cơ bản về quá trình đánh đổ chính quyền họ Trịnh của anh em Tây Sơn. ý nghĩa của việc Nguyễn Huệ hạ thành Phú Xuân

Việc Tây Sơn thu phục Bắc Hà đã xóa bỏ tình trạng chia cắt đàng trong đàng ngoài hơn hai thế kỷ đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước.

**2. Năng lực:** Rèn luyện kỹ năng khai thác tranh ảnh, nhận xét các sự kiện lịch sử

Sử dụng bản đồ thành tạo để khai thác kiến thức : Xác định địa danh, biết đối chiếu

**3. Phẩm chất**: Bồi dưỡng ý thức căm ghét bọn bóc lột, ý thức truyền thống đấu tranh chống cường quyền của nông dân thời phong kiến. Lòng yêu nước, tự cường dân tộc, căm thù bọn ngoại xâm và những kẻ chia cắt đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan. - Lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến.

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV hỏi bài cũ (5’) : *Dùng lược đồ yêu cầu HS tường thuật diễn biến chính và ý nghĩa của chiến thắng Rạch Gầm- Xoài Mút. Vai trò của Nguyễn Huệ trong trận Rạch Gầm- Xoài Mút.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS lên bảng trả lời câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV giới thiệu bài mới : Dùng phần nhận xét trả lời bài cũ : GV khẳng định : Quân Tây sơn bắt đầu bước vào thời kỳ rực rỡ, vinh quang nhất.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ sự kiện cơ bản về quá trình đánh đổ chính quyền họ Trịnh của anh em Tây Sơn. ý nghĩa của việc Nguyễn Huệ hạ thành Phú Xuân cũng như việc thu phục được Bắc Hà

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân thực hiện các hoạt của giáo viên tổ chức

**c) Sản phẩm:**xác định được vùng kiểm soát của nghĩa quân Tây Sơn ngày càng mở rộng; thu phục được Bắc Hà

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1:**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu  GV dùng lược đồ => HS xác định vùng kiểm sóat của Tây Sơn.  -Thái độ của quân Trịnh ở thành Phú Xuân như thế nào? *(Kiêu căng , sách nhiễu khiến dân chúng rất căm giận )*  -Nguyễn Huệ ra Bắc tại sao phải lấy danh nghĩa “phù Lê, diệt Trịnh”? *(để kêu gọi nhân dân hưởng ứng* )  -Hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn bị tiêu diệt có ý nghĩa gì? *( Tạo ra những điều kiện cơ bản cho sự thống nhất đất nước;Đáp ứng nguyện vọng nhân dân của cả nước)*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  **Hoạt động 2:**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu  -Sau khi trở vào Nam tình hình Bắc Hà như thế nào?  -Nguyễn Hữu Chỉnh có thái độ ra sao?  GV chỉ lược đồ sự phân chia cai quản của 3 anh em Tây Sơn.  **Thảo luận nhóm**  **Nhóm 1,2**: Vì sao Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà ?  Cả 3 lần tiến quân ra Bắc , Nguyễn Huệ đều được nhân dân hưởng ứng và các sĩ phu nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm , Phan Huy ích ... hết lòng giúp sức trong việc xây dựngchính quyền ở Bắc Hà . Nguyễn Huệ đã biết trọng dụng họ phong chức tước cho họ .  **Nhóm 3,4:** Tại sao Tây Sơn lại lật đổ các chính quyền một cách nhanh chóng. ?  HS thảo luận:  *+Đựơc nhân dân,nhiều sĩ phu nổi tiếng giúp đỡ.*  *+Lực lượng Tây Sơn hùng mạnh.*  *+Chính quyền phong kiến Trịnh-Lê quá thối nát.*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Hạ thành Phú Xuân, tiến ra Bắc Hà diệt họ Trịnh.**  Tháng 6 -1786 được sự giúp sức của Nguyễn Hữu Chỉnh , nghĩa quân Tây Sơn nhanh chóng hạ được thành Phú Xuân rồi giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong  -Với khẩu hiệu “phù Lê diệt Trịnh” , Tây Sơn tiến quân ra Bắc  -Giữa 1786 Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long chúa Trịnh bị bắt.Nguyễn Huệ giao chính quyền cho vua Lê,rồi trở vào nam.  **2. Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản- Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà.**  -Bắc Hà rối loạn. Lê Chiêu Thống không dẹp nổi nên mời Nguyễn Hũư Chỉnh ra giúp và đánh tan họ Trịnh.  - Nguyễn Hữu Chỉnh lộng quyền chống Tây Sơn, Nguyễn Huệ cử Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt Chỉnh, nhưng sau đó Nguyễn Huệ ra Bắc diệt Nhậm.  -Các sĩ phu nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm , Phan Huy Ích , Nguyễn Thiếp hết lòng giúp Nguyễn Huệ xây dựng chính quyền. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành bảng niên biểu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc giáo viên.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- Tổ chức cho hoạc sinh lập bảng niên biểu:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| ***Tháng 6-1786*** |  |  |
| ***Ngày 21-7-1786*** |  |  |
| ***Giữa năm 1788*** |  |  |

*Dự kiến sản phẩm:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| ***Tháng 6-1786*** | Hạ thành Phú Xuân, giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong | Giải phóng hoàn toàn Đàng trong nghĩa quân đã làm chủ hoàn toàn đàng trong.  Tạo thêm thanh thế để nghĩa quân tiến ra đàng ngoài. |
| ***Ngày 21-7-1786*** | Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài. | - Xóa bỏ biên giới Sông Gianh  - Nối liền lãnh thổ đàng trong, đàng ngoài bị chia cắt gần 2 thế kỷ. Là cơ sở đầu tiên cho việc thống nhất đất nước.  - Từ đây phong trào Tây Sơn trở thành nơi hội tụ tập trung sức mạnh của hàng triệu nông dân trong cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài. |
| ***Giữa năm 1788*** | Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long trị tội Vũ Văn Nhậm, bè lũ Lê Chiêu Thống cũng trốn sang Kinh Bắc. | Nguyễn Huệ nhận được sự ủng hộ của nhân dân và giới sỹ phu Bắc Hà. Mổt khác quân tây sơn mạnh, chính quyền phong kiến Trịnh Lê đã thối nát. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**a.** Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết

- ***Vai trò của Nguyễn Huệ trong công cuộc chinh phục Bắc Hà***?

**b.** GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

***Gợi ý:Vai trò của Nguyễn Huệ trong công cuộc chinh phục Bắc Hà:***

1. Tạo nên nền móng cho quá trình thống nhất đất nước.

2. Bước đầu xây dựng nên khối đoàn kết dân tộc.

3. Tạo nên một cách nhìn mới cho sỹ phu Bắc Hà.

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

|  |
| --- |
| **Tiết 57, BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN (tiếp theo)**  **IV. TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-**Tài thao lược quân sự của Quang Trung và danh tướng Ngô Thì Nhậm.

- Những sự kiện lớn trong chiến dịch phá quânThanh,đặc biệt làđại thắng ở trận Ngọc Hồi-Đống Đa xuân kỉ dậu (1789)

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề

- Sử dụng lược đồ để thuật lại cuộc đại phá quân Thanh.

- Đánh giá tầm vóc lịch sử của sự kiện mùa xuân Kỉ dậu (1789)

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục lòng yêu nước và tự hào về trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.

- Cảm phục tài quân sự của Nguễn Huệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan. - Lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến và ngoại xâm.

- Lược đồ trận đánh Ngọc Hồi - Đống Đa.

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** GV cho HS xem lược đồ diễn biến trận Ngọc Hồi - Đống Đa Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về trận chiến oanh liệt của nghĩa quân Tây Sơn

**b) Nội dung hoạt động:**HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**học sinh trả lời sơ lược về trận chiến Ngọc Hồi – Đống Đa

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

*- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên*

*- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đại phá quân Thanh của Quang Trung*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp

**Bước 4 : Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Quân Thanh xâm lược nước ta như thế nào ? Quang Trung đại phá quân Thanh ra sao cô và các em tìm hiểu qua nội dung bài học hôm nay .

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ hoàn cảnh, sự chuẩn bị của nghĩa quân trước khi tấn công đại phá quân Thanh; diễn biến cuộc tấn công đại phá quân Thanh

Đánh giá ý nghĩa to lớn của phong trào Tây Sơn

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm thực hiện các tổ chức hoạt động của giáo viên

**c) Sản phẩm:**trả lời các câu hỏi và trình bày diễn biến trên lược đồ

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1: . Quân Thanh xâm lược nước ta.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV chuyển giao nhiệm vụ Đọc SGK trả lời các câu hỏi sau:  ?Quân Thanh sang xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ?Em có suy nghĩ gì về hành động của Lê chiêu Thống và bè lũ bán nước ?  ? trình bày trên lược đồ các hướng tấn công của quân Thanh  ? Đứng trước âm mưu xâm lược trắng trợn của quân Mãn Thanh quân Tây Sơn đã có hành động gì ? Vì sao:  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  Đ1 : do đích thân Tôn Sĩ Nghị chỉ huy từ Quảng Tây sang Lạng Sơn tiến vào.  Đ2 : Do Ô Đại Kinh chỉ huy theo đường từ Hà Giang, Tuyên Quang băng xuống Thái Nguyên rồi về Thăng Long.  Đứng trước âm mưu xâm lược trắng trợn của quân Mãn Thanh quân Tây Sơn đã có hành động gì ?  Tại sao quân ta rút khỏi Thăng Long và chọn Tam Điệp- Biên sơn làm phòng tuyến ?  GV dùng lược đồ gợi ý cho học sinh xác định được tầm quan trọng của phòng tuyến Tam điệp- Biện Sơn.  Em có nhận xét gì về thái độ của quân Thanh khi vào nước ta ? ( *nhất là khi chúng vào được Thăng Long một cách dễ dàng* )  Yêu cầu HS nắm được trên cơ sở nội dung ở SGK.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV nhấn mạnh chúng ta tạo điều kiện cho chúng thêm chủ quan kiêu ngạo. | **1. Quân Thanh xâm lược nước ta.**  \*Hoàn cảnh :  + Lê Chiêu Thống cầu cứu quân Thanh  + Nhà Thanh không bỏ lỡ cơ hội quyết tâm xâm lược nước ta.  Tháng 10 ngày 28 năm Mâu Thân ( 1788) Quân Thanh chia thành 4 đạo với 29 vạn quân ồ ạt xâm lược nước ta.  -Quân Thanh chuẩn bị kỹ càng chu đáo, chúng quyết tâm cướp nước ta.  \*Sự chuẩn bị của quân ta  + Rút lui khỏ Thăng Long để bảo toàn lực lượng  +Tổ chức hội nghị quân sự cao cấp : Quyết định :  -Lập phòng tuyến Tam Điệp-Biện Sơn  -Quân Thanh vừa hống hách vừa tàn bạo, Lê Chiêu Thống thì đê hèn…  Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc |
| **Hoạt động 2: Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời:  ?Tại sao trong cảnh nước sôi lửa bỏng Nguyễn Huệ lại lên ngôi hoàng đề (tại sao ông lại không lên ngôi trong 2 lần tiến đánh Bắc Hà) ?  Việc Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế có ý nghĩa gì ?  HS hoạt động nhóm : Những việc làm của Nguyễn Huệ chuẩn bị cho việc đại phá quân Thanh ? tác dụng của những việc làm đó ?  GV dùng lược đồ ô  Sơ đồ kế hoạch của Nguyễn Huệ trong trận đại phá quân Thanh trình bày kế hoạch tấn công của Nguyễn Huệ kết hợp phần HS thảo luận trình bày các kế hoạch của Nguyễn Huệ.  GV kết hợp nhận xét các kế hoạch đó.  Vì sao Quang Trung quyết định tiêu diệt quân Tahnh vào dịp tết Kỷ Dậu ?  GV giúp HS thấy được địch đang chủ quan lại không ngờ đánh vào dịp tết cổ truyền.  GV dùng lược đồ tường thuật diễn biến của trận Ngọc Hồi-Đống đa .  Trận Ngọc Hồ \_Đống đa có ý nghĩa quan trọng như thế nào ?  GV kết hợp với kể chuyện để tường thuật thêm sinh động.  Gọi HS tượng thuật lại.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân để thực hiện yêu cầu của giáo viên  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -Giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức | **2. Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)**  15 tháng 11 năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế hiệu là Quang Trung.  \*Ý nghĩa :  Tập hợp sức manh, trí tuệ của nhân dân tạo nên khối đoàn kết dân tộc, đồng thời khẳng định nước Nam có chủ- khẳng định chủ quyền dân tộc.  - 29 tháng 11 có mặt tại Nghệ An đây là một cuộc hành quân thần tốc hiếm thấy trong lịch sử.  - Dừng 10 ngày để tuyển quân, kiểm tra, biểu dương sức mạnh quân đội.  +Gửi thư cho Tôn Sỹ Nghị xin đầu hàng để kích thích thêm tính chủ quan của Tôn Sỹ Nghị.  +Ra Thanh Hoá tổ chức lễ thệ sư và đọc bài thơ biểu thị sự quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc.  \* 20 tháng chạp ra đến Tam Điệp-Biện Sơn  +Khen ngợi kế hoạch rút lui của bộ chỉ huy quân Tây Sơn.  +Truyền kịch kể tội Tôn Sỹ Nghị  + Mở hội khao quân  - Tạo nên sự quyết tâm nhất trí cao độ trong toàn thể tướng sỹ.  +Chia quân làm 5 đạo quân tấn công bằng 5 mũi khác nhau.  \*Diễn biến  Đêm 30 tấn công tiêu diệt dinh trại Lê Chiêu Thống ở chốt tiền tiêu.  Đêm mồng 3 bí mật bao vây tiêu diệt đồn Hà Hồi rất nhanh chóng.  Ngày mồng 5 tết Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy đánh mạnh ở Ngọc Hồi một cách đánh bất ngờ làm địch hoảng loạn. Quân của đô đốc Long cũng tấn công Khương Thượng Đống Đa.Quét sạch 29 vạn quân quân Thanh. |
| **Hoạt động 3: Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu  GV cho HS hoạt động nhóm :  Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng quân Thanh ?  - Nêu thành quả Tây Sơn thu được từ 1771 - 1789?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh | **3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử**  **a. Nguyên nhân.**  - Nhờ ý chí đấu tranh chốngáp bức bóc lột, tinh thần yêu nước , đoàn kết và hy sinh cao cả của nhân dân ta .  - Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy.  **b. Ý nghĩa :**  - Lật đổ các tập đoàn phong kiến Nguyễn - Trịnh, Lê xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia  - Đánh tan quân xâm lược của quân Xiêm, Thanh. giải phóng đất nước giữ vững nền độc lập của Tổ Quốc một lần nửa đập tan tham vọng xâm lược nước ta của đế chế quân chủ Phương Bắc |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

Câu 1: Chiến thắng ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì?

A. Hạ thành Quy Nhơn

B. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

**C**. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm – Xoài Mút

D. Đánh đổ tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

Câu 2: Ý nghĩa của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút là gì?

**A**. Là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta.

B. Đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến Xiêm.

C. Đánh bại hoàn toàn quân xâm lược Xiêm và bắt sống được Nguyễn Ánh.

D. Đập tan hoàn toàn giắc mộng xâm lược của quân Thanh.

Câu 3: Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung vào năm nào?

A. Năm 1778 **B**. Năm 1788 C. Năm 1789 D. Năm 1790

Câu 4: Vua Quang Trung tiến quân vào Thăng Long ngày tháng năm nào?

A. Sáng mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789 **B.** Trưa mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789

C. Chiều mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789 D. Tối mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa KT

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:** bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

1. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ đối với lịch sử dân tộc

+ HS: Hoạt động cá nhân và trao đổi với bạn bên cạnh để hoàn thành nhiệm vụ

- Sản phẩm hoạt động của HS: HS các định được:

+ Lãnh đạo nghĩa quân Tây Sơn đánh tan chế độ phong kiến Lê, Trịnh- Nguyễn Thống nhất đất nước.

+ Lãnh đạo nghĩa quân tây Sơn đánh bại 5 vạn quân Xiêm, 29 vạn quân Thanh bảo vệ độc lập chủ quyền đất nước.

+ Đưa ra những mưu lược sáng tạo độc đáo trong xây dựng lực lượng và nghệ thuật tiến công

Kết luận của GV:

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

|  |
| --- |
| **Tiết 58, BÀI 26 : QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Trình bày được những việc làm chính của Quang trung về kinh tế , chính trị, văn hoá; Nêu được tác dụng những việc làm của Quang Trung góp phần ổn định trật tự xã hội, phát triển văn hoá và bảo vệ tổ quốc; Nhận xét được những chính sách tiến bộ vượt bậc của Quang Trung.

**2. Năng lực:** Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá những sự kiện lịch sử tiêu biểu. Biết vận dụng tài liệu để làm bài tập. Biết lập bảng tóm tắt những công lao chính của Quang Trung

**3. Phẩm chất:**

- Biết ơn người anh hùng áo vải Quang Trung.

- lòng yêu nước, tự cường dân tộc. Sẵn sàng đón nhận, ủng hộ những cái mới tiến bộ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Ảnh tượng đài Quang Trung.

- Tranh ảnh, câu chuyện về người anh hùng Quang Trung.

- Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về Quang Trung

**b) Nội dung:**HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho học sinh xem ảnh và trả lời các câu hỏi dưới đây:

*- Em hãy cho biết nội dung của hình ảnh trên*

*- Hình ảnh trên gợi cho em suy nghĩ gì về công cuộc xây dựng đất nước của Quang Trung*



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh quan sát hình ảnh , trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh trình bày câu trả lời trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Quang Trung có chính sách gì để phục hồi, xây dựng văn hóa dân tộc và chính sách quốc phòng , ngoại giao đó là nội dung của bài học hôm nay cô và các em tìm hiểu.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1: Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  NV 1 đọc sgk trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm  Nhận xét tình hình nước ta sau khi đánh đuổi quân Thanh?( gặp những khó khăn thuận lợi gì ?)  GV phát phiếu yêu cầu các nhóm thực hiện yêu cầu trong nội dung. Mỗi nhóm thực hiện một chủ đề. Tự đặt 2 câu hỏi để hỏi chéo nhóm khác về chủ đề của nhóm đó.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | Biện pháp | Tác dụng | | Nông nghiệp |  |  | | Công nghiệp |  |  | | Thương nghiệp |  |  | | Văn hoá GD |  |  |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  GV gợi dẫn để HS có câu hỏi khai thác trọng tâm:  VD: Tại sao Quang Trung lại ban chiếu Khuyến nông ?  Tác dụng của chiếu khuyến nông?  Nhận xét về chính sách phát triển kinh tế của vua Quang Trung ?  Qua câu hỏi GV giúp HS nhận thức được nền kinh tế nước ta thời Tây sơn đã manh nha phát triển theo hướng tư bản.  Việc sử dụng chữ Nôm, đề cao việc học nói về khát vọng gì của Quang Trung ?  GV nhấn mạnh để HS thấy được hoài bão lớn của Quang Trung về việc muốn mở mang nền giáo dục dân tộc.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:*** | **1.Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc**  \*Tình hình đất nước sau chiến tranh :  +Khó khăn : Đất nước bị tàn phá nặng nề, kinh tế suy giảm nghiêm trọng, đời sống nhân dân đói khổ.  +Thuận lợi : Chính quyền Tây Sơn được nhân dân ủng hộ.  Thu hút được nhiều nhân tài phục vụ đất nước.  \*Các biện pháp khôi phụ kinh tế |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | Biện pháp | Tác dụng | | Nông nghiệp | Ban hành chiếu khuyến nông.  -Giảm tô thuế  -Khuyến khích nông dân trở về quê làm ăn.Chia ruộng công bằng | Giải quyết kịp thời tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.  Khuyến khích nông nghiệp phát triển  ->Trọng nông. | | Công thương nghiệp | Giảm thuế  Xoá bỏ chính sách bế quan toả cảng, đẩy mạnh giao lưu phát triển kinh tế hàng hoá, mở cửa đất nước. | Phục hồi nhanh chóng và có cơ hội phát triển CTN. Hoàng hoá được lưu thông đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. | | Văn hoá GD | Đặc biệt coi trọng học. Phổ biến đến tận làng xã.  Ban chiếu lập học đề cao chữ Nôm  Lập viện Sùng Chính | Bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài góp phần xây dựng đất nước  -> thể hiện ý thức, tinh thần dân tộc sâu sắc | | |
| **Hoạt động 2 :**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện yêu cầu  - Nhà nước thống nhất song vua Quang Trung gặp phải khó khăn gì?  - Trước âm mưu của kẻ thù, Quang Trung đã có những biện pháp gì về quốc phòng ?  Em hãy cho biết đường lối ngoại giao của QT ?  Em có nhận xét gì về chính sách quốc phòng ngoại giao của QT ? *( luôn đề phòng giặc ngọai xâm , nội phản , muốn cho nhân dân 2 nước qua lại giao lưu buôn bán nhưng kiên quyết bảo vệ từng tấc đất)*  ? Để củng cố nền độc lập trong nước , QT đã làm gì ?  Kế hoạch đánh Gia Định của Quang Trung có thực hiện được không? Vì sao?  ? Nhận xét về chính sách của QT trên các lĩnh vực chính trị , kinh tế ,văn hoá giáo dục , quốc phòng ngoại giao.  Tiến bộ , tích cực , phù hợp với xu thế thờiđại  GV cho HS quan sát hình 60 SGK . Công lao của quang trung đối với đất nước như thế nào?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).  - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh | **2. Chính sách quốc phòng, ngoại giao**  \* Âm mưu của kẻ thù  -Phía bắc : Lê Duy Chỉ lén lút hoạt động chống phá Tây Sơn.  Nguyễn ánh đã chiếm được Gia Định bà cầu viên Pháp quay lại chống phá.  \* Biện pháp của Quang Trung :  + Quân sự : Củng cố quân đội : về tuyển quân, quân trang quân dụng, vũ khí hiện đại.  + Ngoại giao: Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc để bảo vệ độc lập về chủ quyền dân tộc.  Duy trì hoà bình, bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

**Câu 1**: Quang Trung đã làm gì để khiến cho hàng hóa không ngưng đọng?

A. Giảm nhẹ nhiều loại thuế **B**. Yêu cầu nhà Thanh “”mở cửa ải, thông chợ búa””

C. Mở lại các chợ D. Khuyến khích phát triển thủ công nghiệp

**Câu 2**: Thời Quang Trung chữ viết chính thức của nhà nước là gì?

A. Chữ Hán **B**. Chữ Nôm C. Chữ Quốc ngữ D. A và B đúng

**Câu 2**: Viện Sùng Chính được lập ra nhằm mục đích gì?

A. Nghiên cứu và viết lịch sử **B**. Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm để làm tài liệu học tập

C. Soạn thảo văn bản cho triều đình D. Quản lý việc học tập của con em quan lại

**Câu 3**: Hãy kể tên những sĩ phu đã có công giúp Quang Trung xây dựng chính quyền mới?

A. Nguyễn Thiếp, Ngô Văn Sở, Ngô Thì Nhậm

**B**. Nguyễn Thiếp, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích

C. Ngô Thì Nhậm, Ngô Văn Sở, Phan Huy Ích

D. Nguyễn Thiếp, Phan Huy Ích, Ngô Văn Sở

**Câu 4**: Sau khi quân Thanh bị đánh tan, ở phía Bắc thế lực nào lén lút hoạt động?

A. Lê Chiêu Thống **B**. Lê Duy Chỉ C. Lê Duy Mật D. Lê Long Đình

**Câu 5**: Sau khi quân Xiêm bị thất bại, Nguyễn Ánh tiếp tục cầu viện thế lực nào bên ngoài chiếm lại Gia Định?

A. Quân Thanh B. Quân Chân Lạp **C**. Quân Pháp D. Quân Minh

**Câu 6**: Vua Thanh đã công nhận Quang Trung là gì?

A. “Bình định vương” B. “Hoàng đế vương” C. “Đại nguyên soái” **D**. “Quốc vương”

**Câu 7**: Quang Trung từ trần vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 15 tháng 9 năm 1792 **B**. Ngày 16 tháng 9 năm 1792

C. Ngày 17 tháng 9 năm 1792 D. Ngày 18 tháng 9 năm 1792

**Câu 8** Sau khi Quang Trung mất, ai là người lên nối ngôi?

A. Công chúa Lê Ngọc Hân B. Ngô Thời Nhậm

**C.** Nguyễn Quang Toản D. Không có ai cả

**Câu 9**: Sau khi Quang Trung mất, chính quyền Tây Sơn suy yếu vì?

A. Vua mới còn nhỏ tuổi B. Vua mới không đủ năng lực và uy tín

**C.** Vua mới không đủ năng lực, uy tín và nội bộ triều đình mâu thuẫn

D. Nội bộ triều đình tranh giành quyền lực lẫn nhau

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

**D.VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS về nhà tìm hiểu và hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài viết về Quang Trung

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**- Giáo viên** nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

*- Tóm tắt sự nghiệp, cuộc đời của Quang Trung. Nêu cảm nghĩ của em ?*

*- Để tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đã đi trước nhân dân ta đã làm gì?*

**\*.** GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi…

- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

***Ngày soạn:................***

***Ngày dạy:..................***

***Tiết 59 LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG: THĂNG LONG TỪ THỜI MẠC ĐẾN TÂY SƠN***

[](https://www.hoangthanhthanglong.vn/wp-content/uploads/2013/08/dai-la-3.jpg)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  HS biết và hiểu:

+ Những nét mới về quy hoạch Thăng Long thời Mạc và thời Lê - Trịnh Đặc biệt là kiến thức cụm phủ chúa ven hồ Hoàn Kiếm .

+ Sự phát triển của kinh tế Thăng Long với một hệ thống bến chợ phong phú

+ HS có những hiểu biết về văn hoá thời kì này với những người Hà Nội nổi tiếng

**2. Năng lực:**

+ Bồi dưỡng kĩ năng tìm hiểu sử dụng lược đồ , sưu tầm tư liệu lịch sử

+ Tìm hiểu phân tích các tư liệu tranh ảnh lịch sử

**3. Phẩm chất:**

+ Bồi dưỡng cho HS tự hào về truyền thống nghìn năm của Hà Nộ, thấy được truyền thống làm ăn phát triển kinh tế của Hà Nội .

+ HS tự hào về sự tài hoa của người Hà Nội

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Tranh ảnh về các di tích có từ thời nhà Mạc đến thời Tây Sơn

- Một số bức tranh dâ gian Hàng Trống.

- Tư liệu về một sô nhân vật nổi tiếng: Đặng Trần Côn , Đoàn Thị Điểm , Hồ Xuân Hương , Lê Quý Đôn ...

- Máy vi tính, máy chiếu

- Bài tập trắc nghiệm , phiếu bài tập , giấy to ...

- Bản đồ Hà Nội ngày nay

**2. Chuẩn bị của HS**

- Tìm hiểu về những biến động lịch sử quan trọng thời kì này ( Dựa vào phần lịch sử dân tộc đã học )

- Văn hoá Thăng Long thời kì này : Mỗi tổ chuẩn bị về một khía cạnh : di tích , tranh dân gian , các nhân vật nổi tiếng....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ**

Câu hỏi 1: Hãy nêu một số nét chính về lịch sử Hà Nội từ thời Hồ đến thời Lê Sơ

( - Thăng Long bị đổi tên thành Đông Đô rồi Đông Quan

- Chiến dịch giải phóng Đông Quan

- Thời Lê sơ Thăng Long được khôi phục và phát triển)

Câu hỏi 2: Em hiểu khái niệm phố phường ntn? Kể tên những phường thủ công nổi tiếng của Đông Kinh xưa?

( - Phường vừa là đơn vị hành chính cơ sở vừa là nơi tập trung những người cùng nghề

- Phố là nơi tập trung buôn bán

- Những phường thủ công nổi tiếng của Thăng Long xưa là : Nghi Tàm .Yên Thái , Hàng Đào ...

**2. Học bài mới**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên đưa ra câu hỏi yêu cầu học sinh trả lời:

Đông Kinh thời Lê sơ đã được khôi phục sau những năm chiến tranh . Song từ 1527đến 1802 với những biến đổi không ngừng của lịch sử thì bộ mặt Thăng Long như thế nào ? Kinh tế và văn hoá phát triển ra sao ?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* Học sinh trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV dẫn vào bài mới: Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài học : Thăng Long từ thời nhà Mạc đến thời Tây Sơn (1527 -1802)

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Quy hoạch Thăng Long thời Mạc ( 1527- 1592) và Lê Trịnh ( 1533- 1786)**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ tình hình chính trị, quy hoạch của Thắng Long

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Giáo viên đưa ra câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  *Dựa vào lịch sử dân tộc , em hãy nêu những nét biến động lớn về tình hình chính trị giai đoạn này ?*  -Hướng dẫn HS nghiên cứu SGK  -GV giới thiệu khái quát  + Những biến động của lịch sử sẽ có ảnh hưởng ntn đến quy hoạch và bộ mặt của Thăng Long  Thăng Long thời Mạc và Lê Trịnh được quy hoạch ntn?  - Hướng dẫn HS tìm hiểu :  + VG đưa lược đồ thành Động Kinh thời Lê sơ  + Nêu yêu cầu HS hoạt động  Quan sát lược đồ và nhận xét:  ? Em hãy nhận xét về cấu trúc , quy hoạch của Thăng Long? So với trước đây phần nào thay đổi và phần nào không thay đổi?  (+ Vẫn dựa trên câu trúc cũ của Đông Kinh ( Trong thành ngoài thị )  + Nhiều kiến trúc mới: phủ Chúa và kiến trúc ven hồ Hoàn Kiếm)  ? Em có nhận xét gì về vị trí,diện tích quy mô ,chất lượng của phủ Chúa  + Hiện nay ở Hà Nội có còn lại dấu tích, địa danh của thời kì đó không ?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh làm theo yêu cẩu của giáo viên, nghiên cứu SGK, quan sát bản đồ để trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức | - Tình hình chính trị có nhiều thay đổi:  + Vua Lê – Chúa Trịnh  +Bắc Triều – Nam Triều  - Quy hoạch :  + Hoàng Thành và Cấm Thành không thay đổi : nơi ở của triều đình bù nhìn vua Lê  - Nét mới :  + Cụm kiến trúc phủ chúa Trịnh 🡢 trung tâm quyền lực  + Một loạt kiến trúc bên bờ hồ Hoàn Kiếm: Nguyệt đài , Thuỷ tạ ...  🡢Bộ mặtThăng Long thay đổi |

**2. Kinh tế Thăng Long**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ được sự phát triển kinh tế của Thăng Long - một đô thị buôn bán sầm uất

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - HS đọc mục 2 SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận:  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 1: Kể tên các chợ nổi tiếng ở Thăng Long thời bấy giờ  Nhóm 2: Dựa vào tư liệu trong SGK mô tả các chợ rút ra nhận xét  Nhóm 3: Vì sao nói Thăng Long là một đô thị phát triển?  GV hướng dẫn HS thảo luận thêm : Ví dụ  + Qua bài của nhóm 1, em có nhận xét gì về vị trí , số lượng các chợ ? Điều đó chứng tỏ gì ?  + Em có thể kể tên một số chợ còn đến ngày nay?  + Qua bài tập em có thể giải thích vì sao Hà Nội còn có tên là Kẻ Chợ ?  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - HS trình bày.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | + Nhiều chợ  + Vị trí : Ven sông thuận lợi  🡢Buôn bán phát triển |

**3. Thăng Long thời Tây Sơn( 1876- 1802)**

**a) Mục tiêu:** hiểu được ý nghĩa của việc quân Tây Sơn tiến ra Đàng Ngoài, vị trí của Thăng Long thời Tây Sơn

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời:  Thời Tây Sơn có những sự kiện lịch sử nào tác động đến Thăng Long?  - hướng dẫn HS nghiên cứu SGK  - hướng dẫn HS thảo luận  + Em có nhận xét gì về việc Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long lần thứ nhất?  - GV nhận xét phần trả lời của HS ghi bảng  - GV thuật lại tình hình Thăng Long sau khi Nguyễn Huệ về Nam rồi lại đích thân ra Thăng Long lần nữa  - Dựa vào lịch sử dân tộc hãy nêu lai ngắn gọn quá trình Quang Trung đại phá quân Thanh giải phóng Thăng Long ?  + Hãy kể tên một số địa danh của Thăng Long Hà Nội gắn vớichiến thắng đó?  GV mở rộng nói về những mất mát của Thăng Long do bè lũ Tôn Sĩ Nghị và Lê Chiêu Thống gây ra  + Thăng Long thời Tây Sơn có vị trí chính trị ntn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Thảo luận, nghiên cứu SGK  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-**HS lên bảng ghi câu trả lời  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét câu trả lời, bổ sung và chốt lại kiến thức cần nhớ | - 1786 quân Tây Sơn lật đổ Chúa Trịnh  - 1789 Quang Trung đại phá quân Thanh, giải phóng Thăng Long  Thăng Long là thủ phủ của Bắc Thành |

**4. Vài nét về văn hoá**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ các công trình kiến trúc, các doanh nhân của Thăng Long thời đó

**b) Nội dung:** các nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm

**c) Sản phẩm:**các bài chuẩn bị ở nhà của HS và biết cách trình bày trước lớp

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Đọc SGK hoạt động nhóm: cử đại diện lên trình bày phần tìm hiểu của tổ mình đã chuẩn bị sẵn ở nhà  + Tổ 1: Giới thiệu về các công trình nghệ thuật  + Tổ 2: Tranh dân gian Hàng Trống  + Tổ 3: Danh nhân Đặng Trần Côn , Đoàn Thị Điểm vàHồ Xuân Hương  + Tổ 4: Danh nhân Lê Quý Đôn , Ngọc Hân công chúa  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  + GV yêu cầu các tổ lên lần lượt trình bày kết quả tìm hiểu của tổ mình  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  + Nêu yêu cầu HS hoạt động: lắng nghe phần trình bày và nhận xét  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  -GV liên hệ thực tế địa phương ,hiên nay các phố phường Hà Nội mang tên các danh nhân của quận huyện mình  - GV hướng dẫn h thảo luận thêm :Ví dụ :  + Em hãy giới thiệu thêm một chút về đền Quán Thánh  + Tranh dân gian Hàng Trống đến nay tồn tai ntn?( liên hệ ý thức bảo vệ truyền thống)  + Em có thể đọc một bài thơ nổi tiếng của Hồ Xuân Hương...  Câu hỏi mở rộng nâng cao : Những thành tựu văn hoá ấy có ý nghĩa nstn? Nói lên điều gì về truyền thống tốt đẹp của người Thăng Long - Hà Nội nói riêng và người Việt Nam nói chung ? | - Công trình nghệ thuật: tượng, tranh  - Các danh nhân:  Đặng Trần Côn , Đoàn Thị Điểm...  - Văn thơ phát triển  + Văn hoá Thăng Long không ngừng phát triển  + Con người Thăng Long tài hoa.v.v. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS làm một số bài tập

Bài tập 1: Nối các thông tin phù hợp với các mốc thời gian

+ GV đưa bài tập lên bảng phụ : gọi 2 HS lên làm

+ HS khác làm vào phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| - Năm 1010  - Năm 1049  -r Năm 1288  - Năm 1430  - Năm1789 | - Quang Trung đại phá quân Thanh giải phóng Thăng Long  - Kháng chiến quân Nguyên Mông thắng lợi  - Nhà Lý xây chùa Một Cột  - Lý Thái Tổ định đô Thăng Long  - Nhà Lê đổi tên Đông Đô thành Đông Kinh |

Bài tập 2: Cảm nhận của em về Hà Nội thời kì 1527- 1802

( HS tự nêu cảm nghĩ của mình)

**5. Hướng dẫn học bài**

- học bài cũ. Trả lời câu hỏi SGK

- Hệ thống lại những biến động lích sử lớn của Thăng Long – Hà Nội từ thời Lý-Trần đến thời Lê - Trịnh

- Nhận xét vềThăng Long qua các thời kỳ

**Ngày soạn: …………………**

**Ngày dạy: …………………**

**TIẾT 60** **BÀI TẬP LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức.**

HS củng cố lại vững chắc những kiến thức cơ bản một cách có hệ thống.

Giáo viên kiểm tra được mức độ nắm kiến thức của HS.

**2. Năng lực.**

- Rèn luyện tốt hơn kỹ năng học tập bộ môn: nhận thức vấn đề lịch sử, nhân vật lịch sử, khả năng suy đoán tình huống , khả năng ứng xử, giao tiếp, khả năng thuyết trình

**3. Phẩm chất.**

- Rèn luyện tính chăm chỉ, trung thực cho HS

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kịch bản trò chơi tương tự trò chơi đường lên đỉnh Olimpia.

- Bảng phụ ghi ô chữ vượt chướng ngại vật.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Gv giới thiệu nội dung .

**IV. PHƯƠNG ÁN TRÒ CHƠI LỊCH SỬ**

GV thông báo thể lệ cuộc thi: Cuộc thi sẽ chia làm 4 phần:

Phần 1: Khởi động.(5’)

Phần 2: vượt chướng ngại vật (5’)

Phần3 :Tăng tốc (5’)

Phần 4: về đích (20’)

\*GV Chia lớp thành 4 đội: Mỗi đội chơi sẽ cử 2 đại diện để tham gia chơi trực tiếp. Những người còn lại của đội sẽ viết đáp án vào phiếu tham gia cuối buổi chơi đội nào có nhiều câu trả lời đúng sẽ là đội thắng cuộc..

\* Bầu Ban thứ kí và 4 người vào BGK ( là những HS có thành tích học tập tốt)

GV thông báo thể lệ phần thi thứ nhất

Phần khởi động: có 20 câu hỏi cho cả 4 đội mỗi đội sẽ trả lời 5 câu trong vòng 1 phút. Mỗi câu đúng sẽ được 10 điểm . nếu quá 1’ không trả lời hết quyền trả lời sẽ thuộc về đội tiếp theo.Những câu mà đội chơi không trả lời được đội khác trả lời sẽ chỉ dành được 5 điểm .

Phần thứ nhất: Khởi động (1’ cho mỗi đội )

**Đội 1**:

Câu 1: tên ông Vua được mệnh danh là Vua Quỷ?-Lê Uy Mục.

Câu 2: Ai là người lập nên nhà Mạc năm 1527?-Mạc Đăng Dung

Câu3: Chiến tranh giữa nhà Mạc và nhà Lê gọi là chiến tranh………….

TL: Nam –Bắc triều.

Câu 4 : chiến thắng đầu tiên của quân Tây Sơn trong việc chống lại chính quyền phong kiến Đàng trong?- Hạ thành Quy Nhơn.

Câu 5:chính sách ngoại giao của Quang Trung có gì đặc biệt?

TL: Vừa mềm dẻo để giữ hoà hảo vừa cứng rắn để bảo vệ độc lập chủ quyền.

**Đội 2:**

Câu 1: Vua nào được mệnh danh là Vua Lợn?-Lê Tương Dực.

Câu 2 : Ranh giới chia cắt nước ta trong chiến tranh Trịnh –Nguyễn?

TL: Sông Gianh.

Câu3: điền từ còn thiếu vào câu ca sau:

chiều chiều én liệng truông Mây.

Cảm thương chàng ……..bị vây trong thành.

Câu 4:Quân Tây Sơn đánh ra Bắc mấy lần ? - 3 lần

Câu 5:Đông Định Vương là tước hiệu của ai?- Nguyễn Lữ.

**Đội 3**:

Câu 1:Ai được xem là quyền thần lộng hành ngang ngược ở xứ đàng trong?

TL: Trương Phúc Loan.

Câu 2:triều đại nào hệ thống giáo dục mở rộng xuống tận làng xã?-

TL:Triều Tây Sơn

Câu 3:Theo dự định Nguyễn Huệ sẽ lấy vùng đất nào làm kinh đô?-

Phượng Hoàng –Trung Đô ở Nghệ An.

Câu 4:Nhân vật giúp Nguyễn Huệ ra Bắc Hà thành công lần thứ nhất?

TL: Nguyễn Hữu Chỉnh.

Câu5: Quân Xiêm sợ Tây Sơn như Sợ ……? –

TL :Cọp

**Đội 4:**

Câu 1: Quận He là tên gọi của nhân vật nào?-Nguyễn Hữu Cầu

Câu 2: Tên của Bộ truyên Nôm dài 8000 câu ?- Thiên Nam Ngữ Lục.

Câu 3: Trạng Trình ,Trạng Sấm là tên gọi của ai?

TL:Nguyễn Bỉnh Khiêm

Câu 4 : Ba quân đội ngũ chỉnh tề tiến

Trăm họ chật đường vui tiếp nghênh .” là nói về việc quân Tây Sơn đang tiến về đâu?-

Vào Thăng Long

Câu 5:Quân Thanh tiến vào nước ta theo mấy đạo? – 5 đạo.

**Phần thi : Vượt chướng Ngại vật**.

Có 8 câu hỏi hàng ngang dành cho 4 đội. thí sinh lựa chọn từ hàng ngang bất kỳ . trả lời mỗi câu trong 30s. trả lời đúng mỗi câu được 10 điểm. Tìm ra từ chìa khoá khi chưa giải xong sẽ được 40 điểm . nếu tìm được khi tất cả các ô đều mở sẽ được 20 điểm. Lí giải hay có ý nghĩa về từ chìa khoá được 10 điểm.

Câu1: Từ hàng ngang thứ nhất: có 11 chữ cái:

Đây là một căn cứ của anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa TL:Tây Sơn hạ đạo.

Câu 2 từ hàng ngang thứ 2: có 5 chữ cái:

Tên một dạng văn bản thường được nhà Vua sử dụng trong các trường hợp ban bố rộng rãi các sắc lệnh của nhà nước?

TL : Chiếu

Câu 3 từ hàng ngang thứ 3: (8 chữ cái)

Tên của triều đại phong kiến phương bắc xâm lược nước ta năm 1788?

TL: Mãn Thanh.

\* Câu 4: từ hàng ngang thứ 4 :(6 chữ cái)

Tên ngọn núi nơi Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế? TL: Núi Bân

\* Câu5 Từ hàng ngang thứ 5 ( có 12 chữ cái)

:Đây là cách gọi thân thương và giàu hình ảnh chân thực của nhân dân ta dành cho nghĩa quân tây sơn? TL: đạo quân áo vải

\*Câu 6: Từ hàng ngang thứ 6 (9 chữ cái )

Đây là đạo quân đặc biệt nhất của nghĩa quân Tây sơn? TL: Tượng Binh

\*Câu 7: Từ hàng ngang thứ 7 :((14 chữ cái )

Đây là trận thuỷ chiến lớn nhất trong lịch sử quân sự Việt Nam? TL :Rạch Gầm-Xoài Mút.

\*Câu 8 : Từ hàng ngang thứ 8 : ( có 8 chữ cái )

Ai được phong là Bắc cung hoàng hậu ? Lê ngọc Hân.( Công chúa )

Từ chìa khoá : Quang Trung

Yêu cầu HS liên kết các dữ kiện ở ô hàng ngang trình bày những hiểu biết của mình về triều đại Tây Sơn. Lí giải tại sao ô chữ lại lấy tên là Quang Trung?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | T | Â | Y | S | ơ | N | H | ạ | đ | ạ | o |  |  |  |
| 2 | C | H | I | Ế | U |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | M | ã | N | T | H | A | N | H |  |  |  |  |  |  |
| 4 | N | Ú | I | B | Â | N |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | đ | ạ | O | Q | u | â | n | á | O | V | ả | i |  |  |
| 6 | T | Ư | Ợ | N | G | B | I | N | H |  |  |  |  |  |
| 7 | R | ạ | C | H | G | ầ | M | X | O | à | I | M | ú | t |
| 8 | L | Ê | N | G | Ọ | C | H | Â | N |  |  |  |  |  |

Từ chìa khóa¸ : Quang Trung

*Gv cho hs liên kết các dữ kiện để giải nghĩa từ chìa khoá*

**Phần Thi Tăng Tốc:**

Mỗi đội có 4 câu hỏi mỗi câu hỏi có 3 dữ kiện. Trả lời trong vòng 10giây ở dữ kiện thứ nhất được 30 điểm . Dữ kiện thứ2 : 10 giây tiếp theo được 20 điểm. Dữ kiện thứ 3 10 giây cuối cùng được 10 điểm . Nếu sau thời gian quy định đội chơi không tìm ra được đáp án quyền trả lời thuộc về đội nào có tín hiệu đầu tiên.

Câu 1:(đội1)

Dữ kiện 1: Đây là giai cấp đặc biệt nhất trong xã hội Việt Nam?

Dữ kiện 2:Là lực lượng chính , lực lượng đông đảo nhất trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Dữ kiện3 :Giai cấp đông đảo nhất trong xã hội phong kiến?

đáp án : Nông dân.

HS có thể lý giải ngắn gọn tại sao đây là giai cấp đặc biệt? ( Dựa trên 3 câu hỏi dữ kiện để trả lời )

Câu 2:(đội 2)

Dữ kiện 1 :Đây là một ngày lễ có ý nghĩa bậc nhất của dân tộc Việt Nam.

Dữ kiện 2:Từ năm 2005 được xem là Quốc lễ của Việt Nam?

Dữ kiện 3: Ngày lề này diễn ra vào tháng 3 âm lịch?

Trả lời : Giỗ tổ Hùng Vương,

Câu 3:(đội 3)

Dữ kiện 1 :Đây là một chiến thắng quan trọng nhất của quân Tây Sơn:?.

Dữ kiện 2:Chiến thắng này đã kết thúc oanh liệt cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc?

Dữ kiện3 : Chiến thắng diễn ra vào ngày mồng 5 tết năm Mậu Thân 1789?

Trả lời: Chiến thắng Ngọc Hồi -Đống Đa.

Câu 4:( đội 4)

Dữ kiện 1 :Đây là một sự kiện văn hoá quan trọng bậc nhất của nước ta thế kỷ XVI:?.

Dữ kiện 2:Là phương tiện không thể thiếu được trong cuộc sống nhất là để phát triển dòng văn học viết?

Dữ kiện3 : Công đầu tiên thuộc về một giáo sĩ phương Tây?

Trả lời : Chữ quốc ngữ.

Nếu học sinh trả lời được ở những sự kiện đầu tiên thì yêu cầu học sinh lí giải ngắn gọn về đáp án đó.

**VỀ ĐÍCH: HÙNG BIỆN VỀ MỘT ĐỀ TÀI LỊCH SỬ**

mỗi đội sẽ tiến hành bắt thăm tên chủ đề:có 4 chủ đề để học sinh lựa chọn

Chủ đề1: Quang Trung với chiếu lập học.

Chủ đề 2: Quang Trung với chiếu Khuyến nông

Chủ đề 3: Chiến tranh phong kiến.

Chủ đề 4: Văn hoá dân tộc thế kỷ XVI-XVIII

Các đội sẽ có 2 phút chuẩn bị nội dung trình bày. Đội sẽ cử đại diên hùng biện đề tài . Yêu cầu có phần giới thiệu.nội dung tình bày : nhìn nhận của bản thân về những vấn đề đó như thế nào?

GV gọi đại diện cho các đội lên trình bày trong 1’.

Ban giám khảo cùng Gv sẽ chấm và cho điểm từng đội .Mỗi đề tài xuất sắc sẽ được 30 điểm. Trả lời các câu hỏi phụ của BGK xuất sắc sẽ được 10 điểm.

**Kết thúc:**

Ban Thư kí tổng hợp điểm Gv thông báo kết quả và trao giải.

Khen thửơng các đội chơi ,cá nhân xuất sắc. khuyến khích động viên các cá nhân đội chơi. Gv hướ ng dẫn HS ôn tập

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 61: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  Hệ thống hoá kiến thức, khắc sâu những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI-XVIII. Chú trọng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – giáo dục và Phong trào Tây Sơn.

**2.Năng lực:** Rèn luyện kỹ năng lập bảng thống kê, phân tích, so sánh sự kiện.

- Biết nhận xét đánh giá sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử

-Tự học, hợp tác, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề, vận dụng

**3. Phẩm chất:**  Chăm chỉ, trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên chuẩn bị**: Bản đồ hành chính Việt Nam

Bảng phụ, phiếu học tập.

1. **Học sinh chuẩn bị:** bài tập, bảng niên biểu các thành tựu kinh tế, văn hóa, PT Tây Sơn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC ( ÔN TẬP)**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận ra và biết được kiến thức cơ bản đã học qua chương V LSVN TK XVI - XVIII, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

+ GV: GV trình chiếu một số hình ảnh, lược đồ, tư liệu lịch sử về TK XVI – XVIII, học sinh xâu chuỗi các hình ảnh, tư liệu trình bày những kiến thức đã được học về LSVN giai đoạn này.

+ HS: trình bày những hiểu biết của bản thân qua lược đồ và tranh ảnh

- Sản phẩm hoạt động của HS: Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa nước ta TK XVI – XVIII. Đây là giai đoạn lịch sử có nhiều biến cố, vừa đau thương, vừa vẻ vang.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Chính trị- xã hội (10’)**

**a. Mục tiêu:** Nắm được tình hình chính trị, xã hội nước ta thế kỷ XVI-XVIII.

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nội dung ôn tập.  Biến động chính trị lớn nhất của dân tộc ta thế kỷ XVI-XVII là gì ?  YC trên cơ sở những biến động chính trị, xã hội của nước ta từ thế kỷ XVI-XVII hình thành sơ đồ kiến thức.  - GV hướng dẫn HS lấy sự kiện trung tâm để hình thành chủ đề sau đó phát triển theo mạch tư duy kiến thức theo các nhánh làm sao thể hiện được sự liên quan, nảy sinh các sự kiện.  - HS có thể vẽ bản đồ tư duy  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS quan sát tranh ảnh, lược đồ, tư liệu và làm việc với bạn để thực hiện yêu cầu  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả..  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập | - Nhà nước phong kiến suy yếu  + Các phe phái tranh giành quyền lực.  + Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra  -> Hình thành các thế lực phong kiến, chiến tranh PK (Nam-Bắc triều, Trịnh-Nguyễn)  -> Đất nước chia cắt thành 2 Đàng, nhân dân đói khổ loạn lạc |

***2. Kinh tế***

**a. Mục tiêu:** Nắm được tình hình kinh tế nước ta thế kỷ XVI-XVII.

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Những nét nổi bật của kinh tế thế kỷ XVI-XVII.  - GV yêu cầu học sinh xác định trên bản đồ vị trí của các vùng đô thị.  Nhận xét về các đô thị đó ?  HS điền thông tin vào bảng niên biểu   |  |  | | --- | --- | | Kinh tế | Thành tựu | | Nông nghiệp |  | | Thủ công nghiệp |  | | Thương nghiệp |  |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS quan sát tranh ảnh, lược đồ, tư liệu và làm việc với bạn để thực hiện yêu cầu  GV khuyến khích học sinh tự giác khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hs tình bày kết quả.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả..  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập | - Nông nghiệp Đàng Trong phát triển  - Thủ công nghiệp: XH nhiều làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng.  - Xuất hiện nhiều đô thị: Thăng Long, phố Hiến Thanh Hà, Hội An, Gia Định → buôn bán sầm uất.  →Là trung tâm chính trị, buôn bán, văn hoá |

***3. Văn hoá***

**a. Mục tiêu:** Nắm được thành tựu văn hóa nước ta thế kỷ XVI-XVII.

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV phát phiếu học tập yêu cầu học sinh điền nội dung vào phiếu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nét mới và nổi bật** |  | **Lĩnh vực** | **Nét mới và nổi bật** |
|  |  |  | Tôn giáo  Chữ viết  Văn Học  Nghệ thuật  Sinh hoạt dân gian | Nho giáo không còn chiếm vị trí độc tôn – xuất hiện thiên chúa giáo  Xuất hiện chữ quốc ngữ  Văn học Nôm phát triển mạnh  Điêu khắc và sân khấu  phong phú |

***4. Phong trào Tây Sơn (15’)***

**a. Mục tiêu:** Nắm được khái quát phong trào Tây Sơn. Chú ý các sự kiện lịch sử PT Tây Sơn.

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS thảo luận để tìm hiểu khái quát PTTS và thành tựu to lớn của phong Trào Tây Sơn. Yêu cầu học sinh hình thành bảng thống kê.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Sự kiện** | **Thành tựu, ý nghĩa** |
| 1771 | 3 Anh em Nguyễn Nhạc,Ng.Huệ,Ng.Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn Hạ đạo hạ thành Tây Sơn | Được nhân dân ủng hộ |
| 1173 | Hạ Thành Quy Nhơn | Đánh đòn đầu tiên vào thành luỹ phong kiến Đàng trong mở đầu cho thắng lợi của nghĩa quân |
| 1777 | Lật đổ chính quyền họ Nguyễn | Tiêu diệt chế độ phong kiến đàng trong. |
| 1785 | Đánh bại 5 vạn quân xâm lược ở Rạch Gầm-Xoài Mút | Đập tan âm mưu xâm lược của quân Xiêm |
| 1786 | Hạ thành Phú Xuân, tiến quân ra bắc lần 1  Lạt đổ chính quyền họ Trịnh tồn tại hơn 200 năm.  Tiến quân ra bắc lần thứ 2: diệt Nguyễn HữuChỉnh | Tạo điều kiện cho việc thống nhất đất nước  Đặt nền móng cho 1 đất nước thống nhất |
| 1788 | Tiến quân ra bắc lần 3: diệt Nhâm thu phục Bắc Hà.  Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế | Lật đồ hoàn toàn chính quyền phong kiến Lê Trịnh  Khẳng định chủ quyền dân tộc |
| 1789 | Đánh bại 29 vạn quân Thanh | Bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS chuẩn bị tốt nội dung bài học mới

**b. Nội dung:** Trực quan, phát vấn.

**c. Sản phẩm:** HS hiểu bài

d. **Tổ chức thực hiện:**

+ GV: Hướng dẫn học sinh ôn tập tốt các nội dung đã học về chương IV, V, chuẩn bị tốt cho tiết kiểm tra viết.

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 62, 63, CHỦ ĐỀ VIỆT NAM NỮA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền. Các vua Nguyễn thuần phục nhà Thanh và khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương tây.

- Các ngành kinh tế thời Nguyễn còn có nhiều hạn chế

- Đời sống cơ cực của nông dân và nhân dân các dân tộc dưới triều Nguyễn là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ hàng trăm cuộc nổi dậy trên khắp cả nước.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế

+ Năng lực tái hiện tình hình chính trị- kinh tế dưới thời Nguyễn

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về chế độ phong kiến nhà Nguyễn.

**3. Phẩm chất:**

- Thấy được chính sách của triều đình không phù hợp với yêu cầu lịch sử, nền kinh tế- xã hội không có điều kiện phát triển

1. **BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHÂN THỨC**

| **Nội**  **dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.Tình hình chính trị kinh tế | Biết được các chính sách kinh tế | Trình bày được quá trình nhà Nguyễn Lập lại chế độ phong kiến tập quyền  Hiểu được tác động của kinh tế đối với tình hình chính trị | Quan sát kênh hình để xác định được các đơn vị hành chính thời nhà Nguyễn | Đánh giá được bộ Hoàng triều luật lệ |
| 2.Các cuộc nổi dậy của nhân dân | Biết được nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa | Trình bày được những nét chính về cuộc nổi dậy của nhân dân | Lập bảng thống kê các cuộc nổi dậy | Đánh giá ý nghĩa |

**C.HỆ THỐNG CÂU HỎI**

**D. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Thời lượng** | **Nội dung cụ thể** | **Hình thức TCDH** | **Thiết bị DH, Học liệu** |
| Khởi động |  |  |  |  |  |  |
| Hình thành kiến thức | Tình hình chính trị kinh tế |  |  | 1, Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyên |  |  |
|  |  | Kinh tế dưới triều nguyễn |  |  |
| Các cuộc nổi dậy của nhân dân |  |  | Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn |  |  |
|  |  | Các cuộc nổi dậy |  |  |
| Luyện tập |  |  |  |  |  |  |
| Vận dụng |  |  |  |  |  |  |
| Mở rộng |  |  |  |  |  |  |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ Việt Nam.

- Lược đồ đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn (1832)

- Tranh ảnh về quân đội thời Nguyễn

- Tư liện có liên quan

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về chế độ phong kiến nhà Nguyễn

**b) Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Ba hình ảnh này là: Lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn, Quan võ thời Nguyễn, Lính cận vệ thời Nguyễn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.1, 6.2, 6.3 trong sgk và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

*+Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

*+ Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về tình hình kinh tế- chính trị của nước ta thời Nguyễn.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, trả lời

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Ba hình ảnh này là: Lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn, Quan võ thời Nguyễn, Lính cận vệ thời Nguyễn.

**Bước 3; Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi trước lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được tình hình chính trị- kinh tế dưới thời Nguyễn thế nào:

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Vua Quang Trung mất đi là một tổn thất lớn cho cả đất nước. Thái tử Quang Toản lên ngôi đã không đập tan âm mưu xâm lược của Nguyễn Anhs, triều Tây Sơn tồn tại được 25 năm thì sụp đổ. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn được thiết lập. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 27

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - KINH TẾ**

**1. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền như thế nào?**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**Trả lời câu hỏi và trình bày sản phẩm của nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- GV:** giới thiệu cho Hs triều Tây Sơn sau khi Quang Trung mất, Quang Toản không đủ sức gánh vác công việc đất nước, Nguyễn Nhạc an phận không lo việc đất nước về sau.  ? Nhân cơ hội triều Tây Sơn suy yếu, Nguyễn Ánh đã có hành động gì?  **- GV:** dùng lược độ tường thuật lại trận chiến Nguyễn Ánh đánh đổ Tây Sơn  ? Sau khi Nguyễn Ánh đánh đổ triều Tây Sơn đã có hành động gì?  - Hoạt động nhóm:  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:  *Nhóm 1:Nhìn trên lược đồ cách tổ chức đơn vị hành chính dưới triều Nguyễn. Kể tên 1 số đơn vị tỉnh và ohur trực thuộc?*  *Nhóm 2: Vua Gia Long củng cố luật pháp thế nào?Em biết gì về nội dung bộ luật*  *Nhóm 3: Nhà Nguyễn thi hành biện pháp gì để củng cố quân đội?Mô tả hình 6.2, 6.3 trong sgk?*  *Nhóm 4: Về ngoại giao nhà Nguyễn đã làm gì?*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào.  Ví dụ:  + Nhóm 1: Nhóm bạn hỏi: Bạn có nhận xét gì về cách tổ chức đơn vị hành chính?  + Nhóm 2: nhóm bạn hỏi: bạn có biết bộ hoàng triều hình luật có bao nhiêu quyển , bao nhiêu điều?  + Nhóm 3: nhóm bạn hỏi: Qua hình 6.2, 6.3 bạn thấy nhà nước ta thời kì đó như thế nào?  + Nhóm bạn hỏi: Hậu quả của chính sách đó là gì?  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Năm 1802 Nguyễn Ánh đặt niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân( Huế) làm kinh đô.  - Năm 1806 lên ngôi hoàng đế, nhà nước quân chủ tập quyền được củng cố.  - Pháp luật: Năm 1815 nhà Nguyễn ban hành lậu Gia Long.  - Năm 1931 chia nước ta thành 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.  - Quân đội: nhiều binh chủng, xây dựng thành trì vững chắc  -> Quan tâm và củng cố quân đội.  - Đối ngoại: thần phục nhà Thanh |

**2. Kinh tế dưới triều Nguyễn**

**a) Mục tiêu:** HS được tình hình nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp dưới triều Nguyễn.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:  *Nhóm 1:Công cuộc khai hoang ở thời Nguyễn có tác dụng như thế nào?*  *Nhóm 2: Thời Nguyễn có quan tâm tu sửa đê điều không? Tại sao việc đê điều gặp khó khăn?*  *Nhóm 3: Tình hình thủ công nghiệp ở triều Nguyễn như thế nào?*  *Nhóm 4: Tình hình thương nghiệp ở triều Nguyễn như thế nào?*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào.  Ví dụ:  + Nhóm 1: Nhóm bạn hỏi: vì sao diện tích canh tác được tăng thêm nhưng vẫn còn tình trạng dân lưu vong?  + Nhóm 3: nhóm bạn hỏi: bạn có suy nghĩ gì về tài năng của thợ thủ công nước ta đầu thế kỉ XIX?  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **a. Nông nghiệp:**  - Chú trọng khai hoang  - Lập ấp, đồn điền  - Đê điều không được quan tâm tu sửa, nạn tham nhũng phổ biến  **b. Thủ công nghiệp:**  - Thợ thủ công có điều kiện phát triển nhưng không bị kìm hãm.  **c. Thương nghiệp:**  - Nội thương: Buôn bán phát triển  - Ngoại thương: Hạn chế buôn bán với người phương tây |

**1. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn**

**a) Mục tiêu:** nắm được đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV:** cho hs đọc sgk và thực hiện nội dung mục 1.  *? Dưới chính sách bảo thủ của triều Nguyễn, đời sống nhân dân ta như thế nào?*  *? Đọc in nghiêng và cho biết nhận xét của em về chính sách nhà Nguyễn*?  *? Thái độ của nhân dân với chế độ phong kiến nhà nguyễn như thế nào?*  **Bước 2: Tổ chức thực hiện**  + HS suy nghĩ trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn**  - Đời sống nhân dân ( nhất là nông dân) cực khổ  -> Họ vùng dậy đấu tranh |

**2. Các cuộc nổi dậy.**

**a) Mục tiêu:** Hs biết lập bảng niên biểu, gi nhớ các mộc thời gian,nguyên nhân kết quả các cuộc nổi dạy

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tâp

**c) Sản phẩm:**phiếu học tập và trình bày

**d) Tổ chức thực hiện:**

Gv phát phiếu học tập yêu cầu học sinh hoạt động nhóm : điền các thông tin vào phiếu học tập để hoàn thành nội dung sau.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cuộc k/n** | **địa điểm** | **Thành phần lãnh đạo** | **Nguyên nhân** | **Kết quả -ý nghĩa** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nông Văn Vân  1833-1835 | Miền núi Việt Bắc | Thổ tù Bảo Lạc | Bất bình với chính sách dân tộc của nhà Nguyễn | Tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh của đồng bào miền núi phía Bắc chống lại chính sách dân tộc của triều Nguyễn. |
| Lê Văn Khôi  1833-1835 | Gia Định | Binh lính | Sự bất bình của nhân dân Gia Định đối với triều Nguyễn | Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp |
| Cao Bá Quát  1854-1856 | Hà Nội | Là một Nhà nhoyêu nước | Bất bình với chế độ cai trị, thương xót sự đói khổ của nhân dân. căn ghét triều nguyễn | đánh dấu sự chấm dứt một giai đoạn k/n của nông dân miền xuôi |

Sau khi HS hoàn thành phiếu học GV gọi đại diện các nhóm lên bảng trình bày bằng sơ đồ các cuộc k/n. Bốn nhóm sẽ trình bày những nét nổi bật của 4 cuộc khởi nghĩa

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các cuộc nổi dậy của nhân dân.

**2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*

**-** *L****ập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa lớn nửa đầu thế kỉ XIX theo nội dung: tên cuộc khởi nghĩa, thời gian, địa bàn hoạt động, ý nghĩa***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn hoạt động** | **Ý nghĩa** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

* ***Nêu nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa đầu thế kỉ XIX ( nguyên nhân, mục tiêu, lưc lượng tham gia, quy mô)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa đầu thế kỉ XIX** | |
| Nguyên nhân: |  |
| Mục tiêu: |  |
| Lực lượng tham gia: |  |
| Quy mô: |  |

.

Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Dự kiến sản phẩm**

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cuộc khởi nghĩa** | | **Thời gian** | **Địa bàn hoạt động** | **Ý nghĩa** |
| Phan Ba Vành | | Năm 1821-1827 | Trà Lũ(Nam Định) | Góp phần làm lung lay triều đình nhà Nguyễn. |
| Nông Văn Vân | | Năm 1833-1835 | Miền núi phía Bắc |
| Lê Văn Khôi | | Năm 1833-1835 | Nam Kì |
| Cao Bá Quát | | Năm 1854-1856 | Hà Nội |
| **Nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa đầu thế kỉ XIX** | | | | |
| Nguyên nhân: | Đời sống các tầng lớp nhân dân ngày càng khổ cực vì địa chủ chiếm đoạt ruộng đất, quan lại tham nhũng, tô thuế phu dịch nặng nề. Nạn đói, dịch bệnh hoành hành khắp nơi. | | | |
| Mục tiêu: | Chống lại phong kiến nhà Nguyễn. | | | |
| Lực lượng tham gia: | Nhiều tầng lớp nhân dân. | | | |
| Quy mô: | Rộng khắp cả nước, từ bắc chí nam, từ miền ngược đến miền xuôi. | | | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

**c) Sản phẩm:**bài tập nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

\* Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

**Câu 1** Tình hình kinh tế nước ta nữa đầu thế kỉ XIX so với kinh tế nước ta hiện nay như thế nào?

**Câu 2**.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để đấ nước giàu mạnh.

\*GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về tình hình chính trị- kinh tế nước ta dưới triều Nguyễn.

+ Liên hệ với tình hình thực tế nước ta và địa phương hiện nay, nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm (VD: *Bằng những hiểu biết của bản thân em hãy đánh giá thực trạng kinh tế, chính trị hiện nay như thế nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…). VD: *Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 từ miêu tả về nông nghiệp ở địa phương em.*

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi…

- Thực trạng kinh tế, chính trị của nước ta hiện nay:

- Đề xuất một số biện pháp:

+ Có cơ chế chính sách hợp lý…

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỮA ĐẦU THẾ KỈ XIX Tiết 64, BÀI 28: SỰ PHÁT TRIỂN VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC**

**CUỐI THẾ KỈ XVIII- NỮA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**I. VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài, học sinh nắm được:

- Sự phát triển cao hơn của nền văn hóa dân tộc với nhiều thể loại, phong phú, nhiều tác giả nổi tiếng.

- Văn học dân gian phát triển, các thành tựu về hội họa dân gian, kiến trúc.

- Sự chuyển biến về khoa học kic thuật: Sử học, địa lí, y học, cơ khí đạt những thành tựu đáng kể

**2. Năng lực:**

- Rèn luyện kĩ năng tư duy lô gic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.

- Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

- Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các các thành tựu trong giai đoạn cuối XVIII- Nữa đầu TK XIX

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng, ngưỡng mộ, tự hào đối với những thành tựu văn hóa, khoa học ông cha ta sáng tạo. Góp phân hình thành ý thức thái độ bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa.

**II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa

- Tư liệu có liên quan

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.6, 6.7, 6.8 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

*+Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

*+ Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về thành tựu văn học- nghệ thuật cuối thế kỉ XVIII- nữa đầu TKXIX*

- HS quan sát, trả lời

**c. Sản phẩm**

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Ba hình ảnh này là: Tranh dân gian chăn trâu thổi sáo, chùa Tây Phương, Ngọ Môn

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được hết các thành tựu văn học nghệ thuật thời kì này như thế nào?

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Mặc dù dưới triều Nguyễn đời sống nhân dân cực khổ nhiều cuộc khởi nghĩa liên tục nổ ra vì những chính sách lỗi thời lạc hậu, nhưng nền văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 28.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

**a) Mục tiêu:** nhận biết và ghi nhớ Văn học Việt Nam thời kì này phản ánh phong phú và sâu sắc xã hội đương thời

**b) Nội dung:** Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV khuyến khích học sinh tự đọc và trả lời các câu hỏi sau:  *-Văn học chữ Nôm đạt đến đỉnh cao, em hãy kể tên 1 số tp tiêu biểu?*  *- Sự phát triển của văn học chữ Nôm nói lên điều gì?*  *- Trong số tác giả, tác phẩm văn học điểm mới là gì?Nói lên điều gì?*  *- Văn học thời kì này phản ánh điều gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Hoạt động 2**  Phương pháp hỏi - đáp  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  ? Nghệ thuật sân khấu bao gồm những thể loại nào? ở quê em có làn điệu dân ca nào mà em biết, em hãy thể hiện làn điệu đó?  Em hãy cho biết nét mới của nền NT thời kì này?  Gv: cho học sinh xem một số tranh dân gian.: tranh Đông Hồ..  Gv: Đặc trưng về chất liệu màu của tranh dân gian?  Hs: Lấy màu từ màu của tự nhiên  Gv: Em có nhận xét gì về đề tài tranh dân gian:  Gv: Cho hs xem tranh "chăn trâu thổi sáo"  Và giải thích cho các em hiểu thêm.  Gv cho HS xem tranh các công trình kiến trúc nổi tiếng .  GV: Những thành tựu nổi bật về kiến trức và điêu khắc thời kì này?  HsGV giới thiệu về hệ thống cung điện lăng tẩm Huế, -> di sản văn hoá thế giới  Gv Cho Hs xem ảnh chùa Tây Phương  em có nhận xét gì về NT kiến trúc ở chùa Tây Phương?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Văn học (7’)**  - Văn học dân gian phát triển phong phú gồm nhiều thể loại.: tục ngữ ca dao , hè , truyện cổ tích, truyện tiếu lâm.  \* Nội Dung : phản ánh đời sống tinh thần phong phú của nhân dân ta đồng thời tố cáo sự thối nát trong xã hội phong kiến, vạch trần bộ mặt thối nát dâm ô , dốt nát …của bọn Vua quan, địa chủ.  \* Văn học chữ Nôm phát triển mạnh với nhiều tác giả, tác phảm nổi tiếng.  - Đặc bịêt là kiệt tác Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du.đây là đỉnh cao củanghệ thuật thi ca Việt nam.  Xuất hiện nhiều nhà thơ nữ:  Tiêu biểu , Nữ sĩ họ Hồ : Hồ Xuân Hương: là bà chúa thơ Nôm.  → Nói lên ý thức đòi quyền bình đẳng của người phụ nữ, đòi những quyền sống cơ bản cảu họ.  - Phản ánh cuộc sống, xã hội, nguyện vọng của nhân dân.  -Đây là giai đoạn diễn ra nhiều lịch sử dân tộc có nhiều biến cố ,sôi động.  Là giai đoạn khủng hoảng trầm trọng của chế độ phong kiến,  => Văn học phản ánh hiện thực, chính hiện thực xã hội thời kì này là cơ sở để văn học phát triển.  **2. Nghệ thuật: ( 27’)**  - Nghệ thuật sân khấu: gồm nhiều thẻ loại -> làm cho cuộc sống thêm vui tươi, tăng tính cộng đồng.  -Xuất hiện tranh dân gian (Đông Hồ - Bắc Ninh  - mang đậm tính dân tộc, lạc quan yêu đời, phản ánh đời sống sinh hoạt và nguyện vọng của nhân dân  - Kiến trúc: có nhiều công trình kiến trúc độc đáo  Chùa Tây Phương, Cung điện lăng tẩm triều Nguyễn, 18 pho tượng vị la hán, 9 đỉnh đồng lớn trong cung điện Huế.  - Điêu khắc: NT tạc tượng đúc đồng rất tài hoa  - Văn học phát triển mạnh gồm nhiều thể loại, đặc biệt là văn học chữ Nôm với nhiều tác giả tác phẩm nổi tiếng phản ánh sự bất công trong xã hội phong kiến  - Nền nt kiến trúc điêu khắc đạt đến trình độ điêu luyện, chứng tỏ tài năng sáng tạo của các người thợ thủ công lúc bấy giờ . |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.**

**a. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các thành tựu văn học nghệ thuật

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Câu 1: Tác phẩm Truyện Kiều được Nguyễn Du sáng tác bằng loại chữ viết nào?

* a. chữ Hán
* **b. chữ Nôm**
* c. chữ Quốc ngữ
* d. chũ Phạn

Câu 2: Nền văn học dân gian nước ta phát triển rực rỡ vào thời gian nào?

* a. Đầu thế kỉ XVIII
* b. Nửa đầu thế kỉ XVIII
* **c. Cuối thế kỉ XVIII**
* d. Nửa cuối thế kỉ XVIII

Câu 3: Yếu tố nào đã giúp Nguyễn Du nhận thức rõ thực trạng xã hội và bản chất chế độ đương thời để thể hiện sâu sắc điều đó trong tác phẩm của mình?

* a. Tính chất chuyên chế cực đoan của nhà nước phong kiến
* b. Sự vùng lên mãnh liệt của các tầng lớp nhân dân bị trị
* c. Sự suy yếu của chế độ phong kiến
* **d. a và b đúng**

Câu 4: Nội dung chủ yếu của văn học Việt Nam thế kỉ XVIII- nửa đầu thế kỉ XIX là gì ?

* a. Thể hiện tình yêu quê hương đất nước, con người Việt Nam.
* b. Ca ngợi tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình.
* c**. Phản ánh cuộc sống đương thời cùng những thay đổi trong tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của con người Việt Nam.**
* d. Chống phá triều đình, phê phán những thói hư tật xấu của quan quân nhà Nguyễn.

Câu 5: Năm 1993, công trình kiến trúc nào được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

* a. Chùa Tây Phương
* **b. Cố đô Huế**
* c. Văn miếu Quốc Tử Giám
* d. Cột cờ Hà Nội

Câu 6: “…là một tài năng hiếm có, một nhà thơ Nôm châm biếm nổi tiếng. Thơ của bà đã kích sâu cay vua quan phong kiến, bênh vực quyền sống của người phụ nữ”. Bà là ai?

* **a. Hồ Xuân Hương**
* b. Bà Huyện Thanh Quan
* c. Đoàn Thị Điểm
* d. Lê Ngọc Hân

Câu7: Văn học chữ Nôm phát triển đỉnh cao thể hiện rõ nhất qua tác phẩm nào ?

* a. Chinh phụ ngâm khúc.
* b. Cung oán ngâm khúc.
* **c. Qua đèo ngang.**
* d. Truyện Kiều.

Câu 8: Nét đặc sắc đáng chú ý của văn học đương thời (thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX) là gì?

* a. Văn học dân gian phát triển
* **b. Xuất hiện nhiều nhà thơ nữ**
* c. Văn học viết bằng chữ Nôm phát triển đến đỉnh cao
* d. Câu a và b đúng

Câu 9: Tranh dân gian Việt Nam nổi tiếng đầu thế kỉ XIX là:

* a. Tranh Đánh vật
* b. Tranh chăn trâu thổi sáo
* c. Tranh Hứng dừa
* **d. Tranh Đông Hồ**

Câu 10: Công trình kiến trúc nổi tiếng ở thế kỉ XVIII là gì?

* a. Đình làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh)
* **b. Chùa Tây Phương (Thạch Thất, Hà Tây)**
* c. Chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế)
* d. Khuê văn các ở Văn Miếu Hà Nội

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về các thành tựu văn học nghệ thuật trong thời kì nay

**b. Nội dung:**

**a.** Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để gìn giữ thành tựu văn học nghệ thuật giai đoạn cuối TKXVIII- nữa đầu TKXIX

**b.** GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về các thành tựu văn học nghệ thuật

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi…

**N*gày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỮA ĐẦU THẾ KỈ XIX Tiết 65, BÀI 28: SỰ PHÁT TRIỂN VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC**

**CUỐI THẾ KỈ XVIII- NỮA ĐẦU THẾ KỈ XIX (Tiếp theo)**

**II.GIÁO DỤC, KHOA HỌC- KĨ THUẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Nhận rõ bước tiến quan trọng trong các ngành nghiên cứu biên soạn lịch sử, địa lý, y hoc dân tộc.

- Một số kĩ thuật phương tây đã được thợ thủ công Việt Nam tiếp thu nhưng hiệu quả ứng dụng chưa cao.

**2. Năng lực:**

- Rèn luyện kĩ năng tư duy lô gic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.

- Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

+ Năng lực tái hiện những thành tựu về giáo dục, khoa học, kĩ thuật

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các các thành tựu trong giai đoạn cuối XVIII- Nữa đầu TK XIX

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước, Tự hào về những di sản và thành tựu khoa học của tiền nhân trong các lĩnh vực, tự hào về tài năng sáng tạo của người thợ thủ công nước ta cuối TK XVIII- đầu TKXIX

- Chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

**-** Giáó án, máy tính

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa

- Tư liệu có liên quan

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định:**

**2.Bài cũ:** Nghệ thuật nước ta cuối TKXVIII- ½ TKXIX đạt được những thành tựu gì?

**3.Bàimới:**  
**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.9 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

*+Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

*+ Em biết gì về nhân vật này, ông có những cống hiến như thế nào?*

- HS quan sát, trả lời

**c. Dự kiến sản phẩm**

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Hình ảnh này là: Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác (1720-1791)

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được hết các thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật thời kì này như thế nào?

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Cùng với sự phát triển của văn học nghệ thuật, giáo dục khoa học , kỉ thuật ở nước ta thời kì này cũng đạt được những thành tựu rực rỡ, đặc biệt phải kể đến sự du nhập của những kỉ thuật tiên tiến của phương tây với chính sách bảo thủ, đóng kín của chế độ phong kiến, các ngành khoa học mới không thể phát triển mạnh được. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 28 (tt)

**B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

1. **Giáo dục thi cử ( 15’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV yêu cầu HS đọc SGK trả lời câu hỏi:  ? Hãy trình bày những nét nổi bật trong giáo dục thi cử dưới triều đại Quang Trung?  ? Vào thời Nguỹên tình hình giáo dục thi cử có gì thay đổi? Những điểm mới trong giáo dục dưới triều Nguyễn ?  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS thực hiện nhiệm vụ, trong quá trình thực hiện GV nêu các câu hỏi gợi mở và giảng thêm  - Mặc dù thi cử sa sút nhưng vẫn xuất hiện nhiều ngôi sao sáng như Lê Quý Đôn, Ngô thời Sĩ , Ngô Thời Nhậm…  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1. | *\* Dưới triều đại Tây Sơn Quang Trung ban “chiếu lập học”, mở trường công đến tận làng xã, loại bỏ các sính đồ 3 quan, đưa chữ Nôm vào thi cử .*  *\* Triều Nguyễn.*  *- Tài liệu học tập, nội dung thi cử không có gì thay đổi.*  - 1807, ban hành quy chế thi Hương ở Bắc thành, kì hạn không ổn định  - 1822, mở thi Hội đầu tiên (8 tiến sĩ)  - 1829, Minh Mạng lấy thêm học vị Phó Bảng (Tiến sĩ hạng ba). Kì hạn thi không ổn định  - từ 1822 - 1851, có 14 khoa thi Hội (136 tiến sĩ, 87 Phó Bảng)  - Trường QTG đặt ở Huế (con quan lại, những người học giỏi)  *- Quốc Tử Giám đặt ở Huế*  *1836, thành lập Tứ Dịch Quán - dạy tiếng nước ngoài (Pháp, Xiêm)*  *=> Sa sút hơn so với các triều đại trước.* |

1. **Sử học, địa lý, y học (15’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:  - Gv yêu cầu học sinh điền các thông tin vào phiếu học tập với những nội dung sau.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Lĩnh vực | Sử học | địa lý | Y học | Triều đậi | | Tác giả |  |  |  |  | | Tác phẩm |  |  |  |  | | Giá trị |  |  |  |  |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  HS: báo cáo, thảo luận  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Tại sao nói Lê quý Đôn là nhà bác học xuất sắc nhất của dân tộc thế kỷ XVII-XVIII?  Qua tìm hiểu giúp học sinh thấy được những đóng góp của ông trong tất cả các lĩnh vực . đặc biệt tư tưởng của ông trong vấn đề trị quốc “gốc của nước vẫn là dân, sinh mệnh của vua cũng ở dân…..lòng dân một khi lung lay thì thế nước lở”  ông là người Việt nam đầu tiên biết quả đất hình tròn.,… | * Sử học rất phát triển   Xuất hiện hàng loạt nhà sử học, với những tác giả , tác phẩm nổi tiếng . |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | lĩnh vực | Sử học | địa lý. địa lý lịch sử | Y học | Triều đại | | Tác giả | Lê Quý Đôn | Lê Quý Đôn | Lê Hữu Trác | Triều Nguyễn | | Tác phẩm | Đại Việt thông sử.phủ biên tạp lục.  Hoàng lê nhất thống chí của ngô gia văn phái  Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú . | Vân đài loại ngữ.  Nghệ an ký. Kinh bắc phong thổ kí….  Gia Địng thành thông chí | Hải thượng y tông tâm lĩnh | Triều nguyễn | | Giá trị |  |  | đúc kết kinh nghiệm y học phương bắc và y học cổ truyền |  | | |

**3. Những thành tựu về kỹ thuật(8’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời  *Gv: Những thành tựu về nghề thủ công của nhân dân ta trong thời kỳ này?*  *Hs: Kỉ thuật làm đồng hồ, kính thiên văn*  *- Máy xẻ gỗ, tàu thuỷ chạy bằng hơi nước.*  *Gv: Vì sao có những thành tựu đó?*  *Hs: Do tiếp xúc với phương Tây.*  *- Do nhu cầu về quân sự, kinh tế*  *Gv: Những thành tự đó nó phản ánh điều gì?*  *Hsy*  *Gv: Thái độ của nhà Nguyễn?*  *Hs: Với tư tưởng bảo thủ đã ngăn cản, không tạo cơ hội đưa nước ta tiến lên*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  *Học sinh trả lời câu hỏi*  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  *Học sinh trả lời câu hỏi trước lớp*  ***Bước 4:Kết luận, nhận định***  *GV lắng nghe câu trả lời, nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức* | Làm được đồng hồ, kính thiên lí, đúc súng, đống thuyền, tàu thuỷ, máy xẻ gỗ chạy bằng hơi nứơc  →: Nhân dân ta biết tiếp thu những thành tựu khkt mới của các nước phương tây.  *→- Chứng tỏ nhân dân ta có khả năng vươn lên phía trước vượt qua nghèo nàn, lạc hậu*  *- Thể hiện sựu sáng tạo và tài năng lao động của người dân.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các thành tựu về giáo dục, khoa học, kỉ thuật

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, Lập bảng thống kê các thành tựu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **lĩnh vực** | **Sử học** | **địa lý. địa lý lịch sử** | **Y học** | **Kỉ thuật** | **Triều đại** |
| Tác giả | Lê Quý Đôn | Lê Quý Đôn | Lê Hữu Trác | Nguyễn Văn tú | Triều Nguyễn |
| Tác phẩm | Đại Việt thông sử.phủ biên tạp lục.  Hoàng lê nhất thống chí của ngô gia văn phái  Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú . | Vân đài loại ngữ.  Nghệ an ký. Kinh bắc phong thổ kí….  Gia Địng thành thông chí | Hải thượng y tông tâm lĩnh | Đồng hồ, kính thiên lý  Máy xẻ gỗ | Triều nguyễn |
| Giá trị |  |  | đúc kết kinh nghiệm y học phương bắc và y học cổ truyền |  |  |

**c. Sản phẩm**

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về các thành tựu giáo dục, khoa học, kỉ thuật trong thời kì nay

**b. Nội dung:**

**a.** Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để gìn giữ thành tựu giáo dục, khoa học, kỉ thuật giai đoạn cuối TKXVIII- nữa đầu TKXIX

**b.** GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về các thành tựu giáo dục, khoa học, kỉ thuật.

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gợi…

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 66**

**ÔN TẬP CHƯƠNG V VÀ VI.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Từ thế kỉ XVIII- XVI tình hình chính trị có nhiều biến động, nhà nước phong kiến tập quyền thời Lê Sơ suy sụp, nhà Mạc thành lập các cuộc chiến tranh phong kiến Nam- Bắc triều và chiến tranh Trịnh Nguyễn, sự chia cắt đàng Trong- đàng Ngoài.

- Phong trào nông dân Tây Sơn bùng nổ lần lượt đánh đổ các tập đoàn phong kiến mục nát Nguyễn Trịnh Lê, đánh tan quân Xiêm- Thanh.

- Mặc dù tình hình chính trị đất nước có nhiều biến động nhưng tình hình kinh tế, văn hoá vẫn có những bước phát triển mạnh.

**2. Năng lực:**

-Hệ thống các kiến thức, phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

-Tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân trong việc phát triển kinh tế, văn hoá của đất nước.

- Tự hào về truyền thống dân tộc với thắng lợi trong kháng chiến chống xâm lược.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:** - Bảng thống kê các nét cơ bản về kinh tế, văn hoá thế kỉ XVI- XVIII.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *? Giai đoạn lịch sử từ XVI- XIX đã học em thấy nổi lên những vấn đề gì cần phải lưu ý?*  - Sự suy yếu nhà nước phong kiến Lê, sự mâu thuần phân chia phe phái.  Chiến tranh phong kiến...-> chia cắt đất nước.  - Quang Trung lật đổ chính quyền... đánh tan quân Xiêm- Thanh xây dựng đất nước.  -Triều Nguyễn lập lại chế độ phong kiến...  *? Em hãy nêu những biểu hiện suy yếu của nhà nước phong kiến Lê ở thế kỉ XVI.*  - Sự tranh chấp giữa các phe phái PK diễn ra quyết liệt  *? Hãy nêu tên cuộc chiến tranh phong kiến. Thời gian nổ ra chiến tranh.*  *? Hậu quả của các cuộc chiến tranh phong kiến?*  - Gây tổn thất nặng cho nhân đân  - Phá vỡ khối đoàn kết, thống nhất của đất nước  *? Ai là người có công thống nhất đất nước?*  GV: Chuyển ý.  *? Phong trào Tây Sơn có gọi là cuộc chiến tranh phong kiến không? Vì sao?*  HS: thảo luận.  GV: Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nhân dân Đàng Trong thế kỉ XVIII.  *? Em hãy nêu lên những thắng lợi cơ bản của phong trào nông dân Tây Sơn.*  *? Quang Trung mất trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?*  - Nguyễn ánh đang mưu đồ lật đổ triều TS  - Thái tử Quang Toản còn quá trẻ  *? Em có suy nghĩ gì về cuộc đời và sự nghiệp của Quang Trung?*  - Có công thống nhất đất nước  - Đánh đuổi quân XL (Xiêm, Thanh) giữ vững nề độc lập  - Củng cố, ổn định KT, CT, VH  *? Vì sao triều đại Tây Sơn bị đánh bại nhanh chóng 1802.*  HS: thảo luận.  GV: Mâu thuẫn-> Suy yếu.  *? Sau khi đánh bại Tây Sơn Nguyễn ánh đã làm gì?*  -Trả thù hèn hạ triều Tây Sơn.  GV kể chuyện sự trả thù triều TS của Gia Long  *? Về kinh tế triều Nguyễn đã làm gì?*  *? Tình hình kinh tế, văn hoá nước ta thế kỉ XVI- XVIII có đặc điểm gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày câu trả lời trước lớp  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Giáo viên lắng nghe câu trả lời, nhận xét, bổ sung và sau đó chốt kiến thức | 1.Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền  - Vua quan ăn chơi sa đoạ, sự tha hoá của các tầng lớp thống trị, mâu thuẫn, chém giết lẫn nhau.  - 1527 Mạc Đăng Dung cướp ngôi lập ra nhà Mạc.  - Chiến tranh phong kiến Nam- Bắc triều từ 1527-1572.  - Chiến tranh Trịnh - Nguyễn (1627-1672) chia cắt đất nước đàng Trong- Ngoài.Gây tổn hại cho kinh tế sự phát triển đất nước.  2. Quang Trung thống nhất đất nước.  - Lật đổ các tập đoàn mục nát Nguyễn- Trịnh- Lê.  - Thống nhất đất nước.  - Đánh tan xâm lược Xiêm- Thanh.  - Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hoá dân tộc, củng cố quốc phòng- ngoại giao.  3. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền 1802.  - 1802 Nguyễn ánh đánh Tây Sơn.  - 1806 Nguyễn ánh lên ngôi<Gia Long>.  + Xây dựng nhà nước quân chủ trung ương tập quyền.  + Xây dựng pháp luật, quân đội.  + Tổ chức bộ máy quan lại.  + Chia nước 30 tỉnh phủ Thừa Thiên.  + Khước từ quan hệ với phương Tây.  + Thần phục nhà Thanh.  - Xây dựng, tổ chức lại sản xuất, đê điều, công, nông, thương  -> Không có kết quả cao.  - Xây dựng kinh đô, lăng tẩm.  -> Được Unessco xếp hạng thế giới...  4. Tình hình kinh tế, văn hoá thế kỉ XVI- XVIII và nửa đầu XIX. |

GV sơ kết chuyển ý

\*Lập bảng thống kê về tình hình kinh tế,văn hoá thế kỉ XVI-XIX

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành tựu** | **Nội dung** | **Thế kỉ XVI- XVIII** | **Nửa đầu thế kỉ XIX** |
| Về kinh tế | Nông nghiệp  Thủ công nghiệp  Thương nghiệp | -Đàng ngòai sa sút...  -Đàng trong phát triển hơn.  -Nhiều làng thủ công, phường thủ công<dệt, gốm, rèn sắt, đúc đồng, mía đường... rất phát triển.  -Thế kỉ XVI- XVIII mở rộng  Thế kỉ XVIII- hạn chế | -Nông nghiệp được chú trọng song chưa kết quả.  Nhân dân phải nộp tô thuế nặng lụt lội, hạn hán, nhân dân khổ...  -Công thương nghiệp bị kìm hãm.  -Khai mỏ được mở rộng còn lạc hậu.  -Việc buôn bán được mở rộng. |
| Văn hoá | Tôn giáo  Văn hoá  Nghệ thuật dân gian | -Nho giáo, đạo giáo, thiên chúa giáo.  -Chữ quốc ngữ XVIII.  -Văn học chữ Hán, chữ Nôm nhiều tác giả: Nguyễn Bỉnh Khiêm...  -Nghệ thuật: Phật bà nghìn mắt, nghìn tay. | -Văn học dân gian phát triển phong phú, đa dạng, văn học chữ Nôm <truyện Kiều...>  -Nghệ thật dân gian...  Kiến trúc lăng tẩm Nguyễn... |

- Làm bài tập: Lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa nông dân từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX <Mẫu sgk trang 148>

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 67: LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

* Qua giờ bài tập, giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học (phần chương VI)
* Luyện làm bài tập về giai đoạn lịch sử.
* Làm các bài tập trắc nghiệm

**2. Năng lực:**

- Hệ thống các kiến thức, phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

**3. Phẩm chất:**  Chăm chỉ, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**: Bảng thống kê các cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại nhà Nguyễn.

- Bảng phụ

**2. Học sinh:** SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Bài tập 1: Lập bảng thống kê các cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại nhà Nguyễn (đầu TK XIX)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian hoạt động** | **Người lãnh đạo** | **Lực lượng tham gia** | **Kết quả** |
| 1821-1827 | Phan Bá Vành | Nông dân | Bị đàn áp |
| 1833-1835 | Nông Văn Vân | Dân tộc ít người | Bị dập tắt |
| 1833-1835 | Lê Văn Khôi | Nông dân | Bị đàn áp |
| 1854-1856 | Cao Bá Quát | Nông dân + nho sĩ | Bị dập tắt |

**Bài tập 2:**

- Giáo viên treo bảng phụ có vẽ lược đồ (Hình 65) câm, những nơi bùng nổ cuộc nổi dậy của nhân dân chống vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.

- Yêu cầu hs lên bảng điền theo số thứ tự từ 1 🡪7 tên các thủ lĩnh của các cuộc nổi dậy và địa danh của các cuộc nổi dậy đó vào lược đồ.

1. Khởi nghĩa Phan Bá Vành - Nam Định
2. Khởi nghĩa Nông Văn Vân - Cao Bằng.
3. Khởi nghĩa Cao Bá Quát - Sơn Tây.
4. Khởi nghĩa Lê Duy Hưng - Ninh Bình.
5. Khởi nghĩa Lê Văn Khôi - Gia Định.
6. Khởi nghĩa nông dân Đá Vách - Quảng Ngãi
7. Khởi nghĩa nông dân An Giang - An Giang

Bài tập 3:

- Đánh dấu (x) vào ô trống có các câu trả lời em cho là đúng về những thành tựu nghệ thuật mới của nước ta cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX.

Tuồng chèo, dân ca

Tranh dân gian

Văn miếu Hà Nội

Kinh thành Huế

Chùa Tây Phương và tượng 18 vị La Hán.

Củng cố: Giáo viên cho hs làm thêm các bài tập trong SBT.

Hướng dẫn: - Ôn tập kiến thức lịch sử đã học trong chương trình lớp 7.

**Tiết 68** **ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Phần lịch sử thế giới trung đại.

Giúp học sinh củng cố những hiểu biết đơn giản, những đặc điểm chính của chế độ phong kiến phương Đông<Trung Quốc> và chế độ phong kiến phương Tây. So sánh sự khác chế độ phong kiến.

- Phần lịch sử Việt Nam.

Học sinh thấy rõ quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X- nửa đầu XIX với nhiều biến cố lịch sử quan trọng.

**2. Năng lực**:

- Tự học, giải quyết vấn đề

- Sử dụng sgk để tham khảo và nắm nội dung kiến thức.

- Sử dụng lược đồ, tranh ảnh phân tích một số sự kiện đã học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước

- Chăm chỉ, trung thực

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Lược đồ Việt Nam thời Trung Đại.

- Lược đồ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và phong trào nhân dân.

- Tranh, ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội trong năm học

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c) Sản phẩm:**trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

1. Lập bảng thống kê những nét lớn về xã hội phong kiến

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chế độ phong kiến** | **Phương đông** | **Châu Âu** |
| Thời gian hình thành- suy vong |  |  |
| Cơ sở kinh tế,xã hội |  |  |
| Thể chế nhà nước |  |  |

2. Hãy nêu tên các vị anh hùng dân tộc đã nêu cao ngọn cờ chống giặc giữ nước, bảo vệ tổ quốc

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **T/gian** | **Anh hùng...** | **Kẻ XL** | **Chiến thắng** |
| Ngô-Đinh 938-979 |  |  |  |  |
| Tiền Lê 981-1009 |  |  |  |  |
| Lý 1009-1226 |  |  |  |  |
| Trần 1226-1400 |  |  |  |  |
| Hồ 1400-1407 |  |  |  |  |
| Lê Sơ1428-1504 |  |  |  |  |
| Lê Mạt 1504-1786 |  |  |  |  |
| Tây Sơn1771-1792 |  |  |  |  |

3. Sự phát triển kinh tế, văn hoá từ thế kỉ X-XIX

GV chia 5 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 nội dung

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Ngô-Đinh-T.Lê X | Lý-Trần  XI-XIV | Lê Sơ  XV | XVI-XVIII | Đầu XIX |
| Nông nghiệp ( N1) |  |  |  |  |  |
| Thủ công nghiệp ( N2) |  |  |  |  |  |
| Thương nghiệp ( N3) |  |  |  |  |  |
| Văn học nghệ thuật giáo dục ( N4) |  |  |  |  |  |
| Khoa học kĩ thuật( N4) |  |  |  |  |  |

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

*\* Dự kiến sản phẩm*

1. Lập bảng thống kê những nét lớn về xã hội phong kiến

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chế độ phong kiến | Phương đông | Châu Âu |
| Thời gian hình thành- suy vong | Đầu CN: TQIII<TCN>  ĐNá: X-XVI  từ XVI-giữa XIX suy vong  ->CNTB xâm lược | Hình thành V-X  Phát triển từ XI-XV  Suy vong XVI,CNTB ra đời trong lòng CĐPK |
| Cơ sở kinh tế,xã hội | Kinh tế nông nghiệp  XH 2 giai cấp Đ/C><ND | nông nghiệp+thủ công nghiệp  Lãnh chúa><nông nô |
| Thể chế nhà nước | Vua đứng đầu  ...Quân chủ chuyên chế | Vua ...Quân chủ phân quyền, sau tập quyền |

2. Hãy nêu tên các vị anh hùng dân tộc đã nêu cao ngọn cờ chống giặc giữ nước, bảo vệ tổ quốc

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Triều đại | T/gian | Anh hùng... | Kẻ XL | Chiến thắng |
| Ngô-Đinh 938-979 | 938 | Ngô Quyền | Nam Hán | Bạch Đằng |
| Tiền Lê 981-1009 | 981 | Lê Hoàn | Tống | Bạch Đằng |
| Lý 1009-1226 | 1075-77 | Lý Thường Kiệt | Tống | S.Như nguyệt |
| Trần 1226-1400 | 1258-88 | Trần Quốc Tuấn... | M.Nguyên | Bạch Đằng... |
| Hồ 1400-1407 | 1400-07 | Hồ Quý Ly | Minh | T/bại Đ.Quan |
| Lê Sơ1428-1504 | 1418-27 | Lê Lợi... | Minh | Chi Lăng... |
| Lê Mạt 1504-1786 | Nội chiến |  |  |  |
| Tây Sơn1771-1792 | 1785-89 | Nguyễn Huệ... | Xiêm... | Thống nhất... |

3. Sự phát triển kinh tế, văn hoá từ thế kỉ X-XIX

GV chia 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 nội dung

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Ngô-Đinh-T.Lê X | Lý-Trần  XI-XIV | Lê Sơ  XV | XVI-XVIII | Đầu XIX |
| Nông nghiệp | khuyến khích sản xuất,đào kênh ngòi,cày tịch điên... | Ruộng tư, điền trang thái ấp, chính sách nông nghiệp | ...quân điền,cơ quan chuyên trách nông nghiệp | Đàng ngoài suy yếu, Đàng trong phát triển, chiếu khuyến nông | khai hoang lập ấp,lập đồn điền, đắp đê |
| Thủ công nghiệp | Xây dựng xưởng thủ công nhà nước làng thủ công phát triển | Nghề gốm Bát tràng... | 36 Phường thủ công phát triển  -Cục bách tác nhà nước | -Nhiều làng nghề thủ công | Mở rộng khai mỏ |
| Thương nghiệp | Đúc tiền đồng trung tâm buôn bán chợ làng quê. | Ngoại thương phát triển Thăng Long sầm uất. | Khuyến khíc mở chợ buôn bán trong ngoài nước. | Đô thị, phố xá mở cửa ải giảm thuế, buôn bán vũ khí -> chiến tranh. | Nhiều thành thị thi tứ...  Hạn chế buôn bán với phương Tây. |
| Văn học nghệ thuật giáo dục | Văn hoá dân gian là chủ yếu.  -Giáo dục chưa phát triển. | -Các tác phẩm văn học tiêu biểu...  -Xây dựng quốc tử giám- Hà Nội. | -Mở trường khuyến khích thi cử sáng tác văn học hội tao đàn. | Chữ quốc ngữ ra đời.  -Quang Trung ban chiếu lập học.  -Chữ Nôm được coi trọng.  -Tác phẩm văn, thơ Nôm tiêu biểu nghệ thuật sân khấu, dân gian phát triển phong phú đa dạng... | Văn học phát triển rực rỡ.  Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng đồ sộ ra đời.  Lăng tẩm triều Nguyễn.  Chùa Tây Phương. |
| Khoa học kĩ thuật |  | Cơ quan chuyên viết sử.  Lê Văn Hưu thầy thuốc Tuệ Tĩnh. | Nhiều tác phẩm sử học, địa lí học Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi.  Lương Thế Vinh.  Ngô Sĩ Liên. | Chế tạo vũ khí đóng tàu.  Phát triển làng nghề thủ công. | Sử học phát triển, địa lí, y học thầy thuốc Lê Hữu Trác < Hải Thượng Lãn Ông> tiếp thu kĩ thuật Phương Tây. |

Dặn dò: tiết sau ôn tập làm các bài tập nhận thức

**TIẾT 69 TỔNG KẾT (TIẾP)**

**I. MỤC TIÊU**

*Qua giờ ôn tập giúp học sinh củng cố lại những kiến thức đã học.*

*1. Luyện tập trả lời các câu hỏi.*

*2. Luyện trả lời các bài tập trắc nghiệm chính xác.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Hệ thống các mốc lịch sử quan trọng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Câu 1:** Hãy thống kê những sự kiện chính của lịch sử Việt Nam TK X đến TK XIX và nhận xét tiến trình lịch sử Việt Nam trong thời đại đó ?

|  |  |
| --- | --- |
| 939 | Ngô Quyền xưng vương đóng đô ở Cổ Loa |
| 965 - 967 | Loạn 12 sứ quân |
| 968 | Đinh Bộ Lĩnh dẹp 12 sứ quân |
| 968-980 | Nhà Đinh thành lập đặt tên nước là đại cổ Việt |
| 981 | Lê Hoàn đánh bại quân xâm lược Tống |
| 980-1009 | Lê Hoàn lên ngôi vua lập ra nhà tiền Lê |
| 1009 | Lý Công Uẩn lên ngôi, nhà Lý thành lập. |
| 1010 | Lý Thái Tổ rời về đại La Hà Nội |
| 1059 | Nhà Lýđổi tên nước là Đại Việt |
| 1070-1075 | Lập văn miếu thờ Khổng Tử, nhà Lý mở khoa thi đầu tiên |
| 1077 | Lý Thường Kiện lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi. |
| 1266 | Nhà Trần thành lập |
| 1258-1285 | Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên |
| 1288 |  |
| 1400 | Hồ Quý Ly lật đổ nhà Trần, lập nên nhà Hồ |
| 1400-1407 | Nhà Hồ quản lý đất nước đôi quốc hiệu là Đại |
| 1406 | Giặc Minh xâm lược nước ta |
| 1407 | Cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại |
| 1418 | Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ |
| 1427 | Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi |
| 1428 | Lê Lợi lên ngôi vua khôi phục quốc hiệu đại Việt |
| 1527 | Mạc Đăng Dung lật đổ nhà Lê Sơ thành lập nhà Mạc |
| 1543-1592 | Thời kì Lê Mạc - cuộc chiến tranh Nam Bắc triều |
| 1627-1672 | Chiến tranh Trịnh Nguyễn, đất nước bị chia cắt làm hai vùng |
| 1771 | Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo. |
| 1777 | Nghĩa quân Tây Sơn lật đổ chính quyền chúa Ngueyẽn ở Đàng Trong |
| 1785-1789 | Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn thắng lợi. |
| 1792 | Quang Trung lên ngôi vua, thực thi nhiều chính sách cải cách tiến bộ. |
| 1802 | Nguyễn ánh lên ngôi vua, triều Nguyễn được thành lập |
| 1804 | Gia Long đặt quốc hiệu là Việt Nam, đóng đô ở Phú Xuân |
| 1820 | Minh Mạng lên ngôi hoàn đế |
| 1831-1832 | Nhà nguyễn(thời Minh Mạng) sắp xếp các đơn vị hành chính tỏng cả nước. |
| 1858 | Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam tại bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng lịch sử Việt Nam chuyển sang 1 giai đoạn mới. |

Nhận xét: lịch sử Việt Nam đã trôi qua nhiều thòi kì lịch sử quan trọng và đáng ghi nhớ. Tuy có những bước thăng trầm, lúc cường thịnh, lúc suy vong. Song nhìn chung, qua mỗi sự kiện lịch sử đều đánh giá và chứng tỏ bước trưởng thành vượt bậc, lớn mạnh không ngừng của dân tộc Việt Nam trong toàn tiến trình lịch sử nước nhà.

**Câu 2**: Sự phát triển kinh tế, văn hoá qua các triều đại Ngô - Đinh - Tiền - Lê - Lý - Trần - Lê Sơ TK XVI - XVIII nửa đầu TK XIX.

( bảng thống kê "tình hình kinh tế, văn hoá qua các triều đại ngày cáng phát triển, đạt được nhiều thành tựu có giá trị. Triều đại sau mở rộng và phát triển triều đại trước").

**Câu3:** Hãy phân tích nguyên nhân thắng loại của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, quyết tâm giành được tự do cho đất nước. Toàn dân đoàn kết chiến đấu, tất cả các tầng lớp nông dân không phân biệt nam, nữ, già trẻ, các thành phần dân tộc đều đoàn kết đánh giặc.

- Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn gắn liền với đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ tham mưu đứng đầu là các anh hùng dân tộc, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, người lãnh đạo cuộc kháng chiến đã biết dựa vào dân từ cuộc khởi nghĩa đã phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng.

\* Nguyên nhân thắng lợi của phong trào nông dân Tây Sơn.

- Nhờ có ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột và tinh thần yêu nước cao cả của nhân dân ta.

- Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân đã đóng góp phần quan trọng vào thắng lợi. Quang Trung là anh hùng dân tộc vĩ đại của nhân dân ta ở TK XVIII.

**Câu 4:** Hãy đánh giá vai trò của những người lãnh đạo trong các cuộc khởi nghĩa đó.

+ Người lãnh đạo: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung là những người yêu nước, thương dân, có ý thức dân tộc.

+ Căm thù quân giặc, quan tâm tiêu diệt giặc đến cùng.

+ Thông minh tài giỏi, năng động, sáng tạo.

+ Có chiến lược, chiến thuật khéo léo tài tình, có cách đánh táo bạo, sáng suốt.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn tập kiến thức đã học

- Học kí các bài 20,22,25,27 để chuẩn bị kiểm tra học kì.

***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 70: KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**  Nhằm kiểm tra, đánh giá việc nắm kiến thức của HS qua phần tìm hiểu lịch sử dân tộc

- Nhận biết được các mốc, người lãnh đạo quan trọng trong quá trình phát triển của phong trào

- Hiểu được những chính sách Quang Trung ban hành để nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước Trình bày được tình hình kinh tế, văn hóa..... thời Nguyễn

- Phân tích được nguyên nhân ý nghiã cũng như đóng góp của phong trào Tây sơn

- Đánh giá được: nghệ thuật quân sự; vai trò của Nguyễn Huệ

**2. Năng lực:** Tư duy, phân tích.

**3. Phẩm chất:** GD ý thức tự giác, độc lập trong ôn tập và làm bài.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | **Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TN | TL | TN | TL |  |  |  | |  | TN-TL |
| Chủ đề 1  Phong trào Tây sơn | Nhận biết được các mốc, người lãnh đạo quan trọng trong quá trình phát triển của phong trào | | Hiểu được những chính sách Quang Trung ban hành để nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước | | Phân tích được nguyên nhân ý nghiã cũng như đóng góp của phong trào Tây sơn | | Đánh giá được: nghệ thuật quân sự; vai trò của Nguyễn Huệ | | |  |
| Câu | 2 |  | 2 |  |  | 1 |  | | 1 | 4-2 |
| Điểm | 1 |  | 1 |  |  | 3 |  | | 2 | 2-5 |
| Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | Nhận biết được các mốc lịch sử quan trọng | | Trình bày được tình hình kinh tế, văn hóa.....cũng như những đóng góp của các danh nhân văn hóa | |  | |  | | |  |
| *Câu* | *2* |  | *3* |  |  |  |  | |  | *9TN* |
| *Điểm* | *1* |  | *2* |  |  |  |  | |  | *3* |
| *Tổng câu* | *4* |  | *9* |  |  | *1* |  | | *1* | *15* |
| *Tổng điểm* | *2* |  | *3* |  |  | *3* |  | | *3* | *10* |
| *Tỉ lệ* | *50* | | | | *50* | | | | |  |

Đề kiểm tra:

**Đề 1**

**A. Phần trắc nghiệm**

*1, Em hãy khoanh tròn vào ý đúng nhất (mỗi câu đúng 0,5 điểm)*

Câu 1:Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ vào thời gian nào ?

a. Năm 1771 b . Năm 1772 c . Năm 1773 d . Năm 1774

Câu 2: Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là ai ?

a . Lê Lai b. . Lê Lợi c . Nguyễn Trãi d . Nguyễn Huệ

Câu 3:Vì sao Nguyễn Huệ tạm hòa với Trịnh đánh nguyễn ?

a . Ở thế bất lợi,quân Nguyễn yếu hơn Trịnh

b . Ở thế bất lợi,quân Nguyễn mạnh hơn Trịnh

c . Quân Nguyễn yếu hơn Trịnh

d . Cùng Trịnh tiêu diệt Nguyễn

Câu 4 Vì sao nói trong các năm 1786 - 1788, phong trào Tây Sơn đã bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước?

a. Lần lượt đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Nguyễn ở Đàng Trong và Lê - Trịnh Đàng Ngoài

b. Cuộc khởi nghĩa đã thu hút được các lãnh tụ và người lãnh đạo từ cả hai miền đất nước

c. Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra rầm rộ ở Đàng Trong và nhân dân hai miền nô nức theo nghĩa quân

d. Khởi nghĩa đã lật đổ chính quyền Lê - Trịnh tồn tại hàng trăm năm

Câu 5. Nguyễn Ánh lập ra triều Nguyễn từ năm nào, lấy niên hiệu là gì?

a. Năm 1802, Niên hiệu là Gia Long b. Năm 1803, Niên hiệu là Minh Mạng

c. Năm 1804, Niên hiệu là Thiệu Trị d. Năm 1805, Niên hiệu là Tự Đức

Câu 6. Những năm 1831-1832, nhà Nguyễn chia nước ra bao nhiêu tỉnh ?

a. 10 tỉnh và 1 phủ trực thuộc b. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

c. 40 tỉnh và 1 phủ trực thuộc d. 20 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

Câu 7.Tại sao dưới thời Nguyễn diện tích canh tác được tăng thêm mà vẫn còn tình trạng nông dân lưu vong ?

a. Vì nông dân bị nhà nước tịch thu ruộng đất b. Vì triều đình tịch thu ruộng đất để lập đồn điền

c. Vì nông dân bị địa chủ, cường hào cướp đất d. Vì xuất hiện tình trạng "rào đất, cướp hoang"

Câu 8.Điểm cơ bản nhất trong chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Nguyễn là gì ?

a. Áp dụng chặt chẽ bộ luật Gia Long, xem nhà Thanh là "Thiên triều"

b. Siết chặt ách thống trị với nhân dân. Đóng kín, bảo thủ, mù quáng

c. Đàn áp nhân dân, khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương Tây

d. Đàn áp nhân dân, thuần phục nhà Thanh

2. Hãy nối tên tác giả ở cột trái tương ứng tác phẩm ở cột phải cho đúng. (1.0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên tác giả |  | Tác phẩm |
| 1. Lê Thánh Tông |  | A. Bình Ngô đại cáo |
| 2. Nguyễn Trãi |  | B. Hồng Đức quốc âm thi tập |
| 3. Lương Thế Vinh |  | C. Đại Việt sử kí toàn thư |
| 4. Lê Hữu Trác |  | D. Đại thành toán pháp |
| 5. Ngô Sĩ Liên |  | E. Hải Thượng y tông tâm lĩnh |

1…….; 2…….; 3…….; 4……..; 5…….

**B. Phần tự luận**

Câu 1 (2đ) Đánh giá những nét độc đáo về nghệ thuật quân sự của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh ở thế kỉ XVIII.

Câu 2. (3đ): Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây sơn?

**Đề 2**

Câu1. Căn cứ Tây Sơn thượng đạo của nghĩa quân Tây Sơn nay thuộc vùng nào ?

* 1. An Khê  - Gia Lai c. Đèo Măng Giang - Gia Lai
  2. Tây Sơn - Bình Định d. An Lão - Bình Định

Câu 2. Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn vào năm nào?

a.1777 b.1780 c.1771 d. 1775

Câu 3. Năm 1777, diễn ra sự kiện gì lớn ?

a. Nghĩa quân Tây Sơn đánh bại quân Trịnh ở phía bắc

b. Nghĩa quân Tây Sơn hạ thành Quy Nhơn

c. Nghĩa quân Tây Sơn chiếm vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận

d. Nghĩa quân Tây Sơn bắt được chúa Nguyễn, chính quyền họ Nguyễn ở Đàng trong bị lật đổ

Câu 4.Chiến thắng có ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì ?

a. Đánh sập tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

b. Hạ thành Quy Nhơn

c. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

d. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm - Xoài Mút

Câu 5.Vua Quang Trung đưa ra *"Chiếu khuyến nông"* nhằm mục đích gì ?

a. Giải quyết nạn cướp ruộng đất của quan lại, địa chủ

b. Giải quyết việc làm cho nông dân

c. Giải quyết tình trạng đói kém do họ Nguyễn ở Đàng Trong để lại

d. Giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong

Câu 6:Người được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới là :

A . Nguyễn Bỉnh Khiêm B . Đào Duy Từ C . Nguyễn Trãi D . Lê Quý Đôn.

Câu 7:Tác phẩm Truyện Kiều là của tác giả:

A . Hồ Xuân Hương B . Bà Huyện Thanh Quan

C . Nguyễn Du D . Cao Bá Quát

Câu 8. Thế kỉ XIX, tình hình công thương nghiệp nước ta như thế nào ?

a. Nhà Nguyễn không có chính sách phát triển công thương nghiệp

b. Công thương nghiệp có xu hướng phát triển mạnh mẽ nhưng lại bị hạn chế

c. Công thương nghiệp sa sút

d. Nhà Nguyễn tăng cường thu thuế, làm hạn chế phát triển công thương nghiệp

2. Hãy nối tên tác giả ở cột trái tương ứng tác phẩm ở cột phải cho đúng. (1.0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên tác giả |  | Tác phẩm |
| 1. Lê Thánh Tông |  | A. Bình Ngô đại cáo |
| 2. Nguyễn Trãi |  | B. Hồng Đức quốc âm thi tập |
| 3. Lương Thế Vinh |  | C. Đại Việt sử kí toàn thư |
| 4. Lê Hữu Trác |  | D. Đại thành toán pháp |
| 5. Ngô Sĩ Liên |  | E. Hải Thượng y tông tâm lĩnh |

1…….; 2…….; 3…….; 4……..; 5…….

Câu 1 (2đ) Trình bày những nét độc đáo về nghệ thuật quân sự của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh ở thế kỉ XVIII.

Câu 2 (3 đ) Phong trào Tây Sơn có những đóng góp lớn nào cho lịch sử nước ta nửa sau thế kỉ XVIII? Đóng góp nào là lớn nhất? Vì sao?

Đáp án Trắc nghiệm

Đề 1 1,

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đ/A |  |  |  |  |  |  |  |  |

2. 1…….; 2…….; 3…….; 4……..; 5…….

Đề 2.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đ/A |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. 1…….; 2…….; 3…….; 4……..; 5…….

**Tự Luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 | *Trình bày nhũng nét độc đáo vê nghệ thuật quân sự của cuộc kháng kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh ở thế kỉ XVIII.* |  |
| *a) Trình bày nét độc đáo về nghệ thuật cuộc kháng chiến chống*  *quân xâm lược Xiêm...* |  |
| + Chon khúc sông Rạch Gầm Xoài Mút để đánh mai phục, đánh vận động, thế trận bất ngờ, quyết tâm đánh tiêu diệt nhanh, giải quyết triệt để... | 0,5 |
| + Nghệ thuật tạo thế trận bao vây quân địch trên sông, đánh cả trên sông lẫn trên bờ; vừa bao vây, vừa chia cắt tiêu diệt địch. | 0,5 |
| *b) Nét độc đáo về nghệ thuật cuộc kháng chiến chống quân*  *xâm lược Thanh* |  |
| + Rút lui chiến lược bảo toàn lực lượng, quân thủy về Biện Sơn,  quân bộ về Tam Điệp, tạo thành thế nương tựa nơi hiểm yếu, gây  cho địch chủ quan, tạo điều kiện thuận lợi phản công... | 0,25 |
| + Lợi dụng địch sơ hở (tết Nguyên đán), nắm vững thời cơ, triệt để  lợi dụng yếu tố bất ngờ, phản công chiến lược, tiến công chớp  nhoáng... | 0,25 |
| + Nghệ thuật chiến tranh cơ động nhanh, hành quân thần tốc, táo bạo, tiến công mãnh liệt, kết hợp với nghệ thuật bao vây vu hồi. Tư tưởng tiến công tích cực, chia cắt địch ra từng mảng; thế trận rất mạnh, hiểm, kín và chắc; đánh tiêu diệt, đánh thẳng vào sào huyệt của quân Thanh khiến cho chúng đại bại... | 0,5 |
| Câu 2:  Câu 2 | Nêu những đóng góp của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất  nước cuối thế kỷ XVIII.  + Đánh đổ các chính quyền Pk thối nát Lê-Trịnh-Nguyên, thống nhất đất nước  + Đánh tan quân xâm lược Xiêm, Thanh  + Đưa ra các chính sách về kinh tế, xã hội, văn hóa, ngoại giao phù hợp để phát triển đất nước.  Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây sơn?  \* **Nguyên nhân thắng lơi:**  - Ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột và tinh thần yêu nước cao cả của nhân dân ta.  - Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy  - Quang Trung là anh hùng dân tộc.  **\* Ý nghĩa lịch sử:** - Lật đổ các chính quyền phong kiến thối nát.  - Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng thống nhất quốc gia.  - Đánh tan các cuộc xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ nền độc lập của quốc gia | 1  1  1  0,5  0,5  0,5  0,75  0,75 |